

TRẦN THỊ THÀNH (Chủ biên)
LÊ PHẠM HÙNG – TRẦN ĐĂNG NGHĨA
(Biên soạn và tuyển chọn)

*Bồi dưỡng Tập làm văn lớp 7
qua những bài văn hay*
(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Lời nói đầu

Trong việc học Ngữ văn, đọc tác phẩm là điều quan trọng nếu muốn bồi dưỡng vốn sống, vốn hiểu biết văn chương và cũng qua tác phẩm mà học cách cảm, cách viết. Học sinh Trung học cơ sở (THCS) đang tập làm văn nên bên cạnh việc đọc tác phẩm, các em cũng có thể làm quen với cách viết văn qua việc đọc các mẫu văn. Những bài văn có kết quả cao của các bạn cùng trường, cùng trang lứa với các em cũng có thể coi là một loại mẫu văn như vậy. Đọc các bài viết của bạn bè, các em tìm thấy ở đó những cách giải quyết khác nhau với một đề bài; cách bố cục bài viết và cách diễn đạt phù hợp với lứa tuổi của mình. Hiểu rõ điều đó nên chúng tôi đã biên soạn bộ sách "Bồi dưỡng Tập làm văn qua những bài văn hay". Bộ sách gồm bốn cuốn cho các lớp 6, 7, 8, 9 với nội dung bám sát chương trình của sách giáo khoa và có nâng cao về kỹ năng cũng như mở rộng về nội dung. Chúng tôi cũng chú ý dạng đề mở để tạo điều kiện giúp các em có hứng thú với việc làm văn. Mỗi cuốn có nhiều phần, mỗi phần ứng với một nội dung phân môn Tập làm văn của sách giáo khoa. Điểm đặc biệt của bộ sách là vừa hướng dẫn kỹ năng làm bài vừa giới thiệu một số bài làm cùng đề bài và dàn bài của mỗi dạng bài.

Cuốn "Bồi dưỡng Tập làm văn lớp 7 qua những bài văn hay" có những nội dung sau:

– Phần thứ nhất: Văn miêu tả và văn tự sự

Phần này, chúng tôi giới thiệu một số đề bài, dàn ý và bài làm của học sinh ở các dạng bài cụ thể.

– Phần thứ hai: Văn biểu cảm

Nội dung phần này cũng có khái quát về phương pháp biểu cảm, các dạng bài: biểu cảm về loài cây, biểu cảm về cảnh đẹp,

biểu cảm về tác phẩm văn học, biểu cảm về con người và các dạng bài biểu cảm khác. Mỗi dạng bài có giới thiệu một số đề bài, dàn bài và những bài làm của học sinh.

– Phần thứ ba: Văn nghị luận

Cũng như biểu cảm, nghị luận là kiểu bài mới đối với học sinh lớp 7.

Chúng tôi giới thiệu với các em những điểm khái quát, cơ bản nhất về văn nghị luận và phương pháp làm văn nghị luận. Hai dạng bài được chú trọng là chứng minh và giải thích. Ở mỗi dạng bài, chúng tôi giới thiệu với các em một số đề bài, dàn bài và bài làm cụ thể để giúp các em hình dung được một cách rõ ràng nhất cách làm bài văn nghị luận.

Trong cuốn sách này, chúng tôi giới thiệu 47 bài làm của học sinh.

Với nội dung khá phong phú, đa dạng như vậy, chúng tôi mong rằng cuốn sách sẽ có ích đối với các em học sinh. Chúng tôi cũng muốn nhắc các em rằng: những bài văn, dù là mẫu, cũng chỉ nên dùng để tham khảo, không nên phụ thuộc vào các mẫu văn đó. Những kinh nghiệm rút ra được khi đọc các bài tham khảo kết hợp với sự sáng tạo sẽ giúp các em làm được những bài văn hay, độc đáo. Chúc các em đạt được kết quả tốt ở môn Ngữ văn.

Chân thành cảm ơn các thầy, cô giáo và các em học sinh đã giúp chúng tôi hoàn thành bộ sách này.

NHÓM BIÊN SOẠN

Phần thứ nhất

VĂN MIÊU TẢ VÀ VĂN TỰ SỰ

A. VĂN MIÊU TẢ

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Miêu tả một người già đang đọc báo.
2. Tả một em bé đang ngồi học.
3. Hãy tả một cụ già đang chơi với cháu bé.
4. Bố em là người chăm rèn luyện thân thể. Hãy tả bố trong lúc tập thể dục hoặc chơi thể thao.
5. Hãy tả một cây cao cho bóng mát trong sân trường vào đầu mùa hè.
6. Tả thầy hoặc cô giáo cũ đã để lại cho em những ấn tượng khó quên.
7. Tả khu vườn vào đêm trăng sáng.
8. Tả công viên vào cuối mùa xuân đầu mùa hè.
9. Hãy tả khung cảnh trường em trong ngày khai giảng.
10. Tả một góc phố vào giờ tan tầm.
11. Mùa hè, em được cha mẹ cho đi nghỉ mát ở biển. Hãy tả cảnh biển lúc bình minh hoặc hoàng hôn buông xuống.
12. Trong năm học vừa qua, ở lớp em có những tiết học đầy ấn tượng. Hãy tả lại một tiết học như vậy.
13. Tả đường phố hoặc làng mạc vào dịp lễ hội.
14. Tả một cơn mưa rào bất chợt.
15. Tả phố em trong cơn mưa đường ngập, nước mênh mông.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Tả một cơn mưa, đường ngập nước.*

Mở bài: Mùa hè luôn có những cơn mưa rào bất chợt.

Thân bài:

a) *Trước cơn mưa:*

- Sự thay đổi của bầu trời, khí lạnh về...
- Sự thay đổi ở cây cối, các con vật...

b) *Trong cơn mưa:*

- Tả trời mưa: giọt mưa, gió, nước mưa trên mặt đường...
- Tả người trú mưa...
- Thời gian mưa, lượng mưa...

c) *Sau cơn mưa:*

- Cảnh đường ngập nước.
- Cảnh người đi đường trong cơn đường ngập....

Kết bài:

Suy nghĩ của em về cơn mưa và cơn đường ngập nước.

Đề 2: *Tả một đêm trăng sáng.*

Mở bài:

- Sống ở thành phố không được ngắm trăng.
- Hè, về quê, lần đầu được ngắm trăng.

Thân bài:

a) *Tả cảnh trăng lên:*

- Sự biến đổi của màu trời.
- Trăng xuất hiện.

b) *Cảnh trăng lên cao:*

- Tả trăng, trời, gió...
- Tả cảnh vật dưới trăng: cây cối, nhà cửa, người...

Kết bài: Những cảm nghĩ của em về trăng quê hương.

Đề 3: Tả cây bàng.

Mở bài: Giới thiệu cây bàng giữa các loài cây, vị trí cây bàng được tả.

Thân bài:

1. Tả cây bàng trong bốn mùa:

a) Tả cây bàng vào mùa xuân.

b) Tả cây bàng vào mùa hè.

c) Tả cây bàng vào mùa thu.

d) Tả cây bàng vào mùa đông.

2. Cây bàng với hoạt động của học sinh.

Kết bài: Những ấn tượng về cây bàng còn lưu lại mãi.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 1: Miêu tả cảnh làng quê.

Bài làm

Hè đến! Chúng tôi tạm chia tay với mái trường thân yêu để hòa mình vào những cuộc vui chơi đầy bổ ích sau một năm vất vả học tập. Hôm nay, cả nhà tôi sẽ về quê, nơi "chôn nhau cắt rốn" của ba mẹ tôi. Về quê, tôi sẽ được đắm chìm trong tình thương bao la của ông bà cô bác. Về quê, tôi sẽ được hít thở mùi thơm của rơm rạ, cỏ cây. Về quê, tôi sẽ được thênh thang chạy nhảy, vui chơi cùng lũ trẻ "nhà quê"... Chắc chắn, chúng tôi sẽ có một mùa hè ngọt ngào và lí thú. Cứ nghĩ thế, tôi đã thấy lòng đầy háo hức.

Khi xe rẽ vào con đường dẫn đến làng, tôi thấy những ngôi nhà, những mảnh vườn, những rặng cây,... cứ thoáng qua, thoáng qua, như giạt lùi lại phía sau xe. Nhìn từ xa, ngôi làng ẩn hiện sau những rặng tre, khói bếp. Khi chúng tôi vào làng cũng là lúc mặt trời đã nhô lên cao. Vừa xuống xe, tôi đã sững sờ trước vẻ thanh bình thơ mộng của làng quê. Những bụi tre bên bờ ao đang xạc xào trong gió. Những cái ao nước trong leo lẻo. Những mảnh vườn cây trái xum xuê... Chúng tôi vào nhà đúng lúc bà chuẩn bị ra đồng. Sau phút hàn huyên, tôi xin phép ra đồng cùng bà. Ở trường, tôi đã được đọc nhiều bài văn, bài thơ nói về cánh đồng thôn quê nhưng hôm nay tôi mới thực sự cảm nhận được vẻ đẹp bao la của nó. Cả cánh đồng vàng rực lên màu vàng của lúa chín, trông như một tấm thảm dát vàng khổng lồ. Từng bông lúa trĩu hạt cong mình đỡ lấy những hạt thóc – như những đứa con

mập mạp đang bám vào thân mẹ. Tôi thấy thân lúa giống người mẹ hiền, đã tích lũy, chắt chiu từng giọt tinh hoa của đất trời, dồn cho những đứa con yêu dấu của mình. Những chiếc nón trắng thấp thoáng sau những vạt lúa vàng. Tiếng nói chuyện, tiếng hò, tiếng cười đùa xen lẫn tiếng cạt lúa xoàn xoạt, tiếng máy tuốt rào rào. Thỉnh thoảng, một vài ngọn gió ngang qua, thường sự mát mẻ cho những người nông dân. Một vài bạn học sinh, tranh thủ hè, cũng ra làm đồng giúp bố mẹ. Nhìn các bạn thoăn thoắt tay liềm, tay hái, tôi thích lắm và xin làm thử. Nhưng, giống như một diễn viên xiếc, cái liềm cứ xoay tròn trong tay tôi. Mọi người cười vang một góc cánh đồng.

Mặt trời đã lên cao, ánh nắng buổi trưa bao trùm lên cánh đồng. Mùi thơm của lúa hoà với mùi nồng nồng ngai ngái của rơm rạ lan tỏa khắp không gian. Từng xe lúa kiu kịt trên đường về làng. Sự tấp nập nhộn nhịp của cánh đồng buổi sáng đã nhường chỗ cho sự vắng lặng, êm ả. Từng bầy chim sẻ sà xuống, vội vàng hấp tấp tranh nhau những hạt thóc rơi. Cả cánh đồng chìm trong yên lặng. Vài cơn gió thoảng qua như ru những bông lúa vào giấc ngủ ban trưa.

Chiều về, những cánh cò trắng muốt nổi bật trên nền trời. Chúng đang vội mang thức ăn về cho lũ cò con. Một vài người đang cố làm nốt việc gì đó trên cánh đồng. Gió và lúa thì cứ vô tư quấn quýt lấy nhau, hát lên khúc nhạc làng quê...

Rối vệt nắng cuối cùng cũng khuất sau chân núi tự bao giờ. Màu đen của bóng đêm bao trùm khắp làng quê. Không gian thật tĩnh lặng. Chỉ nghe tiếng côn trùng kêu rả rích. Cả nhà tôi ngồi ngoài hiên nói chuyện mùa màng. Thỉnh thoảng, một cơn gió thoảng qua, mang theo cả mùi hương của lúa.

Ngày mai, tôi lại trở về với cuộc sống hiện đại, đủ đầy tiện nghi máy móc nhưng hình ảnh quê hương với cánh đồng thẳng cánh cò bay, với những xe lúa kéo kệt trên con đường làng quanh co uốn khúc, với mùi thơm của rạ vương trong khói lam chiều... sẽ mãi mãi khắc sâu trong tâm trí tôi, không bao giờ phai nhạt.

Nguyễn Cao Phương Thảo

(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng^(*))

Đề 2: Tả cảnh biển Sầm Sơn.

Bài làm 1

Đất nước ta, nơi nào cũng có những danh thắng với vẻ đẹp riêng của mình. Không hiểu tại sao, từ bé, tôi đã thích được ra biển. Hè năm nay, để "thưởng" cho năm học cuối cấp, bố mẹ cho chúng tôi ra Sầm Sơn.

Bãi biển Sầm Sơn nằm trên mảnh đất Thanh Hóa. Từ Hà Nội, xe chúng tôi chạy trên những con đường nhựa phẳng lì, hai bên đồng lúa mênh mông, cây cối xanh tươi, núi đồi thấp thoáng xa xa... Chẳng mấy chốc biển đã hiện ra trước mặt.

(*) Các bài làm được tuyển chọn trong sách này là của những học sinh ở Hà Nội.

Sầm Sơn có bãi tắm rất đẹp và dài. Bờ cát mịn, thoải thoải chạy xuống biển, đón lấy những con sóng nhẹ êm từ khơi xa đang chạy vào bờ. Hàng dừa, hàng thông, hàng phi lao quanh năm suốt tháng lúc thì reo vui, lúc thì trầm tư nghe sóng vỗ... Bên cạnh biển, núi Trường Lệ sừng sững chạy dài theo mép nước. Phía nam dãy Trường Lệ còn có bãi tắm Tiên ẩn, một thung lũng nhỏ với cảnh quan gần như nguyên sơ. Cuối bãi là đền Độc Cước cổ kính uy nghi, tọa lạc trên một hòn núi đá. Trên đường, tiếng xe ngựa lộc cộc đưa du khách đi tham quan thắng cảnh. Dưới bãi, tiếng cười nói, tiếng gọi nhau í ới của du khách, tiếng sóng, tiếng gió,... hòa lẫn với nhau, tạo nên những âm thanh rất đặc trưng của bãi biển.

Biển Sầm Sơn mỗi thời khắc trong ngày lại có một vẻ đẹp khác nhau. Hôm nào tôi cũng dậy từ sớm, ra biển đón bình minh. Phía đông, bầu trời ửng lên một màu hồng phớt đỏ. Những đám mây xám mờ dần lùi ra xa. Không biết từ bao giờ, màn sương che phủ lên biển mênh mông đã được vén mở. Nước biển và bầu trời hòa vào nhau, xanh biếc. Từng đoàn thuyền đánh cá đêm đang trở về. Những nụ cười rạng rỡ trên môi, báo hiệu chuyến ra khơi thắng lợi. Cảnh mua bán diễn ra thật tấp nập. Từng gánh cá nổi dài trên con đường ra chợ. Nhưng cũng chỉ một thoáng thôi, cảnh mua bán đã chấm dứt. Đó cũng là lúc ông mặt trời đã lên khá cao, đang thả muôn vạt tia nắng lung linh lên vạn vật. Nước biển đã chạy ra xa bờ. Những con sóng bạc đầu vỗ vào bờ, ôm lấy dải cát vàng. Những cánh diều rực rỡ bay giữa màu xanh của núi non và biển cả. Những rặng dừa đu đưa trong ánh nắng bình minh. Giống như tôi, vài du khách đang ngơ ngàng trước vẻ bình minh thơ mộng và bao la của biển cả.

Hoàng hôn. Đối với tôi, đây là thời khắc huy hoàng nhất của biển. Ông mặt trời đỏ rực như một quả cầu lửa khổng lồ, từ từ lặn xuống đáy biển. Có lẽ bởi vậy mà nước biển đang từ một màu lam biếc dần dần trở nên rực rỡ hơn với muôn nghìn sắc cam, vàng, đỏ, tím. Sóng cũng trở nên dữ dội hơn, chúng đuổi nhau chạy ào ào vào bờ, chỉ chực cuốn đi tất cả và xô ngã những kè đá ven biển. Từ trên bờ, phóng tầm mắt ra xa, biển thật vĩ đại và bí hiểm.

Màn đêm từ từ buông xuống, bao trùm lấy vạn vật. Những ánh sao lung linh như đang nháy mắt chào mọi người. Những đợt sóng đều đều xô bờ, dường như mạnh mẽ hơn, ào ạt hơn. Nước biển đã tràn hết cả lên bãi cát, cuốn đi bao lâu dài, nhà cửa mà lũ trẻ đã cất công xây cất chiều nay. Gió từ biển thổi vào mang theo vị mặn mòi của muối, mát lạnh. Mờ mờ trong màn đêm, ngoài xa khơi, ánh đèn của những thuyền câu đêm lập lờ. Giữa màn đêm đen đặc, ngọn hải đăng vẫn sáng chói để chỉ lối cho những con tàu. Tôi bước lên đường. Một thế giới khác hiện ra trước mắt tôi. Các cửa hàng, cửa hiệu người đi lại tấp nập, ánh đèn rực rỡ và xập xình tiếng nhạc. Trên vỉa hè, các sạp hàng bày la liệt những sản phẩm của

biển. Những người bán hàng rất mến khách, họ sẵn sàng kể cho chúng tôi nghe về Sầm Sơn yêu dấu của họ. Tôi bán khoán mãi, cuối cùng cũng mua được một cây san hô tuyệt đẹp.

Ra về, lòng tôi lưu luyến mãi. Dù cuộc sống mai sau có thay đổi nhưng chắc chắn những kí ức của tôi về Sầm Sơn sẽ mãi mãi vẹn nguyên. Tôi yêu nơi này - Sầm Sơn mệnh mệnh sông nước.

Đồng Lan Hương
(Trường THCS Chu Văn An)

Bài làm 2

Việt Nam – đất nước của những thắng cảnh và những di tích lịch sử. Đây là những vùng đồi núi mệnh mệnh bát ngát. Đây là những bãi biển với làn nước trong xanh êm dịu. Đây là những làng tắm đền đài cổ kính... Sau những tháng ngày học tập vất vả, chắc bạn nào cũng muốn được đến những nơi nổi tiếng ấy. Và tôi cũng vậy. Hè qua, tôi đã được đến tham quan và nghỉ mát tại bãi biển Sầm Sơn – một trong những khu du lịch nổi tiếng ở nước ta.

Ôi! Sầm Sơn mới đẹp làm sao! Phải đứng trên bờ cát, ngắm cảnh bình minh trên biển mới thấy hết được vẻ đẹp của nó. Lúc trời còn tờ mờ sáng, cả một không gian bao la được bao trùm bởi một làn sương mờ ảo. Biển phẳng lặng, yên tĩnh. Thỉnh thoảng, một vài cơn gió rất nhẹ từ biển khơi thổi vào, mang theo cái mát lạnh trong lành của ban mai và cái mặn mặn của biển cả. Hàng dừa đu đưa trong gió, làm rơi vãi những hạt ngọc của đêm. Trên bãi cát vàng, những con dã tràng đã dậy từ lúc nào, đang say sưa xe cát.

Màn sương dần dần tan. Phía đông, hừng lên một màu hồng phơn phớt. Mặt trời tròn và đỏ như lòng đỏ quả trứng gà đang từ từ nhô lên từ đáy biển. Những tia nắng sớm mai thích thú nhảy nhót, nó đùa trên bãi cát vàng rồi lại chơi trò trốn tìm sau những tán lá dừa. Tôi đi chân trần trên cát, hít thở không khí trong lành của đất trời quyện với hương vị mặn nồng của biển khơi. Nắng chảy dài trên đôi vai. Một cảm giác thoải mái, dễ chịu, lâng lâng đến khó tả xâm chiếm lòng tôi. Biển như bình tĩnh sau giấc ngủ dài, mỉm cười hiền hậu đón nhận những ánh nắng vàng... Đứng từ trên nhìn xuống, biển như chỉ có một bờ, cứ dài mãi, dài mãi đến tận phía chân trời.

Mặt trời lên cao, hắt những tia nắng chói chang xuống vạn vật. Người người thi nhau đổ ra biển. Họ thích thú vùng vẫy trong làn nước mát lạnh. Biển như người mẹ hiền, vòng tay âu yếm ôm lấy những đứa con. Sát mép biển là những rổ tôm, cua, cá, ghẹ,... Tiếng mời chào mua bán hòa lẫn với tiếng cười đùa tạo nên

khung cảnh ồn ào náo nhiệt. Từng đợt sóng nhẹ nhàng xô vào bờ, liếm lên bãi cát vàng óng – nơi những đứa trẻ đang xây công viên, lâu đài cát. Những ánh mắt trong veo tràn ngập niềm vui. Chúng dùng đôi tay bé xíu vốc cát, say mê đào hào đắp lũy rồi sung sướng hò reo khi sóng cuốn theo công trình đó vào biển xanh. Nắng mỗi lúc một to hơn, gay gắt hơn. Nước biển lại càng trở nên lấp lánh. Phải ngắm nhìn biển thật kĩ mới có thể thấu hiểu được vẻ đẹp ẩn náu bên trong nó. Tôi có cảm giác biển giống như người mẹ: dịu dàng, bao dung, nhẫn nại và hi sinh. Biển gọi cho ta sự bình yên, thân thương và gần gũi.

Buổi trưa, mặt trời nóng rực. Những tia nắng như những làn roi quất vào da thịt người, bỏng rát. Đó cũng là lúc mọi người trở về ăn trưa và nghỉ ngơi. Biển vắng lặng, đứng một mình cô đơn. Biển bắt đầu nổi giận vì bị mọi người bỏ rơi. Biển gầm gừ, giận dữ tung vào bờ những mảng nước đục ngầu, bọt trắng xóa. Biển điên cuồng như sẵn sàng nhấn chìm mọi thứ. Nhưng trong khi biển nổi cơn thịnh nộ thì ngoài trời, nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật.

Trời về chiều, hoàng hôn từ từ buông xuống. Cái nóng bỏng của nắng đã dịu đi rất nhiều. Gió biển mặn chát. Những đám mây không còn mang màu trắng tươi sáng của buổi ban mai mà đã chuyển sang sắc tím của chiều tà. Ông mặt trời đang lặn dần xuống biển. Dưới ánh nắng chiều, nước biển rực rỡ hơn với các màu cam, hồng, đỏ, tím. Lúc trước, biển tấp nập rộn rã đông vui là thế, vậy mà giờ đây, biển lặng yên dường như đang suy ngẫm. Đàn hải âu chao cánh bay về tổ. Từng đoàn thuyền đánh cá lại xa khơi, bắt đầu một cuộc hành trình mới.

Đêm. Biển rực rỡ với các chùm đèn nhấp nháy đủ màu. Trời hơi se lạnh. Trên bầu trời, muôn vàn vì sao lấp lánh như tô điểm cho chiếc áo nhung tím khổng lồ. Vầng trăng như một nàng công chúa kiều diễm đang tỏa sáng giữa những đêm sao. Càng về đêm, trăng càng tỏ. Ánh trăng chiếu xuống mặt biển như dát vàng dát bạc. Đã khuya, tôi trở về nhà, ngủ một giấc ngon lành đến sáng.

Sầm Sơn – món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng cho đất nước ta. Đó cũng là niềm tự hào của chúng ta. Tôi sẽ không bao giờ quên được phong cảnh nên thơ, trữ tình này. Nó sẽ khắc sâu mãi mãi trong trái tim tôi.

Nguyễn Hương Giang
(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng)

Bài làm 3

Khi những cơn mưa bắt đầu gọi bão, khi những chùm vải bắt đầu đỏ mọng, khi những khóm hoa phượng chớm nở... đó là lúc mùa hạ về – mùa yêu dấu nhất của tuổi học trò. Không tràn trề sức sống như mùa xuân, không dịu dàng đắm đuối như mùa thu nhưng mùa hè lại luôn được học trò hân hoan chào đón. Vì sao

vậy nhỉ? Vì khi mùa hạ đến cũng là lúc tôi được bố mẹ đưa về thăm quê – Sầm Sơn thân yêu.

Biển quê tôi đẹp lắm. Lúc nào tôi cũng thấy biển đẹp. Vào những buổi chiều tà, biển thật hiền hòa, nên thơ. Khi bình minh thức dậy, biển căng tràn sức sống để đón nhận tàu thuyền ra khơi đánh cá. Khi trời đứng bóng, biển trở nên chói lọi với những viên kim cương long lánh dưới ánh mặt trời.

Mỗi sáng sớm, khi ông mặt trời nhô lên từ phía chân trời, biển ào ào thức dậy đón chào ngày mới. Trên mặt biển cơ man nào là tàu thuyền đang giăng lưới. Nếu bạn đứng từ xa nhìn lại, biển như đang khoác lên mình một dải lụa đào rực rỡ. Màu xanh của những hàng dừa, hàng phi lao, màu xanh dương của biển, màu xanh của đất trời,... tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên một màu xanh đậm thắm, trong đó có cả hương cả gió rất riêng biệt của biển Sầm Sơn.

Khi ông mặt trời từ trên cao ngó thẳng xuống biển, biển càng long lẫy hơn trong bộ áo dát vàng rực rỡ. Muôn ngàn các hạt bụi li ti nhảy nhót trên đầu sóng xô vào bờ. Tiếng sóng rì rào hòa với tiếng vi vu của hàng dương ven biển. Sầm Sơn thật tĩnh lặng và thanh bình.

Hoàng hôn, biển đẹp không bút nào tả xiết. Mặt trời chậm rãi, khoan thai đi về phía chân trời. Những tia nắng xé chiều nhẹ nhàng là là trên mặt nước. Ven bờ, những cửa hàng, khách sạn.... bắt đầu tập nập người vào ra. Tôi cũng trở về nhà. Lát sau, ngóai lại, mặt biển đã mờ đen, chỉ nhìn thấy những ánh điện lung linh như sao sa. Ngày mai, tôi sẽ lại ra biển từ sáng sớm. Ngán nga trong tôi là câu hát :

"Bạn ơi hãy đến thăm quê chúng tôi

Ngắm mặt biển xanh xa tít chân trời... "

Các bạn hãy đến Sầm Sơn, quê tôi. Chắc chắn bạn sẽ phải thốt lên: "Thật tuyệt vời".

Hà Mỹ Ngọc

(Trường THCS Phan Chu Trinh)

Đề 3: *Tả một cảnh đẹp nơi em ở.*

Bài làm

"Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương

Mịt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ"

Hồ Tây – một danh thắng nằm ở phía tây bắc thủ đô Hà Nội. Ngày xưa, sáng sáng, đứng bên này hồ, nghe vang vọng xa xa tiếng chuông chùa Trấn Vũ, tiếng gà gáy ở Thọ Xương và tiếng chày giã bột giấy bên làng Yên Thái. Những âm thanh ấy giờ chỉ còn trong kí ức người Hà thành. Nếu còn, giờ đây chỉ là cảnh sắc tươi đẹp của Hồ Tây.

Buổi sáng, khi màn sương còn bao phủ khắp không gian, Hồ Tây đẹp một vẻ đẹp thật huyền ảo. Quanh hồ, toàn một màu trắng mờ, cảnh vật như hư như thực, mờ mờ ảo ảo. Hàng cây bên hồ cũng đứng im, mơ màng trong giấc ngủ. Thấp thoáng qua làn sương, các bà, các chị đang gánh hoa vào phố. Một vài người dậy sớm, đang vươn vai hít thở làn không khí trong lành của buổi ban mai. Xe cộ đi lại thưa thớt, mà chiếc xe nào cũng chạy rất chậm, dường như chủ nhân của nó cũng muốn chiêm ngưỡng vẻ đẹp sớm mai của hồ. Thỉnh thoảng vọng lại tiếng rao của người bán quà sáng. Tiếng rao rất êm, chỉ đủ cho mọi người nghe thấy mà không làm vỡ òa làn sương sớm trên hồ. Cảnh vật thật quen nhưng sao tôi vẫn thấy đẹp lạ lùng.

Thế rồi, giây phút kì diệu đã đến. Bầu trời phía đông đang từ màu xám nhạt chuyển sang màu hồng phớt. Mặt trời như quả bóng lửa từ từ nhô cao. Những tia nắng mỏng, hình dẻ quạt đã xuyên qua được lớp sương mù, tỏa nắng vàng khắp không gian. Những hàng cây ven hồ bừng tỉnh giấc. Ánh nắng lấp lánh và tinh nghịch chạy khắp mặt hồ. Gió từ đâu đến chải tóc cho bác dừa, cô liễu và thổi vào hồ, làm thành những làn sóng nhỏ lăn tăn. Sóng và nắng, cứ thế liên tiếp đuổi nhau trên mặt hồ.

Trên đường, mọi người hối hả đến công sở. Từng đoàn xe tải, xe máy chở hàng hóa và thực phẩm đang tỏa về các chợ. Tiếng động cơ, tiếng còi xe khuấy động không gian. Tiếng người nói, tiếng cười đùa của trẻ nhỏ, tiếng nhạc trên đài phát thanh,... hòa quyện với tiếng xe, tiếng chim hót,... tạo thành những âm thanh vô cùng gần gũi và thân thuộc của mỗi buổi sáng ven hồ.

Cảnh đẹp Hồ Tây mùa hè mãi mãi in đậm trong tâm trí tôi.

Đinh Thanh Hà
(Trường THCS Đông Thái)

Đề 4: Hãy miêu tả cảnh Đèo Ngang sau khi đọc bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan.

Bài làm

Cảnh Đèo Ngang hiện lên qua những câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan thật là hùng vĩ và hoang vu. Nhưng trong cái vẻ ấy, Đèo Ngang vẫn đẹp trong buổi chiều tà dượm buồn.

Chiều tà ở Đèo Ngang. Một ngày đã gần hết, mặt trời dần khuất. Những tia sáng yếu ớt chiếu xuống, nhuộm một màu đỏ đậm vào khoảng nhỏ cuối chân trời. Một đàn chim bay về phía ánh sáng. Chúng nhỏ dần, nhỏ dần rồi biến thành một đốm nhỏ đen và biến mất. Từ dưới đất lên đỉnh Đèo Ngang, cây cỏ chen nhau mọc um tùm. Những tảng đá cũng phủ kín rêu, ngồi lên đá như trên đệm cao su. Rồi trên cây, hoa lá cũng bạt ngàn, chen nhau mọc. Chắc lá muốn thoát ra bầu không khí ngột ngạt để nhận chút ánh sáng và hoa cũng vậy.

Đứng trên đèo ngó xuống, thấp thoáng mấy chú tiều vác trên vai cả đồng củi khô vạt vạt đi xuống núi. Trong không gian tĩnh lặng, tiếng “cuốc, cuốc” vọng xa. Tiếng chim gọi nhớ Thục Đế xưa mất nước, biến thành chim cuốc suốt ngày kêu “cuốc, cuốc”. Phía xa là con sông Gianh, dòng sông rộng, chảy đến nơi xa tít tắp. Nhìn sang bờ bên kia, lác đác vài lều quán xơ xác còn lại của phiên chợ. Đứng trên đỉnh đèo, trong ánh hoàng hôn mờ dần, thu vào tầm mắt người là cảnh bao la, gợi buồn. Trời ngả dần về tối, vẻ đẹp hùng vĩ và thật hoang sơ của Đèo Ngang cũng hiện ra rõ hơn.

Đèo Ngang và sông Gianh qua hàng vạn năm vẫn còn đó. Ngày nay, hàng ngày, trên Đèo Ngang có nhiều lượt xe qua. Đèo Ngang sẽ vẫn nối liền hai miền Bắc Nam.

Nguyễn Mạnh Hải
(Trường THCS Mai Lâm)

Đề 5: Em hãy dựa vào bài thơ “*Xa ngắm thác núi Lư*” của Lí Bạch, tả lại cảnh thác núi Lư.

Bài làm

Ngọn núi Lư hùng vĩ, cao ba nghìn mét, mây mù bao phủ quanh năm. Ánh sáng mặt trời chiếu xuống ngọn núi, xuyên qua làn sương và hơi nước tạo ra làn khói tía. Nhìn từ xa, ngọn núi có dáng như cái lư với những làn khói nghi ngút bốc ra, chẳng khác nào lư hương đã được thắp lên. Từ trên đỉnh núi có một cái thác dựng đứng đổ xuống dòng sông phía trước núi. Dòng nước chảy rất mạnh, rất xiết nhưng từ xa, ta thấy nó như không chảy, chỉ đứng yên. Một mảng nước như tấm lụa được treo ở trên đỉnh núi Lư rủ xuống dòng sông đằng trước. Thác chảy từ ngọn núi cao chót vót xuống nên nước rất mạnh, phi xuống như bay. Nước rơi xuống từ ba ngàn thước, va vào đá, toé bọt trắng. Dưới ánh sáng mặt trời, những bọt nước lóng lánh như những ngôi sao. Cứ thế, hàng tỉ bọt nước như hàng tỉ ngôi sao khiến ta cảm thấy dòng thác như sông Ngân Hà vừa tuột khỏi bầu trời.

Cảnh thác núi Lư quả là hùng vĩ, tráng lệ và đẹp tuyệt vời.

Nguyễn Quang Minh
(Trường THCS Chu Văn An)

B. VĂN TỰ SỰ

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Kể một câu chuyện vui xảy ra với em ở trường.
2. Kể cho mẹ nghe một câu chuyện cảm động vừa xảy ra ở lớp hoặc trường em.
3. Dựa vào một bài thơ có tính chất tự sự để kể lại thành câu chuyện hấp dẫn (ví dụ các bài: *Đêm nay Bác không ngủ*, *Lượm*,...).
4. Kể một chuyến đi chơi xa (hoặc tham quan thắng cảnh, di tích lịch sử,...).
5. Kể một câu chuyện nói về lòng nhân ái.
6. Kể về một gương sáng trong học tập.
7. Kể một câu chuyện về tình bạn.
8. Kể chuyện về lòng dũng cảm.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Kể lại một chuyến tham quan di tích lịch sử hoặc danh lam thắng cảnh.*

Mở bài:

- Hà Nội có nhiều cảnh đẹp.
- Vừa qua, được đi tham quan đền Sóc.

Thân bài:

a) *Trên đường đi:*

- Cảnh vật hai bên đường.
- Tâm trạng mọi người.

b) *Đến nơi:*

- Quang cảnh đền Sóc: Tả không gian quanh đền, tả đền.
- Tả pho tượng Ông Gióng.
- Tả và kể những hoạt động tập thể.

c) *Kết thúc chuyến tham quan:*

- Hiệu lệnh tập trung.
- Các lớp lên xe, trở về.

Kết bài:

Cảm nghĩ về chuyến đi.

Đề 2: Kể cho mẹ nghe một chuyện vui đối với em ở trường.

Mở bài:

- Đi học về, lòng vui vẻ.
- Mẹ hỏi chuyện, kể cho mẹ nghe.

Thân bài: Diễn biến câu chuyện.

- a) Nguyên nhân xảy ra câu chuyện.
- b) Các sự việc diễn ra (Chú ý tả và kể cho hấp dẫn, vì kể lại cho mẹ nghe nên có thể đưa vào những lời bình...).
- c) Kết thúc câu chuyện.

Kết bài:

- Lời nhận xét, bình luận của mẹ.
- Những suy nghĩ của em.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 6: Tả và kể về một người bạn của em.

Bài làm 1

Nói tới tình bạn, ai cũng muốn nhắc tới một tình bạn đẹp nhưng lại không muốn nhắc tới một tình bạn buồn bao giờ. Nhưng đôi khi, một tình bạn buồn xảy ra với chúng ta lại làm mỗi người có thêm một bài học quý giá cho riêng mình. Tôi cũng có một tình bạn buồn và còn tệ hơn, tôi lại là người làm nó đổ vỡ nhanh chóng. Và cho đến bây giờ, tôi vẫn tự trách bản thân mình mỗi khi nghĩ về Hương – người bạn thân mà tôi từng đại khờ đánh mất.

Khi tôi lên tám thì tôi có hàng xóm mới. Đó là gia đình Hương. Họ chuyển đến sống trong một căn nhà cấp bốn cũ nát, xập xệ, bên phải ngôi nhà ba tầng của gia đình tôi. Tôi nghe mọi người nói rằng bố Hương trước kia đã từng vào tù và có quá khứ không mấy tốt đẹp. Hương trong một lần bị tai nạn nên đã phải bỏ việc học hành, còn mẹ Hương ngày ngày đi thu mua sắt vụn, cứ tối về thì lại bị chồng mắng chửi. Ai cũng xa lánh Hương. Nhưng tôi lại khác. Tại tôi kiêu căng nên không có bạn dành “nhắm mắt” kết bạn bừa với Hương, dè dặt chúng tôi thân nhau thật. Vì Hương đều kém tôi mọi thứ nên khi thân nhau rồi tôi vẫn có chút hung hăng và tự kiêu gì đó trong cách đối xử với Hương.

Quả thật vậy, Hương kém tôi mọi thứ, đến mức ai nhìn thấy cũng phải ngạc nhiên sao tôi lại có người bạn thân như vậy. Dáng Hương nhỏ bé, đã vậy lại còn thấp hơn tôi hẳn một cái đầu. Mặt mũi, chân tay thì đen nhem nhem nhem làm tôi đôi khi cứ trộm nghĩ: “Người châu Phi còn trắng hơn thế!”. Quần áo Hương lắm bản vì phải đi kiếm cái ăn nhưng lúc nào cũng gọn gàng hết mức có thể. Khuôn mặt Hương tuy đen nhưng lại rất có nét. Tôi chắc nếu Hương được sống sung sướng thì sẽ rất xinh. Môi Hương hồng hồng, thỉnh thoảng lại chu lên khi nói chuyện. Cái mũi Hương nhỏ, tuy không cao nhưng lại tạo ra một nét rất đáng yêu. Nhưng có lẽ, nét hoàn mĩ nhất trên khuôn mặt của Hương là đôi mắt. Đôi mắt to tròn cộng thêm hàng mi đen dài trông thật đẹp. Với tôi vậy là vẫn chưa đủ. Tôi còn cảm nhận đôi mắt nâu ấy như đã từng qua sương gió, bụi mờ, trong sâu thẳm toát lên một điều gì đó vừa buồn vừa vui mà không thể chia sẻ với ai. Đến giờ tôi mới nhận ra đôi mắt của Hương không giống với “những đôi mắt đẹp biết cười” mà người ta thường tả về hoa hậu, người mẫu; nhưng nó lại là đôi mắt đẹp nhất mà tôi từng chiêm ngưỡng. Tôi cũng thường so sánh mái tóc của Hương với mái tóc của tôi. Hương có mái tóc vàng khét nắng nhưng lại rất mượt, về phần tôi thì ngược lại – tóc đen nhưng lại xoắn tít và bù xù. Lúc nào tôi cũng ước có một mái tóc đẹp và mượt như của Hương, dù có khét vàng cũng được. Đôi khi, chỉ vì lí do vớ vẩn ấy mà tôi lại lấy cớ dối, chẳng thèm nhìn Hương nữa. Lúc ấy, Hương lại phải nhìn nài nỉ tôi. Khi thì Hương nhìn ăn sáng để mua cho tôi cái kẹo, khi thì quả bóng bay cho tôi hết dỗi. Tính Hương là vậy đấy – Rất quý tôi dù biết tôi cũng chẳng quý Hương lắm. Thường thường, với người lạ, Hương rất lắm lì ít nói, có chăng cũng chỉ dạ dạ, thưa thưa. Nhưng với tôi thì khác. Hương cười đùa suốt ngày, hết kể chuyện này lại đến chuyện khác, toàn chuyện nhằm chán đến những chuyện bình thường nhất. Đó là vì Hương quý tôi nên mới làm như vậy. Còn tôi hồi ấy lại nghĩ tôi là chỗ để tính “dờ dờ ương ương” của Hương phát tán. Thế là tôi lại “ra mặt”. Những lúc ấy Hương lại im bật, không dám cãi câu nào. Nghĩ lúc ấy, sao mà thương Hương quá...

Con người nào mà chẳng có lòng thương. Tôi cũng vậy. Nhiều lúc cũng thấy tủi cho gia đình Hương nên tôi muốn dạy Hương học để mai sau Hương không phải vất vả nữa. Mẹ tôi cũng khen tôi và mua cho Hương cái bút và một quyển vở ô ly. Nhưng được vài ngày thì tôi lại bỏ. Không phải tại tôi không kiên nhẫn mà vì Hương học rất kém. Mỗi buổi đi thu lượm sắt vụn về thì tay Hương lại chai lên, đôi chân bị tật do biến cố như không đi vững nữa. Cái tay cầm bút của Hương run run vì mệt, viết nét chữ nguệch ngoạc trên quyển vở mới cứng. Chỉ có vậy thôi nhưng Hương vui lắm, ôm chầm lấy tôi, lấp bắp:

– Tớ...viết...viết được rồi!

Tôi lúc ấy bỗng nhiên vừa vui vừa buồn cho Hương. Hương vẫn chưa viết được bởi những nét mà Hương vừa viết chẳng ra chữ mà cũng chẳng thành nét. Máy ngày sau, tôi không cho Hương đi lượm sắt vụn nữa mà ở nhà học. Kết quả cũng không khá hơn là bao. Hương vẫn còn run khi cầm bút và vẫn nhầm âm o và âm a với nhau. Học toán thì Hương có khá hơn chút nhưng nếu bảo viết phép tính ra vở thì lại nguệch ngoạc chẳng ra chữ gì. Thế là tôi nản và bỏ về. Nhưng tôi đâu có biết, Hương đã cố gắng và viết được những nét chữ nắn nót đầu tiên.

Hương rất yêu quý tôi và thương cho những người nghèo khó hơn mình. Từ khi dạy Hương học, tôi lại càng củng cố ý nghĩ sai của tôi về Hương: Hương là một người ngớ ngẩn sau tai nạn và tôi lại càng lạnh nhạt hơn. Hương thì vẫn thế, vẫn cố gắng trèo cây trên đôi chân bị tật để hái ổi cho tôi, vẫn im lặng khi tôi nhấc móc. Vẻ mặt Hương buồn, lem nhem, cái môi cứ chu ra, rồi Hương lại khập khiễng đến gần tôi chìa ra quả ổi. Nhưng hôm nay thì khác. Có một bà cụ đi qua đây nhà của tôi xin tiền. Bà cụ bị mù, dò dẫm bước khi hoàng hôn gần buông xuống. Tôi và mấy đứa trẻ khác nghĩ ra trò nghịch ngợm. Tôi cắt giấy ra làm tiền và giả vờ cho vào nón cụ. Bà cụ không biết vẫn gật đầu cảm ơn. Thế là chúng tôi có trận cười ra trò. Nhưng Hương đã nhìn thấy và lần đầu tiên, Hương dùng cảm nói lại với chúng tôi:

– Ai dạy các cậu làm vậy? Có phải các cậu muốn bà ấy phải khổ sở khi bị đem ra làm trò vui cho các cậu? Các cậu rất quá đáng đấy!

Lần đầu Hương nói được rành mạch thế. Rồi Hương chẳng kịp nhìn cái há hốc ngạc nhiên của chúng tôi và vội chạy đến bên bà cụ, khập khiễng, khập khiễng. Cái tay gầy đen như que củi của Hương nhẹ nhàng bỏ những xấp giấy trắng ra và lục trong cái túi thùng lỗ chỗ một nhúm tiền hai trăm đồng nhàu nát bỏ vào nón bà cụ. Như mọi lần, bà cụ lại cảm ơn rồi lại tiếp tục đi trong cái bóng chiều mờ ảo. Bà cụ đi xa dần. Bọn trẻ con về hết. Chỉ còn lại mình tôi và Hương. Mắt Hương vẫn còn lấp lánh nhìn về chân trời xa, nơi mà cái bóng của bà cụ vẫn còn đó. Như sự nhớ ra, Hương quay lại nhìn tôi đang rất tức giận. Rồi bỗng nhiên Hương chìa ra cái túi đầy ổi và một quyển vở, cười tươi rồi với tôi. Nhưng tôi không biết nụ cười ấy ẩn chứa nỗi buồn. Hương lắp bắp:

– Tớ cho cậu vì tớ...

– Biết rồi! Tôi giật lấy cái túi đi thẳng về nhà.

Tôi bỗng giật mình quay lại và thấy Hương đang khóc. Giọt nước mắt trong veo lăn trên gò má sạm đen của Hương, dù đã tối nhưng vẫn nhìn thấy rất rõ. Cái bóng đen ấy khóc hòa lẫn với bóng tối làm tôi có cảm giác lo sợ vì không biết có

chuyện gì mà Hương khóc dữ thế! Nhưng cái tính tự kiêu đã dẹp đi sự thương cảm và tò mò trong tôi, tôi vẫn bước thẳng về nhà...

Sáng dậy, tôi bỗng thấy một cái xe xích lô đỗ trước nhà. Tôi sững sờ khi thấy gia đình Hương đang chất đồ đạc lên xe. Thì ra do vỡ nợ nên gia đình Hương phải chuyển đến nơi khác sống. Tôi cố chạy theo xích lô nhưng không kịp. Tôi bật khóc. Từ xa, đôi mắt của Hương đượm buồn nhìn tôi lần cuối.

Túi ổi của Hương cho tôi đã ăn hết từ bốn năm trước nhưng quyển vở vẫn còn đến bốn năm sau. Tôi yêu quý nó vì nó đã viết nên tình yêu thương mà Hương dành cho tôi: "Tớ yêu cậu lắm". Tuy chữ i viết sai nhưng Hương đã làm bằng tất cả những gì có thể. Và tôi cũng nhận ra người bạn thân thực sự. Giờ đây, tôi chỉ muốn hét lên:

– Hương ơi! Cậu là người bạn thân mà tớ không thể có lại lần nữa. Tớ rất quý cậu! Hãy về với tớ nhé.

Chắc Hương giờ đây đang mỉm cười.

Trịnh Linh Chi
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 2

Ai trên đời chẳng có một người bạn nhưng có mấy ai hiểu được: Tình bạn là gì? Tình bạn – một tâm hồn trong hai cơ thể... Tình bạn là sợi dây vô hình gắn kết chúng ta lại với nhau. Đó có thể là một ánh mắt, một nụ cười, một sự quan tâm nho nhỏ. Chỉ có thế thôi mà làm con người ta ấm áp lạ lùng. Tôi cũng có một người bạn, một người anh tuyệt vời. Ở bên bạn, mọi niềm đau dường như nhẹ nhàng hơn, những suy nghĩ, cảm xúc được dễ dàng bày tỏ, những kế hoạch, hi vọng cũng như mơ ước tìm thấy sự chia sẻ và cổ vũ cần thiết... Người bạn luôn làm tôi mỉm cười, luôn đem lại sức sống mãnh liệt đến cho tôi chính là Kim.

Là một thằng con trai chính hiệu nhưng Kim có khuôn mặt cực kỳ xinh. Có hòn ngọc nào đẹp hơn đôi mắt ấy? – Đôi mắt to, tròn của người Á Đông. Có giọt sương nào long lanh đến vậy? Có ngọn lửa đêm đông nào ấm áp hơn thế? Không cần tô son trát phấn, đôi môi ấy vẫn đỏ mọng như một trái sơ ri ngon lành. Làn da ấy vẫn trắng hồng dưới ánh bình minh. Mái tóc đen, mềm và mượt được cắt tia gọn gàng, ôm lấy khuôn mặt thiên thần. Hỏi ai có thể tưởng tượng được đây là một người con trai? Là bạn thân của cậu chín năm liền mà có đến hai năm tôi tưởng cậu là con gái. Có tin nổi không khi vào ngày sinh nhật lần thứ năm tôi tặng cậu một đôi khuyên tai hình cây thánh giá và hôm đó cũng là ngày tôi biết cậu là con trai sau ngần ấy năm làm bạn. Chín năm trời cậu chẳng có gì thay đổi, vẫn xinh

đẹp, dễ thương như một con búp bê, vẫn dò mặt khi bị tường nhắm là con gái. Ở gần Kim, tôi sinh ra cái thói hay so sánh. Khi thấy một bạn gái đứng cạnh cậu, tôi lại nhận xét “Bạn ý không xinh bằng Kim” hay “Da bạn tái quá, da Kim trắng hồng đẹp hơn”. Thế rồi hai đứa lại cười nắc nẻ vì câu nói trẻ con của tôi.

Đến bây giờ, tôi mới phát hiện ra tôi và Kim chẳng có điểm gì chung. Nhà Kim nghèo, lại đông anh chị em nên cuộc sống rất vất vả. Lên tám tuổi, buổi chiều hằng ngày cậu phải đi làm thêm ở tiệm mì. Nhưng Kim là người ham học hỏi và rất chịu khó. Cậu đọc rất nhiều. Tất cả sách trong thư viện trường có lẽ Kim đều đã đọc hết. Có lẽ vì vậy mà tôi hỏi cái gì Kim cũng biết, lại trả lời cực kỳ trôi chảy. Những bài toán khó cô giao cậu đều giải được bằng nhiều cách. Tất cả đều do cậu tự tìm tòi, học hỏi từ những cuốn sách đã đọc. Nhờ vậy, năm nào cậu cũng là học sinh xuất sắc nhất. Tôi cũng là một người đọc rất nhiều sách nhưng toàn là truyện cổ tích. Kim học giỏi toàn diện còn tôi thì dở tẹt những môn văn hóa. Kim chăm chỉ bao nhiêu thì tôi lại thích ngủ bấy nhiêu. Vậy mà chúng tôi vẫn là bạn thân. Đúng là lạ kì! Kim là một người cực kì yêu thích âm nhạc. Âm nhạc là cuộc sống đối với cậu ấy. Lúc đầu, giọng hát của cậu chưa được hay nhưng vì niềm đam mê cháy bỏng, cậu ra sức luyện tập, nhiều khi đến khản cả cổ. Một lần, chúng tôi đi chơi công viên. Ở đó có tổ chức một chương trình ca nhạc từ thiện. Không bỏ lỡ cơ hội, cậu kéo tôi vào giữa đám đông và xin biểu diễn một bài hát. Đó là lần đầu tiên cậu biểu diễn trước nhiều người đến vậy và cũng là lần đầu tiên tôi được nghe giọng hát của cậu sau bao nhiêu cố gắng. Khi cậu cất tiếng hát, không gian như im lặng. Tâm hồn người nghệ sĩ và lời ca hòa quyện với nhau. Chim chóc ngừng bật, mọi người ngừng nói chuyện để thưởng thức giọng ca tuyệt vời ấy. Đôi mắt cậu nhắm hờ. Trên hàng mi dài, cong vút long lanh những giọt nước mắt hạnh phúc. Đôi môi đỏ run run. Hai má cậu ửng hồng dưới ánh mặt trời. Làn gió nhẹ thoảng qua, mái tóc cậu bóng bẩy, phấp phới bay. Đó là một cảnh tượng tuyệt vời. Cậu đẹp như một thiên thần, như mùa xuân mang niềm vui phớt phớt, như làn gió nhẹ nhàng ru tim ta, ru hồn ta vào cõi mộng. Ngày hôm đó dường như là ngày vui nhất trong cuộc đời cậu. Cậu còn là một người con trai kì lạ. Trong khi những đứa con trai khác say mê với robot, xe tăng thì cậu lại hào hứng với xoong, nồi, chảo. Nói đúng hơn là cậu thích nấu ăn. Nấu ăn đối với cậu là một niềm vui và tôi rất hạnh phúc luôn là người đầu tiên được hưởng niềm vui đó với cậu. Những món ăn cậu nấu rất ngon lại đẹp mắt nữa chứ. Vào những lúc rảnh rỗi, cậu thường ngồi ghi ghi chép chép rồi bắt tay vào thực hành những món mới. Cậu đã phát minh ra nhiều món ăn rất lạ mà tôi chưa được nếm bao giờ. Cậu có một bí quyết nấu ăn rất hay. Tôi rất thích xem Kim “trở tài nấu bếp” vì vừa được thưởng thức các món ăn ngon lại vừa được nghe những bài hát vui vẻ, nhộn nhịp trong khi cậu nấu nướng do

chính cậu thể hiện. Tùy vào thời gian nấu các món mà những bài hát thay đổi khác nhau. Khi thức ăn vừa được thì bài hát cũng kết thúc. Thật tuyệt quá phải không? Nếu âm nhạc là cuộc sống thì nấu ăn là niềm đam mê không thể thiếu đối với cậu. Mỗi khi cậu nấu ăn, đôi mắt cậu tràn đầy sự yêu thích. Đôi tay cậu khéo léo, nâng niu từng món ăn như sợ chúng bị đau. Và đôi môi nở nụ cười rực rỡ như vầng thái dương khi món ăn hoàn thành. Nhưng tôi phát hiện ra một tật xấu của cậu là rất ghét rửa bát. Mỗi lần nấu ăn xong là cậu lại bảo tôi: “Cậu đi rửa bát nhé, coi như tiền công. Ăn cơm của người ta mà không trả tiền là xấu lắm đó”.

Bố mẹ tôi và bố mẹ Kim là những người bạn thân từ nhỏ, nhà lại gần nhau nên chúng tôi coi nhau như anh em. Kim biết tất cả về tôi, từ sở trường, sở đoản, sở thích, sở ghét cho đến tật ngủ nướng rồi đánh giấc lung tung. Vậy mà tôi lại chẳng hiểu gì về Kim. Tôi chỉ biết Kim là một người anh rất tốt. Cậu luôn ở bên tôi mỗi lúc tôi buồn nhất. Cậu là chỗ dựa vững chắc khi tôi cần sự an ủi và chia sẻ. Tôi chỉ có thể khóc khi ở bên cậu vì tôi biết chỉ có cậu mới làm tôi bật cười trong nước mắt. Tôi nhớ, có lần mãi chơi, tôi quên giờ về nhà. Cả gia đình đổ xô đi tìm. Và người đầu tiên phát hiện ra tôi lại là Kim. Hôm đó lẽ ra là tôi đã bị đánh cho một trận như tử nhưng Kim đã nhận hết lỗi về mình. Có phải chính sự bảo vệ ấy đã làm cho tôi trở thành một con bé mít ướt như ngày hôm nay? Bờ vai của Kim rất rộng là nơi tôi thường gục vào mỗi khi buồn ngủ. Vòng tay của Kim ấm áp là nơi tôi lẩn tránh sự cô đơn, lạnh lẽo. Người luôn ở bên tôi mọi lúc, che chở, bảo vệ, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn là Kim chứ không phải ai khác, là người anh trai tuyệt vời nhất trái đất. Tôi thật là một cô bé nhõng nhẽo của anh đúng không?

Cuộc đời mỗi người không phải lúc nào cũng êm dịu như một dòng sông. Ai cũng có những thăng trầm như thủy triều lúc lên lúc xuống và Kim cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Năm mười tuổi, khi đang sống một cuộc sống hạnh phúc bên gia đình và những người bạn thân thì cậu biết một tin sét đánh. Cậu chỉ là con nuôi. Trong ngày gia đình ruột của cậu đến nhận con, cậu đã bỏ trốn. Cả nhà đổ xô đi tìm. Hai ngày rồi ba ngày trôi qua cậu biến mất như một ngọn gió. Tôi đã đi tìm cậu khắp mọi nơi. Tất cả những nơi cậu hay đến tôi cũng đều sục sạo hết nhưng vẫn chẳng thấy bóng dáng của cậu đâu. Đạp xe giữa lòng thành phố Hà Nội rộng lớn, chợt tôi nhận ra mình đang đứng trước cổng công viên nước. Đây là lần đầu tiên Kim đi chơi cùng gia đình. Ngọn lửa nhen nhóm trong lòng, tôi chạy vào công viên và tìm cậu giữa một biển người. Rồi cái bóng thanh mảnh, mái tóc đen và làn da trắng hồng quen thuộc hiện lên trong mắt tôi. Nhìn thấy tôi, cậu khóc. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy cậu khóc. Những giọt nước mắt long lanh như pha lê, lăn dài trên má cậu. Đôi mắt cậu sưng húp vì khóc quá nhiều. Đôi môi đỏ mọng bị cắn bật máu. Nhìn thấy hình ảnh thảm hại của cậu, đôi mắt tôi bỗng

nhòe đi. Có lẽ cậu ấy đau khổ lắm. Trời dần tối, tôi chờ cậu về nhà để đối diện với sự thật. Tôi biết điều đó là rất khó. Cậu ấy nói rất hạnh phúc và không hề tin mình là con nuôi vì gia đình đã đối xử với cậu rất tốt. Chưa bao giờ họ mắng chửi, đánh đập cậu. Chưa bao giờ cậu thiếu ăn, thiếu mặc. Họ thương yêu cậu như chính con đẻ. Khi biết cậu đi làm thêm mẹ cậu đã khóc rất nhiều. Quá thật, cậu đã rất hạnh phúc với gia đình nuôi. Năm cậu ba tuổi, dù khổ cực, đói khát thế nào, nhưng gia đình cũng không bao giờ để cho cậu phải đói. Cả nhà nhịn ăn để nuôi một mình cậu. Cả nhà hom hem, gầy guộc thì cậu lại mập mạp, mũm mĩm. Chính vì vậy, cậu mới được gọi là Boo. Mẹ cậu bảo chính cậu là sức sống của cả gia đình. Nhìn cậu khỏe mạnh là cả nhà đều hạnh phúc. Sự hi sinh của cả một gia đình đối với một người con nuôi như thế là quá ít? Khi nói những chuyện này, tôi thấy trong mắt cậu ánh lên những tia nắng ấm áp. Chắc đó là quãng thời gian hạnh phúc nhất bên người thân của cậu. Chúng tôi trở về nhà và mọi chuyện được giải quyết ổn thỏa. Kim cùng gia đình nuôi và gia đình ruột sẽ chuyển vào thành phố mang tên Bắc. Bố mẹ tôi rất buồn vì từ lâu cũng coi Kim như con cái và phải xa những người bạn ấu thơ. Tôi còn buồn hơn nữa. Vì là con một nên tôi luôn coi Kim như một người anh trai. Bây giờ không được gặp cậu nhiều, không được nghe cậu hát và nấu ăn cho, không được cậu an ủi, bảo vệ như hồi trước, tôi cảm thấy rất trống trải. Tôi đã khóc, khóc rất nhiều, còn ăn vạ như bị cướp đi một chú gấu bông. Người anh đó thật tốt, tôi không muốn anh đi đâu. Ngày tiễn Kim đi, tôi khóc như mưa như gió ở sân bay. Mọi người nhìn, tôi mặc kệ. Cậu gãi gãi đầu rồi đi đến chỗ tôi cười: “Khóc nhiều rồi hai mắt sưng húp rồi thâm xì lại trông giống như con gấu trúc trong vườn thú ấy. Boo xinh thế này thành gấu trúc vẫn dễ thương còn cậu mà thành gấu trúc thì xấu lắm”. Tôi bật cười trước câu nói của cậu. Quả thật, cậu luôn biết làm tôi cười. Thấy tôi cười, cậu cũng cười theo. Nụ cười rực rỡ như đóa hướng dương của cậu tôi sẽ không bao giờ quên. Trước khi máy bay cất cánh cậu tặng cho tôi một con gấu Poo rồi lên đường. Khi chiếc máy bay khuất tầm mắt, tôi nhìn xuống con gấu bông và xoa lên đầu nó. Bỗng có tiếng Kim bật lên từ con gấu: “Boo sẽ nhớ Poo lắm đó. Chúng ta sẽ mãi là bạn tốt của nhau nhé!”. Rồi tiếng nhạc nhộn nhịp của bài hát *Balloons* làm tôi muốn hét lên thật to: “Boo à! Cậu mãi là người bạn, người anh tốt nhất của Poo!”.

Kim đến bên tôi như một thiên thần tràn đầy hạnh phúc rồi ra đi. Giây phút tạm biệt dù rất buồn nhưng tôi vẫn cảm thấy ấm lòng vì tôi biết tôi đã dành cho người bạn đó một tình bạn chân thành nhất.

Nguyễn Thu Uyên
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 3

Hôm nay, đang dọn nhà chợt tôi thấy chú khi Cici mà Hà đã tặng tôi nằm lún lóc dưới gầm giá sách. Thoáng ngạc nhiên, tôi chợt nhớ ra: đã từ lâu tôi đã quên Cici, không ôm Cici mà thủ thỉ chuyện trường lớp nữa. Ôm Cici vào lòng, tôi thầm thì: “Cici, xin lỗi nhé!”. Bất giác, gương mặt thân quen của Hà hiện lên càng lúc càng rõ trong tâm trí tôi.

Hà – cái tên thật gần gũi và bình dị làm sao! Hà là người bạn hàng xóm, bạn cùng lớp tuyệt vời của tôi. Hai đứa đã chia ngọt, sẻ bùi, vui buồn có nhau suốt ba năm. Những tưởng Trời sẽ cho tôi và Hà mãi mãi bên nhau. Nhưng không, vào một ngày mưa hai năm trước, Hà đã rời xa tôi, rời xa thủ đô Hà Nội, cùng cha đến một nơi cách tôi hơn 1700 ki lô mét – Thành phố Hồ Chí Minh.

Ấn tượng đầu tiên của mọi người về Hà là sự xinh xắn, dễ thương. Hà có vóc người cao ráo, thon thả. Làn da hơi trắng hồng, chạm vào thật thích. Gương mặt Hà nếu nhìn qua, người ta có cảm tưởng như khuôn mặt của một thiên thần. Hà có vầng trán cao, được thừa hưởng từ cha – một giáo viên ưu tú. Đôi mắt của Hà buồn, đen lay láy, lộ vẻ thông minh nhưng lúc nào cũng phảng phất nỗi buồn sâu thẳm. Nỗi đau lớn nhất của một người con – nỗi đau mất mẹ đã để lại cho đôi mắt đen lay láy ấy những nét buồn không bao giờ có thể phai tàn. Hà có cặp má phúng phính, bầu bĩnh. Nụ cười tươi tắn của Hà làm cho khuôn mặt thiên thần hoàn hảo, đầy đặn vẻ kiêu sa. Nụ cười ấy như bông hoa mới nở buổi sớm mai, đẹp một cách lạ kì. Hàm răng trắng như muối biển và đều như hạt bắp lấp ló giữa hai vành môi mọng ươn, ẩn giấu một vẻ đẹp trang nhã, dịu dàng, bí ẩn. Mỗi lần Hà cười, khuôn mặt tròn trĩnh lại sáng bừng lên...

Hà có mái tóc mà thời nay hiếm người có. Mái tóc ấy luôn đen, dài, óng mượt, thoảng mùi hương dịu nhẹ – mùi hương của hoa bưởi.

Hà có đôi tay chia sẻ. Hai bàn tay mềm mại, ấm áp với những ngón tay dài, thanh mảnh của Hà luôn sẵn sàng chìa ra để giúp đỡ mọi người và chia sẻ nỗi buồn với họ.

Cách đây năm năm, tôi và Hà đã quen nhau. Hồi ấy, có một gia đình ba người chuyển đến xóm tôi. Tôi muốn làm quen với cô bé trong gia đình ấy, nhưng nghĩ cô bé xinh xắn, dễ thương nên tôi lại ngại. Tự nhủ: “Chắc là nó kiêu lắm đây”, tôi không tìm cách bắt chuyện với cô bé nữa. Thực ra, đó chỉ là do tôi rất muốn nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu, phải làm thế nào, giống như con cáo với chùm nho ở tít trên cao.

– Chào cậu! Mình mới chuyển đến xóm hôm nay, chúng mình làm quen nhé! Mình tên là Hà, cậu tên là gì?

Nghe câu nói của cô bé tôi thoáng ngạc nhiên rồi nhận ra: thì ra cô bé không “kiêu” như tôi tưởng. Lời Hà nói rất đúng với ý tôi. Như sợ Hà đổi ý, tôi vội nở nụ cười tươi nhất có thể, mừng rỡ nói:

– Ừm...Chào cậu. Rất vui được làm quen với cậu. Mình tên là Thủy.

Sau đó tôi và Hà khoác tay nhau cùng về. Từ đó tôi và Hà trở thành bạn thân.

Một tuần kể từ ngày tôi và Hà chơi với nhau, chúng tôi trở thành bạn cùng lớp. Lúc đầu các bạn cùng lớp ngại tiếp xúc với cô bạn mới, giống như tôi trước đây. Nhưng Hà, với cách làm quen giống hệt như cách làm quen với tôi, đã nhanh chóng trở thành bạn thân của 34 đứa lớp 2A ngày ấy.

Trong tập thể mới, Hà rất nhanh chóng hòa đồng và không ngại giúp đỡ bạn bè, Hà nhập học vào tháng tư, là kì thi cuối học kì đang tới gần. Đúng lúc ấy, trong lớp có một bạn bị ốm. Nhà bạn ấy gần trường nhưng cả lớp không ai tới thăm vì còn “bận thi cử”, mà người ngoài sao biết lí do bên trong: “Con bé ấy học yếu, lại chẳng có chức vụ gì. Mình có đến thì sau này nó làm được gì cho mình?”. Chỉ có Hà đến rủ các bạn đi thăm bạn ấy nhưng rủ ai, Hà cũng chỉ nhận được một cái lắc đầu. Khi nghe Hà rủ, tôi cũng lắc đầu:

– Cậu có đến thì cứ đến. Mình không đến đâu! Chỉ phí thời gian.

Hà sùng sốt. Hà nói, giọng tức giận:

– Cậu thật là vô tâm và ích kỉ. Nếu cậu không đi, mình vẫn sẽ đi!

Nói rồi Hà quay lưng bước đi, để lại tôi đứng trơ như đá trước cổng trường. Một cảm giác trống vắng len lỏi vào tâm hồn tôi. Đúng, tôi vô cùng ích kỉ và vô tâm. Sợ rằng Hà sẽ coi tôi như một kẻ xấu xa, không thèm chơi với tôi nữa, tôi vội chạy theo cái bóng nhỏ đang khuất dần, vừa chạy vừa gọi:

– Hà ơi! Đợi mình với!

Hà quay lại. Tôi chạy đến chỗ Hà, hổn hển nói:

– Mình xin lỗi. Mình sẽ đi với cậu!

Khuôn mặt Hà bừng sáng. Hà vui vẻ nói:

– Vậy thì đi thôi!

Hôm ấy, tôi đã được thêm một bài học về sự giúp đỡ bạn bè từ Hà – cô bạn bé nhỏ của tôi.

Thấm thoát, thi học kì rồi kì nghỉ hè đã trôi qua. Chúng tôi cùng lên lớp ba. Hà đã làm chúng tôi sùng sốt khi tự tin xung phong làm lớp trưởng khi mới là “tân binh”. Lúc đầu tôi và các bạn cùng lớp còn ngỡ vực về khả năng của Hà.

nhưng chỉ sau ba tháng, chúng tôi phải công nhận tài “trì quốc” của cô lớp trưởng tài năng. Ba tháng, khoảng thời gian không dài nhưng cũng đủ để Hà đưa lớp 3A từ thứ sáu lên thứ nhất khối về kết quả thi đua và “ấm gọn” giải nhất văn nghệ và báo tường của khối. Lúc ấy, ai cũng phục lẫn cô bạn lớp trưởng của mình. Nghe ai khen về thành tích của lớp, các bạn trong lớp đều nói: “Dạ, là do lớp trưởng của bọn con đó!...”. Nghe những lời ấy, Hà chỉ cười, dịu dàng và bí ẩn.

Ở lớp, Hà chơi thân với mọi người bao nhiêu thì với tôi Hà thân thiết gấp mấy lần. Ở xóm, ở trường mọi người hiếm khi thấy tôi và Hà đi đâu mà không có nhau. Càng chơi với Hà, tôi càng phát hiện ra nhiều điểm tốt của Hà.

Hà là một cô bé vô cùng ngăn nắp. Căn phòng của Hà lúc nào cũng sạch sẽ, gọn gàng. Giống như mái tóc của cô chủ nó, căn phòng luôn thoảng mùi hương dịu nhẹ, mùi hương của các chậu hoa ngoài ban công. Sách vở của mình, cô bé giữ gìn vô cùng cẩn thận. Quyển sách nào cũng được bọc bìa, vuốt mép, lúc nào cũng như mới. Chẳng bù cho tôi, suốt ngày bị mẹ mắng vì không dọn dẹp phòng, còn sách vở thì quyển nào mép cũng quần tít, thỉnh thoảng lại làm tôi nháo nhác tìm kiếm vì “bỗng dưng thất lạc”. Nhiều lần, tôi cũng đã cố để được như Hà nhưng hình như ấu đoàng đã thành bản chất ăn sâu vào máu tôi nên kết quả vẫn chỉ là con số không...

Tính tự kiêu và ích kỉ không phải tính nết của Hà. Dù được thầy cô tin nhiệm, ưu ái hơn bạn bè nhưng Hà vẫn yêu cầu các bạn tổ trưởng kiểm tra bài tập của mình đầy đủ. Dù học lực của Hà chẳng thua kém một ai, Hà vẫn khiêm tốn và cố gắng tìm tòi, học giỏi. Dù trong các bài tập Hà luôn có cách giải hay nhưng bạn không giữ cách làm ấy cho riêng mình mà đem cách giải ấy giảng giải nhiệt tình cho các bạn hỏi mình về cách làm bài. Dù có bận đến bao nhiêu nhưng nếu có ai mệt mỏi, Hà cũng sẵn sàng chạy lại hỏi han. Nếu có ai gặp chuyện không vui, Hà sẵn sàng an ủi...

Tôi yêu quý và khâm phục Hà còn vì tính can đảm của cô bé. Cách đây ba năm, vào một ngày mưa lớn, mẹ Hà đã thua trong cuộc chiến với bệnh ung thư. Căn bệnh tàn ác đó đã giết chết bao con người đáng quý. Hôm đám ma mẹ Hà diễn ra, Hà như người mất hồn. Cô bé không khóc, đôi mắt mở to ráo hoảnh nhưng trong đôi mắt ấy là sự tuyệt vọng mà không họa sĩ nào vẽ được. Đứng trước mộ mẹ, nỗi đau đớn của người con khốn khó mới được bộc lộ toàn bộ. Hà lăn lộn, kêu gào trước mộ mẹ, quần áo lấm dầy bùn đất. Bà Hà vừa an ủi, vừa gắng sức kéo cô bé ra xa. Bỗng thân hình nhỏ nhắn trên tay bố của Hà rũ xuống. Hà ngất lịm đi.

Nhìn cô bạn thân của mình vật vã trong nỗi đau đớn, tôi cũng không cảm lòng được. Tôi quay đi lén chùi nước mắt.

Từ hôm ấy, tôi không sang nhà Hà. Không phải tôi không muốn gặp Hà mà tôi sợ. Tôi sợ mình không thể an ủi Hà, không thể làm trái tim tan vỡ của Hà lành lại. Thế nhưng, ba ngày sau, tôi gặp Hà ở trường. Thời gian ấy, Hà học chăm hơn bao giờ hết. Kết quả học tập của Hà tăng lên đáng kể. Hà nói với tôi: “Mình không thể trốn chạy mà mình phải học cách đương đầu với số phận thôi. Và lại tới trường, gặp bạn bè thấy có, có việc để làm, mình sẽ thấy thanh thản hơn”. Thì ra có bạn tôi tuy dễ xúc động nhưng không hề yếu đuối.

Ngày chia tay của chúng tôi là một ngày đầy nước mắt. Hà sang nhà tôi, tặng tôi chú khí Cici. Chú khí bông mà tôi đang ôm trong tay. Tôi tặng Hà một cuốn sổ nhỏ, cuốn sổ mà tôi đã viết về Hà. Chúng tôi cùng lật từng trang. Những kỉ niệm bạn bè quay về, hiện lên rõ nét trong tâm trí tôi.

Ngày...tháng...năm...

Xui quá, hôm nay mình chỉ được 7 điểm toán. Hà đã an ủi mình, giúp mình lấy lại sự tự tin. Hà ơi! Cảm ơn cậu nhiều lắm!

Ngày...tháng...năm...

Hôm nay Hà và mình đi thăm quan ở Thác Đa với cả lớp. Xấu hổ quá, mình lại nòn hết ra sàn xe. Sức mình vốn yếu, làm sao chịu nổi. Hà ngồi bên cạnh mình, giúp mình dọn bãi “chiến trường”. Bọn mình xuống xe vào Thác Đa chơi rất vui. Hà ơi! Cậu biết tớ muốn cảm ơn cậu thế nào không?

Rồi còn nhiều nữa. Nhưng chúng tôi không thể đọc tiếp được... Tôi gặp quyển sách, nhìn sang Hà. Hà cũng đang nhìn tôi. Chúng tôi cùng khóc, lặng lẽ. Khi bố đón Hà lên ô tô, tôi khẽ chùi nước mắt, nhìn theo cái ô tô đang đưa Hà tới một nơi xa.

Hè này, Hà sẽ về Hà Nội nghỉ hè trong hai tháng, tôi sẽ được gặp Hà. Quyển nhật kí của tôi vẫn đầy ắp suy nghĩ về Hà, về tình bạn thiêng liêng của chúng tôi, dù đã hai năm trôi qua và bạn bè đã chiếm trọn thời gian của tôi. Nếu thấy tôi viết những dòng này, chắc chắn Hà sẽ mỉm cười, đôi má ửng hồng trong nắng sớm, giống ngày đầu chúng tôi gặp nhau trên con đường nhỏ. Hà vẫn giúp tôi vượt qua khó khăn, vận động, an ủi tôi, vẫn cho tôi những lời khuyên chân thành nhất qua những bức thư và điện thoại. Đúng, tình bạn xuất phát từ trái tim không bao giờ chia cách dù hai người bạn xa nhau hơn một nghìn ki lô mét...

Nguyễn Thu Thuý
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 7: Kể lại câu chuyện "Nhà tranh bị gió thu phá" theo bài thơ của Đỗ Phủ.

Bài làm 1

Tháng tám, trời thu cao nhưng không lạnh như người ta vẫn nghĩ. Dưới mặt đất, gió thét gào từng cơn như muốn làm nổ tung mọi vật. Chống gậy đứng dậy, Đỗ Phủ lo lắng nhìn lên ngôi nhà tranh vẫn còn nguyên màu vàng mới. Mới tháng trước thôi, ông vẫn còn gắn bó cùng nó, vậy mà bây giờ nhìn nó vật lộn với gió bão, ông không khỏi chạnh lòng. Công sức của Đỗ Phủ, của con ông, bạn bè ông hay chính xác hơn là căn nhà ông đang ở – sẽ trụ được bao lâu dưới sự tàn nhẫn của thiên nhiên?

“Vù, vù!”. Chẳng mấy chốc mà cơn gió dữ đã cuốn mất ba lớp tranh trên mái nhà. Những mảnh tranh lớn bị gió đẩy tứ tung, bay sang sông rải khắp bờ, nghe xào xạc như những chiếc lá khổng lồ rơi rụng. Mảnh gặp lúc gió thổi mạnh được đưa tít đến khu rừng xa, treo lên những ngọn cây trụi héo vàng. Mảnh gặp lúc gió thổi nhẹ hơn thì lại chao đảo lộn xuống con mương dài gần đấy cứ thế mà lững lờ trôi đi.

Đỗ Phủ đứng im một lúc lâu. Không phải vì ngạc nhiên mà ông chỉ không ngờ sự việc lại diễn ra nhanh đến thế. Ông cảm thấy có phần lo sợ. Nếu căn nhà này bị gió phá nát thật thì gia đình ông sẽ nương tựa vào đâu? Đang mãi chìm trong những suy nghĩ của mình, bỗng một miếng tranh bay xoạt qua mặt làm ông như sực tỉnh. Ông bỗng nhận ra nếu như muốn giữ được ngôi nhà thì phải hành động chứ không phải suy nghĩ. Ông bật cười rồi chạy ra nhặt những mảnh tranh bị gió cuốn bay, xếp lại thành đống. Công việc vất vả khiến Đỗ Phủ chỉ mong có người đến giúp mình. Thật tình cờ, một đám trẻ con thôn nam lại đi ngang qua. Chúng dừng lại, hết nhìn ông lại nhìn lên mái nhà. Hình như đám trẻ đã biết việc Đỗ Phủ đang làm. Chúng tiến lại gần. Mừng rỡ, Đỗ Phủ dừng ngay công việc mà trên tay vẫn còn giữ khư khư mấy miếng tranh vừa nhặt lại. Ông mỉm cười với đám trẻ nhỏ. Nhưng không, nụ cười của ông mấy chốc đã vụt tắt. Trong nỗi thất vọng, ông thấy chúng cướp những miếng tranh đã xếp lại thành đống, thậm chí có những đứa còn giật lấy những miếng tranh cuối cùng trên tay Đỗ Phủ. Từ hột hắng đến tức giận, ông lấy hết sức già mắng những đứa trẻ đang chạy nhanh vào lũy tre thôn dưới. Nhưng do bệnh tật già yếu, ông không thể cho chúng nghe được câu mắng của mình dù chỉ một từ. Chúng vẫn chạy đi chẳng mấy chốc bóng đã khuất xa. Mới ở tuổi ngũ tuần mà đã yếu như ông già bảy mươi, Đỗ Phủ chống gậy quay lại nhìn căn nhà trống huơ trống hoác mà lòng ám ức: “Bọn trẻ con thôn nam khinh ta già không sức mà nỡ cướp đi của ta những miếng tranh lợp mái, thật là nhục nhã quá!”.

Giấy lát, gió lộng hắt nhưng mây đen từ đâu lại ùn ùn kéo tới. Nền trời thu được bao trùm bằng một màu đen kịt, trong đêm tối lại càng tối hơn. Lát sau thì một cơn mưa kéo đến. Mưa nặng hạt, dày đặc, chỉ nghe tiếng mưa mưa mưa. Mái nhà Đỗ Phủ bị hồng, mưa cứ thế mà rơi lộp bộp. Khắp nhà không còn tìm được chỗ nào khô ráo. Đỗ Phủ nằm trong chăn ướt đẫm nước mưa mà cảm thấy nó lạnh tựa như sắt. Ông trần trọc, quay sang nhìn những đứa con mình. Chúng chui rúc trong một chiếc chăn rách, cứ giành chân của nhau, đạp đạp, kéo kéo khiến chẳng mấy chốc mà tấm lót rách tung. Nhưng chúng vẫn cứ ngủ say và ngủ thật ngoan. Đỗ Phủ không muốn gây tiếng động cho chúng nhưng lại thầm nghĩ “Từ lúc triều đình rối loạn ta đã không ngủ được, vậy mà bây giờ trong đêm dài ướt át thế này, hỏi ta làm sao không khỏi nghĩ tới vận dân, vận nước?”. Thế rồi ông đặt tay lên đầu, nhìn đêm mưa mà lòng xuyên xao bao ý nghĩ...

... Đã nửa đêm rồi mà Đỗ Phủ vẫn chưa chợp mắt được. Chuyện nước, chuyện dân đêm nào ông cũng nghiền ngẫm cho thật kĩ. Nhưng đêm nay ông lại có thêm một điều suy nghĩ nữa. Ông đặt tay lên ngực, nhắm mắt và ước. Đỗ Phủ ước có một ngôi nhà rộng ngàn gian. Ngôi nhà ấy để cho tất cả từ những kẻ nghèo đến kẻ có học có thể ở lại mà chẳng sợ gió mưa. Đây chính là một đất nước yên bình, không có chiến tranh và luôn luôn vững mạnh. Ước đến đó, Đỗ Phủ mỉm cười vì ông biết một điều ước cũng phải có cái giá của nó. Ông như muốn hét lên để mọi người nghe thấy: “Nếu căn nhà ta ước thành hiện thực thì riêng lẻ ta nát, phải chịu chết rét cũng cam lòng!”...

... Lòng Đỗ Phủ đã bình yên trở lại. Ông vui với điều ước vừa rồi. Bỗng ông nhớ ra đám trẻ thôn nam đã khiến ông phải chịu cái rét đến buốt xương. Hoàn cảnh đã đẩy chúng đến con đường trộm cắp. Lòng thương cảm trào lên trong lòng Đỗ Phủ. Phía xa xa, mặt trời ửng hồng nhô lên sau cơn mưa dữ dội...

Trịnh Linh Chi
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 2

Mùa thu năm 755, tướng An Lộc Sơn dấy quân nổi dậy chống triều đình nhà Đường. Đất nước rơi vào cảnh loạn lạc, nhân dân lâm than. Giữa lúc chiến tranh thốc loạn, vận nước đang nguy vẫn có những tấm lòng cao cả không suy nghĩ cho riêng mình mà lo cho nước, cho dân, điển hình là Đỗ Phủ. Trong cảnh khổ đau, thiếu thốn, tấm lòng của Đỗ Phủ đã vượt lên trên tất cả để nghĩ cho thiên hạ, cho muôn vạn người.

... Bây giờ là tháng tám. Trời thu cao vút nhưng gió lại ầm ầm gào thét. Gió làm lay chuyển cả khu rừng. Gió cuốn lá khô và bụi bay cuốn cuộn. Gió điên cuồng lồng lộn, vấy vùng như muốn cuốn phăng đi tất cả những thứ gì cản bước nó.

Căn nhà tranh của Đỗ Phú cũng không phải là ngoại lệ. Ngôi nhà nhỏ bé, yếu ớt và cô độc phải gồng mình lên để chịu những đòn chí tử của gió. Và cuối cùng, gió đã là kẻ thắng trong cuộc chiến không cân sức. Từng tấm tranh trên mái nhà bung ra, bay tứ tung theo chiều gió, rải khắp bờ sông. Có mảnh bay tít vào tới bìa rừng. Có mảnh chao đảo trên không rồi rơi thẳng xuống ruộng, trôi nhanh theo dòng nước. Còn có mảnh bị cuốn đi xa tít tắp, không nhìn thấy nữa.

Thấy tranh bị gió cuốn đi, Đỗ Phú vội bước ra nhặt lại. Thoạt đầu, ông hơi loạng choạng nhưng rồi cũng dần lấy lại được thăng bằng. Vừa nhặt được mấy tấm, ông chợt thấy một lũ trẻ từ thôn nam đi tới. Lũ trẻ cũng đã nhìn thấy một ông già râu tóc đã bạc quá nửa, gầy gò ốm yếu đang lúi húi nhặt tranh. Chúng nháy mắt với nhau rồi cùng chạy lại. Đỗ Phú mừng lắm, nghĩ thầm: “Chà, chắc chúng đến giúp mình đây! Con cái nhà ai ngoan thế nhỉ?”.

Lũ trẻ đã chạy tới gần. Ông nở một nụ cười phúc hậu để chào đón chúng, hai tay vẫn giữ một tấm tranh:

– Các cháu đến giúp ông à?

Đám trẻ đứa nào đứa nấy đều rách rưới gầy gò, đen dúa. Đứa lớn nhất khoảng mười một tuổi nhìn Đỗ Phú bằng ánh mắt lăm lăm, phảng phất chút ranh ma làm ông hơi chần chừ. Nó nói:

– Vâng, chúng cháu đến giúp ông đây!

Tức thì cả lũ xúm lại, đứa thì cướp mấy tấm tranh ông đã xếp thành đống, đứa thì nhặt nốt chỗ tranh còn sót lại ở bờ sông. Đứa lớn nhất nắm lấy hai mép tấm tranh Đỗ Phú đang giữ trong tay, giật mạnh. Đỗ Phú mất thăng bằng, suýt ngã sấp, còn tấm tranh đã ở trong tay thằng bé. Lũ trẻ cười vang, cầm tranh chạy biến.

Đỗ Phú bàng hoàng, sững người. Thoáng chốc, chợt như tỉnh ra, ông gào to:

– Quay lại! Quay lại đã!

Nhưng lũ trẻ cứ lờ đi như không nghe thấy, chạy thẳng về phía lũy tre, mặc cho chủ căn nhà tranh gào đến khô cả cổ. Tiếng cười xa dần rồi tắt hẳn. Đỗ Phú đứng trước cửa nhà, nhìn trôn trời theo bóng đám trẻ. Hồi lâu, ông mới chống gậy quay bước vào nhà, lòng vừa buồn bã vừa xót xa. Ông thầm than thở trong lòng: “Trời ơi! Vậy là bao công sức của bạn bè và người thân đã tan thành mây khói mất rồi!”. Bỗng dưng, những kỉ niệm xưa tràn vào lòng ông, hiện lên rõ mồn một. Công sức của mọi người dựng lên ngôi nhà. Niềm vui của ông khi bước vào căn nhà mới... Những kỉ niệm hiện lên càng làm ông thêm cay đắng... Nhớ về lũ trẻ gầy gò, nhem nhuốc, ông lại không khỏi chạnh lòng. Bước vào căn nhà, ông ngồi xuống giường, suy nghĩ ngổn ngang trong lòng. Một lát sau, gió lặng. Mây đen lại kéo tới thế chỗ gió. Trời tối sầm. Mưa bắt đầu giăng khắp nơi.

Màn đêm buông xuống nhanh đến không ngờ. Trời đã tối lại càng thêm mù mịt. Trong căn nhà rách nát lũ trẻ đã chui vào trong chân. Căn nhà dột tứ tung, không tìm được chỗ nào khô ráo. Chiếc chăn bông thấm nước mưa lạnh như sắt. Lũ trẻ bị lạnh, đứa nào cũng ra sức kéo chăn, đập đến rách cả chân, bật cả bông.

Đỗ Phủ khẽ khàng ngồi dậy, tựa lưng vào vách. Mưa vẫn nặng hạt, quất vào mặt, vào người ông như roi quất. Đỗ Phủ đưa mắt nhìn quanh toàn một màu đen đặc. Ông ngồi tư lự suy nghĩ: “Cảnh nhà ta thật khổ. Ngoài kia còn nhiều cảnh đời còn đau khổ hơn ta. Ước gì có được một căn nhà rộng muôn ngàn gian, che chở cho tất cả mọi kẻ sĩ nghèo, cho họ không còn đói rét, lâm than! Nhưng, trời ơi, đến bao giờ mới có được căn nhà như thế! Nếu ta phải chịu chết rét trong cái lều nát này để căn nhà ấy sừng sững dựng trước mắt, để mọi người hân hoan vui sướng thì ta cũng cam lòng”. Nghĩ tới đây, ông chợt thấy lòng thanh thản, nhẹ nhõm và ấm áp. Ngoài trời mưa vẫn rơi tầm tã.

Đỗ Phủ đúng là một vị “Thánh sống” của người dân lúc bấy giờ. Tuy ông bất lực, không thể làm gì giúp dân thoát khỏi cảnh lâm than nhưng tấm lòng nhân ái, khoan dung, độ lượng bao la của ông mãi được người đương thời và hậu thế trân trọng, cảm phục.

Nguyễn Thị Thuý
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 8: Kể một chuyện vui vừa xảy ra với em và các bạn.

Bài làm

Đêm trung thu sẽ có phá cỗ trông trăng và văn nghệ, lớp nào cũng được tham gia. Tin loan ra và học trò đứa nào đứa nấy háo hức. Nhưng không chỉ háo hức, chúng tôi còn rất lo lắng vì phải có ít nhất một tiết mục tham dự mà tiết mục này phải qua vòng sơ khảo mới được biểu diễn kia. Hôm ấy, cô phụ trách thông báo lớp tôi được phân công chuẩn bị tiết mục thời trang về môi trường.

Thông báo vừa đọc, cả lớp như sét đánh ngang tai. Với một lớp lười văn nghệ như lớp tôi thì đây quả là một tin “động trời”. Đứa nào đứa nấy mồm chữ o, mắt chữ a nhìn nhau ngán ngẩm. Rõ ràng, vụ này chẳng hề “dễ xơi”. Trong khi đó thì chỉ còn chưa đầy một tuần đã phải “lên sàn” tổng duyệt rồi. Đứa nào cũng tìm cách chối đây đẩy khi bị phân công thiết kế, “sản xuất” hay làm “người mẫu”. Sau một hồi dùn đẩy, “nhiệm vụ bất khả thi” này được giao cho ba tổ trưởng đảm trách. Chao ôi, nhìn “bản mặt” ba đứa mà thấy thương và thất vọng ngay từ đầu. Trong khi đó, một lũ lại động viên một cách “xóc hông” kèm theo những tiếng cười “nham nhở”:

– Cố lên đi, được dịp trở hoa tay đấy... Sướng thế còn gì!...

– Thôi, buồn làm gì!... Có duyên văn nghệ thì phải vui lên chứ...

Nhưng chỉ cần một cái liếc xéo của lớp trưởng là cả lũ im re.

Một tuần trôi qua nhanh chóng, kèm theo hàng chục cuộc cãi vã bởi “bất đồng quan điểm về nghệ thuật”. Thuý Linh – tổ trưởng tổ 1 tức suýt khóc vì cái áo được đính cơ man nào... máy bay giấy của nó, chỉ sau một buổi trưa đem ra trưng bày đã bị te tua, thế là nó phải ngồi dán lại một nghỉ. Bên tổ 2 và tổ 3 cũng tham không kém. “Bộ khố” của Sơn Tinh được ghép từ chục tờ giấy họa báo có dấu hiệu rời ra, và theo sự bình luận của “công chúng” thì chẳng khác gì... cây lau nhà. Có lẽ, chỉ còn hai bộ thời trang may bằng bao tải có đính lon bia và những chiếc nơ kết bởi dây ni lon là bền.

Trước ngày tổng duyệt, sáu bộ trang phục được đem ra trưng bày cho cả lớp ngắm và “trưng cầu dân ý”. Ai cũng trầm trồ, không ngờ “lớp mình giỏi thế”. Ba tổ trưởng nhìn nhau cười toét miệng. Nhóm văn nghệ hăng hái tập theo kịch bản của hai biên kịch và đạo diễn “tài năng” An Khanh – Hoàng Lâm. Sáu người mẫu vào vai nhân vật: Hoàng đóng Sơn Tinh, Thuý Dương lãnh vai Mị Nương xinh đẹp, Mĩ Hạnh làm cô đồng nát “sành điệu”, Hùng vào vai Thuý Tinh, tôi giữ vai công chúa, còn Tuấn Dương xí vai anh chàng phi công. Cái áo của phi công đã được “gia cố” đủ kiểu phòng rơi rụng. Cả lớp hồi hộp chờ buổi tổng duyệt hôm sau.

Buổi sáng ngày tổng duyệt, bỗng có một tin thất thiệt tung ra: Lớp 8A3 cũng tiết mục với chúng tôi mà họ còn làm tới 15 bộ thời trang rất mới kia... Thôi rồi... Thế là, một không khí im lặng bao trùm. Cả lớp phấp phồng, hồi hộp... chờ đợi cái buổi chiều định mệnh.

Thế rồi, lớp tôi được duyệt tiết mục.

Thế rồi đến ngày biểu diễn. Cả lớp lại hồi hộp chờ đón phản ứng của khán giả. Phút “lên sân” bắt đầu. Hai MC Lâm và Quỳnh Anh đã thật bình tĩnh nắm bắt phản ứng của khán giả cùng những bước đi của người mẫu để tung ra những lời bình luận có cánh. Những “người mẫu” nghiệp dư đóng rất tròn vai của mình. Cả hội trường náo nhiệt hẳn lên, dấy sôi động. Tất cả cười rung ghế, cười vỡ bụng, cười chảy nước mắt... Kết thúc màn diễn, cả lũ chúng tôi mừng quá, bá vai nhau chia sẻ niềm vui hiếm hoi này.

Kết thúc năm học đến nơi rồi mà dư âm của màn thời trang ấy vẫn sôi lên nếu ai nhắc đến. Không phải vì sự độc đáo hoặc giá trị nghệ thuật của màn diễn đâu mà có lẽ vì đó là sự kiện liên quan đến sự chia sẻ và cộng tác hiếm có của chúng tôi từ khi học cùng nhau.

Đỗ Nguyệt Hà
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 9: Kể câu chuyện dựa vào bài thơ của La Phong-tên.

Sáo mượn lông công

*Công thay lông, Sáo ta liễn nhặt
Mượn lông kia, Sáo khoác vào mình
Nhập đàn công... lấy làm vinh
Nhớn như khoe mẽ, mang hình mũ nhân
Công có kẻ biết chân tướng Sáo
Cả đàn bèn nào nhạo, nào chê
Nào hăm, nào hút, nào hề...
Vặt cho Sáo đến ẻ chế trụi lông
Tìm đồng loại, Sáo hòng lẫn trốn
Cũng bị xua, bị tổng cổ đi
Hạng người như Sáo thiếu gì
Phong lưu bộ mặt, mượn khoe lột người....*

(Nguyễn Đình dịch)

Bài làm 1

Ngày xưa, ngày xưa, trong một khu rừng có đàn công đẹp tuyệt trần. Mỗi con trong đàn khoác lên mình một chiếc áo dệt bằng những sợi lông tuyệt vời nhất. Mọi loài vật trong rừng đều rất yêu quý bấy công xinh đẹp.

Mùa xuân đến, khu rừng mang sức sống mới, muôn vật sinh sôi, phát triển. Thời gian này, loài công cũng thay lông. Một con Sáo bay đi kiếm ăn, thấy đàn công thì dừng lại, đậu trên cây trầm trồ: “Ôi chào, thật tuyệt đẹp!”. Trước mắt nó, đàn công đang múa những vũ điệu say đắm, làm xao động mọi tâm hồn. Chúng múa, còn những chiếc lông bị rụng bay lên không trung rồi nhẹ nhàng đáp xuống đất, một cơn mưa của những chiếc lông tuyệt đẹp. Mỗi cái lông công, theo làn gió xuân mơn man thổi, bay đi một đoạn ngắn rồi đáp xuống đất. Con Sáo kia cứ ngỡ như mình đang mơ vậy. Nó chưa bao giờ thấy một cảnh nào đẹp như thế. Con Sáo ngấm mình và nghĩ thầm: “Thật là xấu hổ! Tại sao loài công lại có bộ cánh xinh đẹp thế còn Sáo thì quanh năm suốt tháng chỉ mặc một bộ áo đen đơn điệu? Thật là bất công”. Đợi cho bấy công đi hết, Sáo bay xuống, nó nhìn quanh và nhận thấy rằng, những chiếc lông công trên mặt đất vẫn đẹp như mơ. Vậy thì tại sao lại bỏ

phí chúng kia chứ? Nếu công không cần nữa thì quá tốt rồi! Trong óc nó chợt loé lên một ý tưởng hay nhất từ trước đến giờ. Nó vội vàng lấy càng nhiều lông công càng tốt và mang về. Nó đến nhà Nhện xin tơ và ở trong tổ suốt ba ngày, kết những chiếc lông công thành một chiếc áo lông lầy. Sáo choàng chiếc áo lông công ấy lên người, bước ra khỏi tổ. Toàn thân nó như lấp lánh hàng ngàn tia sáng rực rỡ lạ thường. Nó bước đi giữa những tiếng xuýt xoa:

– Ôi, đẹp quá!... Ôi ước gì mình có bộ lông đẹp như vậy!... Ôi, bộ lông của cậu ấy giống lông của công quá!...

Sáo thấy mình hạnh phúc quá. Đúng là bỏ công cặm cụi kết áo! Nó soi mình xuống dòng sông rồi tự khen:

– Ôi, trên đời này liệu có con sáo nào đẹp và thông minh hơn mình không? Tất nhiên là không rồi. Bây giờ, giá trị bản thân mình đã sánh ngang với loài công cao quý! Vậy thì việc gì mà mình lại phải sống cùng những con sáo bản thủ, xấu xí này cơ chứ!

Đúng lúc ấy, mấy bạn sáo của nó rú:

– Bạn có muốn cùng chúng mình đi kiếm mồi không? Ở cây quýt có nhiều sâu béo ngậy đấy!

Sáo ta lên giọng:

– Thôi, thôi đừng nói nữa, ta đau tai lắm. Ta thấy thương cho những con sáo đen sì như các ngươi. Từ nay trở đi, ta sẽ đến sống với bầy công cao quý. Có thể mới xứng với vẻ đẹp của ta chứ!

– Thật hách dịch... thật kiêu ngạo! – Cả đàn sáo bay đi, bỏ lại con Sáo kiêu ngạo ấy một mình.

Con Sáo khoác lông công bay đến chỗ bầy công đúng lúc công mở hội múa mừng mùa xuân. Nhờ bộ lông công và gặp lúc hội vui, đông đúc nên nó nhanh chóng hoà vào được với đàn công xinh đẹp. Lễ hội thật vui và náo nhiệt. Con Sáo cảm thấy đàn công mới chính là nơi nó thuộc về.

Đang lúc Sáo cùng bầy công nhảy múa tung bừng thì bỗng một con công thét lên:

– Eo ôi, tại sao trong họ công nhà mình lại có kẻ đuôi đen gớm ghiếc thế kia! Cả đàn quay lại nhìn Sáo. Nó vội lấy bình tĩnh quát lại:

– Mang tiếng là công mà ngươi chả biết gì. Ta có cái đuôi đen nổi bật nhất đàn. Còn các ngươi nhìn lại mình xem, tất cả đều sặc sỡ giống nhau thì có gì mà đẹp.

Con công kia cũng không vừa, nó mắng lại:

Người thật kiêu ngạo. Loài công chúng ta cao quý, thuần nhất chứ không lạc loài như người... Mọi người ơi, chắc chắn đây là kẻ đội lốt rồi! Hãy tố cáo nó đi!

Cả đàn công xông vào con sáo mắng nhiếc, có con giật cái áo lông công của nó. Sáo bị giằng co, toi tả. Xấu hổ quá, Sáo lủi thủi trốn vào bụi cây. Cũng lúc ấy, nó ân hận, hiểu ra rằng mình chỉ có giá trị khi ở giữa đồng loại mà thôi. Nó bèn quay về cùng đàn sáo. Thế nhưng, đàn sáo cũng không chấp nhận kẻ đã chối bỏ nguồn gốc, đồng loại. Không con sáo nào chơi với nó nữa, nó sống trong nỗi tủi nhục, ân hận.

Từ chuyện con sáo mà nghĩ đến những kẻ ở đời háo danh, sĩ diện, giả tạo.

Phạm Thuý Anh
(Trường THCS Trưng Vương)

Bài làm 2

Sáo cùng bảy đàn đi du xuân, bay qua một khu rừng đúng dịp công thay lông. Sáo từ từ sà xuống, nhặt những chiếc lông công rụng và mang về tổ. Sáo tỉ mỉ kết những chiếc lông công ấy thành một chiếc áo lông công rực rỡ. Sáo khoác vào người rồi đứng trước gương, uốn éo. Ngắm mình, Sáo hài lòng, nghĩ rằng mình chẳng khác gì công. Nó tự nhủ: “Từ nay, mình không còn là một con sáo xấu xí nữa. Có chiếc áo này thì ai nhìn mình cũng phải kính nể cho mà xem”.

Nghĩ vậy, Sáo liền bay tới khu rừng đang mở hội. Chào mào bay qua, khen tấm áo của Sáo tuyệt đẹp. Rồi đến én, vàng anh,... con nào cũng tưởng Sáo là công. Thấy vậy, Sáo càng tự tin, nó nhập vào đàn công, cùng đàn công múa, đi dạo quanh rừng... Nhưng đội lốt công xinh đẹp, lộng lẫy chẳng được bao lâu thì Sáo bị phát hiện là kẻ giả dối, là Sáo đội lốt công. Cả đàn công nhiếc móc Sáo thậm tệ, có con còn túm lấy Sáo, vặt trụi cái áo lông công mà nó kì công khâu được... Cái áo lông công rụng đi, Sáo trở lại đúng dáng vẻ bé nhỏ, đen đuôi của nó. Sáo xấu hổ, nhục nhã khóc. Nó chợt hiểu ra rằng: “Dù có khoác lên mình ngọc ngà châu báu hay bộ lông công rực rỡ thì thực chất nó vẫn chỉ là một con sáo mà thôi. Tốt nhất là nên sống đúng với bản chất của mình”. Sáo quyết định trở về với bảy đàn của mình. Thế nhưng, khi Sáo trở lại thì bảy sáo cũng không nhận kẻ phản bội đồng loại và giả dối. Thế là Sáo phải sống một cuộc đời cô đơn buồn tẻ.

Câu chuyện “Sáo mượn lông công” chính là bài học cho những kẻ sĩ diện, háo danh, không có tài nhưng lại thích phô trương.

Lê Kiều Anh
(Trường THCS Ngô Gia Tự)

Phần thứ hai

VĂN BIỂU CẢM

A. KHÁI QUÁT

I – NHU CẦU BIỂU CẢM

Con người, trong cuộc sống, ngoài những nhu cầu về vật chất như chuyện ăn, chuyện mặc còn có một nhu cầu vô cùng quan trọng, quan trọng tới mức nếu như không có nó thì sẽ không có cuộc sống con người. Đó là nhu cầu được sẻ chia tình cảm của mình với mọi người, là mong muốn, khao khát nhận được sự sẻ chia, đồng cảm của mọi người. Khi đứng trước một phong cảnh đẹp, chứng kiến một hành động nghĩa hiệp, đọc một câu chuyện, nghe một bài hát hay, trong lòng ta nảy sinh bao cảm xúc đẹp đẽ và ta muốn chia sẻ những cảm xúc ấy cho bạn bè, những người xung quanh ta, muốn họ cũng có được niềm hạnh phúc hân hoan, tràn đầy trước bao điều kì diệu và đẹp đẽ của cuộc sống. Đó là lúc ta cần tới *văn biểu cảm*.

II – VĂN BIỂU CẢM (còn được gọi là văn trữ tình)

1. Văn biểu cảm là văn bản viết ra *nhằm biểu đạt tình cảm, cảm xúc, sự đánh giá* của con người đối với thế giới xung quanh, khơi gợi ở người đọc sự đồng cảm.

Văn biểu cảm bao gồm các thể loại văn học như: thơ trữ tình, ca dao trữ tình, tùy bút,... Trong những thể loại ấy, biểu cảm là mục đích chính của người viết, là phương thức diễn đạt chủ yếu. Ngoài ra, văn biểu cảm còn được kết hợp cùng với văn tự sự, văn miêu tả, văn nghị luận,... trong đó yếu tố biểu cảm đóng góp một phần không nhỏ cho mục đích kể chuyện, tả cảnh, tả người hay luận bàn về một vấn đề.

2. Những tình cảm thể hiện trong văn biểu cảm phải là *những tình cảm chân thành, đẹp đẽ, cao thượng, thấm nhuần tư tưởng nhân văn*. Bởi chỉ có những tình cảm như thế mới nên chia sẻ với mọi người và mới có thể nhận được sự đồng cảm ở người đọc.

Đọc những ví dụ và nhận xét:

– “Tôi lại về quê mẹ nuôi xưa
Một buổi trưa, nắng dài bãi cát
Gió lộng **xôn xao**, sóng biển **đu đưa**
Mát rượi lòng ta ngán nga tiếng hát...”

Mười chín năm rồi. Hôm nay lại bước
Đoạn đường xưa, cát bỏng lưng đôi
Ôi có phải sóng bồi thêm bãi trước
Hay biển đau xưa rút nước xa rồi?...”

(Tố Hữu – Mẹ Tơm)

– “Con Sông Đà tuôn dài, tuôn dài **như một áng tóc trữ tình**, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn **say sưa** làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã **xuyên qua đám mây** mùa thu mà **nhìn xuống dòng nước Sông Đà**. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về...”.

(Nguyễn Tuân – Người lái đò Sông Đà)

Nhận xét: Một đoạn thơ trữ tình thể hiện cảm xúc của người con xa quê trở về thăm lại quê mẹ nuôi của mình sau mười chín năm xa cách.

Một đoạn tùy bút miêu tả vẻ đẹp của con sông Đà với rất nhiều cảm xúc của người viết. Những cảm xúc ấy được thể hiện qua những từ ngữ, những hình ảnh, những câu hỏi tu từ, những từ cảm thán, nhịp điệu và giọng điệu.

3. Những tình cảm trong văn biểu cảm có thể được bộc lộ một cách *trực tiếp* qua những từ cảm, câu cảm, những lời kêu than, gọi đáp (thường gặp trong thơ trữ tình), những lời nhận xét, bàn luận, đánh giá (thường gặp trong văn tự sự) hoặc bộc lộ một cách *gián tiếp* qua những từ ngữ, giọng điệu, hình ảnh (thường gặp trong văn miêu tả, kể chuyện, tùy bút, kí,...).

Đọc những ví dụ và nhận xét:

"– Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không?

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

–Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."

(Tố Hữu – Việt Bắc)

– "Sài Gòn vẫn trẻ. Tôi thì đương già. Ba trăm năm so với năm ngàn năm tuổi của Đất nước thì cái đô thị này còn xuân chán. Sài Gòn cứ trẻ hoài như một cây tơ đương độ nõn nà, trên da thay da, đổi thịt, miễn là cư dân ngày nay và cả ngày mai biết cách tươi tiêu, chăm bón, trân trọng giữ gìn cái đô thị ngọc ngà này.

Tôi yêu Sài Gòn da diết ... Tôi yêu trong nắng sớm, một thứ nắng ngọt ngào, vào buổi chiều lộng gió nhớ thương, dưới những cơn mưa nhiệt đới bất ngờ. Tôi yêu thời tiết trái chùng với trời đang ui ui buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thủy tinh. Tôi yêu cả đêm khuya thuta thốt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm. Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương với làn không khí mát dịu, thanh sạch trên một số đường còn nhiều cây xanh che chở. Nếu cho là cưỡng điệu, xin thưa:

Yêu nhau yêu cả đường đi

Ghét nhau ghét cả tông chi họ hàng..."

(Minh Hương – Sài Gòn tôi yêu)

Nhận xét: Đoạn thơ của Tố Hữu thể hiện tình cảm nhớ thương tha thiết, thủy chung ơn nghĩa được bộc lộ trực tiếp qua những câu hỏi "có nhớ ta", "có nhớ không", những lời đối đáp mình – ta, những từ ngữ biểu cảm : thiết tha, mặn nồng, bâng khuâng, bồn chồn.

Còn tình yêu thành phố trong đoạn văn của Minh Hương lại được thể hiện gián tiếp qua những hình ảnh nhân hóa “Sài Gòn vẫn trẻ”, so sánh “trẻ hoài như một cây tơ”, những cấu trúc lặp “tôi yêu”, những từ ngữ gợi cảm : *nắng ngọt ngào, gió nhớ thương, không khí mát dịu, cây xanh che chở,...*

III – ĐỂ LÀM TỐT MỘT BÀI VĂN BIỂU CẢM

Học sinh cần *nắm chắc những đặc điểm* của văn biểu cảm, *biết cách lập ý* cho một bài văn biểu cảm, *nhận biết được những kiểu bài* văn biểu cảm có trong chương trình học.

1. Đặc điểm của văn biểu cảm và những điều người viết cần lưu ý:

a) Biểu cảm là *thể hiện những cảm xúc*. Điều quan trọng nhất của một bài văn biểu cảm là *cảm xúc của người viết*. Những cảm xúc ấy có chân thành không, có mạnh mẽ, sâu sắc không, có đẹp đẽ, cao thượng không? Đó là những điều mà người viết cần tự hỏi lòng mình trước khi đặt bút viết một bài văn biểu cảm. Nếu không có được những điều đó thì khó có thể viết được một bài văn biểu cảm hay, khó có thể nhận được sự đồng cảm nơi người đọc. Sự khéo léo của kĩ thuật không thể thay thế cho cảm xúc.

b) Một bài văn biểu cảm chỉ nên *tập trung biểu đạt một tình cảm chủ yếu*. Có như thế người viết mới có điều kiện để tập trung, thể hiện sâu sắc tình cảm của mình, mới tạo được ấn tượng mạnh mẽ nơi người đọc. Lan man, tản mạn, dài dòng sẽ làm loãng những cảm xúc.

c) Để biểu đạt tình cảm của mình, người viết có thể *chọn một sự vật, một sự việc, một hình ảnh,... tiêu biểu có ý nghĩa khái quát, tượng trưng,...* (ngày đầu tiên em đến trường, hành động dũng cảm của một người bạn, hoa đào, bánh chưng ngày Tết,...) *làm điểm tựa cho những cảm xúc của mình, từ đó mà giải gắm tâm tư tình cảm, suy nghĩ của mình*. Chính điều này làm cho văn biểu cảm dễ lẫn với văn tự sự hay miêu tả. Với văn tự sự, miêu tả thì mục đích kể và tả là chính còn với văn biểu cảm thì mục đích bộc lộ cảm xúc là chính. Những sự việc, sự vật chỉ là cái cớ để người viết bộc lộ cảm xúc của mình.

d) Văn biểu cảm thể hiện những cảm xúc của bản thân mình nên *giọng điệu trong văn biểu cảm có một vai trò rất quan trọng*. Người viết phải cố gắng thể hiện được cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, cách viết riêng của mình, qua đó mà bộc lộ được *cái tôi* của mình. Tự nhiên mà tinh tế, chân thực mà sâu xa, hàm súc – đó là yêu cầu của văn biểu cảm.

Đọc những ví dụ và nhận xét:

Ví dụ (1) : "Ngày ấy, mỗi lần theo mẹ đến chợ, tôi thường bị mê hoặc bởi những dãy hàng đầy sức hấp dẫn. từ những gian lều chuyên bán đồ hàng xén với lược, gương, kim, chỉ, bút, vở,... cho đến những gian lều treo đầy quần áo rực rỡ, tất cả đều là một thế giới huyền diệu đầy ao ước của chúng tôi. Lần nào đến chợ, tôi cũng được mẹ cho ăn quà. Khi thì bát bún riêu cua nóng bỏng, khi thì chiếc bánh rán, bánh khoai thơm phức, khi thì lại là túi bỏng nếp, bỏng ngô giòn tan,... mà dư vị của nó còn theo tôi đến tận bây giờ. Có những buổi sáng mùa đông trời còn mờ hơi sương, tôi lon ton cầm cây đèn dầu soi đường cho mẹ đến chợ trên con đường đất sỏi lồi lõm những ổ trâu, ổ gà, hai bên đường là những mái nhà tranh lúp xúp... Lại có những buổi chiều chợ tàn bóng xế, mong ngóng mẹ về chợ để được chia quà. Đây là những tấm mía, củ khoai, sắn, khoai, từ... những thức quà chỉ thường xuất hiện trên những phiên chợ quê nghèo nhưng nó đã trở thành một nỗi nhớ trong kí ức tôi suốt những năm tháng sau này..."

(Nguyễn Thị Hồng Vân – *Phố xinh, làng xinh*, NXB Hội Nhà văn, trang 116)

Nhận xét: Sự việc được chọn để người viết bộc lộ cảm xúc là những phiên chợ quê. Phiên chợ quê nghèo với những gian lều bán đồ hàng xén, bán quần áo, những thứ rất bình thường nhưng lại đầy sức hấp dẫn, mê hoặc đối với người viết; những thức quà quê: bát bún riêu, cái bánh rán, bánh khoai, túi bỏng ngô, bỏng nếp như vẫn còn nguyên hương vị thơm phức, giòn tan, nóng bỏng; và những phút giây ngóng mẹ đi chợ về, chờ được mẹ chia cho tấm mía, củ khoai... đã gợi lên ở người viết tình cảm yêu thương tha thiết đối với quê hương, gia đình, biến chúng trở thành nỗi nhớ không bao giờ quên trong kí ức suốt những năm tháng sau này. Người viết đã viết lại những cảm xúc ấy của mình bằng cái nhìn, bằng những cảm xúc của một đứa trẻ ở một làng quê nghèo. Đó là những kỉ niệm không thể quên của tuổi thơ.

Ví dụ (2): "Với chúng ta, đôi dưa quen thuộc từ khi biết ăn miếng cơm đầu tiên, cho đến khi ra đi, nằm nghỉ trong quan tài, vẫn có đôi dưa vót bóng với bát cơm trắng tiễn biệt.

Đôi dưa đã trở thành vật dụng hằng ngày, thành người bạn suốt đời, bất kể đó là ai, giàu sang hay nghèo nàn, ông tiến sĩ hay anh làm thuê gánh mướn ... Nó quen thuộc như lũy tre làng, như ngôi đình, như cây đa, như cái chiếu ta nằm, như ngọn đèn liu riu những đêm mưa gió.

Đôi dưa tre đơn giản của người dân thường, đôi dưa mun của nhà quan, đôi dưa ngọc, dưa ngà, dưa kim giao của các bậc công hầu khanh tướng hay vua chúa,... Đôi dưa ấy đã trở thành một nhịp điệu cho ta khôn lớn, cho ta trưởng thành, cho ta là con người, cùng với mẹ cha, họ hàng, xóm mạc, dân tộc chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, gian khổ và hạnh phúc cùng nhau.

Bữa cơm chiều trên sân có gió mát, có trăng xanh lồng lộng, bữa cơm giữa rừng già heo hút, trên đỉnh núi mù sương, ngoài hải đảo xa cô đơn vắng vẻ, hay trên đường tắm táp gió mưa ... đôi dưa luôn luôn có mặt với người...

... Việc đầu tiên mọi người ngồi vào mâm là so dưa. Hai chiếc dưa bằng nhau, từng đôi một, rải đều ra các góc mâm, có khi cái mâm thành hình mặt trống đồng, còn những đôi dưa là những tia ánh sáng xòe ra khắp phía. Từ cái trống đồng mà người ta nghĩ thế, hay chính người xưa đã từ cái mâm có những đôi dưa mà hoài thai ra hình tượng trên trống đồng, còn đến ngày nay?

Không ai chấp nhận cầm đôi dưa ăn cơm mà so le, cái dài cái ngắn, cái cao cái thấp, cái to cái nhỏ. Đôi dưa phải cân đối, hài hòa, như hạnh phúc gia đình, vì thế có câu: "...như dưa có đôi..." hoặc trai gái ví với nhau như: "...Như đôi dưa ngọc nằm trên mâm vàng..."

Ta cũng chê những người vụng về, thô tục, ăn ở không ra gì, làm mất lòng mọi người, bằng câu: "Đó là người ăn cơm không biết gỡ đầu dưa". Nghĩa đen hay nghĩa bóng, nghĩa nào cũng đúng. Bởi người Việt Nam tế nhị, thông minh, nhất là phụ nữ, chắc chắn không có gái nào lại chọn chồng mình là một người đàn ông như thế. Bởi một lẽ nữa, ngồi vào mâm, thường là bà, là chị, là mẹ trực tiếp so dưa cho cả nhà...

Đôi dưa thực ra chỉ là hai cái que đơn giản. Nhưng khi đã gọi là dưa thì nó lại không đơn giản chút nào...".

(Băng Sơn – *Thủ ăn chơi người Hà Nội*, NXB Văn hóa thông tin, trang 243)

Nhận xét: Sự việc được chọn để người viết bộc lộ cảm xúc chỉ là đôi dưa, một vật dụng thường ngày, gần gũi, quen thuộc với mỗi người. Nhưng từ đôi dưa ấy mà người viết đã gửi gắm bao suy nghĩ của mình về nếp sống, về văn hóa dân tộc. Bằng cái nhìn của một nhà văn hóa, người viết đã gắn đôi dưa với cuộc đời của mỗi con người từ khi biết ăn miếng cơm đầu tiên, cho đến khi ra đi, nằm nghỉ trong quan tài; với bao hạng người trong xã hội giàu sang hay nghèo nàn, ông tiến sĩ hay anh làm thuê gánh mướn; với gia đình, với những cách ứng xử khác nhau, với ca dao, thành ngữ,... và để nhận ra rằng đã gọi là dưa thì nó lại không đơn giản chút nào. Đôi dưa chỉ là cái cớ để người viết bày tỏ những cảm xúc của mình.

IV – CÁCH LÀM MỘT BÀI VĂN BIỂU CẢM

1. Tìm hiểu đề

a) *Đề văn biểu cảm* thường ngắn gọn, trong đó nêu ra đối tượng biểu cảm và định hướng tình cảm mà người viết cần biểu hiện.

b) *Đối tượng biểu cảm* rất phong phú, đa dạng. Đó có thể là một cảnh sắc thiên nhiên đẹp (một ngọn núi, dòng sông, con đường làng, đồng lúa chín, đêm trăng tròn,...); là con người (những người ruột thịt trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị em,...; những người thân quen gắn bó với mình trong cuộc sống như thầy cô, bạn bè,...); là con vật, cây cối, sự vật mà mình yêu thích, gắn bó với những kỉ niệm của mình (con mèo của em, cây táo của ông em, hoa đào ngày Tết, ngôi nhà em ở, cái cặp sách của em,...) ; là những sự việc diễn ra trong cuộc sống tác động tới tình cảm, khơi gợi những cảm xúc của mình (ngày đầu em tới lớp, hành động dũng cảm của bạn em, một lần phạm lỗi,...).

c) *Trong đề bài văn biểu cảm* thường có những từ (cụm từ): phát biểu những cảm nghĩ, trình bày những suy nghĩ, cảm nhận của em,...gắn liền với đối tượng biểu cảm để giúp cho người viết chọn cách lập ý thích hợp. Ví dụ: Nếu là cảm nghĩ thì người viết nên lập ý bằng cách triển khai những cảm xúc của mình theo dòng thời gian: liên hệ hiện tại với tương lai, hồi tưởng về quá khứ; nếu là suy nghĩ thì người viết nên lập ý bằng cách quan sát kĩ đối tượng rồi đưa ra những nhận xét, suy ngẫm; nếu là cảm nhận thì người viết nên lập ý bằng cách tưởng tượng ra tình huống rồi nói về những mong ước, những hứa hẹn của mình (xem các ví dụ của phần lập ý trong mục dưới).

2. Bố cục một bài văn biểu cảm

Một bài văn biểu cảm gồm có ba phần: mở bài, thân bài và kết bài.

a) *Mở bài*: Người viết giới thiệu đối tượng khơi gợi nơi mình những cảm xúc. Đối tượng đó đã được xác định trong đề bài. Với văn biểu cảm, việc mở bài một cách tự nhiên, giúp người đọc hòa nhập ngay được vào cảm xúc của người viết tạo nên sự đồng điệu là điều rất cần thiết.

Ví dụ (1): Mở bài cho một bài biểu cảm viết về rau muống

“Rau muống là tri âm của tất cả những ai sinh ra ở nhà quê. Trời sinh ra rau muống dường như để dành riêng cho những ai cả đời sống với làng quê, đồng ruộng. Hãy thử tưởng tượng một bữa cơm quê thiếu đĩa rau muống luộc xanh ngắt, bát nước canh dầm sáu màu hồng đào, vài quả cà muối với bát nước tương trong màu hổ phách! Hãy thử tưởng tượng chưa từng có thứ cây cỏ giản dị, từ thân đến lá đều gợi sự mát lành, tin cậy là rau muống, hoặc ngày nào đó thứ lộc trời đó biến mất...”

(Tạ Duy Anh, theo Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm,

NXB Giáo dục Việt Nam, trang 39)

Ví dụ (2): Mở bài cho một bài phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học

"Tôi đọc "Dưới bóng hoàng lan" (Thạch Lam) để tìm cho mình một chốn trở về. Như nhân vật chính của truyện – anh Thanh, cũng đang làm một chuyến trở về. "Thanh lách cánh cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Theo con đường gạch Bát Tràng rêu phủ, Thanh bước lên thềm, đặt va li lên chiếc trường kỉ rồi ngó đầu nhìn vào trong nhà..."

(Theo bài làm của học sinh)

b) *Thân bài:* Từ đối tượng biểu cảm đã xác định, triển khai những cảm xúc của mình bằng những liên tưởng, tưởng tượng, so sánh, suy nghĩ, nhận xét phù hợp với những quy luật của tâm lí, tình cảm con người. Cảm xúc của người viết về đối tượng biểu cảm thường theo một số mạch liên tưởng.

c) *Kết bài:* Nâng những cảm xúc lên thành những tư tưởng, tình cảm mang tính khái quát hoặc tiếp tục với những liên tưởng mở rộng.

Ví dụ (1): Kết bài cho một bài biểu cảm viết về rau muống

"Đến lượt tôi chia tay với tuổi thơ. Mẹ tôi dặn: "Đi đâu, làm gì cũng đừng quên rằng mình là dân quê, dân rau muống". Tôi cúi đầu để mẹ yên lòng. Vậy là rau muống sẽ theo suốt tôi dù ở chân trời góc bể. Như một quà tặng bất ngờ, tôi nhận thêm từ mẹ lời ra lệnh:

– Đi đi con! Hãy lặng lẽ, khiêm nhường một đời như rau muống để sống cùng trời đất".

(Tạ Duy Anh – theo Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm, Sdd, trang 40)

Ví dụ (2): Kết bài cho một bài phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học

"Cũng giống như Thanh, tôi đã trở về "Dưới bóng hoàng lan". Tôi nhớ đến ngôi nhà trong con ngõ nhỏ nơi tôi đã từng sống nửa cuộc đời ở đó. Ngôi nhà rợp bóng lá và ngát hương hoàng lan. Cũng giống như Thanh, ngày mai tôi sẽ bước ra đi nhưng lòng vẫn mãi nghĩ về nơi ấy. "Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa, cô lại gài hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương".

Cám ơn Thạch Lam đã cho tôi, cho em một chốn để trở về, một chốn để nương thân.

Tôi đã đọc "Dưới bóng hoàng lan" như làm một cuộc trở về".

(Theo bài làm của học sinh)

3. Lập ý cho bài văn biểu cảm:

a) Liên hệ hiện tại với tương lai:

Ví dụ (1): " – Đường về, đây đó gần thôi!

Hôm nay rời bản về nơi thị thành
Nhà cao, chẳng khuất non xanh
Phố đông, càng giục chân nhanh bước đường.
Ngày mai, về lại thôn hương
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về
Ngày mai rộn rã sơn khê
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bể lưới giăng.
Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng
Phố phường như nắm như măng giữa trời.
Mái trường ngôi mới đỏ tươi
Chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng
Muối Thái Bình ngược Hà Giang
Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh.
Ai về mua vại Hương Canh
Ai lên mình gửi cho anh với nàng
Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông..."

(Tố Hữu – Việt Bắc)

Ở ví dụ này, nhà thơ Tố Hữu khi rời chiến khu Việt Bắc năm 1954, kết thúc cuộc trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp, đã tưởng tượng ra tương lai phát triển mạnh mẽ của vùng đất này, cùng với sự phát triển chung của đất nước "Ngày mai, về lại thôn hương...". Những địa danh, gắn liền với những sản vật của mỗi vùng miền thể hiện niềm tin, lòng tự hào của nhà thơ về tương lai, triển vọng của đất nước, về sự thay đổi của chiến khu Việt Bắc.

Ví dụ (2): "Con hãy mang theo kỉ niệm ấy khi gửi tới các bạn con lời từ biệt phát ra từ chốn sâu thẳm nhất của lòng con. Có thể nhiều bạn con sau này sẽ gặp những điều đau khổ, họ có thể sớm mất bố hoặc mất mẹ; cũng có người chết lúc

tuổi còn xanh, những người khác có thể đổ máu một cách vinh quang trên chiến trường; hầu hết sẽ là những người công nhân dũng cảm và lương thiện, những người chủ gia đình lao động đáng kính, và biết đâu trong số các bạn con lại không có người cống hiến lớn lao cho Tổ quốc, và tên tuổi sẽ được lưu truyền? Con hãy thân ái từ biệt họ, để lại một phần tâm hồn con trong cái gia đình lớn ấy mà con bước vào khi còn là một chú bé con, nay bước ra đã thành một thiếu niên. Và bố con, mẹ con yêu mến cái gia đình ấy biết ngần nào, vì trong đó con đã được yêu mến !

Trường học là một bà mẹ hiền, En-ri-cô ạ ! Trường học đã nhận con từ hai tay mẹ lúc con vừa mới biết nói, nay trả con lại cho mẹ, khỏe mạnh, ngoan ngoãn, chăm chỉ. Mẹ cầu phúc cho nhà trường, còn con, con không bao giờ được quên nhà trường, con ạ ! Sau này, con trở thành người lớn, con sẽ đi vòng quanh thế giới, sẽ thấy những đô thị mênh mông và những lâu đài tráng lệ, nhưng con sẽ nhớ mãi mãi cái ngôi nhà quét vôi trắng tằm thường ấy với những cửa chớp đóng kín, khu vườn rợp bóng cây, là nơi đã nảy dóa hoa đầu tiên của trí tuệ con; con sẽ nhìn thấy ngôi trường ấy cho mãi đến ngày cuối cùng của đời con, cũng như mẹ đây, mẹ sẽ nhớ mãi ngôi nhà mà ở đây nghe tiếng nói đầu tiên của con vậy... "

(Ét-môn-đơ dơ A-mi-xi – Những tấm lòng cao cả)

Ở ví dụ này, trong lá thư viết gửi cho con, người mẹ đã tưởng tượng ra cuộc sống sau này của những người bạn học của con mình "có thể, nhiều bạn con sau này...", đã tưởng tượng ra những thay đổi trong cuộc sống của đứa con "sau này, con trở thành người lớn..." để nói với con về tình cảm bạn bè, về lòng biết ơn đối với nhà trường, về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ mà không ai được phép lãng quên.

Khi người viết chọn cách lập ý này cần làm sao cho những tưởng tượng của mình về tương lai phải sát thực, phải có cơ sở vì đó là những giả định chưa có trong hiện tại. Nếu không, những cảm xúc được thể hiện sẽ thiếu sức thuyết phục và khó nhận được sự đồng cảm nơi người đọc.

b) Hồi tưởng quá khứ và suy nghĩ về hiện tại hoặc từ hiện tại mà trở ngược về quá khứ

Ví dụ (1):
"Như đứa con đi, biệt xóm làng
Nửa đời bỗng nhớ bóng quê hương
Nhớ lều rơm tốt sương khuya sớm
Bãi vắng đìu hiu lạc dấu đường..."

*Con đã về đây, ơi mẹ Tôm
Hỏi người mẹ khổ đã dành cơm
Cho con, cho Đảng ngày xưa ấy
Không sợ tù gông, chấp súng gươm !*

*
* *
*

*Nhà ai mới nhĩ, tường vôi trắng
Thơm phức mùi tôm nặng mấy nồng
Ngón ngon sân phơi khoai dất nắng
Giếng vườn ai vậy, nước khơi trong ?*

*Ngơ ngác trông quanh lạ mấy lần
Hỏi thăm cô gái má bồ quân
Mái đầu tóc xõa xanh bên giếng
– Vâng, đúng nhà em, bác nghĩ chán... ”*

(Tố Hữu – Mẹ Tôm)

Ở ví dụ này, mạch cảm xúc đã đi từ quá khứ đến hiện tại. Nhà thơ Tố Hữu, sau 19 năm xa cách “*Như đứa con đi biệt xóm làng – Nửa đời bỗng nhớ... ”*, nay có dịp trở lại vùng biển Hậu Lộc, nơi sau khi vượt ngục, ông đã được mẹ Tôm cứu mang, che chở. Và ông đã tận mắt chứng kiến bao nhiêu thay đổi đã và đang diễn ra nơi vùng quê nghèo năm xưa. Những thay đổi ấy đã khiến nhà thơ không khỏi cảm thấy ngỡ ngàng “*ngơ ngác trông quanh...*”, ngạc nhiên, xúc động, vui mừng trước sự thay da đổi thịt của đất nước.

Ví dụ (2): “*Tôi là dân sông sâu nước chảy nên khá xa lạ với cuộc sống của những người trong kênh rạch. Nhưng mà tôi thích nhất cảnh đi tam bản hay đi xuống trên kênh vào ban đêm. Kênh có hai loại, kênh tự nhiên và kênh do người Pháp xẻ. Đi vào những con kênh đào sẽ thú vị hơn vì nhà cửa thẳng tắp, cây cối phong quang và thỉnh thoảng, nhô ra trên mặt nước những cái vó bắt cá rất ư là điệu nghệ. Thường, nhà có đàn ông thì mới làm nổi vó cá, những thân cây dài làm cần, những cây tre làm khung và một tấm lưới rộng. Khi vó đặt xuống, trông những cái khung tre như đang ngái ngủ, khi vó cất lên, đó là cả một sự tạo dáng làm cho dòng kênh sống động lạ thường.*

Vào ban ngày việc phải cất vó lên cho ghe xuống qua lại không có gì đáng nói. Ban đêm mới nan giải, người lại qua sẽ thấy một cái đèn bão từ xa làm hiệu, chèo ghe đến gần, phải gọi “*Vó đi !*” và dừng lại chờ một chút. Vó cất lên kêu kệt,

tiếng kêu trong đêm sâu nghe rất buồn, như chiếc vó ấy cũng có tâm tư. Một chút nước từ lưới vó rơi xuống người đi qua, tanh tanh mùi bùn bãi, cá tôm, rong rêu, thân thuộc. Nếu hôm ấy, chủ vó ngái ngủ hay bất cẩn thì khung vó có thể rơi xuống đầu người đi qua, thế là hai bên giạt mình la chối lóit lên, vừa la vừa cười, không chấp nhặt, không méch lòng gì cả.

Bây giờ tôm cá đã bị thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu làm cho tan tác. Con người sinh sôi, xuống máy tàu bè qua lại ầm ĩ suốt ngày, nghề cất vó tuyệt diệt. Không có lần nào phải đi trong đêm bằng xuống để phải gọi “Vó đi !” và nghe thấy mùi nước kênh cùng với mùi tôm cá tanh tanh nhỏ xuống đầu nữa. Cái gì xa thì đã xa, chính vì vậy mà người ta luôn nhớ lại một cách dịu dàng, may mà mình có nhiều thứ để nhớ và khi còn biết nhớ thì cũng có nghĩa là mình vẫn còn một trái tim yếu mềm thương yêu hoài cảm...”.

(Dạ Ngân – *Phố cửa làng*, NXB Thanh niên, trang 15)

Ở ví dụ này, người viết đã gợi nhớ lại một kỉ niệm của những người dân vùng sông nước. Đêm đêm, đi ghe xuống trên kênh rạch, mỗi khi bắt gặp những chiếc vó thả xuống sông để bắt tôm cá thì người trên ghe xuống phải gọi “Vó đi !” để những chủ vó nghe thấy mà nhắc vó lên cho ghe xuống đi. Những kỉ niệm mang mang nỗi nhớ thương quê hương. Và rồi từ những hoài niệm ấy mà nghĩ về những đổi thay của hôm nay với bao suy tư, ngậm ngùi, tiếc nhớ. Cũng là nỗi nhớ về quê hương, về thời thơ ấu.

Ví dụ (3): “Nhưng Thanh cũng vẫn theo lời bà. Chàng đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng chàng lay động trong lòng bể với những mảnh trời xanh tan tác.

Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng. Thanh vắng nhà đã gần hai năm nay, vậy mà chàng có cảm giác như vẫn ở nhà tự bao giờ. Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ.

Trên trường kỉ, ngọn đèn con và cái diều cũ kĩ. Con mèo già tròn mình nằm bên cạnh, mắt lim dim trong sự bình yên và nhàn nhã. Thanh trông thấy cảnh ấy nhiều lần. Lần nào trở về với bà chàng. Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà với thửa vườn này đối với chàng như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây bà chàng lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng...”.

(Thạch Lam – *Dưới bóng hoàng lan*)

Ở ví dụ này, mạch cảm xúc của nhân vật lại đi từ hiện tại mà trở ngược về quá khứ. Mỗi khi về thăm nhà *"Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng..."*. Cảnh vật, con người, cũng như những cảm giác vẫn y nguyên như cũ. Điều đó nói lên sự gắn bó chặt chẽ giữa Thanh với gia đình, với quê hương.

Khi người viết chọn cách lập ý này cần làm sao cho những liên tưởng giữa hiện tại và quá khứ của mình phải thật sự tự nhiên, tránh gò ép, khiên cưỡng, áp đặt. Nếu không, các ý sẽ rời rạc, thiếu sự gắn kết và những cảm xúc sẽ trở nên giả tạo, thiếu sức thuyết phục và khó nhận được sự đồng cảm nơi người đọc.

c) *Tưởng tượng tình huống, hứa hẹn, mong ước*

Ví dụ (1): *"Còn những ai chưa được một lần
Trong đời, gặp Bác? Hãy nhanh chân
Tiến lên phía trước ! Trên cao ấy
Bác vẫn đưa tay đón lại gần ...*

*Bác vẫn đi kia ... giữa cánh đồng
Thăm từng ruộng lúa, hỏi từng bông
Ghé từng hợp tác, qua thôn xóm
Xem mấy trường tươi, mấy giếng trong ...*

*Bác vẫn về kia ... Những sớm trưa
Hỏi lò than, xưởng máy, giàn tơ
Hỏi anh hỏi chị công nhân ấy
Vàng ngọc thì đua được mấy giờ ?*

*Ơi anh bộ đội trên mâm pháo
Mắt lượn trời cao, đôi bóng mây
Có thấy, bốn mùa, quên nắng bão
Bên ta, Bác vẫn thức đêm ngày ?*

*Biết chẳng, hỏi mẹ rất anh hùng
Con mấy lần đi lập chiến công
Hỏi chị Hằng trông ngày thắng trận
Bác khuyên thương nhớ vừng bện lòng.*

*Và các em, có hiểu vì sao
Lòng Bác mệnh mông vẫn dạt dào
Yêu nụ mầm non, yêu tuổi trẻ ?
Biển thường yêu vậy sóng xôn xao ...*

*Vì sao ? Trái đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên Người: Hồ Chí Minh
Như một niềm tin, như dũng khí
Như lòng nhân nghĩa, đức hi sinh.*

*Đâu chẳng vang lời Bác thiết tha ?
Đời vui tiếng Bác ấm muôn nhà
Bác đi ... Đâu cũng nghe chân bước
Như gió xuân về, đất nở hoa ...*

*Nếu có hôm nào ta vắng Bác
Chắc là Người bạn chuyển đi xa ...
Ơi đàn em nhỏ quên ca hát
Hãy lớn ngoan như Bác có nhà !*

(Tố Hữu – Theo chân Bác)

Ở ví dụ này, nhà thơ Tố Hữu đã tưởng tượng ra những tình huống để thể hiện tấm lòng yêu thương bao la của Bác đối với mọi tầng lớp nhân dân, cũng như để bộc lộ lòng kính yêu, sự biết ơn của nhân dân đối với Bác. Bài thơ được viết một năm sau ngày Bác mất nhưng hình ảnh của Bác như vẫn còn sống mãi trong lòng dân tộc.

Ví dụ (2): “Sáng nay, ở trường về, đi trước mẹ mấy bước, con đã qua mặt một người đàn bà đáng thương đang bế trên tay một đứa bé xanh xao và ốm yếu, người ấy xin con tiền. Con nhìn bà ta, và con không cho gì hết, dù trong túi con có tiền. Nghe mẹ bảo con ạ, đừng quên thôi đừng dừng đi qua trước người nghèo khổ ngửa tay xin mình giúp đỡ, và hơn nữa trước một người mẹ xin một xu cho con mình. Con hãy nghĩ rằng, có thể đứa bé con ấy đang đói, hãy nghĩ đến nỗi khắc khoải của người đàn bà đáng thương! Con có tưởng tượng ra những lời nức nở tuyệt vọng mà mẹ con sẽ phải nói với con ngày nào đấy: “En-ri-cô, mẹ không có bánh mì cho

con". Khi mẹ giúp đỡ một người nghèo, người ta cảm ơn mẹ bằng cách chúc cho mẹ và người thân thích của mẹ đều được hạnh phúc dồi dào.

Con không thể biết là những lời ấy đối với mẹ dịu dàng biết bao nhiêu, và mẹ biết ơn đến ngần nào người nghèo khổ đã nói với mẹ! Đối với mẹ, hình như lời cầu chúc ấy đã bảo vệ cho tất cả những người thân yêu của mẹ, và mẹ về nhà càng vui lòng hơn khi tự nhủ: "Người nghèo khổ này đã trả lại cho mình nhiều hơn mình đã cho họ nhiều".

Hãy tin lời mẹ, En-ri-cô của mẹ ạ, thỉnh thoảng con phải trích ra một đồng từ túi tiền của con để nó rơi vào tay một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không còn mẹ. Người nghèo khổ thích trẻ con cứu giúp, vì không phải tủi nhục, vì tuổi trẻ cũng giống như họ, cũng cần đến tất cả mọi người. Con có để ý thấy lúc nào cũng có những người nghèo khổ quanh quất gần trường học không? Sự giúp đỡ của một người lớn là một hành vi từ thiện, nhưng của một đứa trẻ thì vừa là một hành vi từ thiện, lại vừa là một sự vuốt ve, con có hiểu không? Cũng dường như từ tay đứa trẻ bỏ xuống, cùng một lúc, một đồng hào và một bó hoa. Con hãy nghĩ rằng con chẳng thiếu thốn gì hết, còn người nghèo khổ thì thiếu thốn tất cả mọi thứ; trong lúc con ước mong được sung sướng, thì họ chỉ cầu xin được khỏi chết. Thật là buồn khi nghĩ rằng giữa bao nhiêu nhà giàu có, ngoài phố xá qua lại bao nhiêu là xe cộ và trẻ em mặc toàn quần áo nhung, lại có những người đàn bà và trẻ em không có gì mà ăn cả! Không có gì mà ăn cả. Ôi! En-ri-cô, từ nay về sau, đừng có bao giờ đi qua trước một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay bà một đồng hào!...".

(A-mi-xi – Những tấm lòng cao cả)

Ở ví dụ này, người viết đã từ một tình huống cụ thể: người mẹ thấy đứa con của mình dừng dừng khi đi qua một người mẹ nghèo, bế con, đứng xin tiền để tưởng tượng ra bao nhiêu những cảnh ngộ, những tình huống nhằm làm cho đứa con của mình hiểu được việc cần phải quan tâm, giúp đỡ những người nghèo khổ, hiểu được ý nghĩa cũng như niềm hạnh phúc khi giúp đỡ những người kém may mắn trong cuộc sống, và thói dừng dừng vô cảm là một tội lỗi.

Khi người viết chọn cách lập ý này cần suy nghĩ làm sao cho tình huống được dựa vào để khơi nguồn cảm xúc là một tình huống ẩn chứa nhiều ý nghĩa, có thể mở rộng liên tưởng ra nhiều khía cạnh khác, tạo thêm nhiều tình huống giả định để việc bộc lộ những cảm xúc trở nên phong phú, đa dạng. Nếu không, các mục đích biểu cảm có thể bị các sự việc kể lẩn át, và văn biểu cảm sẽ trở thành văn tự sự.

d) Quan sát, suy ngẫm

Ví dụ (1): “U tôi đã đi ngủ từ lâu. Nhưng tôi buồn bực, nhìn ra bốn bên, chỗ nào cũng thấy bóng u. Cái bóng đen đui, hòa lẫn với bóng tối, vẽ nên một khuôn mặt trắng trắng với đôi mắt nhỏ, lòng đen nhuộm một màu nâu đồng. Cái bóng mơ hồ yếu đuối ấy đứng bên cạnh lớp lớp những ngày tháng ngậm ngùi đối khổ, những năm này năm khác qua đi trong cơn thấp thỏm đợi chờ dài dặc mang ngấn nước mắt và tiếng thở dài. Người ta, nhiều lúc nhàn, quây quần bên cạnh người thân, nhưng không mấy khi lại tỉ mỉ vấn vơ mà nhìn ngắm những người yêu mến của ta. Cho nên thỉnh thoảng tôi chợt nhớ, tôi chợt nhìn u, tôi bỗng giật mình, tôi ngỡ ngợ như người ngồi trước mặt đây không phải là u tôi. Có đâu u tôi lại thế kia. Tóc đường ngôi của u tôi lốm đốm, rụng, chỉ còn thưa thớt. Lúc u tôi cười, nếp nhăn ở đuôi con mắt nheo lại, xếp lên nhau, đến khi hết cười cũng còn hằn những vết rạn khía quanh xuống hai bên gò má. Hàm răng trên của u tôi hểnh khuyết ba lỗ đã mấy năm nay. U tôi già đi từ bao giờ? U tôi đã già đi lúc nào? Tôi thực không hay...”.

(Tô Hoài – *Cỏ dại*)

Ở ví dụ này, từ những quan sát, miêu tả rất chi tiết và chính xác những thay đổi về ngoại hình của người mẹ, nhà văn Tô Hoài không chỉ gợi lên cả một cuộc đời lầm lũi, vất vả, hi sinh và cam chịu của bà mà còn khiến người đọc rất xúc động trước những tình cảm của ông đối với người mẹ của mình qua rất nhiều những suy ngẫm sâu sắc khi ông “chợt nhìn u, bỗng giật mình, ngỡ ngợ...”, khi ông tự đặt cho mình những câu hỏi “U tôi già đi từ bao giờ? U tôi đã già đi lúc nào?...” và rồi tự trả lời “Tôi thực không hay...”. Viết được như thế, không chỉ có cảm xúc của người viết mà còn có cả những trải nghiệm suốt một đời người.

Ví dụ (2): “Hà Nội ba sáu phố phường

Hàng Mía, Hàng Đường, Hàng Muối trắng tinh.

Hà Nội đã thay đổi nhiều lắm. Những phố cũ, hẹp và khuất khúc, với những nhà thò ra thụt vào, những mái tường đi xuống từng bậc như cầu thang, những cửa sổ gác nhỏ bé và kín đáo, đã nhường chỗ cho những phố sạch thẳng và rộng rãi, với từng dãy nhà giống nhau đứng xếp hàng. Thẳng và đứng hàng, đó là biểu hiện của văn minh. Khi ông cầm lái chiếc ô tô thì ông lấy làm dễ chịu vì đường rộng, vì phố thẳng lắm. Nhưng đối với người tản bộ đi chơi, lòng thư thả và mãi tìm sự đẹp, thì phố xá mới không có thú vị gì. Không có những cái khuất khúc dành cho ta nhiều cái bất ngờ, không có một ngọn cây hoa nhỏ sau bức tường thấp khiến

chúng ta đoán được cả một thửa vườn nhỏ bên trong, ở đấy biết đâu lại không thốt tha một vài thiếu nữ khuê các như xưa.

Chỉ còn một vài cái ngõ con: ngõ Phát Lộc, ngõ Trung Yên,... mấy ngọn cỏ trên mảnh tường cổng Ô Quan Chưởng là gợi dấu vết của Hà Nội cũ. Ngày ấy, đường hẹp, chắc hàng xóm láng giềng ăn ở với nhau thân mật hơn. Người cùng hàng phố tự coi như có một liên lạc cùng nhau. Bên này, một cửa hàng tạp hóa có đầy đủ quả sơn đen, có chồng giấy bản và ống bút nho, có cô hàng thùy mị mà hàng phố vẫn khen là gái đảm đang. Bên kia, nhà một ông cụ Tú, có tiếng trẻ học vang, có cậu học trò xinh trai đứng hầu chè thấy bên tràng ki.

Những nhà cũ của ta có một lối kiến trúc riêng. Ở các phố Hà Nội hiện giờ, thỉnh thoảng cũng còn được một vài nhà. Giữa nhà, mảnh sân vuông lộ thiên, có bể non bộ và cá vàng, có dây chậu lan, có bể đựng nước mưa, và trên tường có câu đối chữ nho. Đôi khi đi qua, một cánh cửa hé mở, chúng ta được thoáng nhìn vào: bóng một thiếu nữ nhẹ qua sân, hình dáng một ông cụ già cúi mình trên cây cảnh. Tất cả cuộc đời của những kẻ bên trong, cuộc đời xưa, những ý nghĩ cũ, những hi vọng và mong ước khác bây giờ.

Không còn gì của Hà Nội ngoài năm, sáu mươi năm trở về trước. Thăng Long của vua Lê, của chúa Trịnh không còn dấu vết nào: đâu còn những cung điện ngày xưa, những phụ đế của các bậc công hầu khanh tướng? Thỉnh thoảng, một vài tên gọi còn nhắc lại, một vài đồng đất còn ghi dấu, thế thôi. Chúng ta không biết được mấy về dĩ vãng, về cảnh phố xá kinh kì hồi cụ Lãn Ông, một túi thơ, một bồ thuốc, đi từ Bát Tràng đến Hồ Tây để chữa cho hoàng tử... ”.

(Thạch Lam – Hà Nội băm sáu phố phường)

Ở ví dụ này, từ những quan sát, miêu tả về kiến trúc của phố cổ Hà Nội “hẹp và khuất khúc, với những nhà thò ra thụt vào, những mái tường đi xuống từng bậc như cầu thang, những cửa sổ gác nhỏ bé và kín đáo”, “ mảnh sân vuông lộ thiên, có bể non bộ và cá vàng, có dây chậu lan, có bể đựng nước mưa, và trên tường có câu đối chữ nho”, Thạch Lam đã đưa ra những nhận xét, đánh giá về lối sống, cũng như những nét văn hóa của con người phố cổ “đường hẹp, chắc hàng xóm láng giềng ăn ở với nhau thân mật hơn. Người cùng hàng phố tự coi như có một liên lạc cùng nhau...”; suy ngẫm về những đổi thay đang diễn ra và ngậm ngùi một nỗi niềm hoài cổ.

Khi người viết chọn cách lập ý này cần tập trung vào việc quan sát để tìm ra những nét tiêu biểu, đặc sắc của đối tượng biểu cảm, rồi sau đó miêu tả và bày tỏ những suy nghĩ, cảm xúc của mình dựa trên những chi tiết miêu tả ấy. Ở đây việc lựa chọn các chi tiết đóng vai trò quan trọng, chỉ những chi tiết có khả năng gợi suy nghĩ, gợi cảm xúc mới có giá trị biểu cảm. Nếu không, các mục đích biểu cảm có thể bị các chi tiết miêu tả lấn át, và văn biểu cảm sẽ trở thành văn miêu tả.

V – NHỮNG KIỂU BÀI VĂN BIỂU CẢM THƯỜNG GẶP

1. *Biểu cảm về một sự vật, sự việc, con người* là bày tỏ những cảm xúc, những suy nghĩ, nhận xét, đánh giá, những liên tưởng, tưởng tượng của người viết đối với những sự vật, sự việc, con người đó.

a) Đó phải là những sự vật, sự việc, con người quen thuộc, gần gũi, gắn bó với cuộc sống của mình, tác động tới nhận thức, tình cảm của mình như: ngôi nhà mình ở, con đường đến trường, hoa lá mùa xuân, một phong cảnh thiên nhiên đẹp, ngày đầu đi học, một lần phạm lỗi, mẹ em, thầy giáo chủ nhiệm của em, người bạn thân nhất của em, v.v. Có như thế, các em mới có thể hình dung rõ ràng về đối tượng biểu cảm để miêu tả, tưởng tượng, liên tưởng; mới có được những hiểu biết sâu sắc về đối tượng biểu cảm để đưa ra nhận xét, đánh giá, suy nghĩ và mới có được những cảm xúc chân thành để biểu hiện một cách tự nhiên tình cảm đối với đối tượng biểu cảm.

b) *Khi chọn viết về những sự vật, sự việc, con người*, người viết cần sử dụng các yếu tố miêu tả, tự sự để người đọc có thể hình dung được rõ đối tượng biểu cảm; đồng thời kết hợp các yếu tố đó với liên tưởng, tưởng tượng, suy ngẫm, nhận xét để bày tỏ cảm xúc của mình, trực tiếp hoặc gián tiếp, một cách thật tự nhiên. Lưu ý là việc sử dụng các yếu tố miêu tả, tự sự chỉ là cái cớ, là phương tiện để người viết bộc lộ cảm xúc. Đó mới là mục đích của văn biểu cảm.

c) *Đọc kĩ ví dụ và trả lời những câu hỏi sau:*

Ví dụ (1): **Hoa sữa**

“Mùa thu với tôi là cảm giác nhẹ nhàng, tĩnh lặng. Tôi không biết vì sao tôi lại ấn tượng về mùa thu, về hoa sữa như vậy. Có lẽ là do cảm giác riêng của tôi chăng? Tôi cảm thấy tôi yêu hoa sữa không chỉ vì nó đẹp, không chỉ vì nó thơm một cách quyến rũ mà còn vì nó đã trở thành một phần của Hà Nội. Nó gắn liền với nơi tôi được sinh ra và lớn lên. Hoa sữa là một sản vật mà tạo hóa ban tặng riêng cho Hà Nội để Hà Nội thêm nét đậm đà, duyên dáng và quyến rũ...”

...Hoa sữa gắn với tôi cả một trời kỉ niệm của tuổi học trò. Nhớ những buổi sáng đi học trên con đường ấy, nhớ những buổi tối dạo chơi trên con đường ấy ... Tất cả đều in đậm vào tâm trí tôi. Đó là những ngày đi học trên phố Nguyễn Du xanh mướt bốn mùa bởi những cây hoa sữa. Buổi sáng, hoa sữa dường như không có mùi. Hoa sữa rơi nhẹ xuống bàn tay tôi. Nó rơi rất chậm, từ từ như vẫn còn vấn vương như không muốn rời khỏi cây. Đặt trên lòng bàn tay những bông hoa sữa li ti, tôi như ngửi được mùi hương thơm nhẹ gửi lại từ đêm trước. Ấm áp biết bao! Buổi tối, đi dạo trên phố, thấy hoa sữa nở rộ, tung vào không khí những đợt sóng hương nồng nàn...

... Năm nay, hoa sữa vẫn nở nhiều, vẫn đẹp đến lạ kì, nhưng tôi chợt thoáng buồn khi nghĩ đến một ngày kia. Thành phố đang lớn dần lên, đường sá mở rộng, nhà cao tầng thi nhau mọc, lúc đó, liệu còn chỗ nào cho hoa sữa? Hoa sữa sẽ đi đâu? Mọi người quên hoa sữa thì sao? Đến lúc đó, Hà Nội có đẹp như thế này không? Và trong lòng tôi bỗng nhói lên một nỗi lo lắng, mơ hồ... ”.

(Theo bài làm của học sinh Nguyễn Hoài Chi,
trong sách *Rèn kĩ năng làm văn biểu cảm*, NXB Giáo dục Việt Nam)

Ví dụ (2): Tuyết đầu mùa

“Thôi tạm biệt những cuộc dạo chơi! Đây rồi, người bạn xinh đẹp của trẻ em đây rồi: Tuyết đã đến!...

Từ chiều hôm qua, tuyết rơi dày, thành những mớ bông to, như những đóa hoa nhài. Sáng nay ở trường, nhìn tuyết đập vào cửa kính và chồng chất lên trên mái hiên, thích quá. Chính thầy giáo cũng nhìn và xoa xoa hai tay; và tất cả chúng tôi đều vui khi nghĩ đến những quả cầu tuyết, nghĩ đến nước sẽ đóng thành băng và đến ngọn lửa sưởi sẽ được đốt lên trong nhà. Chỉ có Xát-đi mãi học bài, hai nắm tay áp vào thái dương, là không nghĩ gì đến tuyết cả!

Tan học ra, vui chẳng khác gì ngày hội!

Tất cả mọi người đều vừa hét, vừa đổ ra phố lấy tay nhào tuyết, vấy vùng trong tuyết như những con cún bị người ta vứt xuống nước. Những chiếc ô của các bố mẹ đứng chờ con ngoài trời như được rắc đầy bột, chiếc mũ của bác cảnh vệ cũng trắng xóa, và những túi xách của chúng tôi chỉ loáng cái cũng trắng toát. Tất cả học trò đều vui mừng, cả Prê-cô-xi, con bác thợ khóa, có nước da tái tái và không cười bao giờ, và Rô-bét-ti, cậu đã cứu sống em bé dưới bánh xe ngựa, đang đi như nhảy lò cò trên đôi nạng. Cậu bé người Cai-a-bri-a chưa bao giờ thấy tuyết phủ dưới đất dày đến thế, đem nắm lại thành một nắm rồi ăn, chẳng khác nào ăn

một quả đào, không hơn không kém. Crốt-xi, con bác hàng rau quả, bốc tuyết nhét đầy túi xách; và cậu bé thợ nề cười to lên khi nghe bố tôi mời ngày mai đến nhà tôi chơi. Lúc ấy mồm cậu ta đầy những tuyết và không dám nhổ ra, cũng chẳng dám nuốt vào, cứ đứng dực ra, nhìn chúng tôi mà không làm sao trả lời được. Các cô giáo cũng vui cười khi ra khỏi trường; cô giáo lớp một cũ của tôi, chính cô giáo bé nhỏ đáng thương, chạy qua những đám tuyết, và ho, tay cầm chiếc khăn voan màu lục che mặt.

Vừa lúc ấy, gần trăm trẻ em ở khu bên cạnh đi qua, vừa gào vừa phóng trên thảm tuyết trắng tinh. Các thầy giáo, các bác gác cổng và các bác cảnh vệ đều hét: "Về nhà đi, về nhà đi!". Tuy vậy, chính họ cũng không nhịn nổi cười trước cảnh học trò sổ lồng, đang vào hội mùa đông.

"Các con mừng hội mùa đông... – bố nói với tôi. Nhưng còn những trẻ em không có quần áo, cũng không có giày, cũng không có lửa sưởi! Có hàng nghìn trẻ em từ các làng xuống, đi rất xa, đôi bàn tay nứt nẻ, đau điếng, mang khúc củi để sưởi cho nhà trường. Có hàng trăm trường học gần như bị vùi dưới tuyết, trống trải và tối om như những cái hang; ở đấy các trẻ em đều ngột ngạt vì khói và run cầm cập vì rét; các em đỏ nhìn mà khùng khiếp, những bông tuyết rơi không ngớt, cứ chồng chất không ngừng lên những túp lều xa vắng của các em và đe dọa đổ xuống cuốn phăng đi. Cứ mừng mùa đông đến cũng tốt, các con ạ, nhưng hãy nghĩ đến hàng nghìn trẻ em mà mùa đông đem lại nhiều nỗi đau khổ".

(A-mi-xi – Những tấm lòng cao cả)

Ví dụ (3):

Nói với người thiên cổ

"Lúc đứa bé còn nhỏ tí, nó hay dón dác tìm kiếm khi vắng mẹ. Giữa mẹ với nó ngoài huyết thống, cuống nhau, còn có mùi hơi như con chó con với cái ổ. Đứa bé lớn lên chút nữa, vào mẫu giáo chẳng hạn, nó vừa bú tay vừa nhể nhại khóc, điểm tựa của nó khi vắng mẹ là cái ngón tay. Ngày tháng qua mau, nó thành cô bé, những ngày đầu tiên xa nhà nó nhớ mẹ không cưỡng nổi. Nhất là khi trời chạng vạng, nó nhớ gương mặt mẹ bên bếp lửa, nó nghe rõ cái mùi mồ hôi trên khăn, trên lưng của mẹ mà khi ở nhà nó không nghiệm ra.

Thời thiếu nữ tươi đẹp, cuộc sống bao la như bầu trời, người mẹ chỉ còn là một điểm cố định ở nơi số phận đã định đoạt cho bà, đứa con thỉnh thoảng bị kéo giật lại vì sợi dây nhau rốn chỉ mới dài ra chút chưa đứt được. Khi cô gái yếu đương và lấy chồng, nếu bà mẹ hài lòng với sự lựa chọn của nó, nó sẽ ngắt ngay ân nghĩa, bằng không, nó sẽ biến mẹ thành chướng ngại để nó vượt qua, bằng bất

cứ giá nào. Mẹ nhìn theo bóng con khuất dần trong hành trình đi tìm hạnh phúc, theo sau con là tiếng thở dài, không có cuộc hôn nhân nào mãi mãi trong trái tim nhiều linh cảm của mẹ.

Thời gian nghiệt ngã, tuổi tác xé chiều, người con gái năm xưa rất hay quan sát đứa con bé bỏng khi nàng ở vào giai đoạn rậm già của mẹ mình ngày trước. Cũng lật đật chạy về với con mỗi khi nó khóc thét đòi hơi ấm của mình, cũng thẫn thờ khi đứa con ngày đầu đến lớp, cũng ngóng mong khi con bay nhảy chích chòe và cũng thở dài khi con đưa ai đó về nhà giới thiệu: Đây là người mà con lựa chọn, mẹ ơi! Chỉ cần hai mươi năm là con đã giẫm lên tiếng thở dài ngày xưa của mẹ và phải mất bao lâu nữa thì con sẽ nghe thấy mỗi ngày câu hát nức nở quen thuộc trong lòng: "Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa". Không ai nói trước được điều gì khi ta không còn trẻ mà mỗi chớp mắt là từng thập kỷ trôi qua, không gì nhanh và vô tình bằng cái gã thời gian vào độ ấy.

Ngày mẹ con chia cách âm dương thật hãi hùng, khó ai quên được. Từng ngày sống của ta bỗng trở nên sâu nặng hơn sau sự kiện ấy. Không còn điểm tựa, không còn hơi ấm nhưng có lẽ nhờ vậy mà ta còn được tất cả. Một giấc mơ, một mùi trấu, một dáng quen, một giọng nói ... ta thấy mẹ rõ hơn như trái đất được nhìn từ xa. Mẹ đã là đất, mẹ với ta không còn một gang tấc khoảng cách nào, bởi ta đang tựa vào đất để tồn sinh từng ngày cho đến khi ta làm một cuộc hóa thân kế tiếp -- một cuộc trở về trọn vẹn với mẹ ta xưa".

(Dạ Ngân – Phố của làng)

Câu hỏi hướng dẫn học sinh tìm hiểu ví dụ:

1. Trong các ví dụ trên, người viết đã biểu lộ cảm xúc của mình về những sự vật, sự việc, con người nào? Cách biểu lộ cảm xúc trong mỗi ví dụ là trực tiếp, gián tiếp hay kết hợp cả hai ?
2. Với kiểu bài biểu cảm về một sự vật, sự việc, con người, người viết phải biết kết hợp việc tả và kể để người đọc hình dung rõ những sự vật, sự việc, con người đó, đồng thời kết hợp với việc tưởng tượng, liên tưởng, bày tỏ cảm xúc, suy ngẫm của mình về đối tượng biểu cảm. Hãy ghi lại một vài câu (đoạn) mà ở đó việc tả và kể được kết hợp nhuần nhuyễn với những cảm xúc của người viết và chỉ rõ các yếu tố tả, kể và những tưởng tượng, liên tưởng, cảm xúc, suy ngẫm của người viết trong các câu (đoạn) đó.

2. *Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học* là trình bày những ấn tượng, những cảm xúc, liên tưởng, tưởng tượng, đưa ra nhận xét, đánh giá, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm đó.

a) *Đó phải là những tác phẩm* mà người viết đã đọc kĩ, hiểu kĩ; những tác phẩm mà mình yêu thích, có tác động tới nhận thức, tình cảm của mình, để lại cho mình những ấn tượng sâu sắc. Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm bao giờ cũng được dựa trên việc phân tích nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, có như thế những cảm xúc của người viết mới có cơ sở, mới sâu sắc, mới thuyết phục được người đọc.

Nhưng phân tích trong một bài văn biểu cảm khác với phân tích trong một bài văn phân tích tác phẩm ở chỗ, người viết chỉ chọn trong tác phẩm những gì mà mình yêu thích, gây ấn tượng đối với mình (có thể đó là một nhân vật, một khung cảnh, một chi tiết trong một câu chuyện, hay một hình ảnh, một câu thơ, một từ ngữ được dùng một cách khác lạ trong một bài thơ) chứ không nên phân tích tất cả tác phẩm. Người viết văn biểu cảm cần nhiều tưởng tượng hơn, tạo ra nhiều liên tưởng hơn khi phân tích. Vừa phân tích, người viết vừa đưa ra những nhận xét, đánh giá, suy ngẫm của mình về những điều phân tích. Có thể coi bài văn phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học như một văn bản thể hiện một cách đọc, cách cảm riêng của mình về tác phẩm.

b) *Do sự khác nhau về đặc trưng thể loại*, việc cảm nhận một bài thơ cũng có những điểm khác so với việc cảm nhận một tác phẩm văn xuôi. Với thơ, người viết nên hướng sự chú ý của mình tới từ ngữ, vần và nhịp điệu, tới những hình ảnh, những biện pháp tu từ, tới cách tổ chức đặc biệt của những câu thơ, tới những cảm xúc thường được bộc lộ trực tiếp của nhà thơ. Với văn xuôi, người viết nên hướng sự chú ý của mình vào nhân vật, cốt truyện, các chi tiết kể và tả, cách tổ chức tác phẩm. Chọn lấy những gì đặc sắc, gây ấn tượng nhất với mình để bám vào đó mà bày tỏ những cảm xúc, suy ngẫm của mình về tác phẩm.

c) *Đọc kĩ ví dụ và trả lời những câu hỏi sau:*

Ví dụ (1):

Những người muôn năm cũ...

"Ông đồ ấy là một ông đồ có thực ở phố Hàng Bó, nơi mẹ vợ của tác giả có một cửa hàng giấy. Ông đồ già, nghèo đến nỗi không có tiền mua cả xấp. Vợ của tác giả đã bán từng tờ giấy cho ông. Có một người không bán chỉ đứng nhìn ông. Người ấy theo Tây học, còn trẻ lắm, mới cưới vợ nhưng có một trái tim đầy thương cảm. Thế là "ông đồ" ra đời, từng câu, từng câu... thông thả như hoa quỳnh nở, từng nét nhụy uốn cong xòe ra tỏa hương buồn.

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bài thơ mở ra bằng màu hoa đào. Câu thơ nở ra từ câu thơ của Thôi Hộ "Đào hoa y cựu tiếu đông phong". Chính Vũ Đình Liên công nhận: "Trong máu mỗi nhà thơ Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn đó, đều có một chút thơ Đường". Chính trong màu hoa đào mệnh mang hoài cảm ấy, ông đồ già xuất hiện. Ta có thể tưởng tượng sự có mặt của một cây cổ thụ ngàn năm bật gốc sau cơn bão lớn. Cây đổ, ngọn gục. Từ trên chót vót của thứ bậc xã hội, ông đồ hình bóng tượng trưng cho Kẻ Sĩ, rơi xuống bên lề đường, trở thành người vất vưởng, hoài nhớ giá trị cũ suy tàn, bỏ ngõ với phong hội mới. Chế độ khoa cử Hán học cáo chung sau tám thế kỷ rưỡi ngự trị. Học thuật, văn chương theo với thành trì nghiêng ngả. Chữ Hán phải nhường vị trí quốc tự cho một thứ chữ mới: Quốc ngữ. Những nhà nho như ông đồ phải rời án thư, ra tận hè phố kiếm sống. Ông kiếm sống còn khó khăn hơn những người khác, bởi họ làm ăn quanh năm, còn ông chỉ những ngày giáp Tết. Chỉ những ngày đó, nhớ bánh chưng xanh, người ta mới nhớ tới câu đối đỏ và nhờ ông viết thuê. May mà còn:

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài
Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay.

Tôi chạnh nhớ cái chữ "Thánh hiền" thời nọ. Thứ chữ hồi ông ngoại tôi còn sống, vốn cũng là ông đồ làng, người nhà chỉ được phép đốt chữ không được mang gói đồ hay xé bỏ. Xưa muốn có những chữ "như phượng múa rồng bay" ấy đâu có dễ! Xem "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân thì biết. Để có được những chữ "đẹp lắm và vuông lắm" của người tử tù Huấn Cao, viên quản ngục phải cơm dâng rượu hấu, chấp tay bái lĩnh lời khuyên bỏ nghề vì tình yêu đối với cái đẹp. Thứ chữ ấy bây giờ chỉ cần quẳng chút tiền ra thuê là có.

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu.

Họ nay đâu? Bánh chưng xanh còn đấy, câu đối đỏ đi rồi! Nếp cũ đổi thay. Chữ Nho đã thành món hàng ế không ai còn chuộng nữa. Trong xu thế chung không thể cưỡng lại ấy, tình cảnh ông đồ trở nên ngao ngán đáng thương. Nỗi sầu lo ủ dột lan thấm đến cả đồ vật "Giấy đỏ buồn không thấm – Mực đọng trong nghiên sầu". Chúng là hình ảnh của chủ nhân đã hết thời của chúng. Tàn tạ, lạc lõng, tiêu điều. Thiên hạ nao nức đón xuân, đón cả luồng gió mới do Tây học mang lại. Thành trì luân lí ngàn năm đã đổ. Người ta ngẩng cổ tò mò ngắm trời cao đất rộng ngoài kia. "Đông Dương tạp chí", "Nam phong tạp chí", "Tố Tâm"... và nhất là cả một dòng thơ tươi mới tràn trề sức sống, phá tung mọi khuôn khổ. Chữ mới dễ học và thực dụng. Văn chương mới trẻ trung, hấp dẫn đã cuốn họ đi xa, bỏ lại những người như ông đồ bên lề cuộc sống.

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay.

Tôi cho đây là khổ thơ hay nhất trong bài thơ "Ông đồ". Ở đó cái lực của ngòi bút, cái tâm của một con người hợp lại đủ sức lay động những trái tim thờ ơ, vô tình với một sự chung cục, một sự chung cục thấm lặng và thương tâm. Người trong cuộc, bên phố đông, lắng nghe mình lụi tàn. Người ngược xuôi như nước nhưng chẳng còn ai để ý đến cái bóng mờ nhạt tàn tạ ấy. Ông đã bị lãng quên ngay khi còn hiện hữu. Ông chẳng qua chỉ còn là "cái di tích tiêu tụy đáng thương của một thời tàn". Lá rơi không nghe tiếng. Mưa bụi chẳng ướt ai. Thế mà nửa thế kỉ rồi đọc lại, tôi vẫn tái tê thấm thía nỗi đau lặng lẽ của chiếc lá vàng trên giấy thấm tàn phai. Thế mới biết sức sống của một bài thơ không phải chỉ ở ngôn từ. Chính tấm lòng thương cảm, trân trọng tinh tế của tác giả đã làm ấm những dòng chữ lạnh với thời gian. Thơ gần với máu hơn với mực. Có phải vì thế mà "Ông đồ" sống lâu?

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

Bài thơ mở ra với màu hoa đào và khép lại cũng với màu hoa ấy. "Nhân diện bất tri hà xứ khứ – Đào hoa y cựu tiếu đông phong".

Ba hay bốn nhân vật. Đó là tài Nam Cao xoay quanh một câu chuyện kể. Kể và suy ngẫm. Kể và chuyển hóa từ mình qua nhân vật, kể có mặt đến người khuất mặt, bên ngoài đến bên trong... Nhân vật nhòe lẫn vào nhau: người cha – lão nông dân, ông giáo nghèo – tác giả, cậu Vàng – kỉ niệm. Có khi không hình dáng cụ thể: bóng đứa con trữu nặng trong từng hơi thở lão Hạc. "Người ta" mơ hồ, hai trăm bạc vô tri mà thủ phạm. Mảnh vườn cần mà tựa đất thiêng.

Cũng như những bản cổ nông khác, lão không có ruộng cày. Còn sức, đổi lấy bát cơm. Kiệt sức, đói! Điều đó đáng lẽ chưa xảy ra cho lão, người có trong tay mảnh vườn ba sào, con chó béo và hai mươi lăm đồng bạc vào lúc cùng kiệt. Thế mà lão ăn tựa kẻ không có các bạc: củ chuối, sung, rau má, ốc trai,... Dưới mắt thiên hạ, lão còn đầy, nhưng trong mắt lão, lão đã trắng tay. Mảnh vườn ư? Để cho con, "tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu". Ba mươi đồng bạc (cả tiền bán chó) là tiền ma chay cho mình, khỏi phiền hàng xóm. Chỉ còn lão, sở hữu duy nhất của lão. Lão bắt lão ăn món ăn "tự chế". Khi món ăn "tự chế" cạn, thân xác già nua vô dụng vẫn đòi hỏi sự tồn tại, lão tự kết thúc. Tinh thần lão mới kiên định làm sao! Như thành trì kiên cố xây bằng LÒNG TỰ TRỌNG. Đói khổ, đớn đau không khuất phục nổi. Nhà văn Kim Lân tặng lão từ "bất khuất". Bất khuất trước kẻ thù còn dễ hiểu nhưng trước mình mới thật khó. Cuộc chiến thầm lặng ấy cũng đòi hỏi hi sinh nhưng có chết chỉ được mĩa: "Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ!".

(...) Chưa bao giờ chất giọng Nam Cao nghiêm nghị và trân trọng thế! Xót mà không đau, buồn mà vẫn tin ở con người. Hạt giống lương thiện quần quai mãi ở Chí Phèo nay đã thành cây cao ngất ngưởng trong lão Hạc.

Nam Cao, "nhà văn không biết khóc" cho khốn khó đời mình lại rất dễ khóc cho đời người. Khó biết nhân vật hay tác giả khóc, bởi mỗi chữ ứa lệ khi lão Hạc khóc. Khi "rân rân", khi "áng ạng nước", khi khóc thầm, khi òa vỡ. Nước mắt ứa cả trong nụ cười: "cười đưa đà", "cười nhạt". "cười và ho sòng sọc", "cười như mếu". Thật xúc động đọc đoạn lão khóc con khi đi phu "tôi chỉ còn biết khóc, chứ còn biết làm sao được nữa? Thế của nó, người ta giữ. Hình của nó, người ta chụp rồi. Nó lại đã lấy tiền của người ta. Nó là người của người ta rồi, chứ đâu còn là con tôi?...". Đoạn văn như bị xé từng mảnh về ngữ điệu, hay từng mảnh tim tơi tả của lão biến thành văn? Đứt nổi, nghẹn ngào, tức tưởi. TÔI – NÓ – NGƯỜI TA, ranh giới ngã nghiêng. Nó cứ vượt khỏi TÔI về phía NGƯỜI TA để trên trang giấy nổi đau bất lực xé ruột gan người đọc.

Con lão Hạc ra đi để lại một kỉ niệm buồn – con chó "mua về nuôi định lúc cưới vợ thì giết thịt". Lão gọi là cậu Vàng, bắt rận, tắm, cho ăn trong bát, chứa yêu, nói chuyện. Cậu thế chỗ đứa con, cùng lão chia sẻ niềm đau và hiu quạnh. Thế mà cuối cùng lão phải bán vì không có gạo nuôi cậu. Bán cậu, lão đã nghĩ

dến cái chết. Lão chết thì cậu tiêu đời. Để cậu đi trước còn được việc. Bán xong, "lão cố làm ra vui vẻ nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt ầng àng nước...Mặt lão đột nhiên co rúm lại, những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...". Tôi cũng khóc bởi chất người bộc lộ cao độ trong tiếng khóc ấy. Lão khóc vì trót lừa một con chó. Còn tôi khóc vì những giọt nước mắt chân thật, tình khiết như rỉ ra từ đá của một con người. Phải là người biết khóc mới tả được đoạn ấy. Ít chữ mà chan chứa nỗi đau cùng cái đẹp, thấm thía "tuổi già hạt lệ như sương", òa vỡ nhiều nỗi niềm.

(...) Con đi phư, lão chết già nữa. Bán cậu Vàng, lão chết hẳn. Lão chết từ đó, chẳng đợi khi tự tử bằng bả chó. Tôi tự hỏi sao lão không chọn cái chết đỡ đau đớn hơn? Thì ra lão quá nhạy cảm! Cái gì do lão, lão không quên. Lão không quên mình là người cha không tròn trách nhiệm nên chết để giữ vườn cho con. Lão không quên, lão đã đưa cậu Vàng vào chỗ chết, nên chọn cái chết bằng bả chó. Khó quên câu nói của lão: "Kiếp con chó là kiếp khổ thì ra hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn". Kiếp chó – kiếp người, ý thức ấy thật sâu cay! Tâm hồn lão cũng vậy, bản chất thiên lương tự sáng trong đối nghèo, ngu dốt. Không thể phân biệt đó là vẻ đẹp người mẹ, người cha, nông dân vô học hay kẻ có học. Đó là vẻ đẹp CON NGƯỜI sâu sắc, thăm thẳm!

(...) Gấp sách, thấm thía lời ông: "Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi ...toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn". Giá mà học được chữ "cố" của Nam Cao, tôi tin sẽ gặp được những anh Chử, những lão Hạc bằng xương bằng thịt ở bất cứ mọi thời. Liệu lúc ấy tâm đời có xúc động như khi gặp trên trang sách?"

(Hoàng Thị Thương – Tiếng nói tri âm, tập 2, NXB Trẻ, trang 9 -13)

Câu hỏi hướng dẫn học sinh tìm hiểu ví dụ:

1. Trong các ví dụ trên, người viết đã phát biểu cảm nghĩ của mình về những tác phẩm nào? Với mỗi tác phẩm, người viết đã tập trung nói về những nội dung gì?
2. Với kiểu bài phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học, người viết phải biết kết hợp việc phân tích (từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu,... đối với thơ; chi tiết, nhân vật, khung cảnh đối với truyện) với việc tưởng tượng, liên tưởng, bày tỏ cảm xúc, suy ngẫm, đưa ra những nhận xét, đánh giá của mình. Hãy ghi lại một vài câu (đoạn) mà ở đó việc phân tích được kết hợp nhuần nhuyễn với những cảm xúc của người viết và chỉ rõ các yếu tố phân tích và biểu cảm trong các câu (đoạn) đó.

B. BIỂU CẢM VỀ THIÊN NHIÊN

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Biểu cảm về một loài hoa cỏ.
2. Có những loài hoa dại nhưng để lại cho người qua đường sự mê đắm. Em có thích loài hoa nào như thế không? Hãy viết về cảm xúc của em đối với loài hoa đó.
3. Đi trên đường phố vào mùa hè, em gặp hàng bằng lăng hoa tím. Hãy viết lại cảm xúc của em trước cảnh tượng đó.
4. Hoa phượng – loài hoa em yêu.
5. Hãy viết bài văn biểu lộ cảm xúc của em khi về thăm quê gặp cây đa đầu làng.
6. Biểu cảm về cây bàng trong sân trường.
7. Cảm xúc trước hàng sấu nở hoa trên đường phố.
8. Phát biểu cảm nghĩ về cây tre.
9. Mùa thu và hoa sữa.
10. Về một loài rau đã nuôi sống ta.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Biểu cảm về hoa sữa.*

Mở bài:

- Tâm hồn người Hà Nội với hoa sữa.
- Lòng rung động khi gặp hoa sữa xòe nở.

Thân bài:

- + Vẻ đẹp gợi suy nghĩ của hoa sữa: Những người ngay thẳng, trong sáng.
- + Vẻ đẹp của hoa sữa với mùa thu Hà Nội
 - a) Cây hoa sữa gợi liên tưởng đến tình mẹ con.
 - b) Hương hoa sữa như nốt nhạc trầm lắng giữa thu Hà Nội.
 - c) Hoa sữa là một phần của mùa thu lãng mạn.
- + Hoa sữa gắn với kỉ niệm
- + Nghĩ về tương lai của hoa sữa trong lòng Hà Nội.

Kết bài:

Tình yêu không đổi thay với hoa sữa.

Đề 2: Loài cây em yêu.

Mở bài:

- Giới thiệu cây trúc nhật ngoài ban công.
- Cảm xúc: say sưa ngắm.

Thân bài:

a) Vẻ đẹp của trúc nhật qua cảm nhận của em

- Vui khi có cây trúc nhật
- Vẻ đẹp của trúc: hương thơm hoa trúc

b) Nghĩ về vẻ đẹp tượng trưng của trúc

- Câu chuyện với ông
- Tình cảm của trúc với ông khi ông mất.

Kết bài:

- Trúc nhật gợi nhớ ông.
- Thay ông chăm sóc cây.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 10: Phát biểu cảm nghĩ về cây tre.

Bài làm

"Tre xanh

Xanh tự bao giờ

Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh..."

(Nguyễn Duy – *Tre Việt Nam*)

Từ nghìn đời nay, cùng với hình ảnh cây đa giếng nước sân đình cổ kính, thân quen của làng quê Việt Nam thì hình ảnh thân thương bình dị của những khóm tre làng cũng đã khắc sâu vào tâm hồn mỗi người con đất Việt. Dường như trong tâm thức người Việt, tre chiếm một vị trí thật quan trọng. Tre là biểu tượng vô cùng cao đẹp của dân tộc Việt Nam.

Tự bao giờ, cây tre đã có mặt ở khắp các nẻo đường quê bé nhỏ, đã gắn bó thủy chung với dân tộc Việt Nam kiên cường bất khuất. Có lẽ đã tự nghìn đời nay, tre vẫn ở đây, vẫn âu yếm dịu dàng ôm ấp làng quê, vẫn từng ngày nhẹ nhàng

truyền cho mỗi người dân bao tình cảm gắn gũi, ấm áp mà vô cùng thiêng liêng. Dáng tre cao, bé nhỏ, vươn thẳng lên bầu trời xanh. Phải chăng chính cái dáng gầy nhỏ nhắn vươn cao ấy của tre đã tượng trưng cho đức tính ngay thẳng, trung thực, chất phác của người Việt Nam ta? Những cành tre nhỏ xinh, yếu ớt, những chiếc lá kim nhọn xanh tươi, mỏng manh đã cùng thân tre âm thầm lặng lẽ vươn lên, vượt qua tất cả để rồi kiên cường sống với ý chí mãnh liệt và lòng kiên nhẫn đáng quý? Tre khiêm nhường mà dịu dàng mang trên mình bộ áo xanh mộc mạc, giản dị. Tre kiên cường sống nhờ đất mẹ, bám rễ ăn sâu vào lòng đất mẹ. Hình như, ẩn giấu dưới sự mỏng manh, dẻo dai là đức tính kiên cường bất khuất của tre – của con người Việt Nam. Trước bao phong ba bão táp, tre vẫn hiên ngang, cứng cáp, bền bỉ, không chịu khuất phục để trường tồn và phát triển, để tiếp bước truyền thống "Tre già măng mọc" của cha ông. Trước phong ba bão táp, tre vẫn vươn cao mình, đứng thẳng, đoàn kết thành lũy, thành rừng chở che, bao bọc từng mái nhà ngõ xóm...

Cây tre xanh mộc mạc đã vô cùng gần gũi, thân thiết với làng quê và dân tộc ta qua hàng nghìn năm lịch sử. Khi có giặc ngoại xâm, gậy tre, chông tre, rừng tre đã tạo nên thành lũy cùng nhân dân giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín,... Trong hòa bình, tre vẫn thủy chung giúp người dựng nhà, dựng cửa,... Chúng ta, từ lúc sinh ra đã gắn bó với tre, đã được nằm trên chiếc nôi tre êm ái để chìm vào giấc ngủ trong tiếng ầu ơ của mẹ. Lớn thêm một chút, trẻ nhỏ có những niềm vui bình dị là những đồ chơi bằng tre. Hồi tuổi thơ, ai chưa từng nghe khúc nhạc đồng quê – khúc nhạc tre – vi vu trong gió? Ai chưa từng một lần ngồi dưới gốc tre xanh? Đến tuổi dựng vợ gả chồng, tre làm bàn, làm ghế cho những căn nhà "hạnh phúc". Tuổi già có vông tre, điều cây tre làm bạn. Và khi nhắm mắt xuôi tay, tre lại thủy chung đưa ta đến giấc ngủ vĩnh hằng...

Yêu và nhớ biết bao những ngày ấu thơ xưa, được vui đùa thỏa thích bên những khóm tre làng rợp mát. Nhớ những khi nắm tay nhau thành vòng tròn, vừa hát vừa chạy quanh khóm tre. Nhớ những khi thả diều trên đê, tiếng sáo diều vi vút hòa với tiếng vi vu của tre tạo nên một bản nhạc êm đềm, say đắm.

Có thể bây giờ, làng quê Việt Nam đã vắng đi nhiều bóng tre xanh giản dị, nhưng có lẽ trong tôi, tre mãi còn đó, mãi là người bạn thân thiết, thủy chung của dân tộc. Mỗi khi phải xa quê, xa đất nước Việt Nam yêu dấu thì hình ảnh lũy tre làng thân yêu sẽ mãi gọi ta nhớ đến một làng quê Việt Nam mộc mạc, một dân tộc Việt Nam giản dị mà vô cùng chí khí.

Lê Huyền Trang
(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng)

Đề 11: Phượng vĩ – loài hoa em yêu.

Bài làm 1

Cứ mỗi độ hè về, phố phường Hà Nội lại rực rỡ sắc màu của muôn ngàn loài hoa khác nhau: sắc tím bằng lăng, sắc trắng hoa sấu, sắc hồng hoa lan,... Nhưng chẳng hiểu sao, không có loài cây nào, loài hoa nào tôi yêu bằng hoa phượng. Phượng trở hoa đỏ rực ngõ phố, sân trường,... như gọi cho người ta nhớ đến một thời để nhớ để thương – thời học trò.

Mỗi mùa có những loài hoa khác nhau, to điểm. Và mùa hè là mùa của hoa phượng. Mùa xuân, khi muôn hoa nở rộ khoe hương sắc thì phượng đứng im, trầm tĩnh chờ từng giọt nhựa sống giấu kĩ trong lớp áo xanh mượt. Để rồi đến hè, khi những tia nắng vàng rực rỡ muôn nơi, phượng bật ra những cánh hoa đỏ thắm.

Hoa phượng, đó ai chỉ nhìn thấy một bông riêng lẻ. Phượng mọc thành chùm, chùm kết thành tán, tán kết thành rừng. Mùa hè, những góc đường, góc phố rực lên rừng hoa phượng đỏ. Từng bông hoa năm cánh mỏng manh, đầu cánh hơi quăn lại. Phượng có sắc đỏ rất riêng, rất đẹp, chỉ cần ngắm một lần là nhớ mãi. Sắc đỏ tươi trẻ tràn ngập sức sống ấy đã đi qua bao thế hệ học trò. Yêu làm sao, quý làm sao!

Hoa phượng, mọi người đều biết, được gọi là hoa học trò. Hằng năm, phượng chỉ chờ đến khi học sinh được nghỉ học mới trở bông. Hoa chúc mừng chúng ta đã qua một năm học và chào đón chúng ta vào hè. Có ai nhìn phượng mà lòng lại không băng khuâng xao xuyến? Có gì đâu, chỉ vì ai cũng đã qua thời học sinh đầy mộng mơ và sôi nổi.

Tôi nhớ hồi cuối cấp Tiểu học, tôi rất buồn và thất vọng vì không đỗ vào Trường chuyên Hà Nội - Amsterdam. Suốt ngày tôi ủ ỉu chán nản. Nhưng rồi hoa phượng đã đánh thức tôi. Tôi còn nhớ như in cảm giác ấy. Một buổi sáng, nhìn qua cửa sổ, tôi chợt thấy một góc trời hoa phượng đỏ. Hoa phượng rực rỡ, đẹp quá. Màu đỏ thắm của hoa làm tôi phấn chấn hơn, và cũng chính màu đỏ tràn đầy sức sống ấy như nhắc tôi nhớ rằng, bản thân tôi cũng phải là một ngọn lửa như hoa phượng, bởi vì tôi là học sinh, trong tim tôi có hoa phượng. Tôi cần phải vượt qua mọi sóng gió thử thách và cả sự thất bại. Tôi tỉnh hẳn và nhận ra rằng, tôi phải đi tiếp, bởi tôi có sức mạnh, tôi có lửa nhiệt huyết, và bởi con đường luôn rộng mở và tương lai đang ở phía trước.

Hoa phượng luôn rực đỏ, luôn reo vui với nắng vàng, cũng như lòng học sinh vô tư trong sáng, ít khi buồn. Lớp chúng tôi, từ ngày còn là 1H, ngày đầu tựu trường, chúng tôi nối nhau thành hai hàng dọc dưới bóng phượng trở hoa đỏ rực. Thế rồi chúng tôi làm quen nhau, thân thiết với nhau, giận dỗi nhau dưới gốc

phượng. Phượng đã chứng kiến chúng tôi cùng nhau chơi chọi gà bằng nhụy hoa vàng tươi, chứng kiến chúng tôi cùng ngồi ôn bài vở, thỉnh thoảng lại ngước mắt lên ngắm hoa hoặc nhặt cánh hoa li ti rơi trên vai áo. Sau năm năm gắn bó thân thiết rồi cũng đến lúc phải chia tay. Chúng tôi lại chia tay nhau dưới bóng hoa phượng. Phượng vẫn đỏ như thế, vẫn tươi mát như thế, như nhắc chúng tôi hướng về tương lai. Chia tay bạn cũ để gặp bạn mới. Gặp bạn mới nhưng vẫn nhớ về bạn cũ, nhớ về bao kỉ niệm vui buồn đã ép chặt vào bóng hoa phượng. Phượng giúp học sinh luôn nhớ về nhau. Thân thiết và gắn gũi lắm, phượng ơi!

Cố nhà văn đã viết, hoa phượng rơi là hoa phượng khóc. Theo tôi, điều này không đúng. Với tôi, phượng rơi xuống để sức sống mới vươn lên, cho nụ mới ra đời, cho cánh phượng luôn luôn đỏ rực. Cánh phượng thắm rơi xuống, cánh khác lại vươn lên như nhắc tôi hãy đầy khát khao vươn tới như hoa phượng. Như bao bạn khác, tôi yêu hoa phượng, hoa phượng cũng yêu tôi như yêu biết bao bạn học khác. Hình ảnh cánh phượng thắm đỏ đã ép chặt vào trái tim tôi, vào kí ức tôi, gọi cho tôi những kỉ niệm của tuổi học trò. Hoa phượng sẽ theo tôi khắp mọi nẻo đường.

Lê Phương Anh
(Trường THCS Tây Sơn)

Bài làm 2

Thấm thoát mà đã hai năm tôi rời xa mái trường Tiểu học thân yêu. Cây phượng đã quá quen thuộc với tôi trong suốt những ngày ấu thơ cắp sách tới trường. Trong tim tôi luôn chan chứa niềm yêu thương kỉ lạ với phượng, như thể phượng đã là anh em tôi.

Tôi yêu phượng tha thiết. Khi những chú ve bắt đầu cất tiếng lên rả rích, tiếng tu hú gọi mùa vải chín về cũng là lúc phượng nở rộ. Nhìn phượng nở mà trong lòng tôi cứ rạo rực, bồi hồi. Từng bông phượng kiêu kì, quyến rũ, những cánh hoa như chiếc áo the duyên dáng xòe ra một màu đỏ rực rỡ. Từ một bông, cả một vùng hoa đỏ rực hiện ra. Các bạn ơi! Sắp đến lúc chúng ta phải chia tay nhau rồi đấy ? Sắp đến lúc chúng ta phải xa nhau, xa thầy cô, bạn bè, xa cây phượng thân yêu rồi! Màu phượng vẫn thắm tươi, rực rỡ trên bầu trời, nhưng lòng phượng lại buồn man mác. Phượng vẫn mỉm nụ cười hiền dịu với các bạn học sinh, vẫn dang rộng vòm lá cho các bạn chơi đùa. Nhớ những lần chơi đuổi bắt quanh gốc phượng già cỗi. Nhớ những tiếng cười giòn tan như hạt nắng dưới vòm lá. Phượng gợi về bao kỉ niệm đẹp trong tôi. Ước gì sau này tôi trở thành cô giáo. Tôi sẽ chỉ cho các học sinh của mình thấy cây phượng vẫn đứng đó, dang tay chào đón bao thế hệ học trò. Tôi sẽ tự hào mà nói với đám trò nhỏ: "Các em!

Các em rồi sẽ có những kỉ niệm rất đẹp đẽ của ngày đi học mà không gì có thể đổi được. Phượng sẽ mãi là người bạn thân thiết của các em trong những năm tháng cấp sách tới trường. Phượng lưu giữ kỉ niệm của các em”. Đám trò nhỏ ngơ ngác ngược nhìn lên, phượng lại nở một nụ cười hiền dịu – nụ cười không thể xóa nhòa trong tuổi thơ. Ôi! Phượng gợi ra bao nhiêu hoài bão, ước mơ trong cái đầu bé dại ngày ấy của chúng tôi. Những cành lá lao xao trong gió, như muốn trò chuyện, hỏi han.

Tháng bảy rồi, sân trường trống vắng. Đây là lúc đẹp nhất của phượng, lúc rực rỡ, thắm tươi nhất! Thế mà chẳng còn cô bé, cậu bé nào đứng ngẩn ngơ ngắm phượng như lúc trước nữa. Tôi nhìn phượng đứng trầm ngâm, đơn độc một góc sân. Tôi thương phượng. Tôi muốn chạy ra chơi cùng phượng, muốn ôm chặt lấy phượng. Điệu múa tuyệt diệu của phượng giờ chẳng còn ai trầm trồ, khen ngợi. Phượng cần một người bạn? Những cơn mưa rào của mùa hè bất chợt đổ xuống, làm tán phượng đầm nước. Liệu có lẫn trong đó những giọt nước mắt của phượng không? Tôi tự hỏi, lòng lo lắng. Chắc phượng đang buồn bã lắm đây. Phượng ơi, buồn làm gì chứ! Vẫn còn có tôi mà! Tôi sẽ mãi là bạn của phượng, không phải để phượng phải ủ rũ nữa! Phượng lại mỉm cười rồi kìa! Tôi nhặt những chiếc lá, những cánh hoa rụng làm thành một bông hoa. Phượng lao xao như muốn nói: “Bạn đội nó lên đi, công chúa nhỏ!”. Tôi thấy thật thoải mái, dễ chịu khi được ở bên phượng, lắng nghe tiếng ve râm ran, rả rích, được trò chuyện cùng phượng.

Tôi yêu phượng nồng nàn. Nhiều người cho rằng, mùa hè kết thúc thì thời hoàng kim của phượng cũng chấm dứt. Nhưng tôi không cho là như vậy. Đúng, mùa hè kết thúc thì hoa phượng cũng rụng, cành phượng trơ trụi dần. Tuy nhiên, phượng vẫn còn giữ lại một vẻ gì đó rất ấm áp. Phượng vẫn giơ những cánh tay – rõ ràng là gầy hơn trước ra, vẫy chào các bạn học sinh. Đôi lúc tôi bắt gặp phượng đứng lặng lẽ, những cành cây như run lên trong giá lạnh, trước những cơn gió hanh hao. Phượng có bị ốm không? Liệu phượng có bị rét không, khi mà trên mình chỉ có mỗi tấm áo nâu sần sùi, cũ kĩ? Không! Phượng không bị ốm đâu! Phượng vẫn vẫy chào, vẫn vui vẻ chào đón các bạn học sinh đấy thôi! Vài đứa trò nhỏ cố gắng gom hết những chiếc lá úa vàng, tung trả lại cho phượng. Những chiếc lá vẫn rơi xuống, đậu trên mái đầu thành một vòng lá tuyệt đẹp. Những đôi mắt thơ ngây ngược nhìn lên các cánh tay gầy guộc, trơ trụi. Đừng lo các bạn ơi! Lá phượng chỉ đang trốn đi đâu đó để ngủ đông thôi! Đến khi xuân về, nó sẽ lại hiện ra cùng nhiều lá mới... Cái suy nghĩ ngây thơ ấy, bây giờ tôi còn nhớ như in, để rồi mỗi khi các cơn gió lạnh ủa về, tôi lại không khỏi nhớ nhung, xao xuyến...

Xuân về, phượng cũng bừng dậy sức sống. Tấm thân già cỗi khoác chiếc áo nâu nứt nẻ bỗng trở nên đầy tươi mới. Những chiếc lá đã e dè bước ra, cùng mấy

tán lá to vui vẻ hàn huyên. Lá phượng xanh mơn mơn, ngon lành như lá me non. Học sinh đến trường sau kì nghỉ Tết đều ngỡ ngàng trước vòm lá của phượng. Phượng lại tràn đầy sức sống, vui vẻ, mạnh mẽ như trước đây. Các bạn tranh nhau kể về kì nghỉ của mình, phượng đều lắng nghe. Bao giờ cũng vậy, phượng luôn chia sẻ mọi niềm vui nỗi buồn với mọi người. Phượng sẵn sàng xóc tán lá ra che cho chúng tôi dưới những cơn mưa bụi rây rây của mùa xuân. Tình cảm lặng lẽ, âm thầm ấy của phượng chúng tôi đều cảm nhận được.

Cứ thế, phượng đã trở thành biểu tượng của bao thế hệ học sinh. Chả trách, người ta gọi phượng là hoa học trò! Phượng bao giờ cũng vậy, ấm áp, nồng nàn, luôn quan tâm tới các bạn học sinh.

Người ta nói, thời gian sẽ xóa nhòa đi tất cả. Nhưng đối với tôi, phượng sẽ vẫn còn sống mãi trong tâm hồn, trong thời ấu thơ, di học.

Đỗ Nguyệt Hà
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

· Đề 12: *Cảm nghĩ về hoa sen.*

Bài làm

Tuổi thơ là quãng thời gian vô cùng êm đềm và đẹp đẽ đối với tôi. Tôi được sống trong vòng tay yêu thương đùm bọc của mẹ cha. Tôi đã gắn bó với bao cảnh vật giản dị, mộc mạc của quê hương. Nhưng gắn bó hơn cả có lẽ là cây sen. Hình ảnh cây sen thanh khiết kiên cường đã theo tôi từ thuở ấu thơ đến giờ.

Quê tôi là một ngôi làng nhỏ nằm bên cạnh sông Hồng. Mẹ Nhị Hà đã vun đắp cho đất đai quê tôi ngày càng màu mỡ. Quanh năm suốt tháng, làng tôi, cây cối xanh tươi rậm rạp. Vậy mà thật trớ trêu, riêng sen phải sống trong lớp bùn lầy tanh hôi bẩn thỉu. Thế nhưng, vượt lên trên tất cả, mặc cho gian khó, sen vẫn vươn lên phủ kín mặt ao, kiêu hãnh tỏa hương thơm ngát dịu dàng. Hương sen không nồng nàn như hoa hồng, không mạnh mẽ như hoa nhài, không đậm đà như hoa sữa mà dịu dịu, tươi mát và vô cùng thanh khiết. Chỉ có thả hồn vào làng quê thì mới cảm nhận được hương sen. Thân sen gầy gò, mảnh khảnh, xanh thẫm, vươn thẳng lên trong lớp bùn lầy. Thế nhưng, chính cái thân gầy gò, mảnh khảnh, yếu ớt đó lại kiên cường ngâm mình trong nước hàng năm trời mà vẫn xanh tươi. Thử hỏi, những cây bàng, cây phượng, cây đa,... to lớn kia, nếu ngâm mình trong nước liệu có sống được không? Lá sen tròn, mỏng manh như chiếc quạt. Nhưng kì lạ nhất là hình ảnh của hoa sen. Hoa sen thon thon như bàn tay búp măng chụm lại của người con gái, vừa trắng nõn lại vừa hồng tươi. Với tôi, màu hồng của hoa sen là màu đẹp nhất. Một màu hồng dịu dàng, thuần khiết, thanh tao vô cùng. Những

cánh sen mỏng manh, ôm ấp, bao bọc lấy nhau. Và khi mưa xuân rây bụi, chúng từ từ mở ra, để lộ nhụy hoa vàng tươi sáng. Nhụy sen sóng sánh như mật ong, dịu dàng như ánh nắng chiều thu. Hoa sen đẹp và cao quý biết bao.

Sen gắn bó với làng quê tôi đã bao đời nay. Bà tôi kể, cái ngày giặc Pháp mò về làng cướp của giết người, bà tôi và mấy người hàng xóm rủ nhau ra đầm sen trốn, nhờ đó mà thoát chết. Đã thành nếp, sau một ngày vất vả với ruộng đồng, dân làng lại kéo nhau ra bờ sen ngồi, vừa nói chuyện làng quê, vừa nhấm nháp từng ngụm chè ngan ngát hương sen. Vào những trưa hè nóng bức, hương sen dịu dàng lan tỏa, bao bọc lấy xóm làng, xua đi cái oi nồng, ngọt ngào. Vào những ngày đông rét buốt, sen vẫn xanh tươi, vẫn âm ỉ ủ những mầm hoa nhỏ để lớn lên khi xuân về và xòe nở khi hè tới.

Sen cũng gắn bó với tuổi thơ tôi. Hồi nhỏ, vào những trưa hè, tụi trẻ làng tôi lại rủ nhau ra hồ sen ngồi, thả chân xuống làn nước mát lạnh, mũi hít lấy hít để hương hoa sen. Mấy đứa con trai nghịch ngợm còn lấy lá sen cuộn thành nón, lấy thân tre làm giáo, trông như những tên lính dũng ngày xưa. Bọn con gái chúng tôi thì thả những cánh sen xuống nước, trông như những chiếc thuyền đang tiến ra khơi. Đến giờ, tôi vẫn không quên được kỉ niệm giữa tôi và sen. Hôm ấy, tôi bị điểm kém do viết bẩn. Về nhà, mẹ giận dữ lấy thước đánh vào tay tôi. Ấm ức, tôi trốn ra hồ sen ngồi cho đến chiều tối, kiên quyết không về nhà học bài. Bỗng nhiên, tôi cảm nhận được hương sen đang dịu dàng lan tỏa, ôm ấp lấy tôi. Tôi nhìn sen và chợt xấu hổ. Từ trong tâm tối, sen vẫn cố vươn lên để sống, để dâng hiến hương hoa cho đời. Vậy mà, tôi... Tôi thật hèn kém, đáng ghét. Tôi đứng dậy, về nhà xin lỗi bố mẹ, quyết tâm cố gắng hơn, kiên cường hơn trong thất bại.

Sen đã gắn bó với tôi, đã cho tôi bao kỉ niệm đẹp đẽ, bao bài học về cuộc sống. Hình ảnh sen đã thấm sâu vào tâm hồn tôi. Sen mãi là niềm tự hào chân chính của làng tôi, của đất nước Việt Nam.

Trần Hữu Trường
(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng)

Đề 13 : Cây bàng – bạn của học trò.

Bài làm

Có rất nhiều loại cây gắn bó với tuổi học trò nhưng loại cây mà tôi thích nhất lại là cây bàng, người bạn đã gắn bó với tôi trong suốt bảy năm học qua.

Nhìn từ xa, cây bàng như cái ô xanh khổng lồ. Rễ bàng ngoằn ngoèo bám sâu vào lòng đất. Thân cây to, sần sùi nứt nẻ vì trải qua bao phong ba bão táp. Tán lá to, xòe rộng, đan xen nhau như tấm thảm khổng lồ, che mát cho chúng tôi vào

những ngày hè nóng nực. Hoa bàng mọc trên ngọn cây, cánh hoa mịn như nhung, màu trắng ngà, hương thơm không nồng chỉ dịu dàng phảng phất, dễ làm say lòng người. Nhưng thích nhất vẫn là được thưởng thức hương vị bùi bùi, ngậy ngậy, thơm thơm của trái bàng chín.

Mùa hè, dưới ánh nắng mặt trời chói chang, lũ trẻ chúng tôi vẫn không ngừng đùa nghịch. Hết đá bóng lại chơi trận giả, hết kéo co lại chơi trốn tìm... Khi đã mệt mỏi, mồ hôi đầm đìa khắp người thì đâu sẽ là nơi nghỉ ngơi tốt nhất? Đó chính là dưới bóng mát của cây bàng. Chúng tôi nằm ngổn ngang trên những cái rễ gỗ lèn của gốc cây, vừa thưởng thức làn gió mát rượi từ Hồ Tây thổi vào, vừa tán chuyện gẫu hoặc ăn một li kem.

Các bạn có biết không, bàng không chỉ che mát cho mọi người, lá bàng còn dùng để gói xôi. Những chiếc lá bàng to, không bị rách được các bà đem về rửa sạch gói xôi bán. Thật tuyệt khi sáng sáng được ăn những gói xôi gói bằng lá bàng. Cái hương thơm phức của gạo nếp hòa quyện với mùi hương đặc biệt của lá bàng làm gói xôi có một hương vị rất đặc trưng, đã ngon lại càng ngon hơn.

Cây bàng thật đáng yêu và đáng quý phải không các bạn? Trong tôi, cây bàng thật đẹp. Nó đẹp giản dị, mộc mạc chứ không lộng lẫy như một số loại cây khác. Cây bàng là người bạn tri kỉ thân thiết của tôi, luôn đồng hành cùng tôi trong những năm tháng của tuổi thiếu thời.

Nguyễn Phương Anh
(Trường THCS Đống Thái)

Đề 14 : Cây đa làng tôi.

Bài làm

Làng quê Việt Nam luôn gợi ta nhớ đến mái đình thắp thoáng bên lũy tre xanh, cái giếng cuối làng nước trong leo lẻo, chú mục đồng vắt vẻo trên lưng trâu... Nhưng với tôi, đẹp nhất, quan trọng nhất vẫn là cây đa nơi ngưỡng cửa làng.

Đầu làng tôi có một cây đa to lắm. Không biết cây được trồng từ bao giờ, chỉ biết khi lũ trẻ tuổi tôi biết chơi trồng nụ trồng hoa, ô ăn quan... thì cây đã lớn lắm rồi. Có lần, chúng tôi chơi trò "nối vòng tay lớn", tôi và hai bạn nữa nối tay nhau mà vẫn không ôm trọn thân cây.

Cây nằm trên một bãi đất bằng phẳng, cỏ xanh um, ngay cạnh cổng làng. Vào những hôm trưa hè nắng gắt, từ xa, cái vòm rộng lớn của những tán cây như vẫy gọi người đi đường hãy nhanh lên, nhanh lên để được ngồi dưới gốc đa, uống bát nước chè xanh, tránh cái nắng gay gắt. Thân cây giờ to đến mức ba, bốn người

lớn ôm không xuể. Rễ đa ngoằn ngoèo nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, nhiều cái trông như những con trăn, con rắn đang uốn khúc.

Cứ mỗi độ xuân sang, những làn mưa nhẹ như đánh thức mầm non tỉnh giấc. Cây đa nhanh chóng cởi bỏ bộ áo vàng nhàu nhĩ của mùa đông, thay vào đó là tấm áo choàng xanh biếc của mùa xuân. Những cái lá to dần, dày lên theo năm tháng, màu xanh biếc cũng dần dần thắm hơn. Đến rồi khi cái nắng hè bắt đầu chói chang, những tán lá trở nên xanh um, lan rộng như một cái ô khổng lồ, che mát một khoảng đất rất rộng. Những khi đi làm đồng về, bố mẹ tôi và các bác trong làng thường ngồi nghỉ ở đó, uống bát nước chè xanh sóng sánh, râm ran bàn chuyện vụ mùa... Lũ trẻ chúng tôi, được nghỉ học nên cũng thường tụ tập dưới gốc đa, vui chơi hoặc bày ra những trò tình nghịch của tuổi học trò. Chơi chán, mệt, chúng tôi nằm dài trên bãi cỏ ngay cạnh gốc đa, nhắm mắt với những tia nắng lọt qua kẽ lá hoặc đánh nhịp chân theo tiếng gió rì rào... Thấp thoáng trong tán cây, những chú chim thoăn thoắt chuyển cành, có những con vô tư líu lo hót, có những con thì lại đang chí chóc với nhau. Ôi! Cảm giác thật dễ chịu, tuyệt vời làm sao. Nhưng rồi mùa hè cũng lại qua đi như mùa xuân. Khi những chiếc lá đa ngả sang màu vàng và xuất hiện những đốm đen, ấy là khi mùa thu đến. Chúng tôi cũng đã bước vào năm học mới. Mỗi khi có dịp đi qua, tôi thấy cây có vẻ buồn. Chắc cây nhớ chúng tôi. Sang đông, cành cây trơ trụi lá, trông càng buồn thảm. Theo vòng thời gian luân chuyển, cây vẫn giữ được vẻ trầm ngâm điềm tĩnh. Trong các mùa của cây, có lẽ, thời điểm đẹp nhất là mùa hè.

Cây đa cổ thụ đã gắn bó với tuổi thơ tôi và cuộc sống của dân làng tôi. Mỗi khi nhớ về làng quê, tôi lại nhớ đến hình ảnh cây đa với quán nước đầu làng. Tôi nhớ đến những con ghế được làm từ những chiếc lá đa to và dày. Những con ghế làm bằng lá đa là thứ đồ chơi quen thuộc của lũ trẻ nhà quê chúng tôi. Cứ mỗi lần nhớ đến con ghế lá đa nghiền cổ gọi "ghế ọ", lòng tôi lại trào lên một niềm vui thơ trẻ.

Bao năm qua, cây đa vẫn đứng đó, như một tiêu điểm và che mát cho một vùng đất rộng. Cây còn như một nhân chứng lịch sử. Nó chứng kiến sự đổi thay của làng quê, chứng kiến những cuộc chia tay đầy lưu luyến đưa tiễn những người con ưu tú của mình lên đường bảo vệ quê hương...

Hình ảnh cây đa luôn in sâu trong tâm trí tôi. Cây đa như một người ông hiền từ và tốt bụng, luôn dang tay chào đón những đứa con đi xa trở về. Tôi mong "ông đa" sống mãi cùng dân làng, mãi mãi là người bạn già tri kỉ của mỗi người dân thôn xóm.

Phạm Hồng Ngọc
(Trường THCS Đông Thái)

C. BIỂU CẢM VỀ CẢNH ĐẸP

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Cảm xúc của em khi đứng trước một cảnh đẹp.
2. Suy nghĩ khi đứng trước Hồ Gươm trong ngày hội.
3. Mái đình làng em.
4. Sa Pa trong cảm nhận của em.
5. Hồ sen quê em.
6. Cảm xúc về một ngày đẹp trời.
7. Quê hương em.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Em hãy viết bài văn nêu lên cảm nghĩ về dòng sông em yêu.*

Mở bài:

- Những dòng sông trên đất nước.
- Sông Hương trở thành kỉ niệm.

Thân bài:

- Yêu vẻ đẹp phong phú của sông Hương.
- Sông Hương làm đẹp cố đô Huế.
- Sông Hương với kỉ niệm ca Huế.

Kết bài:

- Sông Hương như người con gái.
- Mong con người đừng tàn nhẫn với sông Hương.

Đề 2: *Cảm xúc của em về một đêm trăng.*

Mở bài: Hoàn cảnh bất gặp vầng trăng tròn: khó ngủ.

Thân bài:

- Cảm xúc khi gặp trăng

- + Không gian đêm trăng
 - + Nhớ kỉ niệm về bà và đêm trăng.
 - Những suy nghĩ, ước mong về bà.
- Kết bài:** Tưởng tượng được gặp bà.

Đề 3 : *Biểu cảm về quê em.*

Mở bài: Câu hát về quê hương.

Thân bài: Tất cả những gì thuộc về làng quê đều là bạn, là người thân.

- Chú gà trống
- Rặng tre
- Đêm trăng sáng
- Con kênh nhỏ, con sông Hồng
- Cánh đồng
- Những con người:
 - + Người nông dân chân lấm tay bùn, cần cù
 - + Những con người anh hùng: con gái cày cấy, con trai ra trận.

Kết bài:

- Tình yêu quê thấm vào máu thịt.
- Câu hát về quê hương.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 15: *Quê hương với tôi.*

Bài làm

Hai tiếng "Quê hương" đã thấm sâu vào trái tim mỗi người con đất Việt. Hai tiếng gọi thiêng liêng mà vô cùng gần gũi, thân thương ấy dường như đã ấp ủ, nuôi nấng những người con Việt lớn lên, thành người. Với tôi cũng vậy, quê hương là cha, là mẹ, là thứ gì đó vô cùng thiêng liêng, cao cả và to lớn. Tôi yêu quê hương tôi. Tôi yêu những con đường làng quanh co uốn lượn. Tôi yêu những cánh đồng cò bay thẳng cánh. Tôi yêu những dòng sông trong xanh mát mẻ... Nhưng có lẽ

trong tôi, tôi yêu và nhớ hơn cả là những cánh đồng quê hương – nơi chứa đựng bao mồ hôi nước mắt của ông bà cha mẹ, nơi đã nuôi tôi lớn lên từng ngày, từng ngày... Và những ngày hè qua, tôi lại được trở lại với cánh đồng quê hương mà bấy lâu nay, mãi học hành, dường như tôi đã vô tâm quên đi cái vẻ đẹp màu xanh non mướt mà của lá mạ và màu vàng của những bông lúa chín...

Ngày mùa, hương thơm ngào ngạt của lúa trải khắp làng quê, thấm vào từng hàng cây, mái ngói,... Để kịp ngắm nhìn vẻ đẹp của cánh đồng khi bình minh lên, mới sớm tinh mơ, tôi đã ra đồng. Trong màn sương mờ ảo bao phủ khắp không gian tĩnh lặng, cánh đồng hiện lên như một tấm thảm nhung vàng nhạt, trải dài đến tận chân núi phía xa. Những bông lúa trĩu hạt khẽ ngả đầu vào nhau, xào xạc thầm thì nói chuyện cùng gió sớm. Đâu đây có tiếng rả rích của côn trùng. Hòa vào tiếng gió là tiếng hát của bầy sơn ca... Như nghe thấy tiếng gọi của vạn vật, từ đằng đông, mặt trời bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Rồi như có phép lạ, ông mặt trời từ từ nhô lên, đỏ ối. Gạt bỏ những làn mây, ông oai vệ đưa tay rải những tia nắng vàng xuống mặt đất. Muôn vật rộn ràng chào đón nắng mai. Cánh đồng dần cởi bỏ tấm áo vàng nhạt lúc trước để khoác lên mình tấm áo vàng xuộm mới, long lanh, tươi trẻ như hứa hẹn một vụ mùa bội thu, no đủ. Vài chú chim non ngơ ngác, bay vút từ cánh đồng lên khoảng không bao la, đuổi theo những đám mây trắng đang bồng bềnh nhẹ trôi. Nhìn đồng lúa chín vàng, ông mặt trời mỉm cười sung sướng. Những bông lúa vàng mấp mạp chắc khỏe dần hiện lên, hòa cùng với màu vàng rực của nắng. Những hạt sương còn đọng trên bông lúa long lanh, trong trắng như những viên pha lê nhỏ mà ai đã đặt lên, tô điểm cho cánh đồng. Bông lúa nặng cong xuống như những chiếc cần câu nhỏ. Những hạt thóc xinh xinh nhưng mang nặng tình tủy của đất trời và chứa đựng bao mồ hôi, cực nhọc của người nông dân. Hình ảnh nhỏ bé của những bông lúa gợi tôi nhớ tới hình ảnh của những bà mẹ đầy đức hi sinh, dồn hết sức lực, dinh dưỡng cho con để con lớn lên, giúp ích cho đời.

Trời sáng dần, các bác nông dân đã liềm hái ra đồng. Nhìn đồng lúa trĩu bông nặng hạt, nét mặt ai cũng tươi vui rạng rỡ. Những chú chim nhỏ bắt đầu sà xuống chuẩn bị lượm thóc rơi. Đang mùa vụ. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng gọi nhau, tiếng xe bò lộc cộc,... rộn rã khắp cánh đồng. Những chiếc nón trắng nhấp nhô trên biển lúa vàng. Hương lúa thơm ngào ngạt hòa trộn với những âm thanh của sự ấm no hạnh phúc. Quê hương ơi, tôi yêu Người biết bao nhiêu!

Bây giờ mặt trời đã lên cao, những tia nắng chói chang hơn. Từng xe, từng xe lúa chín nối đuôi nhau vào làng. Tôi trở về nhà, lòng tràn ngập niềm vui và niềm tự hào. Tôi thấy yêu làng quê hơn, kính trọng hơn sức lao động của ông bà cha mẹ...

Trong cuộc đời mỗi người, ai cũng có những kỉ niệm dễ thương, dễ nhớ về quê hương thân yêu. Riêng tôi, có lẽ buổi sáng trên cánh đồng lúa chín trong dịp hè qua là kỉ niệm sâu sắc nhất. Tôi sẽ nhớ mãi hình ảnh vàng rực của cánh đồng cùng những cảm giác diệu kì khi ấy – cảm giác hạnh phúc, tự hào về đất nước, quê hương thân yêu.

Lê Huyền Trang
(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng)

Đề 16: Mùa thu của em.

Bài làm

Tôi bước đi trên đường Thanh Niên buổi sớm, trong làn sương mờ bảng lảng bên Hồ Tây mát mẻ. Gió lao xao, gió xào xạc, gió đưa vũ điệu xoay tròn của chiếc lá vàng lên không trung rồi khẽ khàng đáp xuống dưới chân tôi. Tôi trầm nghĩ: phải chăng nàng thu đã bắt đầu đến nơi đây?

Nét đặc biệt của mùa thu mà tôi yêu là gió. Chính cơn gió thoảng ấy, cơn gió mơn man, đưa chiếc lá vàng rơi bên tôi đã đem thu về với tâm hồn non dại của tôi. Gió thu khác lắm, không ẩm nồm như gió mùa xuân, không rét mướt cắt da cắt thịt như gió đông bắc khi mùa đông tới, cũng không nóng rát như gió Lào giữa hạ. Đó là gió heo may, êm đềm, dịu dàng, quyến rũ. Gió thu nhẹ bẫng, nhưng vẫn đủ chồn vờn cho mái tóc đen dài mềm mượt của nữ sinh tung bay tha thướt. Gió đưa những mùi hương quả chín. Gió đem lại cho tôi một cảm giác trong trẻo, bình yên hiếm có. Tôi nhớ lắm chứ, nhớ những ngày đầu thu, khi những cái nóng oi bức bỗng biến đi đâu mất, nhường chỗ cho sự dịu mát, xua đi cái nóng bức mùa hạ và cả trong lòng người, tôi một mình đạp xe qua những con phố cổ, mặc cho gió thu lùa vào mái tóc. Tất cả mọi ưu tư tan biến chỉ còn lại một khoảng không thư thái, dịu êm. Hai bên đường vắng, chỉ còn những ngôi nhà như những cụ già trầm mặc, lặng lẽ, rêu phong...

Thu đã lướt qua tâm hồn tôi... Khi áp chiếc lá vàng khô vào trái tim mình để cảm nhận một nhịp đập chung, xa xăm man mác, thì tôi biết trong lòng đang trào dâng cảm xúc. Cảm xúc về mùa thu của tôi...

Tôn Vũ Bảo Trâm
(Trường THCS Nguyễn Trường Tộ)

Đề 17 : Mùa hè thú vị.

Bài làm

Mùa hè thật thú vị! Đây là thời điểm khiến cho tất cả mọi vật trở thành một bức tranh mùa hè sôi động. Vậy tại sao mùa hè lại thú vị? Mùa hè thú vị vì chúng ta được nghỉ hè. Chúng ta không còn phải lo lắng về vấn đề thi cử hay công việc

học tập mệt mỏi. Sẽ không phải dậy sớm đến trường, đến lớp mà thay vào đó là việc “ngủ nướng” đến tám chín giờ. Chúng ta còn được vui chơi thoải mái, hẹn bạn bè đi chơi mà không lo bố mẹ cấm, có những chuyến du lịch nghỉ hè cùng với gia đình, bạn bè, những giây phút hạnh phúc khi được ở cạnh nhau. Chúng ta còn có nhiều thời gian để làm những công việc thú vị mà mình muốn như nghe nhạc, xem phim, nấu ăn.v.v. Những việc trên cho thấy được nghỉ hè sẽ thoải mái, thư giãn, tinh thần sảng khoái sau một năm học. Mùa hè trở nên thú vị còn bởi thời tiết mùa hè cũng thật đẹp. Mùa hè với mùa đông là hai mùa hoàn toàn khác nhau. Mùa hè nóng chứ không giá rét như mùa đông, chúng ta có thể diện những bộ váy áo tuyệt đẹp. Bầu trời hè cao, trong xanh với những đám mây hồng, mùa hè có mưa nhiều làm cho cây cối trở nên tươi tốt, mọi bụi bẩn được gột rửa sạch sẽ, không khí trở nên trong lành và dễ chịu. Mùa hè thú vị không chỉ có hai yếu tố trên mà cảnh vật mùa hè đầy sức sống, cây cối như trẻ lại, vươn những mầm non xanh tươi tràn đầy sức sống. Mọi thứ trở nên sạch sẽ, hoà cùng với thiên nhiên làm cho ta có cảm giác như được hồi sinh. Ôi ! Tuyệt làm sao, thật thú vị.

Lã Hà Lê
(Trường THCS Vĩnh Hưng)

Đề 18: *Biểu cảm về đêm trăng đẹp.*

Bài làm

Xa quê đã lâu nhưng tôi vẫn luôn nhớ về nơi xa ấy. Có bao nhiêu điều để nhớ, bao nhiêu điều để thương. Thương lắm, nhớ lắm nhưng yêu nhất vẫn là đêm rằm tháng giêng, đêm trăng sáng nhất trong cuộc đời tôi.

Trăng tháng giêng năm ấy to và sáng hơn bao giờ hết, tôi nghĩ vậy. Bầu trời xuân cao và trong, không một gợn mây. Trăng to như chiếc mâm, tròn xoe giữa bầu trời bao la, rộng lớn. Trăng sáng hiền hoà, đẹp vẻ tươi mới của mùa xuân, trời xuân. Trăng đẹp quá, thơ mộng quá khiến tôi phải thốt lên: "Chao ôi! Sao trăng lại đẹp đến vậy?". Ánh trăng sáng tinh nghịch, nhảy nhót khắp nơi. Ánh trăng đậu trên tán lá, nhảy xuống vườn cải của bà. Ánh trăng tắm mình xuống dòng sông rồi lại chạy lên ngọn núi. Như một đứa trẻ, trăng cũng thích chạy nhảy, trăng cũng đáng yêu làm sao! Ánh trăng bao trùm cả xóm làng. Đâu đâu cũng tràn ngập một màu vàng dịu mát, một màu vàng bình yên, thơ mộng. Đêm ấy, bầu trời đính đầy những hạt kim cương lấp lánh nhưng tất cả đều thua xa vẻ đẹp dịu dàng mà tươi mới của chị Hằng. Trong vũ trụ, chắc chỉ có những chòm sao rực rỡ mới có thể sánh ngang với vẻ đẹp "nghiêng nước nghiêng thành" ấy. Vẻ đẹp của trăng sẽ sống mãi với thời gian, trường tồn cùng năm tháng. Tôi thầm cảm ơn bàn tay tạo hoá đã khéo léo làm nên một tác phẩm tuyệt vời đến vậy. Ngắm trăng ở quê mới thực cảm nhận được hết vẻ đẹp của trăng. Trong một không gian mênh mông bát ngát, không có ô tô, xe máy chạy ầm ầm, không có mùi khí thải từ các nhà máy, không

có dây đèn chạy dài, thay vào đó là tiếng rì rào của rặng tre, hương thơm ngọt ngào của hoa bưởi và ánh trăng sáng lung linh. Ôi! Đẹp biết bao đêm trăng quê tôi! Càng về khuya, trăng càng tỏ. Tiếng côn trùng rả rích nghe thật vui tai. Cây lá xì xào chuyển động. Dòng nhựa trắng, sức sống mùa xuân mãnh liệt chảy trong từng cành lá. Gió thổi mang bao ưu phiền, mệt mỏi của một ngày bay đi để chìm vào giấc ngủ bình yên.

Nhớ lại năm ấy, tôi bảy tuổi, cũng vào đêm rằm tháng giêng đó, bà nội đã bỏ tôi đi mãi mãi. Trăng đêm ấy đẹp nhưng thật buồn. Tôi đã khóc rất nhiều. Nhìn trăng buồn, trăng mỉm cười nhìn lại tôi. Trăng vẫn sáng, vẫn đẹp dịu dàng vì nó đã đón nhận một thiên thần nhân hậu về với trời. Còn tôi, nhìn trăng, tôi như thấy bà đang vẫy chào mình và nói rằng: "Cháu yêu, hãy cố gắng lên! Bà mãi mãi bên cháu!".

Đêm trăng ấy là đêm trăng hoàn hảo nhất, đẹp nhất, sáng nhất và cũng là buồn nhất đối với tôi. Trong kí ức của tôi, nó đã trở thành một kỉ niệm cực kì quan trọng: nó đẹp mà buồn. Tôi yêu trăng như yêu chính bà tôi. Tình cảm đó sẽ mãi mãi không bao giờ phai vì trăng sẽ vẫn sáng mãi và bà tôi vẫn còn đó.

Nguyễn Thu Uyên
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 19: Quê hương em.

Bài làm

Hôm nay, cô giáo giao cho chúng tôi một đề văn mới mà lại rất quen: "Biểu cảm về quê hương em". Cả lớp sôi nổi hẳn lên. Bạn nào cũng muốn viết về một vùng quê thật đẹp, thật hùng vĩ. Còn riêng tôi, tôi sẽ viết về một vùng quê tôi luôn thương nhớ, chỉ bình dị như bao thôn quê khác nhưng nơi ấy đã để lại ấn tượng vô cùng sâu đậm trong trái tim tôi.

Quê hương trong tôi gắn liền với cái cổng làng bằng đá rêu phong có khắc ba chữ Hán: "Uớc Lễ Môn". Cái cổng ấy như lời chào, lời mời gọi du khách đến thăm. Nó còn làm những người con xa xứ mỗi khi nhìn thấy lại xúc động đến nao lòng: "Quê hương thân yêu ơi, con đã về đây!". Hàng bao năm qua, nó vẫn đứng đó, làm công việc thầm lặng mà cao cả ấy.

Quê hương trong tôi gắn liền với cây đa uy nghi, sừng sững ở đầu làng. Không biết cây đã được trồng từ lúc nào, chỉ biết khi bố mẹ tôi ra đời thì nó đã già rồi. Dân làng tôi gọi cây là "Ông Đa". "Ông Đa" đứng đó, xòe tán che mát những bác nông dân ngồi nghỉ. Dưới gốc "Ông Đa", tôi và lũ bạn quê đã bày ra đủ thứ trò vui: chơi đồ hàng, nhảy lò cò, trốn tìm, đuổi bắt... Lá của "Ông", chúng tôi làm thành những con trâu nhỏ, xinh xắn. Đã qua mấy thế hệ, cuộc sống của mỗi người con quê tôi đều gắn bó với "Ông Đa". Và hình ảnh "Ông Đa" luôn hiện diện trong trái tim tôi, để rồi mỗi lần nhớ tới "Ông", tôi lại không khỏi bồi ngùi.

Quê hương trong tôi gắn liền với con sông xanh biếc. Người dân quê tôi lấy nước sinh hoạt ở đây. Bên con sông này, lũ trẻ chúng tôi tha hồ vui đùa thoải thích và chơi đủ trò. Nào là đánh trận giả, nhảy dây, ô ăn quan, chọi gà, tắm sông, thả diều,... Sau khi chơi chán chê, chúng tôi thi nhau bắt cá, nướng lên mà mở "đại tiệc". Nhà đứa nào có cơm nguội hay khoai lang luộc, đem đi thì càng tốt. Một "bữa tiệc" của chúng tôi thường có vài con cá nướng thơm phưng phức, mấy củ khoai lang và vài thứ quả chúng tôi "chôm" trong vườn nhà hàng xóm. Những món ăn giản dị, bình dân như vậy mà giờ sống xa quê, tôi lại thấy ngon và hấp dẫn lạ kì. Ăn "tiệc" xong, chúng tôi cùng nằm dài trên bãi cỏ mà chuyện trò vui vẻ, đến lúc bố mẹ í ới gọi mới chịu về. Ôi, những ngày ấy mới thật hạnh phúc làm sao. Vậy mà giờ đây tất cả dường như đã quá xa vời...

Cuộc sống của người dân quê tôi vẫn gắn bó với đồng ruộng. Tôi yêu và nhớ tha thiết những cánh đồng bát ngát, thẳng cánh cò bay, những bác nông dân chăm chỉ và những chú trâu cần cù... Tôi yêu cả đôi bàn tay chai sạn và thô ráp, yêu nụ cười chân thật và đôn hậu như cây lúa trên đồng của người dân quê tôi.

Quê hương trong trái tim tôi còn gắn liền với khu vườn nhỏ của bà. Khu vườn tuy nhỏ nhưng chứa đầy tiếng chim, hương thơm và cả sự chăm chút, tình yêu thương của bà tôi. Khi cây bắt đầu kết quả, ngày nào bà cũng ra ngắm nghía. Quả chín, bà luôn dành cho tôi những quả to, ngon nhất. Ăn quả cam, quả hồng bà đưa, tôi thấy ngon ngọt hơn mua ở chợ nhiều. Không biết bao lần tôi đã tự hỏi mình: "Vì sao cam, hồng bà cho lại ngon như vậy nhỉ? Tại bà chăm chút kĩ chăng?". Cuối cùng, tôi đã hiểu ra rằng chính tình yêu bao la bà dành cho tôi – cô cháu gái cưng của bà – đã làm những thứ quả bình thường ấy trở nên ngon ngọt lạ kì. Giờ này, quýt đã vào mùa. Chắc bà đang đứng bên gốc cây, ngắm nghía, nâng niu từng quả quýt, mỉm cười hài lòng và mãn nguyện.

Thế đó, quê hương tôi chỉ bình dị vậy thôi nhưng lại vô cùng thiêng liêng. Đó là nơi tôi đã sinh ra và lớn lên. Đó là nơi tôi luôn nhớ tới và hướng về. Sau này, dù có đi xa vạn dặm, tôi vẫn luôn lưu giữ quê hương trong trái tim mình, bởi như nhà thơ Đỗ Trung Quân đã viết :

*"Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người"*

Nguyễn Thị Thuý
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

D. BIỂU CẢM VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Biểu cảm về bài thơ *Cảnh khuya* của Bác Hồ.
2. Cảm nghĩ về tình quê hương sau khi đọc hai bài thơ *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* (Lí Bạch) và *Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê* (Hạ Tri Chương).
3. Những suy nghĩ sau khi đọc *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài).
4. Nghĩ về hình tượng Thánh Gióng trong truyền thuyết cùng tên.
5. Cảm nghĩ về tình mẹ qua hai văn bản *Mẹ tôi* (A-mi-xi) và *Cổng trường mở ra* (Lý Lan).
6. Bài thơ *Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra* của Trần Nhân Tông gợi cho em những cảm xúc gì?
8. Hãy trình bày những suy nghĩ của em về tình bạn trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* (Nguyễn Khuyến).
9. Cảm nghĩ về nhân vật “Ta” trong đoạn trích *Côn Sơn ca* (Nguyễn Trãi).
10. Cảm nghĩ của em về hình tượng nhân vật trữ tình “Ta” trong bài thơ *Bài ca nhà tranh bị gió thu phá* (Đỗ Phủ).

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1 : *Hãy nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “ Tiếng gà trưa”.*

Mở bài: Giới thiệu nhà thơ Xuân Quỳnh và bài thơ *Tiếng gà trưa*.

Thân bài:

- Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ cồn cào, da diết.
- Suy nghĩ về việc lặp lại của câu thơ “*Tiếng gà trưa*”.
- Suy nghĩ về cái hay trong bài thơ là “những chi tiết bình thường mà sống động nên thơ”.
- Hình ảnh người bà trong bài thơ và tình bà cháu.

Kết bài: Bài thơ cho ta hiểu hơn về tình bà cháu.

Đề 2 : *Hãy nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh”.*

Mở bài: Giới thiệu Lí Bạch và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Thân bài:

- Chủ đề bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*
- Hình dung hình ảnh Lí Bạch ngắm trăng
- Suy nghĩ về ngoại cảnh và nội tâm nhà thơ qua bài thơ
 - + Hai câu đầu tả cảnh vật
 - + Hai câu cuối tả nội tâm
 - + Lí do “cúi đầu nhớ cố hương” của nhà thơ.

Kết bài:

- Đọc bài thơ hiểu về Lí Bạch.
- Sự lay động của bài thơ với người đọc.

Đề 3 : *Suy nghĩ và cảm nhận về hình ảnh nhà thơ trong bài “Qua Đèo Ngang”.*

Mở bài:

- Giới thiệu bài thơ.
- Hình ảnh nhà thơ, người phụ nữ trong bài.

Thân bài : Cảnh Đèo Ngang qua cảm nhận của nhà thơ

- Khi đến chân đèo
- Khi đến lưng đèo
- Khi đến đỉnh đèo.

Kết bài: Trong bài thơ, sự hòa hợp của tình và cảnh làm nổi bật tâm trạng nhà thơ.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 20 : *Cảm nghĩ khi đọc bài thơ “Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh” của Lí Bạch.*

Bài làm

Lí Bạch là nhà thơ nổi tiếng của thơ ca lãng mạn cổ điển Trung Hoa. Nhắc tới ông, người đọc thường nhớ đến những vần thơ trữ tình bay bổng có vẻ đẹp

lạ kì. Có thể nói, thơ Lí Bạch tràn ngập ánh trăng. Thuở nhỏ, ông thường lên núi Nga Mi để đọc sách, ngắm trăng. Vì thế hình ảnh “*Trăng nửa vành thu trên đỉnh Nga Mi*” đã in sâu vào tâm khảm nhà thơ, trở thành một trong những biểu tượng của quê hương Tứ Xuyên mà nhà thơ nhớ suốt cả cuộc đời. Ở tuổi hai mươi lăm, Lí Bạch đã xa quê và xa mãi, nhưng hình bóng quê hương, nhất là những đêm trăng sáng thanh tĩnh đối với ông rất tha thiết, đầy nỗi nhớ thương. Vì thế mà trên bước đường lữ thứ tha phương, mỗi lần ngắm trăng sáng là ông lại chạnh lòng nhớ quê và chỉ biết gửi gắm tâm sự vào những vần thơ. Tình cảm sâu lắng đó đã được Lí Bạch diễn tả trong bài thơ *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*.

Nếu bài *Xa ngắm thác núi Lư* là một bài thơ tả cảnh thiên nhiên hùng tráng, thì bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* là một bức tranh thiên nhiên thanh tĩnh. Thời gian trong bài *Xa ngắm thác núi Lư* là ban ngày, ánh nắng mặt trời chiếu rọi. Thời gian trong bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* là ban đêm, ánh trăng sáng bàng bạc. Bài *Xa ngắm thác núi Lư* ca ngợi cảnh đẹp thác nước. Bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh* là tình cảm suy tư của tác giả trong đêm trăng sáng.

Chủ đề của bài thơ là trông trăng nhớ quê. Với những từ ngữ đơn giản mà chất lọc, bài thơ đã thể hiện tình cảm tha thiết với quê hương của nhà thơ.

Kể từ độ cất bước ra đi, suốt mấy chục năm, Lí Bạch làm sao nhớ được bao nhiêu lần mình ngắm trăng?! Trăng lung linh rải ánh vàng, ánh bạc trên sông hồ. Trăng nhạt nhoà, huyền ảo trên mặt đất mênh mông,... Đêm nay, trên đất khách, ánh trăng rọi sáng vào tận đầu giường như tìm đến người bạn, như muốn chia sẻ cho bớt nỗi cô đơn đang vây phủ tâm hồn.

Đêm thanh tĩnh bầu trời mát mẻ, không có tiếng động, cảnh vật vắng lặng, êm ả, thơ mộng, trữ tình. Cuộc sống thanh bình, yên tĩnh. Ánh trăng chiếu sáng mọi vật, phủ lên mặt đất và sáng đến nỗi nhà thơ cứ ngỡ như là có sương đang lãng lãng bay, lan toả nhẹ nhàng trên mặt đất. Ánh trăng bàng bạc, lung linh hay là sương rơi la đà mặt đất? Sự liên tưởng phong phú tạo nên một hình ảnh thơ tuyệt đẹp. Làm sao một tâm hồn đa cảm dạt dào cảm xúc, lai láng yêu thương như Lí Bạch lại có thể không rung động trước ánh trăng tuyệt diệu đầy hấp dẫn của chị Hằng? Cảnh hiện ra mơ màng, thơ mộng, huyền ảo. Nhà thơ nằm trên giường, thao thức không ngủ được, thấy ánh trăng phủ ngập mặt đất tưởng là sương trắng. Câu thơ thể hiện rõ tâm trạng khắc khoải, đáng vẻ trần trụi của một kẻ xa quê. Ông muốn chia sẻ tâm sự với vầng trăng – người bạn không lời nhưng gắn bó thân thiết với ông và được ông coi là tri âm, tri kỉ. Nỗi cô đơn tột đỉnh đang thấm lạnh cả tâm tình khiến sương dâng trong hồn, sương giăng trước mắt. Nhưng Lí Bạch mới nhìn thấy ánh trăng bàng bạc trên mặt đất chứ chưa thấy trăng.

"Sàng tiền minh nguyệt quang

Nghi thị địa thượng sương"

Hai câu thơ đầu đơn thuần là miêu tả cảnh vật. Mà cảnh vật tưởng tượng ở đây là ánh trăng sáng. Từ miêu tả ngoại cảnh, Lí Bạch đi sâu vào miêu tả nội tâm. Nội tâm mà tác giả diễn tả trong hai câu thơ cuối là tâm trạng. Hai câu thơ cuối tuy hai mà một. Tuy câu ba và câu bốn có khác nhau, ngôn từ, ý tứ không tương đồng, nhưng nó đều bộc lộ hai trạng thái tâm trạng. Hai câu thơ tuyệt hay. Hay về lời, về ý. Ngôn ngữ trong sáng, giản đơn, dễ hiểu, từ ngữ đối nghịch: "cử" – "đê"; "vọng minh nguyệt" – "tư cố hương".

Nhà thơ – một con người rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp say sưa.

"Cử đầu vọng minh nguyệt"

Bất chợt lại:

"Đê đầu tư cố hương"

Việc cúi đầu của tác giả đều có lí do cả.

Vầng trăng tròn tượng trưng cho sự viên mãn đoàn tụ. Cho nên trăng càng sáng, càng tròn thì nhà thơ lại càng nhớ quê. Hình ảnh vầng trăng cô đơn trên bầu trời thăm thẳm trong đêm khuya thanh tĩnh thường gợi lên nỗi sầu xa xứ. Ánh trăng thu bằng bạc trong đêm lạnh lại càng kêu gọi tâm trạng buồn thương. Khi thấy vầng trăng cũng đơn côi, lạnh lẽo như mình, một nỗi ngậm ngùi, chua xót bất chợt dâng lên trong lòng. Thi sĩ "cúi đầu" tưởng nhớ quê hương. Cái dáng bất động, chìm đắm trong suy tư ấy cho thấy tình cảm quê hương của nhà thơ sâu nặng biết chừng nào!

Ánh trăng làm cho những kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả ùa về. Lúc còn nhỏ, Lí Bạch thường lên núi Nga Mi ngắm trăng. Lúc ngắm trăng, những kí ức, kỉ niệm thuở nhỏ sống dậy, làm thức tỉnh tác giả.

"Tình" ở đây vừa là nhân, vừa là quả: Lí Bạch nhớ quê, thao thức nhìn trăng sáng. Nhìn trăng sáng lại càng nhớ quê! "Vọng minh nguyệt" là cố nhìn ra xa để thấy rõ vầng trăng sáng. Tình cảm tha thiết của nhà thơ gửi gắm cả trong từ "vọng" ấy và chỉ trong khoảnh khắc, cái tư thế "Ngẩng đầu nhìn trăng sáng" đã chuyển thành "Cúi đầu nhớ cố hương". Hai hình ảnh này đối lập nhau. Niềm vui trước đêm trăng sáng có thể là dạt dào vô tận nhưng nỗi nhớ cố hương cũng day dứt khôn nguôi!

Câu thơ cuối mở ra một thế giới mệnh mang và phức tạp của tâm trạng. Có bao nhiêu điều mà nhà thơ muốn gửi gắm vào hai chữ "cố hương". "Cố hương" là

quê cũ, là dĩ vãng đầy ắp kỉ niệm của tuổi hoa niên. Cố hương là mảnh đất chôn nhau cắt rốn, là nơi có những người thân yêu nhất của ta đang sống. Đối với kẻ tha phương, cố hương là một cái gì đó rất đổi thiêng liêng mà mỗi khi nhắc tới lại cảm thấy trĩu nặng trong lòng, trĩu nặng cả mái đầu đã pha sương sau nửa đời lênh đênh, lưu lạc.

Qua bài thơ, ta không chỉ thấy một Lí Bạch yêu thiên nhiên bay bổng mà còn thấy một tâm hồn sâu lắng của nhà thơ, một nỗi sầu nặng với quê hương. Lí Bạch đã bộc lộ nỗi nhớ quê hương da diết. Tình yêu quê hương đậm đà, như máu trong tim. Tình cảm thâm trầm, kín đáo được tác giả thể hiện rất cảm xúc, đầy suy tư ở hai câu thơ sau. Tình cảm chân thực và sâu đậm ấy thực sự đã gây xúc động cho người đọc, truyền đến chúng ta nỗi thốn thức, băng khuâng khó tả.

Nguyễn Hà Chi
(Trường THCS Trưng Vương)

Đề 21: Biểu cảm về sách.

Bài làm 1

Là một người ưa đọc sách nên đối với tôi, sách là một kho tàng tri thức vô giá.

Sách không thể thiếu trong cuộc sống con người, là một quà tặng tinh thần mà ta có thể tìm thấy ở bất kì nơi đâu. Còn ích lợi của sách thì khỏi phải bàn : sách đem đến cho ta tri thức, sách làm cuộc sống này rực rỡ muôn màu. Tôi không phải người duy nhất cảm thấy như vậy. Bạn hãy đọc và cảm nhận, rồi bạn sẽ thấy sách tuyệt vời như thế nào.

Sống trên cuộc đời này, tôi chưa gặp ai là không đọc sách hoặc không thích sách. Sách mở ra một kho tàng tri thức trong tôi. Sách tham khảo, sách giáo khoa giúp học sinh nâng cao kiến thức. Sách khoa học đưa ta bay vào thế giới của những điều kì thú. Còn sách văn học – loại sách ưa thích nhất của tôi giúp làm giàu tâm hồn con người. Yêu văn học tức là ta đã biết cảm nhận cuộc sống bằng trái tim nhạy cảm, biết nhìn nhận cuộc sống này bằng ánh mắt tốt đẹp hơn,...

Sách làm cho cuộc đời thêm ý nghĩa, làm cuộc sống thêm bao điều thú vị.

Tôi đọc sách và tôi cũng học cách giữ gìn sách. Sách đọc xong rồi tôi cất vào tủ, ngay ngắn. Vậy là yên tâm. Học cách giữ gìn sách cũng quan trọng lắm đấy ! Bởi đối với tôi, sách là cuộc sống, là con người tôi.

Cuộc đời tôi xoay quanh những trang sách.

Khi chỉ biết cắm đầu vào học, sách giáo khoa, sách tham khảo là người bạn thân thiết nhất của tôi. Lúc căng thẳng hay muốn thư giãn đôi chút sau giờ học, tôi

tìm đến những cuốn truyện tranh. Có một thời gian niềm tính đứa bạn, tôi lùng sục khắp các hiệu sách tìm sách khoa học về đọc. Càng đọc, tôi càng say mê, khoái chá. Rồi những lúc có chuyện buồn mà chẳng có ai chia sẻ hay có lúc vui quá xá là vui mà tìm không ra một người để tâm tình, tôi tìm sách văn học đọc ngẫu nhiên. Đọc sách văn học là quên buồn, là thấy niềm vui tràn ngập lòng. Tôi bay bổng trong thế giới kì diệu của văn học, trong cái thế giới mà cái thiện luôn thắng cái ác, luôn có một kết thúc có hậu dành cho những con người lương thiện. Văn học là thế, văn học thật tuyệt diệu và văn học luôn làm tôi hạnh phúc suốt mấy ngày...

Tôi đọc sách nhiều và cũng có vô vàn kỉ niệm với sách. Còn nhớ lần đầu được cầm sách trên tay, được vuốt ve nó – cuốn sách đầu tiên trong đời tôi. Đó là năm tôi sáu tuổi, tuy chưa biết đọc nhưng tôi có thể cảm nhận được điều kì diệu từ sách qua những bức tranh. Cảm giác thật tuyệt vời ! Đêm đó, tôi say mê đến mức mang cuốn sách đó lên giường ngủ và chắc chắn rồi, tôi đã có những giấc mơ thật đẹp bên trang sách – một câu chuyện cổ tích với hoàng tử, công chúa trong một thế giới mộng mơ. Lớn rồi, tôi biết giấc mơ ấy mãi mãi không thể thành hiện thực bởi đó chỉ là suy nghĩ của một đứa trẻ ngây ngô chưa hiểu chuyện, Nhưng kỉ niệm đầu đời sẽ được tôi mãi khắc ghi – kỉ niệm với cuốn sách đầu tiên trong đời...

Bây giờ đã lớn, tôi cũng đã làm bạn với rất nhiều sách. Sách đem lại cho tôi niềm sung sướng tốt cùng, cho tôi cảm giác mình là người giàu có. Bởi sách là một kho tàng tri thức lớn lao. Tôi có nhiều sách tức là tôi đang bắt đầu tìm hiểu về cuộc sống...

Đã có lúc tôi cao hứng hét lên : “Ta là người giàu có” bạn biết sao không, bởi tôi sở hữu một gia tài đồ sộ – đó là những quyển sách.

Lâm Oanh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 2

Mỗi lần đến trường là một ngày vui. Mỗi lần đến trường em lại có bao điều kì thú. Mỗi lần đến trường em lại được học bao kiến thức bổ ích. Lần nào cũng vậy, mỗi lần đi học là em đều có sách bên mình. Sách vở giúp đỡ em rất nhiều trong học tập.

Mỗi cuốn sách đều có một chủ đề riêng, một kiến thức riêng nên em đọc rất nhiều sách. Mỗi cuốn sách đều rất giản dị, không tốn tiền của như mấy bộ trò chơi. Cuốn sách nhỏ nhắn, nhưng cho ta biết bao kiến thức. Bìa sách mỗi thứ một loại, rất đa dạng. Mép bìa rất thẳng, vuông vắn. Tiêu đề mỗi cuốn sách đều được

viết một tiêu đề riêng làm nổi bật cả cuốn sách. Em đều dán nhãn vào mỗi cuốn sách thật ngay ngắn, cẩn thận. Còn bên ngoài thì được bọc ni lông trong suốt để bảo quản cho sách. Em lật từng trang sách, đọc theo nội dung trong đó thì thật thú vị. Mỗi trang sách cho ta bao điều thú vị. Cả cuốn sách như một biển trời trí thức rộng mênh mông. Mỗi năm, ta đều có những cuốn sách mới. Em không để lãng phí thời gian cho các trò chơi vô bổ. Em đọc sách, tìm hiểu mọi điều trong sách một cách cẩn thận, kỹ lưỡng mà hiểu được thế giới bên ngoài. Không cần mất nhiều thời gian để đi đây đi đó để tìm hiểu thế giới xung quanh mà chỉ cần đọc một cuốn sách là có thể hiểu ngay được thế giới xung quanh như thế nào. Mỗi ngày, em thường ra ngoài trời đọc một cuốn sách là em thấy thoải mái hơn, bình tĩnh hơn. Những cuốn sách lịch sử còn giúp chúng ta rất nhiều vì nó giúp ta hiểu được hiểu được về sự việc trong quá khứ để vận dụng cho cuộc sống ngày nay.

Em nhớ lại lần đầu học lớp một, thời gian đó mới tuyệt vời làm sao! Trước lúc đó em đã được mẹ chuẩn bị rất nhiều đồ dùng cho việc đi học. Em tưởng đó là những đồ chơi xếp hình lô-gô thật vui mắt nhưng em đã rất ngạc nhiên. Đó không phải là những món đồ chơi mà em đã từng nghĩ ra, chỉ là một chiếc hộp bút nhiều màu với sách vở. Em thấy thích thú lắm vì lần đầu tiên em được “món đồ chơi” hay và lại lạ kỳ thế này. Em chỉ để ý đến mấy cuốn sách. Nó như một quyển sách tô màu lí thú.

Em mở từng trang thật nhẹ nhàng, không để quăn mép. Em cũng thấy thật thú vị. Vì lúc đó em mới sáu tuổi nên chưa biết gì về chữ nghĩa, chỉ để ý đến mấy cái tranh mà thấy thật thú vị. Em nói:

– Con muốn đi học ngay bây giờ, mẹ cho con đi nhé!

Mẹ chỉ cười nhẹ và xoa đầu em rồi cất sách vở mới đi.

Hôm sau là ngày khai trường, mọi người đến rất đông, nhất là trẻ em, vui lắm! Sau lễ khai giảng, em cùng với các bạn mới vào lớp. Cô bảo mở sách ra. Em đã mở sách và chăm chỉ nhìn mấy cái hình mà thấy thích thú. Sau hôm đầu đi học, em về mà cảm thấy rất vui. Em nhớ nhất là những cuốn sách Tiếng Việt và Toán, trông nó thật hay.

Em lại nhớ về ngày kiểm tra Văn vào lớp sáu. Em rất hồi hộp! Bài kiểm tra Văn rất khó. Nhưng em không được làm mẹ buồn. Em cố gắng học, ôn tập, thuộc những câu thơ, câu văn. Em thường cầm sách và nhắm những câu thơ ở ngoài vườn. Từ hôm ôn tập đến lúc kiểm tra em với sách luôn kề bên nhau. Nhưng khi kiểm tra thì không được phép mang sách vào. Em cố gắng nhớ về những kiến thức mà sách đã cho mình và viết lại. Thật bất ngờ, chỉ sau mấy hôm, em đã biết kết quả của mình: em đã đỗ vào Trường Lương Thế Vinh. Em phấn khích lắm! Em thâm cảm ơn sách vì đã giúp em cố gắng trong kỳ thi này.

Mỗi cuốn sách như một tài nguyên quý giá mà ai cũng yêu quý. Dù chỉ là những cuốn sách ít tiền nhưng nó vẫn giúp ích rất nhiều cho đời sống của chúng ta. Em yêu quý cuốn sách không phải vì bề ngoài của chúng mà chúng cho em bao kiến thức, giúp em học giỏi, ngoan ngoãn. Em nhớ về câu nói của Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi”.

Bây giờ, mai sau, em vẫn yêu quý cuốn sách. Những cuốn sách giáo khoa, sách lịch sử, sách văn học, tư liệu,...là nguồn tài nguyên về tri thức vô hạn. Dù đi đâu về đâu, em vẫn có một người bạn tri kỉ: cuốn sách.

Lê Trung Đức
(Trường THCS Hoàng Hoa Thám)

Đề 22 : Biểu cảm về bài “Cổng trường mở ra” của Lý Lan.

Bài làm

Dù đã đọc rất nhiều lần văn bản *Cổng trường mở ra* của Lý Lan, tôi vẫn không khỏi xúc động trước những tâm trạng của người mẹ. Bài văn đã bộc lộ được một người mẹ quan tâm chu đáo, chăm lo cho con. Từng câu văn trong bài như đã khắc sâu trong tâm trí, cứ vang vọng mãi trong tim tôi như một bài hát nhịp nhàng sẽ chẳng bao giờ kết thúc.

Đọc bài văn, tôi như cảm nhận rõ tâm trạng, suy nghĩ của mẹ vào đêm trước ngày khai trường của con. Bối hồi, xao xuyến, băng khuâng,... đó là tất cả những gì mẹ cảm nhận được khi nhớ về ngày khai trường của – chính – mình. Mẹ hồi tưởng nhớ lại cái ngày mẹ cùng bà ngoại tiến đến ngôi trường và nổi chơi vơi, hốt hoảng khi cổng trường đóng lại. Qua những câu văn đầy cảm xúc, tôi hình dung được một cô bé trạc lớp một đang đứng giữa một biển người, mắt hướng về phía cổng trường – nơi có mẹ cô đứng đó, vẫy tay chào. Nỗi lo sợ không người thân, người chia sẻ sẽ khiến cô bé như mất đi sự tự tin, hoạt bát vốn có. Nhưng phải chăng đó là thử thách khó khăn đầu đời mà cô bé phải vượt qua. Chắc hẳn, sẽ có nhiều người như tôi, cũng xao xuyến khi hiểu được nỗi lòng mỗi người học sinh bước chân qua thế giới mới. Trong tâm trí mẹ lúc này, không còn chút gì là lo lắng cho ngày khai trường của con nữa, tất cả chỉ là câu nói: “Hàng năm, cứ đến cuối thu, mẹ tôi lại âu yếm dẫn tôi đi trên con đường dài và hẹp”. Liệu bạn có bao giờ tự hỏi : “Mình cảm thấy gì trong ngày khai trường đầu tiên?”. Liệu bạn có bao giờ cảm thấy băng khuâng vì những xúc cảm trong ngày đầu tiên bước vào trường ủa về? Người mẹ đã liên tưởng cảm xúc của mình cách đây mấy chục năm. Bây giờ, tất cả vẫn hiện lên rõ ràng, hệt như mẹ đang ở trong cái ngày đó vậy.

Bài văn thể hiện sự tin tưởng của mẹ đối với nhà trường, đối với thầy, cô giáo. Phải, ai cũng biết : một sai lầm – cả một thế hệ đi sai hướng. Nhưng đâu có được nhiều người quan tâm đến nó như người mẹ này. Bạn có bao giờ nghĩ mình là người như họ. Bản thân tôi, tôi thừa nhận mình thờ ơ với nền giáo dục Việt Nam. Liệu tôi có đủ quan tâm để có thể tạo ra những dòng cảm xúc. Để tìm hiểu, tôi đã hỏi một số người trong gia đình.

Đầu tiên, tôi hỏi bà, bà lại bảo: “Cho đến giờ, bà vẫn thấy giáo dục của Việt Nam tốt đấy chứ. Có gì sai sót đâu ? ”. Có vẻ bà tôi rất tin vào nền giáo dục hiện nay. Nhưng liệu có một nước nào có thể phát triển mà không có chút sai sót, có chút vấp ngã? Tiếp đến, tôi hỏi người trẻ tuổi nhất nhà: em tôi. Nó lại trả lời: “ Em thì thấy nền giáo dục hiện giờ nhiều chỗ sai sót lắm. Nhất là trong việc tuyển chọn giáo viên. Nhiều cô giáo, thầy giáo xấu tính cực kì, cứ như “trù” bọn em ý, toàn điểm kém thôi”. Tôi công nhận có thể giáo dục còn nhiều chỗ chưa hợp lí nhưng theo nhận xét của em tôi, đâu phải thầy cô giáo nào cũng thế. Có thể họ cũng chỉ mong muốn chúng ta nên người mà thôi.

Cuối cùng, tôi hỏi mẹ. Và tôi đã có câu trả lời hợp lí nhất: “ Giáo dục không phải ngày một ngày hai là có thể hoàn thiện được con ạ. Nhưng chỉ khi chúng ta tin tưởng vào nhà trường – người trực tiếp dạy dỗ các con, họ mới có động lực để cố gắng làm nền giáo dục ngày một phát triển hơn”. Đúng vậy, các bạn ạ. Mẹ luôn là người quan tâm đến giáo dục nhất, luôn là người quan tâm đến ta nhất. Mẹ tôi, cũng như người mẹ trong tác phẩm này, cũng chu đáo, muốn con được sống trong một môi trường tốt đẹp nhất.

Trải qua nhiều thế hệ, ta dường như đã hiểu được điều mẹ mong muốn cho con. Khi dắt con đến trường, mẹ sẽ nói : “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”. Phải, người mẹ sẽ đưa con đến cổng trường rồi mới buông tay. Chúng tôi người mẹ muốn con có đủ động lực để tự khám phá thế giới đó. Khác hẳn với mẹ của mình (bà ngoại của con), bà đã đứng ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào. Mẹ đã cho con hiểu thế giới tươi đẹp đằng sau cánh cổng trường và con sẽ tự mình khám phá nó.

Đọc xong văn bản này, tôi muốn nói lời cảm ơn với mẹ. Mẹ luôn là người ủng hộ con hơn ai hết và mẹ đã thắp sáng cho con ngọn lửa của sự dũng cảm khi con tự mình khám phá thế giới mới. Nhờ tác phẩm này, tôi mới nhận ra: tôi đang sống trong một thế giới diệu kì. Tôi đã hiểu được vai trò của người mẹ to lớn đến nhường nào. Và tôi muốn được mẹ mãi mãi ở bên, giữ ánh sáng dũng cảm đó

cho tôi. Cũng nhờ những câu văn đầy cảm xúc của Lý Lan, tôi muốn nói với cô rằng: “Cháu cảm ơn cô đã viết những trang văn này. Cháu đã biết được rất nhiều, hiểu được rất nhiều về những cảm xúc của mẹ trước ngày khai trường. Giờ cháu mới thấu hiểu được công lao to lớn của mẹ. Quả thực dưới ngòi bút tài hoa của cô, cháu đã nhận ra những gì trước kia cháu thờ ơ : nền giáo dục, xúc cảm khi bước chân vào cổng trường,... và trên hết là tâm trạng của mẹ. Cháu sẽ luôn nhớ mãi từng câu văn của cô để sống sao cho đúng với công lao của mẹ, cô ạ!”.

Tác phẩm này đã gửi tới một thông điệp quan trọng : bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra. Tôi tin rằng đây chính là điều mà tác giả muốn nói với tất cả chúng ta: Hãy luôn biết ơn mẹ và đừng bao giờ đi lệch khỏi con đường đó.

Nguyễn Thu Hương
(Trường THCS Trưng Vương)

Đề 23: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ “Cảnh khuya” của Hồ Chí Minh.

Bài làm

Nhắc đến tên Người: Hồ Chí Minh, chắc hẳn trong chúng ta ai cũng nhớ đến vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Không những vậy Người còn là một ngôi sao sáng trên bầu trời thơ ca hiện đại Việt Nam. Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã về sống và làm việc tại chiến khu Việt Bắc. Cảm động trước vẻ đẹp thiên nhiên hữu tình nơi đây, Người đã sáng tác bài thơ *Cảnh khuya* để tái hiện lại vẻ đẹp của chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng đồng thời bộc lộ tâm trạng của mình. Bài thơ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.

Với thể thơ thất ngôn tứ tuyệt mang phong vị của Đường thi, ngắn gọn mà hàm súc bài thơ đã miêu tả vẻ đẹp của rừng đại ngàn chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng vàng, đồng thời bộc lộ tâm trạng lo lắng của tác giả. Đọc hai câu thơ đầu:

“Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa”

Với cách sử dụng ngôn từ đặc sắc, tác giả Hồ Chí Minh đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên thật sinh động: có tiếng suối, có trăng, có cây cổ thụ, có bóng và có hoa. Câu thơ đầu hiện lên: “Tiếng suối trong như tiếng hát xa”.

Âm thanh của tiếng suối sao trong trẻo đến lạ kì. Nó gợi cho chúng ta nhớ đến hình ảnh thơ của thi sĩ Nguyễn Trãi:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai"

Thi sĩ cổ Nguyễn Trãi đã so sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm, một âm thanh du dương trầm bổng, một hình ảnh rất hay và đẹp. Nhưng ở đây, tác giả đã so sánh thật hay và sáng tạo: so sánh tiếng suối với tiếng hát xa. Tiếng suối đó trở nên thật ngân nga thánh thót. Hình ảnh so sánh độc đáo này đã thổi vào bức tranh một sức sống mãnh liệt. Đọc câu thơ tiếp theo:

"Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa"

Khi ánh trăng xuyên qua kẽ lá, in bóng xuống đất đã tạo thành muôn ngàn bông hoa. Hình ảnh ấy đã gợi cho bức tranh thiên nhiên hai màu sắc cổ điển: ánh trăng vàng và bóng cây cổ thụ, hay đó chính là hai màu sáng và tối. Cảnh sắc thiên nhiên ở rừng đại ngàn chiến khu Việt Bắc trong đêm trăng thật lung linh, kì ảo. Đọc câu thơ thứ ba:

"Cánh khuya như vẽ người chưa ngủ"

Dường như trong bức tranh thiên nhiên còn có hình ảnh của một con người. Có lẽ do say đắm trong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp nên người chưa ngủ được. Câu thơ tiếp theo cứ lôi cuốn người đọc: "Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".

Đọc câu thơ thứ ba, chúng ta cảm thấy người trong bức tranh chưa ngủ vì đang say cảnh thiên nhiên đẹp. Nhưng trong câu thứ tư, bất ngờ thú vị được mở ra. Nó đã gợi ra vẻ đẹp trong tâm hồn của tác giả Hồ Chí Minh. Thì ra người trong bức tranh chưa ngủ được còn vì một lí do: lo cho nước, cho dân. Cao cả hơn, thấm đẫm hơn khi vì lòng lo cho nước, cho dân mà tác giả không ngủ được. Thì ra, đây chính là tâm trạng của một con người có lòng yêu nước. Sự hoà quyện giữa cốt cách của người chiến sĩ và cốt cách của người chiến sĩ đã tạo nên phong cách thơ độc đáo, sáng tạo: phong cách Hồ Chí Minh.

Bài thơ *Cảnh khuya* quả là một kiệt tác. Đó là sự hoà quyện giữa cốt cách của thi sĩ và cốt cách của người chiến sĩ đã tạo nên phong cách thơ rất sáng tạo và độc đáo. Bài thơ khiến người đọc cảm thấy yêu mến, trân trọng tình yêu thiên nhiên và tinh thần yêu nước, tinh thần trách nhiệm lớn lao với vận mệnh đất nước của tác giả Hồ Chí Minh. Chính phong cách trẻ trung ấy đã khiến bài thơ vẫn sống mãi trong lòng người đọc.

Đinh Ngọc Anh
(Trường THCS Ngô Sĩ Liên)

Đ. BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Biểu cảm về mẹ của em.
2. Những cảm nghĩ của em về ông, bà.
3. Em bé của em.
4. Người bạn thân của tôi.
5. Về một người để lại cho tôi ấn tượng sâu sắc.
6. Anh trai tôi.
7. Thần tượng của tôi.
8. Một thầy giáo dạy tôi hồi tiểu học.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Biểu cảm về mẹ.*

Mở bài:

- Câu hát về mẹ.
- Suy nghĩ về người mẹ và cảm xúc về mẹ của mình.

Thân bài:

a) Mẹ và tình yêu của mẹ đối với tôi

- Hình ảnh mẹ: thân hình cân đối, mái tóc, đôi mắt, bàn tay.
- Nụ cười của mẹ:
 - + Nụ cười khi con tập nói, tập đi
 - + Nụ cười khi con thất bại, thành công

b) Nhớ kỉ niệm mẹ dạy con

c) Nói lời cảm ơn mẹ

- Cảm ơn những gì mẹ đã làm cho tôi.
- Cảm ơn mẹ đã yêu thương tôi, cho tôi điểm tựa.
- Cảm ơn mẹ đã dạy tôi biết yêu thương, biết sống.
- Cảm ơn mẹ đã lắng nghe.

Kết bài:

- Nghĩ về vai trò của người mẹ đối với thế giới.
- Khẳng định hạnh phúc có mẹ.

Đề 2 : Biểu cảm về bà.

Mở bài:

- Lời hát ru.
- Giới thiệu bà và những kỉ vật: lời ru, cái áo len,...

Thân bài:

- Cảm nhận về bà qua kỉ niệm cái áo len và lời ru.
- Nỗi đau khổ khi mất bà.

Kết bài:

- Ý nghĩa kỉ vật bà để lại.
- Bày tỏ tình yêu và lời hứa với bà.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 24: Cảm nghĩ về thầy, cô giáo.

Bài làm

Nhân ngày 20 tháng 11, tôi về thăm trường cũ. Ngôi trường vẫn thế, chỉ có điều trông khang trang hơn. Tôi đi một vòng quanh sân trường, hi vọng sẽ gặp lại cô, người thầy đầu tiên của tôi.

Tôi dừng chân trước lớp 1C, lớp cũ của tôi. Bao kỉ niệm vui buồn thời thơ ấu ùa về trong tôi. Tôi chợt nhìn thấy cô đang tiến về phía tôi. Vẫn ánh mắt ấy. Vẫn nụ cười ấy. Chỉ có điều, ngoại hình cô đã thay đổi theo năm tháng. Da cô sạm hơn, không trắng bóng như xưa, mái tóc dài đã điểm vài sợi bạc. Vẫn bằng giọng trầm ấm, cô hỏi:

- Phương Anh phải không? Lâu lắm rồi cô mới gặp lại con.

Tôi xúc động thực sự. Tôi tự giận mình, sao không đến thăm cô thường xuyên hơn? Tôi chỉ muốn ôm lấy cô và khóc. Khóc vì mừng rỡ được gặp lại cô. Nhưng tôi đã không làm được như thế. Tôi tặng cô bó hoa và lúng túng:

– Thưa cô, nhân ngày nhà giáo Việt Nam, con... con...

Tôi bỗng nghẹn ngào, nước mắt rung rung không nói lên lời. Phải cố gắng lắm, tôi mới ngăn được những giọt nước mắt và nói với cô:

– Con xin tặng cô bó hoa.

Bằng đôi bàn tay mềm mại, cô nắm tay tôi, dẫn tôi vào chỗ ngồi cũ, cùng liên hoan với các em học sinh lớp cô. Tôi như được trở về thời thơ ấu, sáu năm về trước, là học sinh lớp 1C do cô Hồng chủ nhiệm. Đã sáu năm rồi nhưng tôi vẫn nhớ như in những hành động, cử chỉ, lời nói của cô. Hằng ngày, cô đến lớp với một bộ quần áo giản dị. Những ngày đầu năm học, khi học trò của cô còn bỡ ngỡ, cô tận tình chỉ bảo, đưa chúng tôi vào nền nếp. Mỗi giờ lên lớp, với đôi bàn tay mềm mại, cô kiên nhẫn cầm tay từng bạn để uốn từng nét chữ. Cô dạy chúng tôi những chữ cái đầu tiên, những con số và những phép tính đầu tiên trong đời học sinh. Khi bạn nào đọc được, viết được, niềm vui hiện rõ trong đôi mắt cô. Có những bạn học sinh hiếu động mắc lỗi, cô nhẹ nhàng nhắc nhở. Buổi trưa, cô chăm cho chúng tôi từ bữa cơm cho đến giấc ngủ. Bạn nào lười ăn, cô đến tận nơi dỗ dành, ép từng thìa cơm miếng thịt. Nhiều trưa mùa đông, chợt tỉnh giấc, tôi thấy cô đang đắp lại chăn cho một vài bạn. Lại có những hôm mùa hè mất điện, cô ngồi quạt để chúng tôi ngủ cho ngon. Cô chăm chúng tôi như một người mẹ chăm bầy con yêu quý của mình.

Tôi rất yêu cô. Hình ảnh về cô – người lái đò thân yêu – sẽ còn mãi trong trái tim tôi. Tuy cô chỉ dạy tôi một năm trời ngắn ngủi nhưng cô mãi là người mẹ thứ hai của tôi.

Nguyễn Phương Anh
(Trường THCS Đông Thái)

Đề 25 : *Cảm nghĩ về bà của em.*

Bài làm 1

Mỗi mùa hè về, chị em tôi đều háo hức vì được về thăm quê ngoại. Tôi có nhiều lí do để thích về quê ngoại: được đi câu cá, thả diều,... nhưng có lẽ, lí do quan trọng nhất là tôi được gặp bà ngoại – người mà tôi hằng yêu thương, kính trọng....

Mỗi lần về quê, bà luôn là người đầu tiên ra đón tôi. Bà đã ngoài tám mươi nên đôi bờ vai đã gù xuống, lưng hơi còng, do vậy, lúc nào trông bà cũng có vẻ lom khom. Mỗi bước đi của bà đều khó nhọc. Trông thấy bà, tôi chạy lại, dìu bà đi.

Bà tôi có vẻ mặt khác khổ. Khuôn mặt bà nhỏ, những nếp nhăn hằn sâu bên khóe mắt, quanh miệng – người ta bảo đó là dấu vết của tuổi già và của sự vất vả. Nằm sâu trên khuôn mặt bà là đôi mắt đã mờ đục. Hai mí mắt ở trên nhãn lại, trĩu xuống một cách nặng nhọc. Nhìn đôi mắt bà, tôi nghĩ chắc hồi trẻ bà phải vất vả lắm. Nhưng đôi môi của bà lại trái ngược với đôi mắt. Môi bà đỏ đậm, rất đẹp. Đẹp hơn cả đôi môi tô son của mẹ tôi. Tôi cũng tự hỏi sao bà lại có đôi môi đẹp thế? Sau này tôi mới biết, môi bà đỏ là do ăn trầu. Mỗi khi bà nhai trầu lại lộ ra hai hàm răng chắc khỏe, đen bóng, trông đến là đẹp mắt. Ngoại thường bảo tôi rằng đen chính là nét đẹp của phụ nữ thời xưa. Ôm trọn lấy khuôn mặt ngoại là mái tóc dài, trắng như cước, thường được ngoại búi gọn sau gáy. Mỗi lần bà gỡ tóc, tôi lại có dịp đếm xem bà còn bao nhiêu sợi tóc đen. Thời gian trôi nhanh quá. Mới hồi nào, khi tôi còn bé xít, tóc bà đen nhánh, óng mượt, giờ đây, mái đầu ấy đã trắng xóa. Thời gian trôi, kéo theo tuổi trẻ của bà tôi. Còn bàn tay bà tuy đã nhăn nheo, đã điểm nhiều nốt đồi mồi nhưng vẫn không khác xưa – siêng năng, tuy có phần chậm chạp hơn. Bà vẫn chân nuôi gà, trồng rau xanh để thỉnh thoảng lại gửi lên cho gia đình tôi.

Với tôi, bà không chỉ là bà ngoại mà còn như bà tiên trong truyện cổ tích. Từ hồi tôi còn bú mẹ, bà đã ở bên tôi, đưa nôi, hát ru tôi ngủ, bón cho tôi từng thìa cháo, vỗ về khi tôi ốm đau... Khi tôi lớn hơn, biết suy nghĩ, bà dạy tôi cách sống, cách cư xử để trở thành người có ích. Tôi vẫn nhớ câu đầu tiên bà dạy khi tôi cắp sách đến trường: "Tiên học lễ, hậu học văn".

Tôi yêu bà ngoại của tôi lắm. Nếu không có sự chăm sóc dạy dỗ của bà chắc cũng không có Khánh Linh năm nào cũng được trường khen như ngày hôm nay. Con biết ơn bà nhiều. Dù đi đâu về đâu con cũng không bao giờ quên bà.

Nguyễn Khánh Linh
(Trường THCS Đông Anh)

Bài làm 2

*"Cái cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con".*

Giữa trưa hè nắng gắt, đang đạp xe về nhà, tôi chợt nghe, trong một căn nhà nào đó sau lũy tre xanh, tiếng bà ru cháu ngủ. Tôi bỗng nhớ, bà ngoại đang ở nhà mong cô cháu gái bé nhỏ đi học về.

Bà ngoại tôi năm nay ngoài tám mươi tuổi. Lưng ngoại đã còng. Tôi nhớ, từ khi tôi còn nhỏ, lưng ngoại đã như thế rồi. Có lẽ do lưng còng nên bà đi chậm lắm. Nhìn lưng ngoại, nhìn bà đi lại, tôi rất thương. Đúng là bà "bán lưng cho trời". Không ra đồng được nên suốt ngày bà quanh quẩn bên mảnh vườn cạnh nhà. Hết cho gà ăn lại chăm bẵm luống rau, cây quả,... Sợ bà mệt, nhiều khi tôi bảo bà cứ nghỉ ngơi nhưng bà bảo làm thế cho khỏe người mà lại đỡ được tiền mua thực phẩm.

Da ngoại tôi màu bánh mật, đã sạm đen và chi chít vết nhăn vì nắng gió. Hai mắt ngoại đã mờ, không nhìn xa được nhưng vẫn ánh lên vẻ trù mẩn, hiền dịu khi nhìn con cháu. Những vết chân chim bám chặt lấy hai đuôi mắt bà. Gò má bà nhô cao vì hai bên má đã hóp lại. Miệng bà móm, hiện rõ các nếp hằn sâu xung quanh nhưng vì vẫn giữ được tục ăn trầu từ xưa nên môi bà rất đỏ. Mỗi lần muốn ăn trầu, bà cho trầu cau vào một cái cối nhỏ bằng đồng, rất xinh rồi nghiền nát ra cho vào miệng. Đôi khi tôi cũng giúp bà giã trầu. Những lúc đó, bà xoa đầu tôi, bảo: "Miếng trầu này bà ăn chắc ngon lắm đây". Còn tôi thì sung sướng vì đã giúp được bà.

Đôi tay ngoại gầy, cứng, da rất khô và nhăn nheo, các đường gân nổi hẳn lên, ngoằn ngoèo như những cái rễ cây nhỏ. Nhìn chúng, tôi không sợ mà chỉ thấy thương bà hơn. Ông ngoại tôi hi sinh, chắc bà phải bươn chải lắm mới nuôi được mẹ tôi và các bác ăn học đến nơi đến chốn. Có lần bà ốm, bác Gái hàng xóm sang thăm, cầm tay bà, xót xa: "Cháu hãy nhìn tay bà để biết ngày trước bà vất vả thế nào".

Bà tôi là người ngay thẳng. Ai sai bà nói ngay, không bao giờ để bụng nên hàng xóm ai cũng quý bà. Tuy tuổi cao nhưng bà vẫn được mọi người tín nhiệm bầu làm Trưởng ban hòa giải.

Bà rất yêu con thương cháu. Còn nhớ một lần, bố mẹ đều đi công tác, tôi bị ốm, phải nghỉ học, thế là một tay bà chăm sóc tôi. Mỗi khi tôi khát, bà vắt cam cho tôi uống. Khi tôi sốt cao, bà lấy khăn, lấy đá chườm cho tôi. Khi tôi rét, bà lấy chân ủ cho tôi. Mỗi khi tôi mê sảng, bà ôm ấp vỗ về tôi... Lúc tôi khỏi bệnh cũng là lúc tôi thấy bà xẹp hẳn đi.

Bà tôi kể chuyện rất hay. Tối tối, bà lại kể cho tôi nghe những chuyện chiến đấu ngày xưa của bà. Có những chuyện bà kể đi kể lại nhưng tôi thấy vẫn hấp dẫn, vẫn muốn nghe. Bà kể về những gương chiến đấu dũng cảm, về sự hi sinh quên

mình cứu đồng đội, về sự ác liệt của chiến tranh... Bà bảo tôi: "Những ngày gian khổ ở chiến trường, bà nhớ mãi không bao giờ quên. Cháu hãy nhớ, biết bao người đã hi sinh xương máu của mình để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc, để cháu có được cuộc sống như ngày hôm nay. Cháu phải biết ơn họ, phải cố gắng học tập sao cho xứng đáng với sự hi sinh lớn lao ấy".

Ôi, bà ngoại của tôi. Tôi yêu bà và biết ơn bà biết bao nhiêu. Dù đi đâu tôi vẫn nhớ về bà. Tôi sẽ cố gắng trở thành con ngoan trò giỏi cho bà vui lòng.

Đinh Thanh Hà
(Trường THCS Đông Ngạc)

Bài làm 3

"Ngó lên nước lạt mái nhà

Bao nhiêu nước lạt nhớ ông bà bấy nhiêu".

Trong gia đình, người tôi yêu quý, biết ơn nhất chính là bà tôi. Bà đã tạo nền móng, xây đắp cho gia đình tôi. Bà che chở cho tôi suốt cả tuổi ấu thơ. Bà mãi là niềm tự hào, là hình ảnh thiêng liêng, lớn lao nhất đối với tôi.

Ông ngoại tôi mất khi tôi còn rất nhỏ, để lại bà tôi cô đơn, buồn tẻ suốt quãng đời còn lại. Cả cuộc đời bà tôi gắn liền với ruộng đồng. Dấu ấn của sự khó khăn vất vả vẫn hiện hiện trên con người bà tôi. Dáng bà nhỏ nhắn, gầy gò, đen đậm y như cái dáng của mẹ tôi. Làn da của bà nhăn nheo điểm những nốt đồi mồi, đây đó còn có cả những vết thâm đen sì, vết sẹo loang lổ. Thế nhưng đối với tôi, làn da ấy thật ý nghĩa biết bao. Khi tôi mới sinh ra, người đầu tiên bế bồng, che chở, ôm ấp tôi chính là bà. Làn da ấm áp của bà là cảm nhận đầu tiên của tôi về cuộc sống, về bà. Bà tôi cũng đâu có mái tóc bạc trắng như cước. Tóc bà tôi đã rơi rụng gần hết theo năm tháng, giờ đây, trên đầu bà chỉ còn thưa thớt vài sợi bạc. Mất bà tôi đã có những mảng vàng đục, thế nhưng, khi bà nhìn tôi, tôi vẫn cảm nhận được hơi ấm mạnh mẽ từ bà. Khi bà tôi cười, những nếp nhăn ở dưới mắt nheo lại, xếp chồng lên nhau. Mỗi khi bà vuốt má tôi, tôi luôn cảm nhận được bàn tay thô ráp của bà. Bàn tay to rênh rênh, thô ráp, nâu sẫm đầy chai sần sè. Thế nhưng, chính bàn tay đó đã âu yếm bồng bế tôi, ru tôi ngủ. Chính bàn tay bà đã kiên cường chống chọi với khó khăn, năm tháng để vun đắp gia đình. Mỗi khi nhìn những vết rạn, vết khía trên tay bà, tôi lại nghẹn ngào đầy thương cảm.

Với tôi, bà là người phụ nữ tuyệt vời nhất. Bà luôn cố gắng chăm chỉ làm lụng để xây dựng gia đình. Gặp khó khăn trắc trở, bà âm thầm cố gắng vượt qua. Gia đình tôi giờ đây đã thực sự đầy đủ. Đó là công sức mưu sinh khó nhọc của bà tôi. Bây giờ chính là lúc bà được yên tâm tĩnh dưỡng tuổi già nhưng bà vẫn không

chịu nghỉ. Bà luôn làm việc nhà hộ tôi, từ quét nhà, quét sân đến nấu ăn, chân nuôi. Bà vẫn lo lắng mọi việc nhà. Nhờ có bàn tay bà gia đình tôi mới được đủ đầy, hạnh phúc. Bà là ngọn lửa sưởi ấm cho cả nhà. Tuy phải nghỉ học giữa chừng nhưng bà vẫn biết nhiều lắm. Bà dạy tôi điều hay lẽ phải trong cuộc sống. Tôi thật may mắn hạnh phúc biết bao khi có một người bà tuyệt vời như vậy.

Thế nhưng, điều khiến tôi yêu quý, kính trọng bà nhất là lần tôi bị ốm. Lần đó, tôi mới gần bảy tuổi. Chả là, vì không nghe lời bà mặc áo ấm nên tôi bị cảm lạnh. Tôi lo lắng sợ bà mắng. Nhưng không, bà không mắng mà lại vô cùng lo lắng cho tôi. Tôi mê man, không biết gì. Sau này, mọi người kể cho tôi biết. Khi thấy tôi sốt cao, bà vợ vội cái nón, chạy đi mua thuốc. Hôm đó trời lại mưa to. Vì vội nên bà không kịp mặc thêm áo, trên người chỉ có mỗi chiếc áo cánh mỏng. Mua được thuốc cho tôi thì bà lại bị nhiễm lạnh. Khi tôi khỏi bệnh thì bà vẫn mệt. Tôi vô cùng ân hận. Vì tôi mà bà ra nông nỗi này. . .

Đã nhiều năm trôi qua nhưng kỉ niệm đó vẫn in đậm trong tâm trí tôi. Nó nhắc tôi nhớ đến tình cảm thiêng liêng giữa hai bà cháu. Bà ơi, lúc nào cháu cũng muốn nói với bà rằng: cháu yêu bà.

Trần Hữu Trường
(Trường THCS Dịch Vọng)

Đề 26 : *Cảm nghĩ của em về ông.*

Bài làm 1

Tôi yêu quý ông nội từ khi còn chập chững biết đi cho đến bây giờ, khi đã là một cô học trò cấp THCS. Khó có người nào gần gũi thân thiết với tôi hơn ông nội.

Tuy đã về già nhưng ông tôi vẫn giữ được vóc dáng cao lớn vạm vỡ thời trai trẻ. Tóc ông ngắn, trắng như cước. Ông có vầng trán cao, phẳng, rất đẹp. Đôi mắt màu hạt nhãn, cũng đã hơi mờ. Phía trên đôi mắt là đôi lông mày rậm cũng đã bạc màu. Tôi nghĩ đây chính là điểm nhấn trên khuôn mặt ông. Cuối đuôi mắt ông có nhiều vết chân chim hằn sâu. Đôi môi ông hơi thâm, khi cười để lộ hàm răng trắng đều như bột biển. Tuy đã bước qua tuổi tám mươi nhưng da dẻ ông vẫn hồng hào, cánh tay bắp chân vẫn săn chắc. Đôi bàn tay ông chai sần đầy vết đồi mồi. Nhờ đôi bàn tay bươn chải của ông mà bố tôi cùng các bác đã được ăn học thành người. Cũng như nhiều người cao tuổi khác, ông nội tôi cũng tìm cho mình một thú vui của tuổi già, đó là trồng các cây thuốc và cây ăn quả. Khu vườn nhà ông tôi tràn ngập các loại cây, nào là kinh giới, tía tô, hành,... dùng chữa cảm, nào là cây ăn quả cam, quýt, mít, nhãn,... nào là rau ngót, rau dền, rau mồng tơi,... Lại có những giàn cao cho mướp, gác, đậu,... leo lên. Ngoài trồng cây, ông tôi cũng mê

chơi chim. Nào là chim vẹt với bộ lông sặc sỡ, suốt ngày liến thoắng "chào bác, chào cô, nhà có khách...", nào là chim khách – biểu tượng của sự may mắn, nào là chim câu, chim chào mào,... Bố tôi từng kể với tôi rằng, thấy có con chim nào lạ là ông phải tìm mua cho bằng được. Biết ông yêu chim nên có lần đi chơi với bố, gặp con Vinh Quy vừa hiền vừa đẹp, tôi vội xin tiền bố mua biếu ông. Ông thích lắm, cứ tấm tắc khen mãi. Quả thật, khu vườn của ông tôi đầy âm thanh và màu sắc. Ông tôi bảo được ngồi ngắm hoa và nghe chim hót là hạnh phúc nhất trên đời, bao phiền muộn sẽ tiêu tan, lòng sẽ thanh thản và sảng khoái. Các bạn có biết không, trước đây ông tôi đã từng là bộ đội, đã vào Nam ra Bắc nhiều lần. Ông có rất nhiều huy chương nhưng ông không treo. Ông đặt tất cả những huy chương cùng bộ quần áo bộ đội cũ vào trong một cái hộp, bọc trong túi ni lông rồi cất cẩn thận vào trong tủ. Đó là kỉ niệm của thời trai trẻ, kỉ niệm một thời hào hùng của dân tộc – ông bảo thế. Có lẽ vì đã ở trong quân ngũ nên ông tôi rất thích nghe nhạc đỏ. Ông hay nghe *Du kích sông Thao*, *Người Hà Nội*, *Hành quân xa*,... Tôi biết, những khúc hát đó nhắc lại những kỉ niệm của một thời hào hùng không thể nào quên được.

Là một người ông, ông rất yêu con cháu. Có trái thơm, quả ngọt,... ông đều để dành cho các cháu. Ông ít khi lớn tiếng với chúng tôi. Nếu có gì không vừa lòng, ông ôn tồn gọi chúng tôi lại, cẩn thận dạy bảo.

Tôi mong sao ông mãi mãi được nghe tiếng chim ca, được mãi mãi thưởng thức những bài hát mà mình yêu thích... Tôi luôn muốn nói với ông rằng: "Con rất yêu ông".

Nguyễn Chi Linh
(Trường THCS Đông Ngạc)

Bài làm 2

Giờ đây, người ông thân yêu của tôi không còn nữa nhưng hình ảnh về ông sẽ mãi mãi là những kí ức đẹp trong trái tim tôi. Ông ơi, cháu nhớ ông vô cùng!

Tôi còn nhớ, ngày trước, cứ mỗi lần nhìn thấy bàn tay nhăn nheo điểm những chấm đồi mồi của ông là tôi lại cảm thấy xót xa biết nhường nào. Bàn tay ông nhăn nheo vì tuổi già, gầy gầy xương xương vì những năm ông cầm súng chiến đấu ở chiến trường miền Nam và đó còn là dấu tích của những ngày tháng ông vất vả tảo tần kiếm sống để nuôi bố tôi và các bác. Ôi chao! Bàn tay ông vĩ đại làm sao! Tôi nhớ mấy năm trước, khi ông còn khỏe mạnh, hôm nào ông cũng đón tôi bằng chiếc xe máy cũ. Có lần, giữa trưa hè nóng bức, ông đi đón tôi. Nhìn những giọt mồ hôi lăn trên gò má nhăn nheo của ông, tôi thương ông tôi quá. Tôi ước trời hãy bớt nắng gắt đi để ông đỡ vất vả. Mặc dù đã gần tám mươi tuổi nhưng ông vẫn

tích cực tham gia các hoạt động của khu phố. Chiều nào ông cũng cùng các ông bà trong khu đi bộ, tập thể dục để rèn luyện sức khỏe. Dù ông đã mất nhưng những lời nói của ông, tôi vẫn nhớ: "Cháu à, sức khỏe là thứ quan trọng nhất của con người. Có sức khỏe là có tất cả, vì vậy cần chăm chỉ luyện tập thể dục thể thao thì mới có sức khỏe".

Tôi nhớ, những đêm đông giá lạnh, thật sung sướng và hạnh phúc được gối đầu lên vòng tay ấm áp của ông, được ông xoa đầu, được nghe ông kể những câu chuyện cổ tích với các bà tiên cuối mây đi cứu giúp người hoạn nạn. Tuổi thơ tôi đã gắn liền với những câu chuyện êm đềm, những bài hát ru ngọt ngào, những ánh mắt trìu mến và cả những cử chỉ thân thương của ông. Có lần, tôi buột miệng hỏi ông: "Ông ơi, có ai sống mãi được không hả ông?". Ông cười, xoa nhẹ lên đầu tôi: "Ai già cũng phải chết cháu à". Bất giác, lúc ấy tôi nghĩ, nếu ngày nào đó, ông không còn nữa, thì tôi sẽ sống ra sao nhỉ? Chắc chắn đó sẽ là ngày buồn và đau đớn nhất của đời tôi.

Tôi nhớ, trước khi mất gần một tuần, ông ho nhiều hơn trước. Ông ho khò khè, có lúc còn ho ra máu. Người ông gầy hẳn đi, hai gò má ông hóp lại. Đầu rồi cái dáng đi mạnh mẽ? Đầu rồi những ngày được ông đón đưa đi học? Đầu rồi giọng kể hào hùng về những năm tháng chiến tranh? ... Tất cả đã xa rồi, xa rồi. Ông nằm trên giường bệnh, mệt mỏi nhưng tôi vẫn cảm thấy nụ cười hiền hậu hạnh phúc trên đôi môi ông. Tôi thương ông quá. Tôi đến bên giường bệnh, nắm chặt lấy bàn tay gầy gầy của ông và nói: "Ông ơi, ông mau khỏi bệnh để còn chơi với cháu". Ông mỉm cười: "Ông sẽ khỏi bệnh nhanh thôi, cháu yêu của ông". Thế mà chỉ mấy hôm sau, đi học về, tôi sững sờ, bàng hoàng khi hay tin ông đã mất. "Ông mất thật rồi ư?". Tôi không tin vào tai mình khi mẹ vừa khóc vừa nói với tôi: "Ông mất rồi con ơi". Sao ông ra đi nhanh thế? Sao ông không chờ tôi đi học về, nói với tôi vài câu? Sao ông không sống thêm vài năm nữa xem cháu gái ông trưởng thành? ... Căn bệnh lao quái ác đã cướp đi mạng sống và biết bao hạnh phúc của ông.

Đứng trước ban thờ ông, tôi khóc nức nở và thầm hứa với ông sẽ cố gắng học thật giỏi, ngoan ngoãn để nơi chín suối ông vui lòng. Ông ơi, cháu yêu và nhớ ông nhiều lắm.

Hoàng Đào Thanh Trang
(Trường THCS Lê Quý Đôn)

Bài làm 3

Trong cuộc sống có biết bao người đáng để chúng ta yêu thương. Đó là người mẹ đã sinh ra ta, người cha đã dạy dỗ ta, người bà đã cất tặng ta những tiếng ru

dầu đời,... Với riêng tôi, hình ảnh người ông thân yêu luôn hiện hữu trong tôi, gắn bó với tôi, nâng những bước chân dầu đời của tôi.

Cắm trên tay chiếc bút mực đầu tiên ông tặng, bỗng bao kí ức về ông trào dâng trong tâm trí tôi. Nhớ biết bao cái ngày ông tặng tôi chiếc bút này. Đó là ngày sinh nhật lần thứ bảy của tôi và cũng là ngày tôi nhận được giấy khen "Học sinh giỏi". Tối ấy, biết bao món quà xinh xắn, đắt tiền mà tôi được tặng dường như mờ nhạt trước chiếc bút mực nhỏ bé của ông. Đó là tất cả tình thương mến ông dành cho tôi. Đẹp đẽ sao hình ảnh ông bấy giờ. Ông cắm cây bút gói vào chiếc hộp nhỏ nhắn. Bàn tay chai sần của ông run run trao cho tôi. Ôi! Đôi bàn tay ấy. Chính đôi bàn tay thô ráp ấy đã trải qua biết bao cực khổ để lao động nuôi mẹ tôi ăn học. Đôi bàn tay ấy còn vuốt tóc tôi khi tôi vui và cả khi tôi buồn. Rồi cả đôi mắt hiền từ của ông nữa. Đôi mắt ấy đã trao cho tôi những cái nhìn thân thương, trìu mến, nâng bước tôi trên con đường học hành. Đôi mắt ấy đã xoa dịu nỗi đau khi tôi vấp ngã, nhân đôi niềm hạnh phúc khi tôi vui và an ủi mỗi khi tôi buồn. Đôi mắt ông tuy không còn tinh nhanh như thời trai trẻ nhưng vẫn ấm áp biết bao mỗi khi nhìn tôi, dạy tôi học. Còn mái tóc bạc trắng của ông nữa. Không biết bao nhiêu sương gió đã ập lên mái tóc ấy của ông. Tôi đã khóc vì hạnh phúc và cảm động khi nhận quà của ông còn ông cũng khóc vì sung sướng.

Giờ, những kỉ niệm về ông cũng đã trở về với tôi. Nhớ hồi mẫu giáo, tôi chỉ thích vào chơi với ông thôi. Có lần vào tôi không chịu về. Những lúc ấy, ông dắt tôi ra vườn, chỉ tôi xem từng loài cây và cách chăm sóc chúng. Ông cẩn thận tỉa từng lá ứa, bắt từng con sâu. Nhìn ông chăm sóc cây, tôi biết ông yêu chúng lắm. Ở nhà, con cháu đi vắng nên ông chỉ có cây cối chim chóc làm bạn. Và tình yêu thiên nhiên từ ông như ngấm vào da thịt tôi. Ông còn dạy tôi nấu ăn. Ông nấu rất ngon, món "tù" của ông là cá kho tương. Ai chỉ cần nếm thử một lần sẽ không bao giờ quên cái hương vị đậm đà dân dã ấy.

Nhớ một lần tôi bị điểm kém. Sự lo lắng hiện rõ trong đôi mắt tôi. Tôi sợ ông mắng. Nhưng không, ông chỉ buồn mà thôi. Ông nói với tôi: "Cuộc đời làm gì có ai không sai sót. Chỉ cần cháu cố gắng thì không lo gì cả". Câu nói của ông khiến tôi cảm động. Và tôi quyết tâm cố gắng hơn.

Và cả những ngày ông dạy tôi học cũng ulla về theo dòng suy nghĩ miên man của tôi. Ông luôn kiên trì, ân cần chỉ bảo tôi từng bài văn, bài toán. Rồi ông giải đáp cả những câu hỏi ngây ngô của tôi. Ngày ấy, ông thật vất vả với một đứa trẻ có tính tò mò và hiếu động như tôi. Ngay từ những năm tháng đó, tôi đã cảm nhận được tình yêu ông dành cho tôi.

Còn bây giờ, tôi đã là một học sinh lớp bảy. Ông cũng đã già và yếu dần nhưng ông vẫn giữ nguyên thói quen tập thể dục và chăm sóc cây cối.

Tất cả có thể đổi thay nhưng tình cảm của ông cháu tôi mãi mãi nguyên vẹn với thời gian.

Thời gian ơi trôi chậm thôi, mùa xuân ơi đến chậm thôi để ông còn mãi với tôi, mãi chăm sóc tôi, lo lắng cho tôi như hồi tôi còn thơ ấu. Phải chăng mong ước của tôi là ích kỉ, nhưng, tất cả chỉ vì tôi yêu ông và tôi cảm nhận được ông yêu tôi?

Đỗ Lan Hương

(Trường THCS Nguyễn Huy Tưởng)

Đề 27 : Mẹ – người mà em yêu quý nhất đời.

Bài làm 1

"Tình mẹ bao la như biển... lòng mẹ ấm áp như dòng suối chảy...". Mỗi khi nghe những ca từ ngọt ngào ấy, tôi lại nhớ tới người mẹ yêu quý của mình. Tôi yêu mẹ nhiều lắm. Mỗi lần nhắc tới mẹ, một cảm xúc dạt dào lại trào dâng trong tôi.

Mẹ tôi năm nay đã gần năm mươi tuổi nhưng trông còn rất trẻ. Ai cũng bảo mẹ trẻ lâu. Nhưng đây chỉ là bề ngoài chứ nào ai biết, bao năm tháng tần tảo nuôi chị em tôi, mẹ đã thay đổi nhiều lắm. Dì tôi bảo, ngày xưa, mái tóc mẹ mềm, suông, óng ả, đen nhánh, lúc nào cũng tỏa hương bồ kết thơm mát. Giờ đây, qua thời gian, tóc mẹ đã điểm bạc và xơ đi nhiều. Tôi biết, tóc mẹ bạc là vì chúng tôi, vì những năm tháng dưỡng dục chị em tôi khôn lớn. Còn nhớ những ngày bố bị ốm nặng, phải nằm viện, mẹ một thân một mình chạy đôn chạy đáo vừa lo cho bố vừa lo cho chị em tôi, khi đó hầy còn trứng nước. Có đêm, bất chợt tỉnh giấc, tôi thấy mẹ đang ngồi trước bàn làm việc. Lại gần hơn mới thấy mắt mẹ đỏ hoe, đang lo âu nhìn vào cuốn sổ khám bệnh của bố. Nhìn mẹ khóc, lòng tôi đau như cắt. Tôi lại gần, nắm lấy hai bàn tay xương xương gầy gầy của mẹ. Tôi chợt nhận ra, đã lâu lắm rồi tôi chưa nắm tay mẹ, chưa nhìn kĩ những đường gân xanh xanh nổi trên tay mẹ, chưa chạm vào những vết chai sần trên tay mẹ. Lòng tôi bỗng trào lên tình thương mẹ. Mẹ ôm chặt lấy tôi nhưng không nói gì. Tôi biết, tôi chưa đủ khôn lớn để mẹ chia sẻ mọi nỗi niềm. Tôi muốn lớn thật nhanh để san sẻ bớt gánh nặng cho mẹ. Một thời gian sau, bố khỏi ốm nhưng tóc mẹ lại bạc thêm rất nhiều.

Không chỉ đẹp ở mái tóc, mẹ còn có đôi mắt rất đẹp. Mắt mẹ to, đen, lông mi rất dài. Mẹ luôn nhìn mọi người với ánh mắt thân thiện. Khi nói chuyện với người khác, mẹ luôn nhìn thẳng. Khi có lỗi, tôi rất sợ nhìn vào mắt mẹ. Lúc đó, mắt mẹ rất buồn nhưng vẫn ấm áp. Mẹ hi sinh tất cả cho gia đình. Riêng với tôi, tình cảm mẹ dành cho tôi chắc không thể cảm nhận được bằng những giác quan thông thường. Những khi tôi ốm, mẹ thức trắng đêm để trông chừng giấc ngủ cho tôi.

Tối khuya, khi tôi đã ngủ, mẹ xem sách vở tôi soạn đủ chưa, quần áo thế nào,... Những khi rảnh, mẹ lấy quần áo của chị em tôi ra khâu vá, đan cho chúng tôi những chiếc mũ len, khăn len để dành đến mùa đông.

Hơn nửa cuộc đời, mẹ tôi chưa bao giờ thôi lo lắng. Trước đây, tôi thần tượng những danh ca, những diễn viên nổi tiếng, giờ đây, tôi chỉ thần tượng mỗi mình mẹ thôi.

Tôi muốn nói với mẹ: "Mẹ ơi, mẹ là món quà tuyệt vời nhất mà con có được trong cuộc đời này. Mẹ đã mang lại cho con những niềm tin và hi vọng. Con luôn bé bỏng trước mẹ vĩ đại của con". Và từ sâu thẳm trong trái tim tôi luôn vang lên: "Mẹ ơi, con yêu mẹ rất nhiều".

Phạm Hải Yến
(Trường THCS Ngô Gia Tự)

Bài làm 2

Cuộc sống sẽ buồn tẻ biết bao nếu chúng ta không có những người thân yêu bên cạnh. Đối với tôi, mẹ là tất cả. Tình cảm của mẹ, sự yêu thương chăm sóc của mẹ như chiếc nôi chấp cánh cho những giấc mơ của tôi bay thật xa.

Mẹ có thân hình thon thả. Đôi mắt của mẹ đen lay láy ẩn sau hàng lông mày thanh mảnh. Vầng trán cao cùng với mái tóc dài được cột ngay ngắn sau lưng. Khuôn mặt tròn trịa phúc hậu. Nhưng tôi yêu nhất là nụ cười của mẹ. Đã bao lần mẹ cười với tôi nhưng mỗi lần nụ cười của mẹ lại ẩn chứa một ý nghĩa nào đó. Khi tôi bị điểm kém hay bị bố mắng, mẹ cười đầy yêu thương, vừa cười mẹ vừa dỗ dành an ủi tôi. Tôi còn nhớ, ngày tôi chập chững, mẹ là người động viên tôi nhiều nhất, mẹ luôn cười khích lệ tôi cố thêm bước nữa, bước nữa. Mỗi khi bị cô phạt, tôi buồn, mẹ cũng buồn nhưng chính lúc đó, tôi như được sưởi ấm bởi nụ cười ấm áp của mẹ. Đã có lúc, tôi không hiểu được tình yêu thương mẹ dành cho tôi nên nhiều lúc tôi đã có những cử chỉ và lời nói hỗn xược với mẹ. Bây giờ, cứ nhìn thấy nụ cười nở trên môi mẹ là mọi buồn phiền trong tôi đều tiêu tan. Thiếu nụ cười của mẹ là thiếu đi một cái gì đó không thể bù đắp nổi trong tôi. Mẹ không bao giờ quát mắng hay đánh đập con cái. Mỗi khi tôi mắc khuyết điểm, thay vì quát mắng, mẹ gọi tôi lại, phân tích cho tôi biết đâu là đúng, đâu là sai... Tôi cảm nhận được tình cảm mẹ dành cho tôi thật lớn lao.

Mẹ là một giáo viên dạy giỏi. Mẹ là một tấm gương sáng cho hai chị em tôi noi theo. Tôi còn nhớ, một lần mẹ hỏi tôi rằng: "Con có biết bộ phận nào trên cơ thể là quan trọng nhất không?". Tôi nhìn mẹ, chợt nghĩ đến hai bàn tay đã tảo tần nuôi nấng chúng tôi, hai bàn tay đã làm nên tất cả. Mẹ trầm ngâm:

– Có thể con có lí, nhưng đó không phải là đáp án đúng nhất con ạ.

Tôi nghĩ đến những người khiếm thị. Có lẽ, đôi mắt là quan trọng nhất nhưng mẹ vẫn không đồng ý.

Mãi đến một hôm, khi tôi cùng mẹ đi dự đám tang của bác hàng xóm bị tai nạn. Những người con khóc ngất trước linh cữu của người cha. Mọi người thương cảm, xúc động chia sẻ đau buồn với những người con trong cơn đau mất mát. Trên đường về, mẹ khẽ nói:

– Con à, đôi vai chính là phần quan trọng nhất của con người.

– Vì nó đỡ cái đầu phải không mẹ?

– Không phải, bởi đó là nơi con người có thể tựa vào để khóc mỗi khi buồn, mỗi khi bị tổn thương hay gặp bất hạnh trong cuộc sống.

Sau này lớn lên tôi mới hiểu hết ý nghĩa của câu nói đó. Khi ở bên cạnh mẹ, tôi đã học được nhiều điều từ mẹ. Mẹ luôn nói: "Hãy là chính mình và đừng bao giờ từ bỏ ước mơ".

Mẹ của tôi đấy. Tôi tự hào vì có một người mẹ tuyệt vời. Mẹ luôn nằm trong trái tim tôi. Tôi yêu mẹ rất nhiều.

Nguyễn Hữu Hoàng
(Trường THCS Lê Quý Đôn)

Bài làm 3

Trong cuộc đời, ai cũng muốn được mẹ yêu thương chăm sóc. Tôi nghĩ, với ai cũng vậy, mẹ bao giờ cũng là người yêu thương ta nhất, chăm chút cho ta từng bữa ăn giấc ngủ... và mẹ cũng chính là người chấp cánh cho những ước mơ của chúng ta, ngay từ thời niên thiếu. Mẹ tôi cũng vậy. Như các bà mẹ khác, mẹ yêu thương tôi rất nhiều. Tôi vô cùng yêu và kính trọng mẹ.

Mẹ dong dong cao, da trắng, mái tóc màu hạt dẻ lượn sóng bồng bênh, chảy dài xuống quá vai. Hàm răng trắng đều. Mỗi khi mẹ cười, chiếc răng trắng khểnh nhô ra, trông thật duyên dáng. Tôi thích nhất đôi mắt của mẹ, đôi mắt ấm áp hiền dịu, to, đen, như mắt bồ câu. Mũi mẹ thẳng nhưng hai cánh mũi hơi bị to, làm giảm hẳn vẻ đẹp của mẹ. À, các bạn biết không? Tuy mẹ tôi không cao lớn nhưng đôi bàn tay của mẹ rất thô, như tay những người làm lao động chân tay. Mẹ bảo tại hồi nhỏ, mẹ là chị cả nên phải giúp ông bà việc đồng áng và những việc nặng nhọc khác. Nghe mẹ nói, tôi thấm hứa, phải học tập đức hi sinh của mẹ, phải biết sống vì người khác.

Mẹ là giáo viên dạy ngoại ngữ nên tôi cũng được mẹ kèm cặp nhiều. Từ những bảng chữ cái A, B, C... đến thời, thì, thể của động từ, tôi nắm rất chắc, đấy

một phần là do công mẹ dạy. Ngày ngày, mẹ dậy từ sáng sớm để đi chợ, chuẩn bị qua thức ăn trong ngày rồi đi làm. Tan trường, về nhà, mẹ lại lao vào làm việc nhà. Bố con tôi cũng giúp mẹ nhưng chẳng được bao nhiêu. Nhìn mẹ tất bật với công việc, chăm chút gia đình, con cái, tôi thương mẹ lắm. Dường như mẹ chẳng nghĩ gì đến bản thân mình, quanh năm suốt tháng chỉ nghĩ đến bố tôi và chị em tôi. Nhiều lúc, do mãi học hành, tôi cũng vô tâm quá. Từ giờ, tôi phải thu xếp thời gian, giúp mẹ nhiều hơn trong việc nhà.

Mẹ là người biết lo toan lại hay quan tâm đến người khác nên được các thầy cô trong trường tín nhiệm bầu làm Chủ tịch công đoàn, chăm sóc đời sống cho cán bộ trong trường. Ai cũng khen mẹ làm rất tốt công việc được giao. Hễ ai có cuộc sống khó khăn, mẹ vận động công đoàn tìm cách giúp đỡ, nhà nào có việc vui buồn, mẹ đều đến chia sẻ. Có lần, cô Lan bị đau ruột thừa. Nhà cô đi vắng hết. Thế là mình mẹ đưa cô vào viện và ở lại chăm sóc cô. Lại có lần, thầy Tuấn lập gia đình. Nhà thầy mãi Yên Bái. Mẹ lại thay mặt gia đình lo toan, chuẩn bị giúp thầy.

Mẹ tôi thật tuyệt vời. Nếu như một ngày nào đó, cuộc sống của tôi thiếu vắng mẹ thì sao nhỉ? Cuộc sống sẽ thật vô nghĩa nếu không có bàn tay chăm sóc yêu thương của mẹ.

Nếu có một điều ước, tôi ước mẹ sẽ sống thật lâu, thật lâu để tôi có thể báo đáp công ơn dưỡng dục của mẹ.

*"Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc
Đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không?"*

Đỗ Mai Chi
(Trường THCS Đống Thái)

Bài làm 4

Tôi nhớ hồi còn học Tiểu học, có hôm, ngoài sân, mẹ đang giặt quần áo, mà trời thì lạnh cóng. Trong khi đó, tôi đang ngồi trong chăn ấm áp, xem ti vi. Giờ đây tôi nghĩ, lẽ ra lúc đó, tôi với mẹ phải đổi chỗ cho nhau mới đúng chứ? Sao lúc đó, tôi lại vô tình với mẹ như vậy?

Mẹ tôi năm nay khoảng bốn mươi tuổi nhưng trên trán mẹ đã có nhiều nếp nhăn. Tôi xót xa thấy tóc mẹ đã điểm bạc, đôi tay gầy gầy, xương xương, chai sạn. Mẹ như vậy là vì ai? Mẹ chỉ vì tôi thôi. Mẹ đã vất vả cả tuổi thanh xuân, đã khổ cực như thế nào để nuôi tôi ăn học. Đã có những lần mẹ đã buồn, đã khóc vì tôi mắc lỗi. Lại có những lần tôi thấy ghét mẹ vì tôi không học bài, điểm kém, bị mẹ mắng. Nhiều lúc, tôi thấy mẹ thật khó tính, cứ để ý đến mọi hoạt động của tôi: tôi cư xử không phải với mọi người trong nhà, mẹ cũng nhắc; tôi để sách vở bừa bãi, mẹ cũng nhắc; tôi không chịu làm việc nhà, mẹ cũng nhắc,... Bực quá, nhiều khi tôi cãi lại thì mẹ chỉ thở dài, buồn bã.

Mãi sau này tôi mới hiểu, những hành động nghiêm khắc của mẹ đối với tôi là chỉ muốn tôi nên người. Tôi đã làm mẹ buồn nhiều nhưng mẹ vẫn tha thứ cho tôi. Những nếp nhăn trên trán mẹ chính là do tôi gây ra. Mẹ quả là người có lòng vị tha.

Mẹ ăn mặc rất giản dị. Mẹ chỉ mặc những bộ quần áo cũ nhưng lại muốn tôi có quần áo đẹp, giày đẹp mỗi khi đến trường. Mẹ hi sinh rất nhiều cho tôi. Trong bữa ăn, phần ăn ngon nhất mẹ dành cho tôi. Khi đi ngủ, chỗ nào khuất gió nhất, ấm áp nhất mẹ cũng dành cho tôi. Khi tôi ốm, mẹ thức suốt đêm ôm tôi vào lòng ... Mẹ chỉ có một mong ước là muốn tôi ngoan ngoãn học giỏi. Thế mà, nhiều khi tôi lại trái lời mẹ, làm đôi mắt mẹ trĩu xuống vì lo âu.

Mẹ đã mong đợi tôi nói một tiếng lòng "Con thương mẹ". Tôi chắc, chỉ một câu đó thôi sẽ làm mẹ sung sướng, tiêu tan bao lo toan phiền muộn. Nhưng tôi lại không làm được điều đó. Buồn thay khi chính tôi lại coi những từ ngữ ấy là giả tạo, không nên nói. Biết đến bao giờ tôi mới có thể ôm lấy mẹ và nói: "Con yêu mẹ nhiều lắm".

Mẹ đã cho tôi tất cả. Mẹ thật cao cả, vĩ đại. Mãi đến lớp sáu tôi mới biết giặt quần áo, quét nhà, nấu cơm giúp mẹ. Khi mẹ nhận từ tay tôi tờ giấy khen học sinh giỏi, mẹ nhìn tôi sung sướng, nước mắt cứ ứa ra rồi ôm tôi vào lòng, như hỏi tôi còn thơ bé.

Bây giờ tôi mới biết, người mà tôi yêu thương nhất, kính trọng nhất chính là mẹ. Tôi tự hứa sẽ không làm mẹ buồn, không làm mẹ khóc nữa, và sẽ giúp mẹ nhiều hơn. Tôi chỉ là đứa trẻ nhỏ bé, yếu đuối được mẹ chở che. Mẹ là cây nén xanh thấp sáng những ước mơ, những hi vọng cho tôi. Tôi biết ơn mẹ nhiều lắm.

Và cũng bây giờ, tôi đã biết khóc vì thương mẹ. Tôi đã gục vào lòng mẹ, thốt lên: "Con yêu mẹ vô cùng". Mỗi khi đi học về, ngay từ cửa, tôi đã gọi: "Mẹ ơi". Tôi đã gọi hai tiếng ấy liên tục nhưng tôi muốn nghìn vạn lần, nghìn vạn lần nữa tôi gọi: "Mẹ, mẹ ơi".

Bùi Bích Phương
(Trường THCS Ngô Gia Tự)

ĐỀ 28 : Biểu cảm về bố.

Bài làm

*"Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông".*

Nếu như tấm lòng yêu thương con cái của mẹ được ví như nước ngoài biển Đông thì công lao dạy dỗ của bố được ví như núi, ngất trời, luôn che chở cho con.

Bố tôi cũng vậy, luôn luôn yêu thương che chở cho tôi, luôn đồng hành cùng tôi trên đường đời. Bố là người mà tôi yêu quý nhất.

"Trang à, dậy thôi con, trời sáng rồi!". Giọng nói ấm áp và thân quen làm sao. Tôi mở mắt và thấy bố, người luôn đánh thức tôi vào mỗi buổi sáng. Da bố thô và rám vì luôn phải làm việc dưới ánh mặt trời. Những nếp nhăn hằn sâu trên trán chứng tỏ bố phải suy nghĩ rất nhiều. Tôi thấy mắt bố đỏ. Điều đó làm tôi ân hận vì đêm qua tôi bắt bố đọc truyện cho tôi nghe đến tận khuya, sau đó chắc bố lại phải làm việc thêm đến gần sáng. Tôi thương bố biết bao. Trong lòng tôi, bố là người mà tôi không thể thiếu trong thế gian này. Chính đôi bàn tay chai sạn của bố đã dắt tôi đi trên con đường tới lớp. Mỗi lần nắm tay bố, tôi lại nghĩ đến bao vất vả mà bố đã trải qua. Bố sẵn sàng làm tất cả mọi việc vì con cái. Có lần, mẹ đi vắng, chị đi học, ở nhà chỉ còn mỗi hai bố con, bố lập tức đi chợ và xông vào bếp trở tào nấu nướng. Hôm đó tôi được ăn cơm với món rau muống và trứng vịt luộc. Bố luộc thế nào mà rau bị chín nhưng tôi ăn vẫn thấy ngon miệng. Ôi, bố tôi thật giỏi, việc gì bố cũng có thể làm được. Bố cũng là người bố tốt nhất. Không ai có thể thay thế vị trí của bố trong trái tim tôi.

Ba tháng hè trôi qua. Tôi đã lên lớp một. Trong ngày khai giảng, bố đưa tôi tới trường trên chiếc xe đạp cũ. Mỗi lần nhấn pê đan là mỗi lần bố gắng sức. Phần vì đường đang sửa gập ghềnh, phần vì chiếc xe đạp cũng cũ quá rồi. "Đã tới trường rồi, xuống thôi con gái", vừa nói, cánh tay chắc khỏe của bố vừa nhắc bóng tôi lên, đặt xuống đất. Cổng trường mở rộng, những băng rôn, biểu ngữ treo trước cổng trường làm tôi thích thú. Nhưng tôi cũng không dám rời tay bố. Tôi sợ nhỡ bước chân vào trường là bố đi mất. Hình như bố biết, bố cúi xuống nói nhỏ vào tai tôi: "Con gái yêu quý, con hãy dũng cảm lên, bước vào cổng trường là con đã khôn lớn rồi. Con sẽ học được nhiều điều hay. Con sẽ có thêm nhiều bạn mới. Hãy dũng cảm lên, con". Tôi vẫn không hết sợ, ôm chặt lấy bố, không dám bước vào trường. Bố phải dẫn tôi tới gặp cô giáo, sau đó mới quay về đi làm.

Lại có lần tôi bị sốt. Vì mẹ yếu nên bố đã ở lại bệnh viện trông tôi. Bàn tay thô ráp của bố nhẹ nhàng bón cho tôi từng thìa cháo. Cũng bàn tay ấy lại bế tôi từ tầng này sang tầng khác để làm xét nghiệm. Thuốc đắng, bố đổ dành tôi uống vì "Thuốc đắng dã tật". Đêm đêm bố ngồi cạnh giường bệnh, không dám chợp mắt để canh chừng cơn sốt của tôi. Một tuần nằm viện càng làm tôi hiểu thêm tấm lòng bao la vĩ đại của bố.

Tôi mong thời gian quay ngược để tôi được trở lại thời thơ ấu, sáng sáng được bố dắt tay đưa tới trường, tối tối được ngồi vào lòng bố, nghe bố kể chuyện. Tôi yêu bố tôi vô cùng.

Lê Thu Trang
(Trường THCS Tây Sơn)

E. MỘT SỐ DẠNG BÀI BIỂU CẢM KHÁC

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Tình cảm gắn bó của em với một con vật nuôi trong nhà.
2. Cảm xúc khi gặp lại cái áo cũ.
3. Chia tay với bàn ghế và lớp học để lên lớp 6.
4. Cảm xúc khi gặp lại người thân sau bao ngày xa cách.
5. Cảm nghĩ về một đồ vật mà em yêu thích.
6. Một món quà tuổi thơ.
7. Những cảm xúc khi phải xa người bạn thân.
8. Biểu cảm về tình bạn.
9. Về một quyển sách cũ gắn với kỉ niệm tuổi thơ.
10. Về một cây non.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1 : *Cảm nghĩ về một món quà mà em yêu thích.*

Mở bài:

- Giới thiệu hoàn cảnh được tặng quà: Nô-en.
- Món quà được tặng: cái khăn len mẹ tặng, tôi rất thích.

Thân bài:

a) Sự thú vị mà món quà mang đến:

- Rất thích cái khăn mẹ đang đan trước Giáng sinh nhưng mẹ bảo đan cho bạn.
- Bất ngờ khi chính cái khăn đó mẹ tặng cho mình.
- Vẻ đẹp của cái khăn qua suy nghĩ của con.

b) Kỉ niệm về chiếc khăn: bị mất rồi lại thấy.

Kết bài:

Nghĩ về món quà và tình mẹ con.

Đề 2 : Cảm xúc về một vật dụng.

Mở bài:

Tình huống phải chia tay cặp sách cũ: lên cấp THCS.

Thân bài:

a) Cảm xúc khi phải chia tay cặp cũ

- Ngỡ ngàng, buồn khóc, giấu cặp cũ đi.
- Cảm nhận vẻ đẹp của cái cặp cũ.
- Những kỉ niệm với cái cặp cũ.

b) Cảm xúc khi có cái cặp mới

- Nhận ra sự hơn hẳn của cặp mới so với cặp cũ.
- Nhưng không tìm thấy sự quen thuộc ở cặp mới.

c) Tình cảm với hai cái cặp

- Giữ lại cái cặp cũ.
- Dần quen với cặp mới.

Kết bài:

Những suy nghĩ về quy luật của sự thay đổi.

Đề 3 : Nêu cảm xúc về một con vật nuôi trong nhà.

Mở bài:

- Giới thiệu về con vật nuôi.
- Suy nghĩ về số phận của nó.

Thân bài:

a) Tình thân với con chó Lu

- Coi nó như người anh.
- Kể với Lu mọi chuyện vui buồn.
- Lu chia sẻ nỗi vui buồn và bảo vệ bạn.

b) Nỗi đau khổ khi Lu bị chết

- Lu chết sau hôm sinh nhật bạn một ngày.

- Bạn chưa kể với Lu về ngày sinh nhật của mình.
- Không tin Lu đã chết.

Kết bài:

Tình cảm đối với Lu còn mãi.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 29: *Về một con vật nuôi gắn bó với em.*

Bài làm

Nhắc đến người bạn không cùng loài là tôi nhớ đến Bốp Ty – chú chó đáng yêu. Tôi và chú hợp nhau đến lạ lùng.

Bốp Ty người nhỏ, lông vàng đỏ như lông cáo và gầy gơ xương sườn. Ấy thế mà chú rất khoẻ và rất hăng tấn công các con vật xung quanh. Nhà tôi đã phải đền hai mươi nghìn cho bà Bé vì Bốp Ty cắn chết con mèo mướp nhà bà ấy đấy!

Bốp Ty mỗ côi. Mẹ nó là con Tun – tôi quý nó nên đặt gần giống tên tôi, chú chó nhà tôi nuôi đã lâu vậy mà lại đột nhiên biến mất năm ngoái. Mãi sau tôi mới biết bọn ở quán nhậu đã bỏ sung món thịt chó nhà tôi vào thực đơn, tôi ức lắm nhưng không thể làm gì và bố mẹ tôi cũng im lặng. Con Bốp Ty được lên thay thế mẹ nó từ đó.

Bây giờ tôi rất quý Bốp Ty. "Bây giờ mới quý" có vẻ là muộn, nhưng trước đó tôi và chú chó này cũng có biết bao kỉ niệm. Lần mẹ nó mất, tôi và nó chưa thân nên tôi đã lãnh một phát ngoạm ở bắp đùi mà đến giờ vẫn còn dấu răng. Để trả thù, tôi nâng nấc đòi bố trói chặt nó vào cột để tôi liên tục sút bóng vào người. Con chó kêu ăng ẳng, tôi khoái lắm! Lại có lần, tôi bị nó xô vào – điều này là thường xuyên. Bốp Ty chưa làm gì, tôi đã khóc toáng lên để mẹ ra mắng chó, rồi tôi đá rõ mạnh vào mông Bốp Ty và nhắm mắt chạy, sao cho Bốp Ty không thể đuổi theo. Nhắc lại những kỉ niệm này, tôi và Bốp Ty như xin lỗi nhau vậy. Ngày xưa, anh có lỗi với chú nhưng chú lại có lỗi với anh trước, thế là hoà!

Có thể nói Bốp Ty là chú chó bất hạnh. Rút kinh nghiệm từ mẹ nên Bốp Ty ít khi chạy ra đường, chỉ mỗi khi thấy mèo là nó ra đuổi một lúc rồi lại chạy vào nhà. Vậy mà chỉ trong số ít lần ra đường, Bốp Ty đã gặp tai hoạ. Một lần nó bị con chó to hơn cắn rách bắp chân, Bốp Ty tập tễnh chạy về nhà. Mẹ tôi cuống quýt đắp chân, băng cho nó. Trong đêm, đã không ít lần nó chết đi sống lại nhưng dưới ánh sáng bập bùng từ tay tôi, Bốp Ty như có nghị lực gấp bội, đến sáng chú đã tỉnh dần

và đến chiều thì khoẻ, vết thương đã hết nhiễm trùng. Lần thứ hai, Bốp Ty ra đường về thì nôn thốc nôn tháo do bị đánh bả. Chú nằm dờ ra đất, mắt nhắm nghiền. Tôi khóc, đòi chạy ra với nó. Mẹ ngăn lại, mẹ bảo không cứu được đâu, để nó chết rồi mẹ đem đi. Đến trưa, ruồi đã bắt đầu bâu quanh Bốp Ty. Nhưng lạ chưa, đến chiều, Bốp Ty đã dần dần bình phục, có lẽ bả không đủ mạnh. Tôi vui lắm! Bốp Ty cũng vậy.

Cũng từ lần bị bả đó mà Bốp Ty ăn mãi không lớn được. Nhưng chú vẫn đùa, chơi vui với tôi. Tôi và Bốp Ty sẽ mãi là bạn, cho dù có bất cứ chuyện gì đi chăng nữa.

Phạm Thanh Tùng
(Trường THCS Hoàn Kiếm)

ĐỀ 30: *Biểu cảm về món quà tuổi thơ.*

Bài làm 1

Trong cuộc đời mỗi người, khi còn thơ bé, có ai là không có lấy một lần nhận quà ? Tôi cũng có một món quà đồ chơi mà tôi yêu quý nhất. Đó là chiếc mặt nạ chú Tễu bằng giấy bồi.

Tôi nhớ, chiếc mặt nạ ấy là món quà tết Trung thu của mẹ dành cho tôi hồi tôi lên sáu tuổi. Hôm đó, mẹ đưa tôi lên phố Hàng Mã chơi. Tôi và mẹ đi từ đầu phố đến cuối phố mà tôi chưa chọn được món đồ chơi nào yêu thích. Không phải vì do tôi quá kĩ tính mà do tôi biết nhà mình không khá giả. Tôi sợ mẹ phải bỏ nhiều tiền để mua một món đồ chơi. Chợt, một gian hàng đập ngay vào mắt tôi bởi nó bày toàn những chiếc mặt nạ làm bằng tay đủ màu sắc. Tôi biết món đồ chơi này giá cũng không đắt nên hí hửng kéo tay mẹ vào gian hàng đó. Chiếc mặt nạ hình chú Tễu làm tôi để ý nhất. Tôi xem kĩ chiếc mặt nạ, trông nó thật ngộ nghĩnh và buồn cười biết bao. Thế là, chỉ trong chốc lát, tôi đã sở hữu chiếc mặt nạ ấy. Tôi vui sướng ôm chiếc mặt nạ vào ngực. Không hiểu sao, tôi lại thấy vui đến thế! Và cũng không hiểu sao, gian hàng ấy, món đồ chơi này lại làm tôi ấn tượng hơn những món đồ chơi đắt tiền khác! Có lẽ, lúc ấy, chị Hằng đã thấu hiểu tôi và... chiếc mặt nạ mà cho chúng tôi làm bạn chăng?

Đến bây giờ, xem kĩ lại chiếc mặt nạ, tôi vẫn thấy nó đáng yêu. Chiếc mặt nạ chú Tễu này được đánh một " lớp phấn trắng bóc ". Đôi môi của chú Tễu được tô son, miệng cười toe toét. Phần mắt được đục hai lỗ để người đeo có thể nhìn qua. Mí mắt được đánh một lớp phấn mắt màu xanh và chuốt mi trông rất lạ. Gò má chú Tễu được vẽ hai bông hoa nhỏ trên đó, trông rất duyên. Đặc biệt chú có chiếc

mũi vừa héch, vừa tẹt (theo quan niệm thì mũi như thế là rất xấu) vậy mà trông rất đáng yêu và buồn cười nữa chứ! Trông chú Tều thật ngộ nghĩnh!

Chiếc mặt nạ làm tôi cười mỗi khi tôi buồn. Tôi nhớ, hồi đó, tôi quý chiếc mặt nạ đến nỗi lúc ăn, khi ngủ tôi cũng ôm mặt nạ đi theo. Tôi yêu chiếc mặt nạ như một người bạn vậy. Tôi cố gắng giữ chiếc mặt nạ không bị bôi bẩn khi chơi.

Vậy mà, hồi đó, lúc tôi đang ngồi học cùng mặt nạ, tôi nhớ tay quệt một vết bút vào chính giữa miệng của chú. Vết bút đen nổi bật trên nền trắng, trông thật là xấu, nhìn cứ y như rằng chú bị sứt vậy. Tôi xót lắm! Tôi thầm nghĩ trong lòng rằng: “ Chiếc mặt nạ mẹ mới mua chưa được bao lâu mà mình đã làm hỏng thế này, nhìn trông mất cảm tình quá! Mà bỏ đi thì thật là phí!”. Lúc ấy, tôi chợt nảy ra một sáng kiến. Tôi liền cầm ngay cây bút đen ấy vẽ lên vết bút mà mình nhớ tay quệt vào. Tôi vẽ hai cái răng cửa màu đen. Một cái tôi còn cố tình vẽ bị sứt, thành ra ngắn hơn cái kia. Từ đó, chiếc mặt nạ lại đẹp như cũ... Thậm chí, theo tôi thấy, nó còn đẹp hơn trước rất nhiều. Thế là chiếc mặt nạ lại gắn bó với tôi như ngày xưa.

Hồi nhỏ, một lần, tôi đem chiếc mặt nạ ấy đi chơi Trung thu. Bọn trẻ con hàng xóm cũng thích chiếc mặt nạ như tôi. Chúng đòi tôi xem bằng được chiếc mặt nạ. Cuối cùng, chúng cứ truyền tay nhau xem. Tôi cảm thấy hơi bức và sốt ruột khi thấy chúng mãi mà không đưa lại cho tôi. Chiếc mặt nạ rơi vào tay hai đứa nghịch ngợm nhất xóm. Chúng giằng co nhau để xem và đeo thử mặt nạ. Tôi sợ mặt nạ đau, hét lên rằng : “ Thôi, đưa cho tớ đi!”. Nhưng hai bạn ấy giằng nhau ác quá! Tôi là con gái, không sao gỡ ra được. Đành bất lực. Tôi sợ giằng thêm thì chiếc mặt nạ lại rách. Đến lúc đỉnh điểm, một tai của chú Tều sắp lìa ra. Tôi khóc thét lên rồi chạy lại xô ngã một đứa. Mình mấy tôi đau nhức. Bọn trẻ con trong xóm lại chạy đi hết cả. Lúc ấy, tôi chẳng còn ai để “bắt đền”. Tôi xem lại chiếc mặt nạ. Trời ơi! Tai của chú Tều đã bị lìa một phần rồi. Còn cái dây chun mỏng manh người ta ghim đằng sau cũng đứt phụt. Tôi thầm trách : “ Mặt nạ của người ta bằng giấy báo bồi, có phải mặt nạ nhựa dêu mà co với kéo cơ chứ! “. Tôi hậm hực đi về nhà. Tối hôm đó, tôi lấy tất cả các loại keo, băng dính trong nhà ra để “cứu chữa” cho chú Tều. Hì hục một lúc lâu, tôi mới “ hàn ” được cái tai cho nó. Rồi lại cẩn thận phết đè lên vết rách một lớp sơn trắng cho đỡ lộ. Hồi lâu, tôi mới kiếm được dây chun, ghim sau chiếc mặt nạ để đeo. Giờ đây, chú Tều không còn lành lặn nữa. Nhưng mỗi khi nhìn vào vết thương ấy, nó như nhắc nhở tôi rằng : Hãy giữ gìn đồ chơi cẩn thận! Tôi cảm thấy chiếc mặt nạ như vậy có một phần lỗi của tôi. Tôi đã không quản lý được đồ chơi của mình. Chú Tều được băng bó cẩn thận rồi, nhưng chắc vẫn đau lắm.

Chiếc mặt nạ dần gần bó với tôi, tự nhiên và tình cờ như lúc tôi gặp nó vậy. Nhưng sao, tôi và nó lại thân thiết đến thế? Lại quý nhau đến thế? Mỗi dịp Trung thu, mẹ lại đưa tôi đi chơi phố Hàng Mã. Gần đây, tôi thấy người ta chuộng đồ chơi nhựa của Trung Quốc hơn. Đồ chơi ấy nhiều màu sắc, bắt mắt trẻ con, lại bền. Đó là ưu điểm. Nhưng đồ chơi bền thì còn đâu vui thú mà dần trở nên nhàm chán. Mỗi dịp ra phố Hàng Mã là mỗi lần tôi thấy đồ chơi cổ truyền dần ít đi. Tôi cảm thấy buồn và sợ vì những món đồ chơi ấy đã và đang có thể bị lãng quên. Tôi mong mọi người hãy nhận ra vẻ đẹp của đồ chơi cổ truyền và hãy quan tâm đến nó. Giữ gìn nó là giữ lại một nét đẹp phong tục Việt Nam. Nếu không như vậy, một ngày nào đó, sẽ không còn gian hàng nào bán thứ đồ chơi ấy nữa!

Lúc ấy, tôi mới biết chiếc mặt nạ chú Tễu của tôi có giá trị đến nhường nào. Giờ đây nó đã trở thành một kỉ vật lưu giữ quá khứ. Mỗi khi nhìn vào nó, mọi kỉ niệm thơ ấu lại tràn về trong tôi. Mỗi khi nhìn vào nó, tôi cảm thấy một niềm vui từ một đồ chơi có hồn (Có lẽ người làm ra nó đã thổi hồn vào nó chăng?). Và tôi nhận thấy, mình đã lớn rồi. Nhưng chiếc mặt nạ ấy sẽ mãi là bạn tôi.

Trần Thùy Linh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 2

Hai tuần trước, vào đúng ngày sinh nhật thứ mười ba của em, bố em tặng em một chiếc ô tô điều khiển từ xa.

Chiếc ô tô rất đẹp. Nó có một màu đen huyền, bóng lên trông thật hoàn hảo. Nó là một chiếc xe mui trần chứ không phải xe thường. Chiếc xe có bốn ghế ngồi và nội thất của xe thật sang trọng. Những cánh cửa của xe có thể mở ra, đóng vào để người đồ chơi có thể đi vào. Chiếc xe có bốn cái bánh cao su bọc vào lớp nan hoa nhựa nên trông rất giống xe thật. Phía sau xe có biển ghi chữ “LX 05 – 8568” chính là biển số của xe. Phía trước có hai cái đèn pha to tướng rất sang trọng. Mỗi khi em bật cái điều khiển thì hai đèn pha nhấp nháy kêu “tít tít” nghe rất vui tai. Ở hai bên cánh cửa có ghi dòng chữ “Victoria” nên em nghĩ đây là xe đua. Hôm sau, em bật xe lên cho chạy thử. Nó lao vun vút, có thể bám lên tường hay lên trần nhà chạy mà không bị rơi. Nó có thể vượt qua mọi thử thách như leo dốc, đi qua chướng ngại vật mà em đã bày ra. Đây là một chiếc xe lí tưởng dành cho những người thích ô tô. Một hôm, em sạc pin rồi bật xe lên cho chạy ra đầu ngõ. Đúng lúc đó, một chiếc xe máy đi qua đè nát chiếc xe ở phần đuôi. Chiếc xe bị chạm mạch nên bị yếu điện dần dần rồi tắt hẳn. Người điều khiển xe máy thấy thế nhưng không dừng lại mà bỏ đi luôn. Em khóc, cầm chiếc xe chạy về nhà. Thấy

em nức nở khóc, mẹ em hỏi có chuyện gì thế? Nhưng em không nói gì. Khi thấy chiếc xe bị nát em cầm trên tay, mẹ hỏi sao chiếc xe bị nát. Em không trả lời mà còn đòi mẹ mua một chiếc xe mới để chơi. Mẹ không đồng ý, bảo: “Thôi con vứt chiếc xe đó đi mẹ hết tiền rồi”. Nhưng em vẫn cứ đòi cho bằng được mẹ phải mua chiếc ô tô mới. Khi bố em đi làm về, mẹ mách tội em với bố. Tuy bố khó tính nhưng bố rất thương em. Bố hay chỉ cho em những điều tốt nên em nghĩ bố sẽ mua xe cho mình. Nhưng bố cũng không đồng ý về chuyện mua chiếc xe khác. Ngày chủ nhật, bố mua keo dán và mấy miếng nhựa để sửa chiếc ô tô cho em. Bố tháo chiếc xe lấy từng phụ kiện của xe ra. Bố nối những sợi dây vào với nhau. Bố lấy tua vít gắn các chốt và công tơ vào nhau rồi lấy dầu tra vào bánh xe và lau sạch từng chiếc bánh một cách công phu và tỉ mỉ. Bố làm cẩn thận từng chi tiết một, vì linh kiện làm bằng nhựa nên rất dễ gãy. Sau đó, bố em đẩy cái nắp của chiếc xe ô tô lại. Bố nắn từng vết méo và lấy miếng nhựa, gắn keo con voi vào chỗ hở và sau đó sơn đen chiếc xe ô tô. Bố phơi chiếc ô tô ra nắng cho khô lớp sơn dầu. Sau khi đã được sửa, chiếc ô tô lại chạy được, bám tường, bám trần được nhưng không còn chạy tốt như xưa. Nhưng em vẫn rất quý nó vì nó đã chạy bằng tấm lòng yêu thương của bố dành cho em. Nó là kỉ vật niếm vô giá của em và bố.

Chiếc xe chính là một người bạn thân, là một kỉ vật lưu giữ tình cảm của em và bố. Em sẽ bảo vệ, gìn giữ và nhớ đến nó mãi mãi.

Lê Thế Hùng

(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Bài làm 3

Khi cùng mẹ dọn dẹp, sửa sang lại nhà cửa, chợt tôi nhìn thấy món quà mẹ tặng cho tôi nhân dịp sinh nhật lần thứ năm. Đó là món quà mà tôi thích nhất : chiếc thuyền buồm chạy bằng máy. Tôi chợt nhớ lại cái ngày mà tôi xé giấy dán quà ra, vui mừng nhận ra món quà nhận được là thứ tôi từng ao ước.

Vào sinh nhật lần thứ năm của tôi, khi ngủ dậy, tôi cảm thấy ngạc nhiên vô cùng khi thấy một hộp quà ở đầu giường. Xé giấy gói quà ra, tôi rất vui mừng và thích thú khi món quà tôi nhận được lại là một thứ tôi từng ao ước : một chiếc thuyền buồm chạy bằng máy. Hồi ấy gia đình tôi còn nghèo lắm, chưa có tiền để xây một ngôi nhà khang trang hơn. Tuy nhiên, bố mẹ vẫn cố gắng giúp tôi vui vẻ trong ngày sinh nhật. Nhưng có lẽ tôi còn nhỏ nên chưa hiểu ý nghĩa của món quà ấy, chỉ ham chơi mà quên không cảm ơn bố mẹ về món quà...

Chiếc thuyền buồm chạy bằng máy nên bơi rất nhanh. Thân màu xanh, màu của nước biển và cũng là màu của sự kiên cường trên sóng biển theo quan niệm của tôi hồi ấy. Dưới đáy thuyền là một cánh quạt chân vịt giúp thuyền “đi lại” ở dưới nước. Cánh buồm hình tam giác, làm bằng bìa cứng, trên buồm có hình một

bãi biển xanh, sóng gợn nhẹ trên mặt nước. Dưới thuyền có một công tắc để bật, tắt màu đỏ chói. Trên mũi thuyền là một cái phao nhựa màu da cam, dùng để “cứu” những “người bị chết đuối”. Hồi ấy, tôi hay chơi một trò chơi với chiếc thuyền : tôi lấy một chậu nước đầy, thả thuyền vào chậu, xé những mảnh giấy để làm người bị chết đuối và tưởng tượng mình đang là một thủy thủ tài ba, cứu giúp những nạn nhân trên biển.

Bây giờ, khi đã lớn, tôi mới hiểu hết ý nghĩa của món quà tôi được tặng năm nào. Tôi đã thôi không chơi trò “thủy thủ” ấy nữa. Tôi suy nghĩ nhiều hơn và chợt nhận ra rằng : khi tôi được bố mẹ tặng món quà ấy là lúc cả nhà tôi đang rất khó khăn. Bố tôi phải đi làm thêm để kiếm được những đồng lương ít ỏi nuôi sống gia đình. Mẹ tôi phải đi làm tăng ca. Cuộc sống khó khăn nhưng bố mẹ vẫn cố gắng mua cho tôi thứ mà tôi ao ước để tôi cảm thấy vui vẻ hơn trong ngày sinh nhật. Món quà ấy tuy giá trị vật chất không nhiều nhưng giá trị tinh thần là vô giá. Chiếc thuyền ấy thể hiện tình yêu thương vô bờ bến của bố mẹ dành cho tôi. Tôi thấy chiếc thuyền chạy thẳng, rất ít khi rẽ về hai phía và không bao giờ đi ngược. Điều ấy khiến tôi hiểu ra rằng bố mẹ muốn khuyên nhủ tôi : “Hãy tiến lên phía trước trên con đường đạo đức và học tập. Đừng bao giờ để những cản trở trên con đường ấy khiến con lui bước”. Tôi sẽ cố gắng thực hiện điều mong mỏi ấy để không phụ công lao to lớn của bố mẹ. Chiếc thuyền đối với tôi như một người bạn, là nơi tôi chia sẻ niềm vui và nỗi buồn. Chiếc thuyền còn mang đến cho tôi bao bài học vô hình quý giá, dạy tôi cách sống tốt hơn để làm bố mẹ tôi yên lòng về đứa con trai cả của họ.

Tôi đặt chiếc thuyền vào nơi trang trọng nhất của góc học tập cùng với những chiếc bưu thiếp mẹ viết cho tôi trong mỗi dịp sinh nhật. Chiếc thuyền như muốn nhắc nhở tôi hãy thực hiện mong ước của bố mẹ tôi cũng như của nó : Hãy học hành tốt hơn và cố gắng tiến lên phía trước. Tôi luôn nhớ tới món quà mà bố mẹ đã tặng cho tôi và những tình cảm được gửi gắm vào đó. Và có lẽ, khi đến dịp sinh nhật mẹ, tôi sẽ tặng mẹ một chiếc thuyền to chạy bằng máy và tưởng tượng cảnh hai mẹ con tôi cùng lênh đênh trên biển cả của cuộc đời...

Nguyễn Hoàng Yến
(Trường THCS Trưng Vương)

Đề 31 : *Biểu cảm về tình bạn.*

Bài làm

Trong cuộc đời, ai cũng có tình bạn, những tình bạn đẹp, trong sáng làm sao! Tôi cũng vậy! Đối với tôi, tình bạn là điều quý giá nhất.

Tôi cũng đã từng có một tình bạn đẹp và sẽ đẹp mãi. Tình bạn của tôi và Thảo ú sẽ chẳng bao giờ nhạt phai, chẳng bao giờ xa cách. Mỗi sáng đi học, tôi đều mong nụ cười của Thảo, một nụ cười ngộ nghĩnh với mấy chiếc răng sâu. Chỉ vậy thôi cũng làm tâm hồn tôi ấm áp hẳn lên. Nụ cười của ú như tia nắng ban mai ấm áp chiếu lên hồ nước mùa đông lạnh giá.

Tình bạn của tôi và ú trôi qua êm đềm, đẹp đẽ như vậy. Mặc dù chưa trải qua sóng gió, khó khăn nhưng tình bạn của tôi và ú vẫn đẹp, vẫn lấp lánh như những vì sao trên bầu trời. Tôi và Thảo luôn tự nhủ : “ Sẽ chẳng bao giờ chúng tôi làm hỏng tình bạn kì diệu đang có”.

Có bạn bè, có ú tôi chợt thấy cuộc sống kì diệu hẳn lên. Cuộc sống cô đơn, lạnh lẽo của tôi không còn, thay vào đó là cuộc sống ấm áp, tràn ngập tình bạn, tiếng cười. Tôi tự hỏi : “Có tiếng cười nào trong trẻo hơn tiếng cười của ú không ?”. “Có tình bạn nào kì diệu như tình bạn của chúng tôi không ?”. Đối với tôi, ú là người bạn thân thiết, gần bó nhất. Ú là số một, ú là tất cả những gì tôi có được. Tôi và ú như hình với bóng, đi đâu cũng có nhau, cũng thân thiết. “Bạn bè con chấy cắn đôi ” – tôi luôn nghĩ như vậy. Có Thảo ú, niềm vui của tôi được nhân đôi, nỗi buồn được chia nửa. Tôi nghĩ như vậy để tình bạn của chúng tôi thêm gần bó, thêm hạnh phúc.

Thân thiết là vậy! Quý mến là vậy! Thế mà có lúc tôi và Thảo cãi nhau chỉ vì những vấn đề trẻ con. Những lần đó, tôi và ú giận nhau dài, giận nhau cả tháng trời. Những lần như thế, ú luôn là người nhường tôi, xin lỗi tôi trước. Bây giờ nghĩ lại, tôi tự hỏi : “Có ai tốt như ú không ?”. Chắc là không, chắc là không có người bạn nào tốt với tôi như ú, hiểu tôi như ú. Giờ đây tôi mới hiểu, những lần cãi vã, tôi và ú hiểu nhau thêm, quý nhau thêm. Nếu không như vậy, có lẽ tình bạn của chúng tôi không được như ngày hôm nay. Thảo ú sẵn sàng chia sẻ niềm vui nỗi buồn. Đã bao lần, tôi và ú cười sằng sặc vì một chuyện vui ở lớp. Đã bao lần tôi sụt sịt trên vai ú chỉ vì những chuyện còn con. Ú hiểu tôi hơn bất cứ ai, bất cứ bạn nào trong lớp.

Đến bây giờ, tôi không hiểu sao ú lại chơi với tôi, chơi thân nữa chứ! Ú giúp tôi trong mọi vấn đề của lớp, còn tôi thỉnh thoảng mới giúp ú được một lần. Ú hiền, nhường nhịn bạn bè, còn tôi thì... ngang ngược hết chỗ nói. Ú béo, tôi gầy. Ú học không tốt lắm, tôi lại học được... Tóm lại là trái ngược nhau. Vậy mà ú và tôi lại rất thân, rất hợp nhau. Những lúc tôi hỏi ú: “Tại sao mày chơi với tao ?”, nó chỉ cười thôi. Một nụ cười dễ mến biết chừng nào! Khi chơi với ú, tôi mới hiểu tình bạn quý giá nhường nào! Thật thiệt thòi cho những ai không có bạn. Người nhiều bạn tốt nhất là người giàu có nhất.

Tình bạn là điều quý giá mà con người xứng đáng nhận được. Tình bạn đem lại cho ta những niềm vui giản dị và ngọt ngào, đem lại cho ta những niềm hạnh phúc, những nỗi buồn cần được sẻ chia.

Nhưng tình bạn chỉ có khi chúng ta hiểu và thông cảm cho nhau. Không có bờ bến, không có gì có thể ngăn cách được tình bạn. Tình bạn là sự yêu thương không ích kỉ, là sự sẻ chia.

Tình bạn khiến tâm hồn thêm rộng mở, thêm đẹp, thêm sự đồng cảm! Tình bạn giúp chúng ta thêm gần nhau hơn, giúp tôi và Thảo ú thêm hiểu nhau hơn nữa.

Tuy vậy, tình bạn phải trải qua khó khăn cách trở mới được lâu bền. Không có tình bạn nào không trải qua khó khăn mà lâu dài được. Tình bạn chỉ có khi chúng ta sẵn sàng hi sinh hạnh phúc của mình để giúp đỡ người khác.

Một lời nói sẻ chia, một bàn tay chìa ra giúp đỡ cũng làm tình bạn thêm ấm áp, thêm hạnh phúc.

Tôi và ú không dễ dàng để có được tình bạn như ngày hôm nay, để có được tình bạn hạnh phúc. Nhưng tôi chắc chắn sẽ giữ mãi tình bạn này, một tình bạn đẹp mà khi mất đi sẽ chẳng thể trở lại.

Tôi thật may mắn khi có một tình bạn đẹp bất kể thời gian, năm tháng. Tôi thật may mắn khi có Thảo ú ở bên sẻ chia niềm vui, nỗi buồn.

Ai cũng xứng đáng có tình bạn khi biết sẻ chia, biết thông cảm. Hãy giữ chặt tình bạn, đừng để nó rời xa chỉ vì một giây sai lầm bạn nhé! Tất – cả – chúng – ta đều xứng đáng có tình bạn đẹp.

Hãy luôn là người bạn tốt của tất cả mọi người bạn nhé!

Trần Nguyễn Ngân Hạnh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 32 : Về công ơn cha mẹ.

Bài làm

Từ xưa đến nay, những câu hát ru ngọt ngào cứ đọng lại, đọng lại mãi, nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta, theo chúng ta khôn lớn từng ngày. Trong đó, những câu hát về tình cảm gia đình luôn giữ một vị trí quan trọng. Gia đình là cái nôi đầu tiên để chúng ta học hỏi và cũng là nơi cuối cùng ta muốn về sau bao mệt mỏi. Ta yêu gia đình, gắn bó với gia đình, không gì có thể sánh bằng tình cảm đó. Tình cha con, tình mẹ con là tình cảm thiêng liêng nhất, cao quý nhất. Ca dao có câu:

*"Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi".*

Công cha, nghĩa mẹ chúng ta đền đáp cả đời cũng không đủ. Công cha như núi ngất trời, núi không có giới hạn, công cha cũng vậy, cũng vô tận, mãi ghi trong lòng mỗi chúng ta. Việc cha làm cho ta lớn hơn cả những ngọn núi cao nhất mà ta được học, lớn hơn cả bầu trời mà ta được nhìn. Trong số chúng ta, không ai là không nhớ công lao to lớn đó, không ai là không nhớ những giọt mồ hôi của cha khi đi làm về, những ngày mưa, ngày bão cha đi kiếm tiền để cho ta ăn học. Cha hi sinh vì gia đình, vì tương lai của ta. Thử hỏi trong chúng ta, ai đã từng hiểu và chia sẻ công lao to lớn đó, dù chỉ một lần? Chúng ta chỉ biết công cha to lớn nhưng đâu có ai biết nó to lớn đến nhường nào, cao cả nhường nào. Công lao đó là vô tận, vô tận như "núi ngất trời".

Cha cương nghị, quyết đoán, còn mẹ dịu dàng, tình cảm. Tình mẹ bao la rộng lớn như biển cả. Mẹ yêu gia đình, yêu ta hơn chính bản thân mẹ. Chắc hẳn, chúng ta ai cũng từng sà vào lòng mẹ. Cảm giác được mẹ che chở thật tuyệt, ấm áp, an toàn. Ta cứ muốn mẹ ôm mãi. Tình mẹ mặn mà, đầy ắp như nước biển Đông. Tình cảm đó mẹ đã dành cho ta từ thuở lọt lòng để rồi mỗi chúng ta đều lớn lên trong vòng tay thương yêu của mẹ. Mẹ, cha, những người luôn đỡ ta dậy mỗi khi vấp ngã, những người luôn ở bên an ủi mỗi khi ta gặp chuyện buồn và sẵn sàng chia sẻ niềm vui với ta và là những người quan trọng nhất trong cuộc đời chúng ta.

"Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi"

Hai tiếng "con ơi" thật triu mến, tình cảm. Lời của mẹ lúc nào cũng vậy, dịu dàng, ôn tồn. Sao ta có thể quên công sinh thành, nấng đỡ, nuôi lớn, dạy dỗ... của cha mẹ. Chúng ta cần sống tốt, thành đạt như cha mẹ mong muốn để công lao cha mẹ không là vô ích, để xứng với câu:

*"Nước biển Đông không dong dấy tình mẹ
Mây trời lồng lộng không phủ kín công cha".*

Hoàng Thị Thu Trang
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 33 : Biểu cảm về món ăn yêu thích.

Bài làm

Phở – cái tên không còn xa lạ gì với mỗi chúng ta. Đó là món ăn mà chỉ cần ăn một lần là ta có thể nhớ mãi.

Từ bé đến nay không biết tôi đã ăn phở bao nhiêu lần rồi. Vẫn cái tên gọi đó, vẫn hương vị đặc trưng đó nhưng mỗi lần ăn tôi lại thấy có gì đó khác biệt lắm. Có ba cách để chế biến phở chính là: tái, chín và xào. Rồi từ cách chế biến truyền thống đó, giờ đây còn có phở gà xé, phở chay.... Quay trở lại những ngày của thập niên 1970 – 1980, ta còn có thể bắt gặp phở rán... mà được chế biến từ phở cổ truyền mà ra. Mỗi loại phở lại có một nét hấp dẫn riêng nhưng tôi thì luôn trung thành với phở bò chín. Bởi nó vẫn giữ được hương vị truyền thống, lại dễ ăn, đảm bảo được tính an toàn.

Nghe ông tôi kể lại, trước đây chỉ có hai, ba hào một bát phở. Mà không phải lúc nào cũng được ăn, chỉ khi nào liên hoan hoặc ốm mới được ăn. Nhưng bây giờ thì mọi người cũng chẳng đến mức phải góp tiền với nhau để mua. Bây giờ là lúc phở được ăn thường xuyên và ai cũng có thể tự mua cho mình một bát mà thưởng thức.

Tôi còn nhớ mãi những lần được đi ăn phở cùng bố vào mỗi sáng chủ nhật. Cảm giác thích thú, háo hức đến thèm thuồng lúc nào cũng túc trực sẵn trong tôi. Như thường lệ, tôi luôn xin bố một đĩa quẩy để ăn kèm. Trước đây, mọi người không hay ăn phở với quẩy. Mãi đến sau này, quẩy xuất hiện nhiều ở miền Nam nên thói quen ăn phở kèm quẩy cũng được mọi người ưa chuộng. Nhưng được ngồi nhâm nhi từng ngụm nước phở đậm đà, rồi nhai ngấu nghiến miếng quẩy vàng rộm, còn gì ngon lành và thích thú hơn thế nữa chứ. Và mỗi lần ăn phở tôi lại không khỏi thắc mắc tại sao cũng là một món ăn nhưng ở nhà hàng tôi lại thấy có vị riêng mà mẹ tôi nấu lại có vị riêng. Đúng như bố tôi nói, mỗi bát phở làm ra là cả tâm huyết, tình yêu của người đầu bếp và là kết tinh của văn hóa ẩm thực.

Trong món phở, công đoạn chế biến nước dùng là quan trọng nhất. Hương vị thơm ngon của nước dùng chủ yếu do gia vị quyết định. Tuy nhiên, công thức của từng loại nước dùng cụ thể cho từng hiệu phở lại được giữ khá bí mật. Phải tỉ mỉ, chất chiu lăm mới có thể nấu ra được nồi nước phở chất lượng. Chẳng thế mà ở mỗi cửa hàng khác nhau, tôi lại tìm thấy những hương vị khác nhau. Cửa hàng nào có uy tín, nước dùng bao giờ cũng ngon hơn những cửa hàng không có thương hiệu thực sự.

Nếu đi ăn phở thường xuyên, bạn sẽ thấy một nét đặc trưng là những quán phở Việt Nam không mang thực đơn cho khách hàng mà khách sẽ phải tự chọn loại phở gì. Ngoài những loại phở truyền thống thì giờ đây phở được những đầu bếp tài ba và đầy sáng tạo tạo ra thành nhiều loại phở như: phở ăn liền, phở chay.... hay phở cuốn. Chính sự đa dạng của phở mà giờ đây có rất nhiều nhà kinh doanh đã lạm dụng tên gọi của phở để gọi tên một số món ăn mà không hề liên quan gì đến nguyên liệu làm phở và cách chế biến phở. Thật đáng tiếc khi một món ăn “quốc hồn quốc túy” của dân tộc lại bị làm mất đi giá trị thật sự của nó.

Nhưng cũng thật vui mừng thay khi phở lại được bạn bè quốc tế đón nhận, nhắc đến nhiều nhất khi đến Việt Nam. Cũng như tôi, họ ăn một lần và nhớ mãi.

Nhiều du khách còn thấy “mê” phở nên bất cứ ai được hỏi khi nhắc đến Việt Nam, món ăn họ yêu thích nhất là gì thì họ không ngần ngại khi “bầu cử” cho phở.

Nhớ khi tôi bị ốm phải nghỉ học một tuần. Người tôi mỗi như, đầu đau như búa bổ, chẳng muốn ăn uống hay làm gì cả. Vậy mà khi bố hỏi tôi có ăn phở hay không để bố mua thì tôi như tỉnh hơn, gật đầu lia lịa. Tôi ăn hết một tô phở mà không hề thấy đắng miệng như trước nữa. Đầu tôi bớt nặng hơn và người cũng thấy thoải mái hơn. Không hiểu phở có phải là thuốc thần kì hay không mà ăn xong tôi thấy người như khỏe hẳn.

Mẹ tôi kể có khi đi công tác ở Pháp, mẹ đã được ăn phở. Đặc biệt là do chính tay đầu bếp Pháp làm chứ không phải người Việt Nam. Tôi ngạc nhiên và vui lắm vì có một “đặc sản” của dân tộc được quảng bá rộng rãi trên thế giới như thế. Món ăn đó sẽ giúp cho bạn bè quốc tế biết đến nước ta nhiều hơn. Nhưng liệu nó có bị quảng bá quá mức để rồi có ngày chúng ta không còn nhận ra được đó là món ăn truyền thống của dân tộc? Tôi mong rằng điều đó sẽ không xảy ra bởi còn rất nhiều người mê phở như tôi. Họ sẽ không dễ mất đi một món ăn đặc trưng nhất của Việt Nam đâu, một món ăn mà cả tôi và họ đều rất yêu thích.

Hôm nay là chủ nhật và tôi lại được bố cho đi ăn phở. Tôi sẽ lại xin bố một đĩa quẩy ăn kèm và ngồi thưởng thức bằng cả sự yêu mến phở của một người con Hà thành. Vị đậm đà của nước phở, cái mềm ngọt của từng sợi bánh và cả những chiếc quẩy thơm giòn được tôi thả ngáp trong bát phở sẽ còn mãi trong lòng tôi. Tôi mong các bạn cũng sẽ yêu mến phở như tôi, đó chính là cách đơn giản nhất và dễ dàng nhất để bạn yêu mến dân tộc Việt Nam tuyệt vời này đây.

Phạm Thị Phương Linh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 34 : Con mèo nhà em.

Bài làm

Đêm, bên nhà hàng xóm có tiếng kêu “meo, meo” thật náo ruột vang lên. Bất chợt, tôi nhớ về con mèo nhà tôi, cho dù nay nó đã đi xa rồi. Ôi, chú mèo nhí thể của tôi!

Nó tên là Miu, một cái tên dễ nhớ và thật đáng yêu. Miu có vóc dáng nhỏ nhắn với bộ lông màu đen trắng. Nhiều người nghĩ đen và trắng là hai màu tương phản nhau. Nhưng đối với tôi thì, hai màu đó thật là hòa hợp và rất tuyệt vời. Đôi mắt Miu xanh biếc, thật là đẹp. Bốn chân của nó vô cùng nhanh nhẹn, tôi luôn tự hào rằng không có con mèo nào trong xóm có thể leo cây nhanh bằng Miu nhà tôi.

Tuy bố mẹ tôi mua Miu khi tôi đã năm tuổi nhưng tôi vẫn coi nó như một người bạn “bốn chân” của mình vậy. Và Miu thực sự trở thành người bạn tốt của tôi.

Mỗi lần có chuyện vui buồn thì tôi lại kể cho Miu nghe. Khi tôi có chuyện buồn thì nó nhìn tôi trân trân và kêu “meo, meo” như thể nó đang an ủi tôi vậy. Còn những lúc tôi vui thì nó “ngoao” lên một cách sung sướng và nhảy tung tung lên, y hệt trái bóng cao su.

Miu còn là vệ sĩ của tôi. Mỗi lần tôi đi ra vườn, nó lại đi theo và kêu “gừ” khi thấy có con chuột nào bén mảng qua khiến lũ chuột chẳng dám hăm hè, dọa nạt tôi nữa.

Bỗng một hôm, đi học về, tôi không thấy Miu đâu. Thường thì mỗi khi tôi về, nó lại chạy ra tận cửa nhà chào tôi. Nhưng hôm nay... Tôi chạy vào hỏi bố mẹ rằng là có thấy con Miu đâu không, thì bố mẹ bảo không thấy Miu suốt từ sáng đến giờ. Thế là cả nhà tôi cùng nhau tìm con mèo ở mọi chỗ, hỏi hàng xóm nhưng...không thấy. Tôi vô cùng lo lắng cho Miu. Nhỡ Miu gặp phải kẻ xấu thì... Tôi không dám nghĩ tiếp nữa. Bố mẹ tôi cũng bảo mua con mèo khác nhưng tôi không chịu. Đâu phải con mèo nào cũng giống nhau. Đối với tôi, Miu chỉ có một và tình cảm của tôi với Miu cũng chỉ có một mà thôi. Thế rồi một hôm, trên đường đi học về nhà, tôi bỗng thấy ... Miu. Miu đang nằm trong nhà của người nào đó. Tôi vội bấm chuông, một người đàn ông đứng tuổi ra và Miu theo sau. Miu thấy tôi, kêu lên, Miu và tôi ôm chầm lấy nhau, rồi tôi xin phép giải thích cho bác ấy nghe về việc Miu mất. Bác ấy cười và nói thấy nó ở sau vườn nên cho nó ở lại và dặn dò tôi trông mèo cẩn thận. Hôm đó nhà tôi mở tiệc ăn mừng Miu về. Tôi và Miu lại gần bó bên nhau.

Nhưng thời gian đó không kéo dài bao lâu. Nó chết không phải vì già nua mà chết vì bị con chó nhà hàng xóm cắn. Nó chết năm tôi lên bảy tuổi. Đêm ấy đang say giấc bỗng tôi nghe thấy tiếng Miu kêu thảm thiết và cả tiếng chó găm gừ nữa. Tôi hốt hoảng bảo mẹ mở cửa ban công ra xem một cảnh kinh hoàng diễn ra. Miu đang dùng chân yếu ớt chống lại. Con chó thì hung hãn cào xé con mèo. Máu loang lổ trên sân. Tôi hét lên và lấy một cục đất ở chậu cây cảnh ném xuống. Con chó bỏ chạy. Tôi chạy xuống nức nở, lay con mèo. Nhưng nó chỉ còn một chút sức tàn và trong cơn hấp hối, nó liếm tay tôi. Rồi nó... chết, nước mắt tôi chảy ròng ròng. Một đứa trẻ bảy tuổi như tôi có biết làm gì hơn ngoài gào lên và nói: “Miu ơi, mày hãy sống lại đi”.

Bây giờ tôi đã lớn. Tôi cũng đã hiểu được nhiều thứ hơn. Dù Miu đã chết nhưng tôi vẫn rất yêu nó. Hình ảnh một con mèo ngộ nghĩnh có màu lông đen và trắng sẽ không phai mờ trong tim tôi theo thời gian. Tôi chỉ mong sao, ở trên thiên đàng, Miu sẽ khỏe mạnh và không còn phải chịu những nỗi khổ mà nó đã trải qua khi còn sống.

Phạm Nguyễn Anh Tuấn
(Trường THCS Thăng Long)

Phần thứ ba

VĂN NGHỊ LUẬN

A. KHÁI QUÁT

I – NHU CẦU NGHỊ LUẬN VÀ VĂN NGHỊ LUẬN

1. Nhu cầu nghị luận: Trong cuộc sống, trong giao tiếp hằng ngày, ta thường gặp những hiện tượng, những vấn đề mà ta thấy cần phải bày tỏ ý kiến, đưa ra những nhận xét, đánh giá của mình. Ví dụ như: *Trong giờ học có nhiều bạn mất trật tự, làm thế nào để khắc phục được hiện tượng ấy? Chơi game có lợi hay có hại? Vì sao phải xác định cho mình mục đích học tập?...* Khi đó ta cần tới văn nghị luận.

Học văn học, đọc một bài thơ, một truyện ngắn, ta cũng muốn phát biểu những ý kiến, nhận xét, đánh giá của mình về nội dung hay nghệ thuật của tác phẩm, tranh luận với bạn về một câu thơ hay một nhân vật trong tác phẩm. Ví dụ như: *Tại sao tục ngữ lại so sánh “tấc đất” với “tấc vàng”? Câu “Cái nết đánh chết cái đẹp” có hoàn toàn đúng không? Tại sao nhà văn Phạm Duy Tồn lại gọi tên quan phủ trong truyện “Sống chết mặc bay” là “kẻ lòng lang dạ thú”,....* Khi đó ta cũng cần tới văn nghị luận.

2. a) Văn nghị luận là văn bản được viết ra nhằm bày tỏ *những ý kiến, những nhận xét, đánh giá của mình về một vấn đề* nảy sinh ra trong đời sống xã hội, trong văn học. Từ đó, thể hiện rõ tư tưởng, quan điểm của người viết, đồng thời củng cố, thuyết phục, xác lập cho người đọc (người nghe) khiến họ tin, đồng tình với tư tưởng, quan điểm của mình.

Nghị luận về một vấn đề trong đời sống xã hội gọi là nghị luận xã hội. Nghị luận về một vấn đề trong văn học gọi là nghị luận văn học.

b) Những tư tưởng, quan điểm thể hiện trong bài văn nghị luận phải là những *tư tưởng, quan điểm tiến bộ, có giá trị nhận thức và nhân văn sâu sắc*; phải hướng tới việc giải quyết những vấn đề được đặt ra trong đời sống xã hội thì mới có ý nghĩa, mới thu hút được sự chú ý, quan tâm của người đọc (người nghe).

c) Những tư tưởng, quan điểm thể hiện trong bài văn nghị luận phải được trình bày một cách rõ ràng, chặt chẽ, khoa học, có lí lẽ sắc bén, có dẫn chứng cụ thể thì mới thuyết phục được người đọc.

3. Đọc những ví dụ và nhận xét:

Ví dụ (1): *"Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng..."*.

(Vũ Khoan – Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới,
sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 27, NXB Giáo dục Việt Nam)

Nhận xét: Ví dụ trên là một đoạn văn nghị luận xã hội, Đối tượng nghị luận là cái mạnh, cái yếu của con người Việt Nam. Bằng phép lập luận giải thích kết hợp với việc phân tích những biểu hiện cụ thể trong đời sống, người viết đã chỉ rõ mặt tích cực và mặt còn hạn chế của con người Việt Nam, đồng thời đề ra những phương hướng hành động để khắc phục những mặt còn yếu kém.

Ví dụ (2): *"Là một nghệ sĩ lớn, Nguyễn Du không chỉ tài hoa trong khắc họa nhân vật mà còn hết sức tài hoa trong việc miêu tả thiên nhiên. Có thể gặp trong "Truyện Kiều" những bức tranh tuyệt bút mà một nền thơ ca có thể có. Mùa xuân với "Cỏ non xanh dệt chân trời – Cành lê trắng điểm một vài bông hoa". Mùa hè với "Dưới trăng quỳnh đã gọi hè – Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông". Mùa thu với "Long lanh đáy nước in trời – Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng" và "Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san"... Bức tranh nào cũng lộng lẫy, mỹ lệ, hình ảnh như long lanh trên mặt đá quý, như vờn vẽ trên lụa bạch; tất cả đều toát lên cái thần thái của mỗi mùa.*

Nguyễn Du cũng là một bậc thầy về ngôn ngữ. Chưa có ở đâu mà tiếng Việt lại đẹp dễ, trong trẻo, giàu có, hoàn hảo như trong "Truyện Kiều". Chỉ một câu "Nửa chừng xuân thoát gầy cành thiên hương", có thể thấy chữ "thoát" thần tình thế nào trong việc thể hiện cái bi kịch bạc mệnh ập đến bất ngờ của kiếp tài hoa

ngắn ngủi Đạm Tiên. Hay một câu “Cậy em, em có chịu lời – Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”, chỉ với bốn chữ “cậy”, “chịu”, “lạy”, “thưa” mà ta có thể thấy được sự chân xác tuyệt vời của chữ nghĩa Nguyễn Du trong việc thể hiện nỗi niềm đau đớn, cảnh ngộ trớ trêu của Thúy Kiều. Xuân Diệu, một thi sĩ hiện đại, cũng là một bậc thầy của ngôn ngữ, đã phải ngả mũ trước từng câu, từng chữ dùng của Nguyễn Du. Ông thấy chữ “nhuộm” là tình diệu “Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san”, chữ “trầu” là thần tình “Giọt sương trầu nặng cành xuân la đà”, chữ “thú” là đầy bản lĩnh “Giang hồ quen thú vẫy vùng”, v.v. Có thể nói, tiếng Việt của chúng ta được giàu có và đẹp đẽ như hôm nay, có một phần rất lớn thuộc về công lao gọt rũa, tinh luyện của những nghệ sĩ lớn như Nguyễn Du... ”.

(Theo bài làm của học sinh)

Nhận xét: Ví dụ trên là một đoạn văn nghị luận văn học. Đối tượng nghị luận là nghệ thuật miêu tả thiên nhiên và tài sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Du. Bằng phép lập luận chứng minh kết hợp với việc phân tích các dẫn chứng được trích trong *Truyện Kiều*, người viết đã làm rõ được tài năng của nhà thơ trong việc miêu tả thiên nhiên, cũng như trong việc sử dụng ngôn ngữ. Từ đó, khẳng định những đóng góp to lớn của Nguyễn Du cho nền văn học dân tộc.

II- ĐỂ LÀM TỐT MỘT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

Học sinh cần *nhắm chắc những đặc điểm* của văn nghị luận, *biết cách lập ý* cho một bài văn nghị luận, *nhận biết được những kiểu bài* văn nghị luận có trong chương trình học.

A. ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN NGHỊ LUẬN

1. Luận điểm trong văn nghị luận: là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của bài văn. Bao gồm:

– *Luận điểm chính* khái quát, bao trùm toàn bộ bài văn, được nêu trong đề bài văn dưới dạng một nhận định, một ý kiến, một câu danh ngôn, một câu tục ngữ, ca dao,... Luận điểm chính xác định nội dung cho bài văn, làm cơ sở cho việc lập ý của bài văn, thống nhất các đoạn văn trong bài thành một khối.

– *Luận điểm phụ* nhằm thuyết minh, làm rõ luận điểm chính, là những bộ phận của luận điểm chính, được trình bày trong các đoạn văn, được nêu lên dưới hình thức một câu khẳng định (hay phủ định) được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, nhất quán. Luận điểm phụ thường được dùng để mở đầu cho mỗi đoạn văn trong bài văn.

Luận điểm phải đúng đắn, chân thật, đáp ứng nhu cầu thực tế thì mới có sức thuyết phục.

Ví dụ: Đề nghị luận về *Lợi ích của việc đọc sách* (luận điểm chính), người viết có thể chia ra các luận điểm phụ như:

- Sách giúp con người mở mang trí tuệ, nâng cao hiểu biết.
- Sách đưa con người vượt qua những giới hạn của thời gian và không gian.
- Sách giúp con người khám phá thế giới nội tâm, khám phá bản thân mình.
- Sách đem lại cho con người những giây phút giải trí, thư giãn.

2. Luận cứ trong văn nghị luận là những lí lẽ (các chân lí, ý kiến đã được công nhận, được phổ biến rộng rãi trong đời sống), những dẫn chứng (lấy trong thực tế đời sống, trong sách vở) đưa ra để làm cơ sở cho luận điểm. Luận cứ phải đúng đắn, chân thật, tiêu biểu thì luận điểm mới đứng vững, mới có sức thuyết phục.

Ví dụ : Nói về vấn đề tai nạn giao thông ngày càng gia tăng ở Việt Nam, người viết nêu lên nhận xét: *“Trong quá trình phát triển đất nước, một số mặt tiêu cực đã xuất hiện, trong đó tai nạn giao thông ngày càng gia tăng là một vấn nạn”* (Luận điểm).

Và sau đó là những luận cứ để làm cơ sở cho luận điểm: *“Theo Quỹ phòng chống thương vong châu Á, bình quân mỗi ngày tại Việt Nam có khoảng 35 người chết vì tai nạn giao thông. Mỗi năm số người chết vì tai nạn giao thông lên tới cả chục ngàn người. (...). Nhiều người nước ngoài đến Việt Nam cũng bày tỏ sự lo ngại về tình trạng mất an toàn giao thông mỗi khi ra khỏi nhà. Qua đó, đủ cho thấy tai nạn giao thông đã khiến những người khách nước ngoài cảm thấy bất an. Khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, nhiều người chỉ đến một lần và không hẹn ngày tái ngộ. Một trong những nguyên nhân khiến du lịch Việt Nam kém hấp dẫn là tình trạng giao thông hỗn loạn. Một ngày “giặc” tai nạn giao thông còn hoành hành thì không chỉ ngành du lịch bị ảnh hưởng mà nó còn là hiểm họa gieo rắc nỗi đau cho nhiều gia đình và cho cả xã hội...”* (Luận cứ)

(Thắm Hồng Thụy, báo *Quân đội nhân dân*, ngày 19-12- 2006)

Luận cứ này bao gồm nhiều dẫn chứng cụ thể, xác thực: số người chết vì tai nạn giao thông ở Việt Nam hằng ngày, hằng năm được thống kê bởi Quỹ phòng chống thương vong châu Á,... kết hợp với những phân tích về tâm lí của khách du

lịch nước ngoài tới Việt Nam, về tác hại của tai nạn giao thông đối với triển vọng của ngành du lịch cũng như đối với nhiều gia đình Việt Nam.

3. Lập luận trong văn nghị luận là cách nêu luận cứ để thuyết minh cho luận điểm, cách lựa chọn, sắp xếp, trình bày luận cứ sao cho chúng tạo được cơ sở chắc chắn cho luận điểm. Lập luận phải chặt chẽ, rõ ràng, hợp lí thì mới thuyết phục được người nghe (đọc).

Trong bài văn nghị luận, một lập luận thường được trình bày trong khuôn khổ của một đoạn văn. Sau khi xác lập luận điểm, người viết lựa chọn, sắp xếp, trình bày, khai triển những luận cứ để làm cơ sở vững chắc cho luận điểm.

Ví dụ : Nói về tài xây dựng nhân vật của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*, người viết nêu lên nhận xét: “Nguyễn Du đã thấy rất rõ mặt mũi của bọn buôn người. Hơn nữa, Nguyễn Du đã nhìn thấu tận ruột gan, đã “đi guốc trong ruột” chúng nó, như người ta thường nói. Nếu không, không thể nào tóm được được thần thái gian tà của chúng như vậy” (Luận điểm).

Và sau đó là những luận cứ để làm cơ sở cho luận điểm: “Sở Khanh có vẻ một nhà nho. Nhưng ngay trong hình dáng “chải chuốt dịu dàng” đã có một cái gì tỏ ra rằng Sở Khanh không phải là một nhà nho chân chính. Kế đó, Sở Khanh nói với Kiều những lời lụy là, ngọt ngào nhưng cũng khó mà tin có một chút tình nghĩa nào trong đó:

Giá đành trong nguyệt trên mây

Hoa sao hoa khéo dọa dày bấy hoa ?

Nghe như một giọng hát rất điệu luyện mà rỗng không. Đến khi Sở Khanh nói những lời khẳng khái, lời nói Sở Khanh rất giống lời một hiệp khách nhưng vẫn không phải là lời hiệp khách:

Tức gan riêng giận trời già

Lòng này ai tỏ cho ta hồi lòng ?

Sau khi nghe Kiều kể nông nổi dầu dãi thì Sở Khanh:

Lặng nghe lẩm nhẩm gật đầu

“Ta đây nào phải ai dẫu mà rằng !

Nàng đã biết đến ta chẳng

Bể trầm luân lấp cho bằng mới thôi”

Chưa nói đến cái dáng ngồi “lắm nhảm gật đầu” rất đáng nghi, ngay lời nói cũng có vẻ khoác lác, trống rỗng, khác xa những lời nói thực sự ngang tàng của Từ Hải.

Trong văn chương, nói trắng cho ra trắng, đen cho ra đen đã là khó. Ở đây lại phải nói trắng mà trên thực chất lại là đen: không được để trắng đen lẫn lộn mà vẫn phải có khả năng lẫn lộn. Nguyễn Du đã vượt được cái khó khăn ấy. Sở Khanh chỉ đi thoáng qua trong truyện mà người đời sẽ mãi mãi không quên!...” (Luận cứ).

(Hoài Thanh – Nguyễn Du, một trái tim lớn, một nghệ sĩ lớn)

Luận cứ này được triển khai thành các khía cạnh, liên kết với nhau một cách hợp lí: hình dáng của Sở Khanh “chải chuốt dịu dàng”, lời nói của Sở Khanh “lụa là, ngọt ngào, điêu luyện mà rỗng không, khoác lác”, thêm vào đó là “cái dáng ngồi lắm nhảm gật đầu rất đáng nghi”. Tất cả đều được minh họa bằng những dẫn chứng trích trong *Truyện Kiều*. Từ đó mà củng cố cho luận điểm: “Nguyễn Du đã thấy rất rõ mặt mũi của bọn buôn người..., nhìn thấu tận gan ruột chúng”.

B. CÁCH LÀM MỘT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

1. Tìm hiểu đề: Yêu cầu của việc tìm hiểu đề là xác định đúng vấn đề cần nghị luận, phạm vi, tính chất, yêu cầu để việc nghị luận không đi chệch hướng.

a) Đề văn nghị luận bao giờ cũng nêu lên vấn đề cần nghị luận để người viết bàn bạc, bày tỏ những suy nghĩ, những ý kiến của mình. Đó có thể là một câu danh ngôn, một câu tục ngữ, ca dao, một nhận xét, đánh giá gây tranh cãi, một sự việc, hiện tượng xảy ra trong đời sống xã hội. Ví dụ: “Tiên học lễ, hậu học văn”, “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”, vệ sinh an toàn thực phẩm, ùn tắc giao thông ở các thành phố lớn, v.v.

b) Đề văn nghị luận cũng định hướng cho người viết, giúp tìm những luận cứ, những phương pháp thích hợp trong quá trình nghị luận; có những đề yêu cầu người viết phải giải thích, tìm ra nội dung, ý nghĩa của vấn đề như: nghị luận về những câu tục ngữ “Người ta là hoa đất” hay “Tấc đất tấc vàng”; có những đề yêu cầu người viết phải chứng minh, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề như: “Về truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc ta” hay “Ý nghĩa giáo dục to lớn của tục ngữ, ca dao”; có những đề yêu cầu người viết phải phân tích để thấy được những bài học kinh nghiệm hay đạo đức ẩn chứa trong đó như: “Thời gian là vàng bạc” hay “Bán anh em xa mua láng giềng gần”; có những đề yêu cầu người

viết phải bàn luận, tranh cãi, phản bác như: “Cái nết đánh chết cái đẹp” hay “Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau”. Người viết phải căn cứ vào từng nội dung cụ thể của đề mà lựa chọn những phương pháp nghị luận phù hợp.

c) Trong đề bài văn nghị luận thường có những từ (cụm từ) như: Ý kiến (suy nghĩ) của em về..., Hãy bàn về..., Hãy giải thích... Hãy chứng minh (làm rõ)... Người viết phải căn cứ vào từng yêu cầu cụ thể của đề mà lựa chọn những phương pháp nghị luận phù hợp.

2. Bố cục một bài văn nghị luận: Một bài văn nghị luận gồm có ba phần: mở bài, thân bài và kết bài.

a) Mở bài: Nêu vấn đề cần nghị luận (luận điểm xuất phát, tổng quát). Đây chính là vấn đề được nêu lên trong đề bài

Ví dụ (1): Mở bài cho đề bài “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”

“Trong kho tàng văn học dân gian, tục ngữ thường được coi như một cuốn “bách khoa toàn thư” chứa đựng trong đó vô vàn những tri thức về đời sống và những kinh nghiệm sống của dân gian được đúc kết qua cả ngàn năm. Câu tục ngữ: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” mang một nghĩa triết lí sâu sắc. Nó nói về mối quan hệ giữa bản chất bên trong với hình thức bên ngoài của sự vật, của con người...”

(Theo bài làm của học sinh)

Ví dụ (2): Mở bài cho đề bài: Về lời dạy của Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi”

“Khi sinh ra, đứa trẻ được tiếp xúc với bao điều mới lạ trong cuộc sống. Để tồn tại được, đứa trẻ buộc phải học hỏi để thích nghi với thế giới bên ngoài. Cuộc sống không ngừng thay đổi, không ngừng biến động nên việc học hỏi để tiếp thu những tri thức mới cũng không thể dừng lại, không thể chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường. Vì thế mà Lê-nin đã nhắc nhở chúng ta phải: “Học, học nữa, học mãi”. Lời nhắc nhở của Lê-nin đã trở thành một chân lí cho tất cả mọi người, không chỉ riêng với thế hệ trẻ”

(Theo bài làm của học sinh)

b) Thân bài: Trình bày nội dung cần nghị luận của bài bằng cách xây dựng hệ thống các luận điểm nhỏ và triển khai các luận điểm ấy trong khuôn khổ một đoạn văn mỗi đoạn chứa đựng một luận điểm cần giải quyết.

Ví dụ (1):

**Thiếu sức tưởng tượng
tri thức không có tiềm năng phát triển**

"Dân ta thông minh, hiếu học, chuộng tri thức, nhưng còn nghèo trí tưởng tượng. Hãy bình tĩnh nhìn qua các kiểu nhà biệt thự mới mọc ở thành phố thời mở cửa và dạo qua các cửa hiệu, các chợ đầy ắp hàng nước ngoài. Từ quần áo đến đồ chơi trẻ em, từ đồ dùng văn phòng cho đến xe đạp, quạt máy. Nhiều hàng nội của ta không cạnh tranh được vì thua kém cả phẩm chất, hình dáng lẫn mẫu mã. Thật ra đã từ lâu chúng ta quen sao chép, ít chịu khó nghĩ ra ý tưởng mới. Nhìn lại cái giường, cái bàn, cho đến cây bút, cái cặp,... có thể nói 50 năm không hề thay đổi! Có lẽ do truyền thống học tập từ chương, khoa cử, ông bà ta bị gò bó quá nhiều cho nên ta ít có những nhà tư tưởng lớn, ít có những công trình đồ sộ với sức tưởng tượng phóng khoáng, diệu kì. Ngay cả những tác phẩm văn học hay nhất cũng chủ yếu làm ta say đắm bởi văn chương mượt mà, gợi những tình cảm sâu sắc tha thiết, nhưng ít có hoặc không có những pho truyện lớn với tình tiết phức tạp, ý tưởng kì lạ, táo bạo như "Tam quốc", "Thủy hử", "Hồng lâu mộng" hay tiểu thuyết của V. Huy-gô, L.Tôn-xtôi. Ph. Đốt-xtôi-ép-xki.

Hơn bất cứ lúc nào, câu nói của Anh-tananh cần được khẳng định: "Tri thức mà thiếu sức tưởng tượng dễ biến thành tri thức chết, tri thức không có tiềm năng phát triển". Biết và hiểu là cần để làm theo, đi theo, chứ hoàn toàn chưa đủ để sáng tạo, khám phá. Phải có trí tưởng tượng mới chấp cánh cho tri thức làm ra cái mới, mới tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh.

Ước mong một ngày trí tuệ Việt Nam chứng tỏ cho thế giới thấy sức tưởng tượng sáng tạo của mình trong xây dựng cũng không kém gì trong chiến đấu".

(Hoàng Tụy – tạp chí Tia sáng)

Luận điểm chính được thể hiện trong nhan đề của bài viết: Thiếu sức tưởng tượng tri thức không có tiềm năng phát triển.

Luận điểm này được triển khai qua những ý (luận điểm nhỏ) sau:

– Dân tộc ta thông minh, hiếu học, chuộng tri thức nhưng còn nghèo trí tưởng tượng.

– Tri thức không thể thiếu sức tưởng tượng.

– Mong ước trí tuệ Việt Nam sẽ phát triển được trí tưởng tượng.

⇒ Những luận điểm nhỏ được triển khai đã khẳng định được luận điểm chính của bài.

Ví dụ (2): Trong bài *Bàn về đọc sách*, tác giả Chu Quang Tiềm đã chia phần thân bài thành hai ý lớn (luận điểm):

- Tầm quan trọng của việc đọc sách.
- Cách đọc sách sao cho hiệu quả.

Đây là một lập luận nằm trong ý 2, được triển khai như sau:

“*Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được 10 quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng ngắm kĩ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém...”*

(Theo sách *Ngữ văn 9*, tập hai, trang 4)

Luận điểm (nhỏ) được trình bày trong đoạn văn này là “*Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ*”. Người viết đã triển khai luận điểm ấy bằng những luận cứ rất chặt chẽ, không chỉ làm cho người đọc thấy được việc chọn lọc sách và đọc kĩ sách có ích lợi như thế nào mà còn thể hiện rất rõ quan điểm của mình về vấn đề này.

Ví dụ (3): Một luận điểm trong bài *Mấy ý nghĩ về thơ* của Nguyễn Đình Thi được ông triển khai rất hay bằng thao tác nghị luận giải thích kết hợp với chứng minh:

“*Chữ buồn ai cũng hiểu nghĩa, nhưng nói “tôi buồn” chưa làm cho ai buồn cả. Đó mới là một ý niệm. Cũng như nói trời lạnh, hoa trắng, ai cũng biết cả, nhưng chưa đủ làm cho ai thấy lạnh, thấy trắng. Mỗi chữ và tiếng mới như một ngọn nến trắng cắt bằng giấy dán trên nền đen. Mỗi ngọn nến vẫn trắng như nền đen vẫn đen. Mỗi chữ là một nghĩa nhưng bài thơ vẫn chưa có hồn.*

Chữ và tiếng trong thơ phải còn có một giá trị khác, ngoài giá trị ý niệm. Người làm thơ chọn chữ và tiếng không những vì ý nghĩa của nó, cái nghĩa thế nào

là thế ấy, đóng lại trong một khung sắt. Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung, mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động dậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gọi ấy. Câu thơ hay, có cái gì làm rung những chiếc cốc kia trên bàn, làm động ánh trăng kia trên bờ dề. “Chim hôm thoi thót về rừng...” (Nguyễn Du – NBS)... Chúng ta đọc mà thấy rõ buổi chiều như hơi thở tắt dần, câu thơ không còn là một ý, một bức ảnh gắng gượng chụp lại cảnh chiều, nó đã bao phủ một vắng linh động truyền sang lòng ta cái nhịp phập phồng của buổi chiều. Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung. Ánh sáng không những ở dấu ngọn nến, nó ở tất cả xung quanh những ngọn nến. Ý thơ không những trong những chữ, nó vẫy bọc xung quanh. Người xưa nói: “Thi tại ngôn ngoại” (Thơ ở ngoài lời – NBS)”.

(Theo sách *Ngữ văn 12 Náng cao*, tập một, trang 52)

Nguyễn Đình Thi đã giảng giải cho người đọc hiểu cái giá trị của “chữ và tiếng trong thơ”, và minh họa cho những giảng giải ấy bằng cách phân tích những dẫn chứng. Văn nghị luận của ông rất tinh tế, giàu sức gợi cảm, vừa khúc chiết, vừa gợi cảm.

c) Kết bài: Nêu kết luận nhằm khẳng định tư tưởng, thái độ, quan điểm đối với vấn đề được nghị luận của người viết bài.

Ví dụ (1): Kết bài cho đề bài “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”

“Trải qua thời gian, câu tục ngữ: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn” của ông cha ta ngày xưa vẫn giữ nguyên giá trị của nó trong cuộc sống hôm nay. Xã hội hôm nay đã thay đổi rất nhiều, đời sống cũng được cải thiện, nâng cao hơn, chúng ta có điều kiện để làm cho hình thức cuộc sống bên ngoài đẹp lên song chúng ta cũng không nên nhầm lẫn, không lóa mắt vì hình thức. Ta vẫn phải coi trọng nội dung bên trong, đó chính là phẩm chất tốt đẹp làm nên giá trị đích thực của mỗi con người”.

(Theo bài làm của học sinh)

Ví dụ (2): Kết bài cho đề bài: Về lời dạy của Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi”.

“Câu nói của Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi” luôn mang một giá trị to lớn. Đó là lời nhắc nhở, lời khích lệ chúng ta cần chăm chỉ học tập hơn nữa. Đó là lời kêu gọi, là mệnh lệnh thúc giục chúng ta cần phải tiến xa hơn nữa trên con đường

học hỏi. Đừng bao giờ tự bằng lòng với mình, đừng bao giờ dừng lại. Bởi: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu" (Hồ Chí Minh).

(Theo bài làm của học sinh)

C. CÁC PHÉP LẬP LUẬN VÀ NHỮNG KIỂU BÀI VĂN NGHỊ LUẬN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phép lập luận là những cách thức, những thao tác chính mà người viết lựa chọn để trình bày các luận cứ trong bài văn nghị luận nhằm thuyết minh, củng cố cho các luận điểm.

Căn cứ vào đối tượng, nội dung vấn đề nghị luận, người viết có thể lựa chọn những phép lập luận cơ bản như chứng minh, giải thích, phân tích, bình luận,... Trong chương trình Tập làm văn lớp 7 mới đề cập đến phép lập luận chứng minh và lập luận giải thích.

2. Phép lập luận chứng minh và văn nghị luận chứng minh

a) Phép lập luận chứng minh: là sử dụng những lí lẽ, những bằng chứng chân thực (trong đời sống, trong sách vở) đã được thừa nhận để chứng tỏ tính đúng đắn, đáng tin cậy của luận điểm, để thuyết phục người đọc tin vào luận điểm được nêu lên là đúng đắn, đáng tin cậy.

– Lí lẽ và bằng chứng dùng trong lập luận chứng minh cần phải được lựa chọn sao cho toàn diện, tiêu biểu; phải được thẩm tra để bảo đảm sự đúng đắn, chính xác; phải được phân tích cặn kẽ thì mới tạo được sức thuyết phục cho bài viết.

Ví dụ (1): Vì sao cần phải dạy cách chứng minh?

" Vì sao cần phải dạy cách chứng minh? Đầu phải chỉ trong toán học mới cần chứng minh. Muốn mọi người tin vào điều ta nói, ta cần phải chứng minh. Muốn chứng tỏ ta không liên quan đến một vụ án giết người nào đó, ta phải chứng minh, chẳng hạn ta phải chứng tỏ là mình ngoại phạm. Muốn buộc tội kẻ nào đó, tòa án phải chứng minh là hắn có tội, hắn vi phạm điều khoản này hay điều khoản kia. Muốn vậy thì phải "nói có sách, mách có chứng", không nói vu vơ hăm hồ được. Học cách chứng minh cũng tức là học cách lập luận cho chặt chẽ, cho có lí, học cách trình bày cho trong sáng, cho có tính thuyết phục... Vậy tại sao không cần dạy cho học sinh cách chứng minh?...".

(Văn Như Cương – Một góc nhìn của trí thức, tạp chí *Ta sáng*)

Để nói lên tầm quan trọng của việc dạy cách chứng minh cho học sinh, tác giả Văn Như Cương đã đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng trong thực tế để khẳng định việc làm đó là cần thiết. Những ví dụ của ông rất cụ thể, các câu văn liên kết với nhau rất chặt chẽ khiến luận điểm đưa ra rất chắc chắn, không thể bác bỏ.

Ví dụ (2): Tội ác của thực dân Pháp với người dân thuộc địa

“Những hiện tượng tàn khốc mà chúng tôi sắp kể ra đây, nếu không phải là đã được chứng minh bằng những tài liệu không thể chối cãi được, nếu không phải do chính những người Âu kể lại, thì người ta khó mà tin được.

Một nhà buôn Pháp ở Ma-da-gát-ca, thấy trong két bạc của hắn có bị mất trộm, đã dùng điện tra tấn nhiều người bản xứ làm việc cho hắn, mà hắn ngỡ là đã lấy trộm. Sau đó ít lâu, người ta phát hiện ra rằng chính con hắn lấy trộm.

Một tên thực dân nọ nổi giận vì không thể bắt hai người dấy tờ bản xứ làm không công cho hắn, đã đem trói hai người đó vào cọc, dội dầu hỏa lên và thiêu sống...

Một tên viên chức kia khoe là mình hắn đã giết 150 người bản xứ, chặt 60 bàn tay, đóng trên cây thập tự rất nhiều đàn bà và trẻ em, và treo rất nhiều các người đã bị băm lên tường các làng mà hắn được cai trị.

Một công ti khai khẩn đồn điền đã làm chết 4500 người lao động bản xứ tại đồn điền của họ.

Trường hợp ngoại lệ ư? Không phải. Đó là “tục lệ” của họ. Nhưng chúng ta có thể kể một vài tội ác giết người hàng loạt mà không thể đổ tại bản tính dã man của một vài cá nhân người nào cả, nhưng là những tội ác mà toàn bộ chế độ thực dân phải chịu trách nhiệm trước lịch sử...”

(Nguyễn Ái Quốc – Bản án chế độ thực dân Pháp)

Để lên án chế độ thực dân Pháp, tác giả Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng một hệ thống những dẫn chứng với chi tiết rất cụ thể kết tội thực dân Pháp. Bản thân việc trình bày những dẫn chứng một cách trung thực, khách quan đã đủ để thuyết phục người đọc.

b) Kiểu bài nghị luận chứng minh là kiểu bài chủ yếu sử dụng phép lập luận chứng minh. Đó là dùng dẫn chứng và lí lẽ để làm sáng tỏ vấn đề.

Cần lưu ý những điều sau trong quá trình lập ý cho bài nghị luận chứng minh:

– Đọc kĩ đề bài để xác định vấn đề cần chứng minh (luận điểm chính). Chứng minh điều gì?

– Xác định hệ thống ý (luận điểm phụ) cho bài viết.

– Lựa chọn dẫn chứng (trong sách vở, trong thực tế đời sống) dùng để chứng minh. Những dẫn chứng cần chọn lọc sao cho đúng đắn, tiêu biểu, toàn diện, phong phú. Chú ý xác định phạm vi của dẫn chứng.

– Sắp xếp những dẫn chứng đó theo một trình tự hợp lí, tạo được sự liên kết tự nhiên giữa chúng với nhau, như: xếp theo trình tự thời gian (từ xưa đến nay...), không gian (từ gần đến xa, từ trong ra ngoài...), theo quy luật của sự nhận thức (từ cụ thể tới khái quát, trừu tượng, từ dễ tới khó...).

– Kết hợp lí lẽ với việc phân tích dẫn chứng để chứng tỏ tính đúng đắn của luận điểm.

3. Phép lập luận giải thích và văn nghị luận giải thích

a) Phép lập luận giải thích là sử dụng những kiến thức, những hiểu biết để giảng giải cho người nghe (người đọc) hiểu rõ các luận điểm (thường là những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, phẩm chất, bài học, những mối quan hệ,... được đúc kết từ cuộc sống) nhằm giúp cho người nghe (người đọc) hiểu được nội dung, ý nghĩa của những luận điểm đó, nâng cao nhận thức, trí tuệ, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cho người nghe (người đọc).

– Người ta thường giải thích bằng cách: nêu lên định nghĩa, tìm các biểu hiện, so sánh đối chiếu, phân tích chỉ ra các mặt lợi hại, tìm hiểu nguyên nhân, kết quả,... của vấn đề được giải thích.

Ví dụ (1): Câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

“Câu tục ngữ như lời khuyên nhủ đối với mỗi chúng ta. Nghĩa gốc của câu là: khi ăn những trái quả thơm ngọt thì chúng ta phải nhớ tới những người đã trồng cây đó, đã không tiếc công sức, trải bao nắng mưa vất vả để chăm bón cây cho tới ngày cây đâm hoa kết trái. Nhưng ý nghĩa sâu xa của câu tục ngữ là khuyên nhủ chúng ta khi thụ hưởng một thành quả nào đó thì phải nhớ ơn những người đã góp phần tạo nên thành quả đó. “Ăn quả” là hình ảnh nói về những người hưởng thành quả, còn “trồng cây” là hình ảnh nói về những người làm ra thành quả. Người làm ra thành quả đó trước hết là cha mẹ ta, những người đã có công sinh thành nuôi dưỡng ta khôn lớn thành người; là các thầy cô giáo ngày đêm tận tụy dạy cho ta kiến thức; là các bác nông dân một nắng hai sương đổ mồ

Cần lưu ý những điều sau trong quá trình lập ý cho bài nghị luận giải thích:

– Bố cục của bài giải thích phải rõ ràng, mạch lạc, tuân theo trình tự phù hợp với quá trình nhận thức. Nên bắt đầu từ việc giải thích những khái niệm, những từ ngữ, hình ảnh có trong luận điểm; tìm mối quan hệ giữa chúng với nhau. Rồi sau đó tìm hiểu những khía cạnh, những biểu hiện của chúng, nguyên nhân cũng như kết quả của những hiện tượng hoặc vấn đề cần giải thích. Rút ra ý nghĩa bài học, xây dựng phương hướng hành động.

– Khi lập ý cho bài văn nghị luận giải thích, người viết nên đặt cho mình những câu hỏi: Là gì? Tại sao? Như thế nào?... để triển khai ý.

– Nên sử dụng những từ ngữ dễ hiểu, diễn đạt ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, dùng nhiều những so sánh, đối chiếu, đưa ra những ví dụ cụ thể để người đọc (người nghe) dễ tiếp thu. Không dùng những kiến thức khó, những điều ít người biết để giải thích.

c) Đọc những ví dụ và nhận xét:

Ví dụ (1) : **Hàn Phi Tử giải thích về pháp luật**

... "Pháp luật là cái để ngăn cấm việc riêng tư sai lầm vượt ra ngoài pháp luật(...). Nhờ dây dọi thẳng mà cây cong bị đẽo. Nhờ cái mực nước bằng mà chỗ cao, chỗ nghiêng bị gọt. Nhờ treo cái cân lên mà bớt được cái nặng, thêm vào cái nhẹ. Nhờ xác lập cái dấu, cái thạch mà bớt được cái nhiều, thêm được cái ít. Cho nên phép trị nước chỉ cốt theo pháp luật mà làm hay ngăn cấm mà thôi.

Pháp luật không hùa theo người sang. Sợi dây dọi không uốn mình theo cây gỗ cong. Khi đã thành pháp luật thì kẻ khôn cũng không thể từ, kẻ dumber cũng không dám tranh. Trừng trị cái sai không tránh kẻ đại thần, thưởng cái đúng không sót kẻ thất phu. Cho nên điều sửa chữa sai lầm của người trên, trị được cái gian của kẻ dưới, trừ được loạn, sửa được điều sai, thống nhất đường lối của dân không gì bằng pháp luật...".

(Hàn Phi Tử, tập 1, NXB Văn học, 1990)

Bằng vào cách giải thích rất rõ ràng, khúc chiết kèm theo những ví dụ rất cụ thể, Hàn Phi Tử đã làm rõ quan điểm của ông về pháp luật: pháp luật là cái để ngăn cấm việc riêng tư sai lầm, pháp luật phải công minh, không được thiên vị, xã hội muốn ổn định, phát triển phải dựa trên pháp luật.

Ví dụ (2): Tại sao phải đem âm nhạc truyền thống vào học đường?

... “Tại các nước tiên tiến, môn giáo dục âm nhạc ngày càng được tổ chức cẩn trọng và đầy đủ, vì kinh nghiệm cho thấy, giáo dục âm nhạc nói riêng và giáo dục nghệ thuật nói chung không chỉ thuần túy mang đến cho tuổi mới lớn những kiến thức về âm nhạc hay nghệ thuật mà quan trọng hơn là giúp các em nhận thức sự vật bên ngoài một cách nhạy bén, để có thể diễn đạt những tình cảm bên trong một cách rõ ràng và sâu sắc. Từ đó, trí phán đoán của các em được mở mang, các em sẽ lanh lợi hơn trong giao tiếp, có được bản lĩnh vững vàng và gắn bó với cộng đồng trong xã hội.

Giáo dục âm nhạc trong trường học sẽ hình thành một nền tảng căn bản vững chắc cho các em. Nếu không thì, với nếp sống mới hiện nay, khi hằng ngày trẻ em có điều kiện tiếp xúc không biết bao nhiêu thể loại âm nhạc và nghệ thuật với nhiều hình thức văn hóa xa lạ qua các chương trình giải trí, quảng cáo, qua những cuộc gặp gỡ, giao lưu, các em sẽ không đủ trình độ để chọn lọc những gì hay ho và gần gũi với văn hóa dân tộc. Ngược lại, các em có thể đi xa dần, dẫn đến quên hẳn bản sắc văn hóa dân tộc.

Chúng ta thấy rằng giáo dục âm nhạc rất cần thiết, tuy nhiên không phải dạy âm nhạc nào cũng được. Các em cần tiếp nhận âm nhạc truyền thống trước khi học âm nhạc bên ngoài, giống như trẻ con cần nói được tiếng mẹ đẻ trước khi học ngoại ngữ.

Có hiểu mới thương yêu, có thương yêu mới mong muốn học hỏi và giữ gìn âm nhạc truyền thống. Biết mình cho rõ rồi mới biết người thì sẽ không bị cái hào nhoáng bên ngoài, cái mới lạ của người làm ta mất đi cái thâm trầm tế nhị bên trong của mình và không bị tự ti hay vọng ngoại... ”.

(Trần Văn Khê – Đưa âm nhạc truyền thống vào học đường,
báo Văn nghệ, số 26 ngày 28-6-2003)

Trong bài viết của mình, Trần Văn Khê đã tập trung giải thích rõ vấn đề: sự cần thiết phải đưa việc giảng dạy âm nhạc truyền thống vào nhà trường, vì giáo dục âm nhạc không chỉ giúp học sinh có được những kiến thức về âm nhạc, nghệ thuật mà còn giúp các em rất nhiều về nhận thức, về tình cảm, về giao tiếp xã hội, giữ gìn được bản sắc văn hóa của dân tộc. Việc dạy âm nhạc phải được bắt đầu từ âm nhạc truyền thống. Luận điểm giải thích đã được người viết triển khai một cách rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu.

4. a) Một bài văn nghị luận thường là sự kết hợp của nhiều phép (thao tác) lập luận như: chứng minh, giải thích, phân tích, bình luận,... Trong một chừng

mục nào đó, người viết cũng có thể sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm để làm tăng tính hấp dẫn cũng như khả năng thuyết phục người đọc (người nghe).

b) Đọc những ví dụ và trả lời các câu hỏi:

Ví dụ (1): *"Hoài nghi là một thói quen của những người làm công tác nghiên cứu, và nói chung là của giới trí thức. Chúng ta đang cố gắng tìm ra những quy luật của thế giới tự nhiên và xã hội. Tìm được đúng các quy luật thì mới xác định được đúng các hành động cho phù hợp với các quy luật đó, hoặc muốn chống lại một quy luật khắc nghiệt nào đó thì cũng phải tìm ra một biện pháp thích hợp. Tuy nhiên, nhận thức của chúng ta về các quy luật của tự nhiên và xã hội nhìn chung là gần đúng, và may mắn thay càng ngày càng đúng hơn. Một điều chắc chắn là: không có thói quen hoài nghi thì không thể có hiện tượng "càng ngày càng đúng hơn".*

Nếu không có sự hoài nghi của Cô-péc-níc và Ga-li-lê về thuyết vũ trụ trước đó của A-ri-xtốt và Ptô-le-mi thì không thể có lí thuyết "nhật tâm" (thuyết "nhật tâm" nói rằng quả đất quay xung quanh mặt trời); nếu không có sự hoài nghi về "cơ học cổ điển" của Niu-tơn thì làm sao có thuyết tương đối của Anh-xtanh và cơ học lượng tử? Nói chung, ta có thể nêu nhiều ví dụ tương tự trong nhiều lĩnh vực khoa học khác nữa. Khi một lí thuyết cũ được thay bằng một lí thuyết mới, đúng đắn hơn thì quá trình đó thường bắt đầu bằng những hoài nghi... "

(Văn Như Cương – Một góc nhìn của tri thức)

1. Có thể đặt cho đoạn văn nghị luận này nhan đề gì?
2. Trong đoạn văn trên, người viết đã xác lập những luận điểm (nhỏ) gì? Ông đã sử dụng những phép lập luận gì để làm sáng tỏ luận điểm đó?

Ví dụ (2):

Sống đơn giản

"Vài năm lại đây, ở phương Tây xuất hiện một trào lưu sống mới gọi là sống đơn giản: mọi người tự nguyện đơn giản hóa cuộc sống của mình.

Như thế nào gọi là sống đơn giản (simple living)? Theo quan niệm của những người đề xướng ra trào lưu này, sống đơn giản không đồng nghĩa với cuộc sống khổ hạnh và nghèo đói, mà là một cuộc sống được lựa chọn sau một quá trình nghiên cứu kĩ lưỡng, một cuộc sống hòa đồng với thiên nhiên, tìm kiếm sự cân bằng trong mối quan hệ động – tĩnh; một cuộc sống hồn nhiên, vô tư, không lo lắng, siêu phàm và thoát tục. Đặc trưng chủ yếu của sống đơn giản là "nhàn nhã".

Một nhà triết học nổi tiếng người Mĩ (Su-rô) đã từng nói: "Tôi đến với rừng sâu là bởi vì tôi muốn có một cuộc sống nhàn nhã, thong dong. Chỉ khi đối diện với bản chất của cuộc sống thì ta mới tìm ra ý nghĩa thực sự của nó"(...)

... Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn. Cần phải thiết lập một mối quan hệ thân mật gắn gũi với con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta hơn. Trong cuộc sống hãy dành một khoảng thời gian và không gian sống của mình để tìm hiểu, gần gũi và yêu quý những con người sống xung quanh chúng ta. Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình. Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này.

Sống đơn giản – đó chính là cuộc sống phong phú, lành mạnh, bình thường, thân thiết và hài hòa ...".

(Chương Thâu – báo Văn nghệ, số Tết 2002)

1. Vấn đề (luận điểm chính) gì đã được đưa ra để nghị luận trong đoạn văn trên?
2. Người viết đã sử dụng phép lập luận nào trong đoạn văn?
3. Theo người viết, sống đơn giản là một cuộc sống như thế nào?

Ví dụ (3): **Tám gương Đỗ Chiêu**

"Con người ta nếu có giáo dục khá thì thường được hướng dẫn trong sự xử thế bởi những nguyên tắc đạo đức nhất định. Nhưng, thường hơn hết là, trong sự xử thế, ta được hướng dẫn bởi những mẫu người mà ta chọn trong tâm trí của ta. Cụ Nguyễn Đình Chiểu là một trong những mẫu người đầu tiên mà tôi chọn để trong tâm trí của tôi không biết từ hồi nào.

Học giỏi, thi đỗ, không có gì đáng phục. Đáng phục là đã dui mù rồi mà vẫn không thôi chí nản lòng, không cầu an tọa lạc⁽¹⁾, mà lại quyết tâm học thuốc thật giỏi, không phải để sinh sống mà để giúp đời, kiên trì viết sách, không phải để lấy tiếng mà để truyền bá nhân nghĩa và cổ động lòng ưu quốc vị dân⁽²⁾. Chí ấy quý lắm.

Đáng phục hơn nữa là, đã tạt dui mù rồi mà còn tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống kẻ xâm lăng. Chắc không ai nỡ trách móc một người mù lòa hoặc ở

tại nhà, hoặc tị địa⁽³⁾ rất xa, một khi giặc Pháp dẫm chân lên thành Phụng⁽⁴⁾. Nhưng Đỗ Chiêu của chúng ta đã không ở lại mà cũng không lánh xa; Đỗ Chiêu về với Đốc binh Là cầm đầu nghĩa quân Cần Giuộc và giúp sức Trương Định dựng cờ khởi nghĩa tại Tân Hòa. Cái dũng ấy của người mù là một tấm gương xẻ thể trong sáng, khiến mỗi người trai máu nóng không thể nào điềm nhiên tọa thị⁽⁵⁾ trước cảnh ngựa mình người ta cười, dân tộc mình lũ quỷ giày xéo.

Thua cuộc rồi, Nguyễn Đình Chiểu lưng vẫn thẳng, đầu vẫn cao, ngay kẻ thù cũng phải kính nể. Pháp định trả lại đất nhà của cụ ở Gia Định chẳng, cụ rằng: Nước chung đã mất nhà riêng còn đâu! Pháp toan kế đưa tiền cho cụ chẳng, lấy danh nghĩa lạc quyền giúp nhà thơ cơm túng thiếu, hoặc lấy cớ trả tiền nhuận bút bản quyền, cụ rằng: Không cần thiết vì đã sống đầy đủ và vinh dự trong lòng thương của môn đệ và đồng bào! Tiết ấy, ai hơn? "

(Trần Văn Giàu – *Mấy vấn đề về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*,
NXB Khoa học xã hội, 1969)

(1) *Cầu an tọa lạc*: ngôi yên hưởng vui sướng.

(2) *Ưu quốc vị dân*: vì nhân dân mà lo cho vận nước.

(3) *Tị địa*: đất lánh ẩn không chịu để cho giặc Pháp cai trị.

(4) *Thành Phụng*: thành tên con phượng hoàng, thường chỉ đế đô. Ở đây chỉ thành Sài Gòn – Gia Định.

(5) *Điềm nhiên tọa thị*: ngồi xem một cách tự nhiên không chút xúc động.

1. Vấn đề (luận điểm chính) gì đã được đưa ra để nghị luận trong đoạn văn trên?
2. Người viết đã sử dụng phép lập luận nào trong đoạn văn?
3. Trong đoạn văn nghị luận này, ngoài yếu tố nghị luận, người viết còn sử dụng các yếu tố nào khác nữa. Hãy chỉ ra những yếu tố đó.

B. LẬP LUẬN CHỨNG MINH

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Qua các câu tục ngữ đã học, hãy làm rõ ý kiến: “Tục ngữ là cẩm nang sống”.
2. Chứng minh: “Ca dao ca ngợi tình yêu quê hương đất nước”.
3. Tình yêu quê hương đất nước qua hai bài thơ của Bác Hồ: *Cảnh khuya* và *Rằm tháng giêng*.
4. Chứng minh: “Thương người như thể thương thân” là truyền thống đạo lí của nhân dân ta.
5. Em hiểu như thế nào về vai trò của môn Ngữ văn trong nhà trường.
6. Chứng minh: *Kiến thức của mỗi người không phải bỗng nhiên mà có*.
7. Bằng những dẫn chứng từ thực tế, em hãy chứng minh: *Bác Hồ rất yêu thương thiếu niên nhi đồng*.
8. Chứng minh: *Kỉ luật giữ vai trò quan trọng trong đời sống*.
9. Chứng minh ý nghĩa câu ca dao:

“Ơn cha nặng lắm ai ơi

Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.

10. Bạn em chỉ thích trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khỏe, sự hiểu biết và niềm vui vô tận. Và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.
11. Hãy chứng minh rằng: *Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta*.
12. Qua các tác phẩm đã học, hãy chứng minh: *Tiếng Việt thật giàu đẹp*.
13. Làm rõ ý nghĩa lời khuyên: *Có chí thì nên*.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: Chứng minh: Thể thao giữ vai trò quan trọng trong đời sống.

Mở bài :

Thể thao có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người.

Thân bài :

1. Thể thao giúp tăng cường sức khỏe.
2. Thể thao giúp con người thêm niềm vui.

Kết bài : Kêu gọi mọi người tập thể thao.

Đề 2 : *Tình thương của Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng.*

Mở bài :

Bác Hồ – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Dù bận nhiều công việc, Bác vẫn dành tình thương cho thiếu niên nhi đồng.

Thân bài :

1. *Bác yêu thiếu nhi Việt Nam và đặt nhiều hi vọng vào các cháu :*

– Những lời dạy của Bác

Bác mong các cháu trở thành người tốt, xây dựng đất nước

Bác mong các cháu có cuộc sống tốt đẹp hơn.

– Những việc làm thể hiện sự chăm sóc của Bác đối với thiếu nhi.

2. *Bác yêu cả thiếu nhi thế giới.*

Kết bài :

Các cháu thiếu nhi cũng kính yêu, làm theo lời Bác.

Đề 3 : *Chứng minh vai trò của nước và tình trạng của nước hiện nay trên thế giới.*

Mở bài :

– Tài nguyên nước là thành phần chủ yếu của môi trường sống.

– Tuy nhiên, nước đang phải đối mặt với nguy cơ ô nhiễm và cạn kiệt.

Thân bài:

1. Vai trò của nước:

a) Đối với thiên nhiên:

b) Đối với con người:

– Đối với đời sống hằng ngày.

– Đối với sản xuất, giao thông và xây dựng.



2. Tình trạng của nước hiện nay:

- a) Nước đang bị sử dụng lãng phí.
- b) Thiếu nước trầm trọng trên thế giới.
- c) Môi trường nước bị ô nhiễm.

3. Chúng ta phải làm gì để bảo vệ nguồn nước.

Kết bài:

Mỗi con người chúng ta cần có những thái độ tích cực đối với nước.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 35: *Hãy chứng minh bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*

Bài làm

"Ai bảo rừng xanh là quái ác

...

Tôi bảo rừng xanh là quý giá"

Đó là những câu trong một bài hát rất nổi tiếng về rừng. Đúng, rừng xanh là quý giá, rừng chiếm một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống mỗi người. Thế nhưng, hình như chúng ta đã và đang dần đánh mất thứ quý giá ấy từ lúc nào mà không hay. Vì vậy, ngay từ lúc này, chúng ta phải bảo vệ rừng – bảo vệ nguồn sống của chúng ta. Rừng, đó là lá phổi xanh, là nhà máy lọc khí khổng lồ của trái đất, có quan hệ mật thiết với đời sống con người.

Chắc không ai phủ nhận vai trò quan trọng của rừng đối với cuộc sống con người, bởi đây là sự thật, rừng duy trì cuộc sống của chúng ta. Có ai trên trái đất này có thể sống được mà không cần đến oxy để thở? Chắc chắn là không một ai. Rừng đã cung cấp cho chúng ta một lượng oxy khổng lồ, giúp chúng ta có thể thực hiện quá trình trao đổi khí với môi trường. Ban ngày, rừng còn tự thu về mình khí các bô níc, làm giảm đi sự ô nhiễm không khí, khiến môi trường trong sạch và thoáng đãng hơn. Nhưng rừng chỉ cho ta đâu có vậy. Rừng còn là nơi cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp trong nước và xuất khẩu. Làm sao các nhà máy chế biến gỗ có thể hoạt động tốt, làm sao đồ mây tre đan của Việt Nam có thể xuất khẩu ra thế giới nếu thiếu rừng? Ngoài ra, một nguồn thu nhập kinh tế khá lớn cho nhân dân Việt Nam là xuất khẩu cao su, chè, cà phê. Rồi biết bao nhiêu dược liệu quý phục vụ cho nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của con người



cũng từ rừng mà ra. Không chỉ trong công nghiệp mà rừng còn gắn bó mật thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Từ những thứ nhỏ nhất như tăm tre, dũa tre, hay những cái lạt buộc, những cái lá dong gói bánh chưng xanh truyền thống... cho đến gỗ làm nhà... tất cả đều nhờ rừng mà có. Ngoài ra, rừng còn có những thắng cảnh rất hấp dẫn. Hằng năm, những khu du lịch sinh thái đem lại tiền ti cho nhà nước đầy các bạn ạ. Nhưng vẫn chưa dừng lại ở đây. Những cánh rừng đầu nguồn còn là những tấm lá chắn kiên cường ngăn bão lụt, chống xói lở đất, chắn sóng, ngăn nước mặn tràn vào đồng ruộng. Ôi, rừng mới kiên cường và anh dũng làm sao. Trong chiến tranh, rừng cũng góp sức mình vào đánh đuổi quân thù. Rừng che chắn cho bộ đội hành quân, rừng bủa vây quân giặc. Chính vì vậy mà nhà thơ Tố Hữu viết: "Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù". Và chắc giờ đây, bạn cũng đã hiểu vì sao Bác Hồ nói : "Rừng vàng biển bạc đất phì nhiêu".

Rừng quan trọng là thế đó. Vậy mà, ai cũng phải bàng hoàng với thực trạng rừng hiện nay. Rừng đang bị tàn phá một cách mạnh mẽ không thương tiếc. Hàng loạt những cánh rừng đầu nguồn, tấm lá chắn kiên cường của người dân, bỗng nhiên bị xóa bỏ. Có lẽ đây là nguyên nhân chính gây ra những trận lũ quét, lở đất. Rồi hiện tượng nước mặn xâm lấn đất liền, tràn vào những đồng lúa, ruộng tôm... chẳng phải là do nạn khai thác rừng trái phép xảy ra ở khắp nơi, đặc biệt là những vùng rừng ngập mặn hay sao? Có những cánh rừng thông, rừng phi lao do con người trồng cũng bị chặt phá, khiến những cơn lốc cát không ngừng bay vào ruộng nương nhà cửa. Rồi những cánh rừng nhân tạo bị khai thác và không có kế hoạch trồng lại, rồi nạn khai thác khoáng sản trái phép... đang làm cho diện tích rừng ngày một thu hẹp. Hiện tượng lâm tặc hoành hành trên các cánh rừng là nguyên nhân khiến vết thương của rừng ngày một trầm trọng. Máu từ rừng chảy ra ngày càng nhiều, cũng do nạn đốt phá rừng không có kế hoạch và do nạn cháy rừng... Chính chúng ta đã gây cho rừng những nỗi đau thảm thiết. Có thể những việc làm trên đã và đang đem lại lợi nhuận cho con người, thế nhưng, có ai hiểu rằng, hậu quả mà chúng ta phải gánh chịu do tội lỗi của mình – tội lỗi đã gây ra những vết thương cho rừng – là khôn lường?

Chúng ta làm rừng kiệt quệ, vì vậy, chúng ta phải gánh chịu hậu quả của những hành động tàn bạo, vô nhân tính ấy. Chúng ta có thể chống lại giặc đốt, giặc đói, giặc ngoại xâm. Nhưng còn một loại giặc con người khó có thể khống chế được – giặc thiên tai. Hằng năm, những cơn lũ lụt, lở đất tràn vào cuốn phăng nhà cửa khiến nhiều làng bị xóa sổ hoặc bị cô lập với bên ngoài. Thậm chí, chúng còn cướp đi sinh mạng của hàng nghìn người, để lại những nỗi đau, những vết thương tinh thần khó lành lại được cho gia đình nạn nhân. Không chỉ vậy, hạ tầng cơ sở cũng bị phá hủy nặng nề. Biết bao con đường bằng phẳng đẹp đẽ giờ trở nên xác xơ, gồ ghề, biết bao cống rãnh sông ngòi bị tắc, cản trở giao thông. Tất cả

khiến nhà nước phải chi một khoản tiền không nhỏ để khôi phục lại. Việc phá rừng cũng làm muông thú mất nơi trú ngụ và những động vật hung dữ có thể tấn công con người bất cứ lúc nào. Các bạn thấy đấy, nhiều đàn voi hung dữ đã kéo vào các bản làng tấn công con người, phá hoại hoa màu. Và có lẽ nhắc tới lũ lụt không thể không nhắc tới hiện tượng sa mạc hoá ở các tỉnh miền Trung – hậu quả của việc phá những rừng thông để mở đường cho bão cát đi vào đất liền... Bạn có bao giờ tự hỏi, nếu những cánh rừng bị khai thác mà không có kế hoạch trồng lại thì hậu quả sẽ ra sao không? Có lẽ các nhà máy chế biến gỗ phải đóng cửa nghỉ việc mất. Còn một số khu rừng nguyên sinh, khu du lịch sinh thái, thắng cảnh bị xâm hại làm ảnh hưởng đến cảnh quan của rừng. Tất cả những hậu quả này kìm hãm sự phát triển kinh tế của nước ta. Nhưng, hậu quả nghiêm trọng nhất của nạn phá rừng là làm biến đổi khí hậu toàn cầu khiến lượng oxi giảm một cách trầm trọng. Đó chính là mối lo lớn nhất của toàn nhân loại. Những cánh rừng đang kêu cứu, đang lên tiếng kêu gọi những trái tim xanh, mong hàn gắn lại được phần nào vết thương của mình.

Nếu kể đến những biện pháp để cứu rừng thì không thiếu. Trước hết là trồng rừng để phủ xanh đất trống đồi trọc. Nhà nước cần nghiên cứu và có những biện pháp xử lý nghiêm ngặt đối với việc khai thác chặt phá rừng bừa bãi. Ngoài ra, chúng ta có thể tuyên truyền với mọi người về việc bảo vệ rừng – một cách gián tiếp để cứu rừng hay ít nhất cũng giảm bớt được phần nào tình trạng nguy hiểm hiện nay của rừng. Còn rất nhiều biện pháp, cách khắc phục mà không thể kể hết được. Thế nhưng rừng vẫn bị phá tan tành. Tại sao? Vì những biện pháp ấy chưa được sử dụng hợp lý. Nhưng cái chính vẫn là ý thức bảo vệ rừng của mỗi người, bởi rừng rộng lớn như vậy, ai có thể quản lý hết được. Các bạn đồng ý với tôi chứ?

Vâng, một lần nữa, tôi xin được nhắc lại: bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Vậy, chúng ta cùng bảo vệ rừng, bạn nhé!

Trịnh Kiều Mi
(Trường THCS Ngô Gia Tự)

Đề 36: Chứng minh tính chân lí trong bài thơ.

*" Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên "*

(Hồ Chí Minh)

Bài làm

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Cả cuộc đời đầy sóng gió và bão táp, Người phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn để giành lại tự do cho dân tộc. Với Người, sự quyết tâm vượt qua khó khăn chính là một chìa khóa quan trọng cho sự thành công. Trong một buổi nói chuyện với anh chị em thanh niên xung phong tại chiến khu Việt Bắc (năm 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khuyên mọi người phải kiên trì, quyết tâm chiến đấu bằng bốn câu thơ mà ngày nay rất quen thuộc với chúng ta :

*“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”*

Với cách diễn đạt giản dị và dễ hiểu, bài thơ đã nêu ra một chân lí đúng đắn với tất cả mọi người : Cuộc đời con người là một con đường dài khúc khuỷu, đầy sóng gió, vì vậy ai ai cũng sẽ dễ dàng trượt ngã, nhưng nếu có nghị lực và ý chí quyết tâm, chúng ta sẽ vượt được mọi thứ, cho dù việc đó có giống như đào núi và lấp biển. Từ đó ta thấy lời khuyên của Bác thực sự là một chân lí sống khẳng định tầm quan trọng của ý chí quyết tâm. Chính sự quyết tâm, bền bỉ của mỗi người sẽ giúp người đó thành công trong sự nghiệp. Đặc biệt Bác muốn mọi người không sợ khó, không sợ khổ, quyết tâm vượt qua gian khổ, khó khăn và làm nên sự nghiệp. “Đừng bao giờ bỏ cuộc, hãy tiến về phía trước”.

Trong cuộc sống chỉ có duy nhất một con đường dẫn đến thành công: Đó là sự kiên trì, quyết tâm, vượt qua chông gai thử thách. Trước những chông gai thử thách ấy, một khi con người còn ý chí, một khi con người còn cố gắng và không vội bỏ cuộc, một khi còn mơ ước đến tương lai tươi sáng, con người sẽ vượt qua tất cả để vươn tới thành công. Điều này đã được chứng minh qua cuộc đời tác giả – Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ai cũng biết từ hai bàn tay trắng, Bác bôn ba khắp phương trời, vừa học vừa làm bao nghề để tìm cách lật đổ ách đô hộ của bọn thực dân Pháp và đế quốc Mĩ. Sau bao nhiêu năm quyết tâm và kiên trì, Bác đã giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi áp bức và khổ cực. Đó chính là một tấm gương sáng cho lòng quyết tâm và ý chí kiên cường.

Người xưa cũng có những câu khuyên con người cần phải có lòng quyết tâm kiên trì như:

*“Đường đi khó không phải ngăn sông cách núi
Mà sợ lòng người ngại núi e sông ”*

(Nguyễn Bá Học)

hay câu:

“Có công mài sắt có ngày nên kim”

Thực tế đã cho ta thấy, từ xưa đến nay, nhân dân ta liên tục bị lũ lụt thiên tai, giặc ngoại xâm... làm ảnh hưởng đến cuộc sống. Nhưng với tinh thần đấu tranh, ý chí và nghị lực, nhân dân ta đã chiến thắng tất cả và có cuộc sống ấm no. Và ngày nay, nối tiếp con đường đấu tranh kiên cường, phải đổi cả máu và nước mắt, chúng ta đã chiến thắng hai quân xâm lược hùng mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.

Trong cuộc sống, ta cũng thấy rất nhiều người phải đối mặt với những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua nổi như: Helen Keller – một nữ nhà văn nổi tiếng với tác phẩm *Cuộc đời tôi* – bị mù, điếc sau một căn bệnh hiểm nghèo, đã cố gắng vượt qua sự thật có thể khiến con người chùn bước. Cuối cùng, bà đã thi đỗ và trở thành một học sinh giỏi xuất sắc ở trường Havard – ngôi trường đứng hàng đầu thế giới. Abraham Lincol sinh ra trong một gia đình nghèo khó, cả chặng đường dài ông phải đối mặt với những thất bại liên tiếp, thất cử đến tám lần trong bầu cử, hai lần thất bại trong việc kinh doanh và không ít lần ông không thể tìm được cho mình một điểm tựa tinh thần. Nhưng với ý chí quyết tâm vượt lên số phận, ông không hề bỏ cuộc và trở thành vị tổng thống vĩ đại nhất trong lịch sử nước Mĩ. Nhà giáo Ưu tú Nguyễn Ngọc Ký cũng là một tấm gương sáng về tinh thần bền bỉ và ý chí quyết tâm. Thấy bị liệt cả hai bàn tay và phải viết bằng chân. Lúc đầu, chữ thấy nguệch ngoạc nhưng sau những ngày tháng kiên trì luyện chữ, dù có những lúc chân tê cứng vì viết nhiều, thấy đã viết chữ ngày càng đẹp hơn. Thấy còn chặm chỉ học tập để không biến mình thành kẻ vô dụng và bỏ cuộc. Vì chính sự cố gắng không mệt mỏi ấy, ngày nay thấy đã trở thành Nhà giáo Ưu tú nổi tiếng một trong những trường đại học sáng giá của Việt Nam.

Để nối tiếp những tấm gương kiên trì quyết tâm vượt khó ấy, rất nhiều bạn trẻ ngày nay vẫn đang nỗ lực thực hiện lời dạy của Bác. Nhiều bạn học sinh sau những tháng ngày dài mài kinh sử đã được theo học các trường như THPT chuyên Hà Nội –Amsterdam, đại học Khoa học tự nhiên, Sư phạm, Bách khoa,... Thậm chí, một số bạn còn được đi du học ở các trường Harvard, Cambridge,... Và cũng với ý chí ấy, đã có nhiều người rất thành công trong cuộc sống như nhà toán học Ngô Bảo Châu đạt giải Fields, một số vận động viên đạt giải Olympic,... Nhưng bên cạnh đó lại có một số bạn không chuyên tâm vào học tập mà chỉ biết chơi bời, hường lạc, gặp khó khăn thì né tránh, không có ước mơ. Cuộc sống ấy rồi sẽ giống như cây tầm gửi chỉ biết sống dựa vào người khác. Điều đó thật đáng chê trách! Vì vậy, lời khuyên của Bác giống như lời động viên mọi người cần phải có ý chí quyết tâm vượt khó để có sự thành công trong cuộc sống.

Vậy làm thế nào để có ý chí quyết tâm? Chúng ta đừng bao giờ chùn bước trước khó khăn mà hãy tiến lên, vượt qua thực tế dù có gian nan và đầy nước mắt. Hãy tự nói với mình rằng : “Cảm ơn cuộc sống đã mang cho ta những khó khăn thử thách để từ đó ta thấy được ý nghĩa của cuộc đời và tìm được con đường thành công”. Hãy để khó khăn gian khổ rèn luyện sự kiên trì, ý chí quyết tâm của bạn.

Có nhà báo đã viết: “*Với lòng dũng cảm và niềm tin, bão dông rồi sẽ tan, sau đêm đen trời sẽ sáng, và cuộc sống sẽ mang đến cho bạn nụ cười, thay cho những đau khổ và nước mắt bạn đã nuốt vào trong*”.

Đôi lúc, trước khi thành công, ta gặp những thất bại. Khi ấy, ta cảm thấy mọi sự như chững lại chính mình, ta cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo, ta muốn bỏ cuộc. Những suy nghĩ ấy sẽ khiến ta cảm tưởng như mình không thể chịu đựng một giây phút nào nữa. Nhưng hãy cố gắng đừng buông xuôi, cố gắng làm lại một lần nữa vì sớm muộn gì cuộc sống sẽ thay đổi và ta sẽ thành công. Như vậy, Bác đã trao cho chúng ta một cảm nang sống khi khuyên chúng ta rằng:

*“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền.
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”.*

Nguyễn Thanh Thanh Huyền
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 37 : Qua cuộc gặp gỡ tưởng tượng giữa Va-ren và Phan Bội Châu trong tác phẩm “Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu” (Nguyễn Ái Quốc), hãy phân tích về hai nhân vật này.

Bài làm

Nguyễn Ái Quốc khi còn sống và hoạt động ở Pháp đã có một số tác phẩm bằng tiếng Pháp, trong đó phải kể đến *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*. Qua tác phẩm này, tác giả đã nêu lên được tính chất của cuộc chạm trán giữa hai nhân vật và tính cách của từng người.

Trước khi đề Va-ren gặp Phan Bội Châu, tác giả đã bình luận : “Ôi thật là một tấn kịch! Ôi thật là một cuộc chạm trán!”. “Tấn kịch” có nghĩa là một vở kịch, một trò lừa đảo. Va-ren đã diễn một vở kịch, một trò lừa đảo. Va-ren đã diễn một

vờ kịch để lôi kéo Phan Bội Châu cùng hợp tác với Pháp. Nguyễn Ái Quốc còn nói đây là một cuộc chạm trán. Cuộc chạm trán giữa hai người hoàn toàn trái ngược về tính cách: một “kẻ phản bội nhục nhã” và một “bậc anh hùng”. Tác giả đã biểu lộ thái độ rõ rệt với hai nhân vật này, khinh bỉ với Va-ren và rất kính trọng với Phan Bội Châu. Đây là một cuộc gặp giữa tên Toàn quyền và một người tù đặc biệt, nhưng tính chất của cuộc nói chuyện này là độc thoại. Va-ren nói liên tục để dụ dỗ, lôi kéo Phan Bội Châu nhưng cụ chỉ im lặng, không nói một lời nào suốt buổi gặp mặt. Có lẽ những lời nói của “kẻ phản bội” quá lộ bịch, trơ trẽn khiến “vị thiên sứ” im lặng, cái im lặng của sự khinh bỉ. Cái im lặng khiến Va-ren phải sợ, phải sửng sốt. Hắn không hiểu tại sao lời nói của mình không tác động một chút gì tới Phan Bội Châu. Hắn thấy sợ sự bình tĩnh của “bậc anh hùng”. Cuộc chạm trán đã làm nổi bật bản chất của hai nhân vật.

Nhân vật Va-ren là một kẻ rất mưu mô, xảo quyệt. Hắn đã hứa là sẽ “chăm sóc” vụ Phan Bội Châu khi yên vị. Va-ren chỉ để ý tới vụ đó, chứ không giải quyết. Nhưng đợi tới tận lúc ông ta yên vị rồi thì quá lâu. Lời hứa này chỉ nhằm mục đích trấn an dư luận, trên thực tế nó chẳng có tác dụng gì. Tác giả đã tỏ ý nghi ngờ và châm chọc cái lời hứa “nửa chính thức” ấy bằng câu hỏi “giả thử cứ cho rằng một vị Toàn quyền Đông Dương mà lại biết giữ lời hứa đi chăng nữa, thì chúng ta vẫn được phép tự hỏi liệu quan Toàn quyền Va-ren sẽ “chăm sóc” vụ ấy vào lúc nào và ra làm sao”. Ngay khi gặp Phan Bội Châu, Va-ren nói :“ Tôi đem tự do đến cho ông đây” nghe có vẻ thân mật. Nhưng đi cùng với lời nói ấy là một hành động mang tính đe dọa. Hắn ta dùng tay trái nâng cái gông đang xiết chặt Phan Bội Châu lên . Va-ren đã bốn lần nói với Phan Bội Châu bằng những giọng điệu khác nhau để mua chuộc cụ. Lần đầu tiên, hắn ta đi thẳng vào vấn đề “ Tôi yêu cầu ông lấy danh dự hứa với tôi là sẽ trung thành với nước Pháp, hãy cộng tác, hãy hợp lực với nước Pháp để tiến hành ở Đông Dương một sự nghiệp khai hóa và công lí”. Va-ren yêu cầu Phan Bội Châu đánh đổi sự tự do của mình bằng việc theo Pháp. Với một con người yêu nước như Phan Bội Châu thì lời nói ấy chỉ như “nước đổ lá khoai”. Thấy Phan Bội Châu vẫn im lặng, Va-ren liền giở giọng ca ngợi, nịnh nọt để làm “vị thiên sứ” mất cảnh giác. Hắn hứa hẹn, dụ dỗ, nêu ra hình ảnh “ tay nắm chặt tay” thể hiện sự đoàn kết, hòa bình. Nhưng hắn không nói đến Việt Nam với tư cách là một nước bình đẳng với Pháp, một nước thân thiết với Pháp mà lại gọi Việt Nam là “ một nước Pháp ở châu Á”. Trong tư tưởng của con người này, Việt Nam mãi chỉ là một phần của Pháp, một thuộc địa của đất nước hắn. Phan Bội Châu đã hiểu rõ tâm địa này của Va-ren nên ông chỉ tiếp tục im lặng. Sự im lặng kéo dài của Phan Bội Châu hẳn đã phải khiến Va-ren vô cùng ngạc nhiên và bối rối, vì thế hắn lại một lần nữa đổi cách nói. Lần này, tìm cách gần gũi hơn với Phan Bội Châu, Va-ren đã khuyên bảo Phan Bội Châu từ bỏ ý nghĩ phục thù, đi

theo Pháp. Theo lời hắn nói, nếu Phan Bội Châu và đồng bào ngừng những cuộc nổi dậy, chấp nhận những gì mà Pháp đưa ra, cụ sẽ được tất cả cho đất nước và cho bản thân mình. Nhưng Phan Bội Châu hiểu rằng đó chỉ lời xảo trá của hắn. Đến lúc này, Phan Bội Châu vẫn im lặng, còn Va-ren vẫn không hiểu được ý nghĩa của sự im lặng này và tiếp tục nói. Không còn điều gì tốt đẹp để hứa hẹn, hắn ta bắt đầu lấy tấm gương của những kẻ phản bội ở Việt Nam và Pháp. Hành động này thật ngu ngốc vì Va-ren đã lấy tấm gương của kẻ phản bội đưa cho người vốn trung thành với đất nước. Sự lộ bịch, xảo trá của hắn tăng dần qua mỗi lời nói. Ông ta còn đưa ví dụ về chính mình, một “đảng viên Xã hội”. Phan Bội Châu đời nào muốn trở thành một “đảng viên” như hắn. Cụ đã sớm nhận ra bản chất xảo trá, độc địa của hắn. Cụ không bao giờ lại muốn trở thành người như hắn để rồi một ngày cũng đi thuyết phục người khác phản bội đất nước mình. Va-ren không những có tâm địa xấu xa mà lời nói cũng rất lộ bịch trơ trẽn. Đặt sự xảo trá của Va-ren bên cạnh sự kiên định của Phan Bội Châu càng làm nổi bật tính cách của hai nhân vật này.

Tuy bị đe dọa, dụ dỗ, mua chuộc bằng nhiều cách nhưng Phan Bội Châu vẫn im lặng. Thái độ ấy làm cho Va-ren sùng sốt. Hắn không hiểu tại sao lại có người kiên cường đến thế. Khi Va-ren không còn nói được nữa thì Phan Bội Châu mới nhếch mép cười hay phỉ nhổ vào mặt Phan Bội Châu. “Vị anh hùng” không thềm quan tâm gì đến lời nói của Va-ren, ngọn râu mép rung lên cười mỉa mai. Trong bất cứ hoàn cảnh này, dù là khi bản án tử hình đang kề cận, lòng cụ cũng chỉ có đất nước, bởi vậy lời Va-ren nói, với cụ, chỉ là những điều tầm thường, đáng khinh bỉ. Cụ Phan Bội Châu quả thật là con người có tấm lòng yêu nước sâu nặng và ý chí kiên cường. Chính nhờ những người như vậy mà chúng ta mới có Tổ quốc Việt Nam thống nhất hòa bình như hôm nay.

Tác giả Nguyễn Ái Quốc đã tưởng tượng ra câu chuyện này dựa vào các thông tin mà ông biết về Va-ren và Phan Bội Châu. Mục đích của câu chuyện là ca ngợi Phan Bội Châu, đòi ân xá cho cụ, đồng thời vạch trần bộ mặt xảo trá của Va-ren. Tác phẩm đã thực sự thành công khi xây dựng được hình ảnh Phan Bội Châu sáng ngời, cao lớn bên cạnh kẻ thấp hèn, xảo trá Va-ren. Mặc dù trên thực tế thì Phan Bội Châu đang bị giam cầm trong lao tù còn Va-ren thì ở ngoài ngạo nghễ, thế nhưng người đọc vẫn thấy phần thắng thuộc về Phan Bội Châu kính yêu của chúng ta.

Triệu Minh Anh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 38: Hãy chứng minh lời khuyên của câu tục ngữ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

Bài làm

"Thành công" – đó là điều mà ai trên thế gian này cũng muốn có. Nhưng con đường đi đến sự thành công, luôn gian nan khổ cực, dễ làm người ta vấp ngã. Chính vì thế, ông cha ta đã khuyên nhủ: "Có công mài sắt có ngày nên kim" để động viên con cháu thế hệ sau.

Ai cũng biết cây kim dùng để may vá quần áo. Cây kim chỉ thon nhỏ hơn chiếc tăm một chút, phần cuối có một cái lỗ nhỏ để luồn chỉ qua. Tưởng chừng nó chỉ là một sản phẩm nhỏ bằng sắt, nhưng quá trình làm ra nó hết sức công phu. Người làm phải dùng sức mình mà tôi luyện, mài giũa thanh sắt lớn, để rồi thanh sắt ấy trở thành một cây kim hữu ích và hoàn hảo. Sâu xa hơn nữa, ông cha ta đã nhẹ nhàng khuyên bảo con cháu: "Lòng kiên trì, bền bỉ chính là chìa khóa dẫn đến sự thành công".

Thật vậy, vị lãnh đạo vĩ đại của chúng ta – Chủ tịch Hồ Chí Minh – người giải phóng đất nước và dân tộc Việt Nam – đã từng lên đường cứu Tổ quốc với hai bàn tay trắng. Người đã trải qua mọi gian khổ, chông gai nhờ đức kiên nhẫn và nghị lực. Người không bao giờ bỏ cuộc và kiên trì tìm mọi cách để giải phóng đất nước và mang lại tự do cho đồng bào Việt Nam. Và rồi, Người đã làm được. Người đã thành công trên con đường tìm tự do cho dân tộc. Ngày nay, chúng ta vẫn tự hào khi nhắc tên vị Chủ tịch vĩ đại đầy quyết tâm, nghị lực của Việt Nam. Hay là vị Tổng thống vĩ đại nhất nước Mỹ: Abraham Lincoln. Ông lớn lên trong một gia đình nghèo khó và ông không được học hành tử tế. Ông còn nếm trải nhiều thất bại nặng nề. Ông đã liên tục thua tám cuộc bầu cử, hai lần thất bại trong kinh doanh và chịu nhiều đau đớn làm suy sụp thần kinh nghiêm trọng. Nhưng sau ba mươi năm, ông đã vượt lên tất cả và trở thành vị tổng thống vĩ đại nhất nước Mỹ. Đó là những tấm gương sáng giá về lòng kiên trì mà ta nên học hỏi.

Khi các bạn nhìn thấy những con đê sừng sững, vững chãi thì cũng chính là lúc các bạn nhìn thẳng vào mình chứng cho lòng kiên nhẫn của tổ tiên ta ngày xưa. Ông cha ta đã vất vả, tốn công tốn sức để xây đắp nên bức tường thành ngăn cản nước sông phá hoại mùa màng, chưa kể ngày xưa còn chưa có xi măng như bây giờ. Tổ tiên ta đã kiên trì chống đỡ sức tàn phá của thiên nhiên trong suốt bao thế kỉ qua, thật đáng khâm phục biết bao! Vậy, ta cũng phải làm tròn trách nhiệm của mình là bảo vệ, giữ gìn những con đê ấy – thứ mà đức kiên nhẫn của ông cha ta ngày xưa tạo nên.

Sự kiên trì, nghị lực, ý chí còn quan trọng hơn nữa với những người khuyết tật. Chúng giúp họ vượt qua những gian khổ, như chiếc nạng đỡ họ đứng dậy sau bao gục ngã. Họ – những người phải chịu thiệt thòi hơn bao người khác. Nhưng chính họ mới là người tạo nên kì tích và gặt hái nhiều thành công nhất. Thấy Nguyễn Ngọc Ký là một người khuyết tật. Lúc bốn tuổi, thấy bị liệt cả hai tay. Năm bảy tuổi, thấy ấy bắt đầu tập viết bằng chân. Ngày nào, thấy cũng luyện tập và cố gắng khắc phục khó khăn của mình. Và giờ đây, thấy Nguyễn Ngọc Ký đạt nhiều giải thưởng xuất sắc và là một Nhà giáo Ưu tú mẫu mực. Còn nữa, một vận động viên bơi lội khuyết tật tên Võ Huỳnh Anh Khoa. Anh bị ung thư cột sống và phải điều trị ở bệnh viện Ung bướu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi phẫu thuật, anh qua khỏi nhưng không còn có một đôi chân bình thường để chạy nhảy như bao người khác nữa. Và rồi, anh tập bơi để căn bệnh giảm đi, nhưng hơn thế, anh còn muốn đi thi các giải bơi lội. Tính đến nay, anh đã mang về bốn mươi chín Huy chương Vàng, năm Huy chương Bạc và ba Huy chương Đồng. Đó thực sự là những câu chuyện đầy cảm xúc và là những tấm gương sáng ngời của Việt Nam.

Trong học tập, lòng kiên trì, bền bỉ cũng quan trọng không kém. Hồi nhỏ, ông Cao Bá Quát viết chữ rất xấu, xấu như “gà bới” mặc dù ông nổi tiếng về tài văn thơ, đối đáp thông minh và tài họa không ai bằng. Thế nên, ông quyết tâm luyện lại chữ. Tối nào, Cao Bá Quát cũng viết mười trang chữ mới chịu đi ngủ. Rồi sau này, chữ ông đẹp hơn, đẹp như “rồng bay phượng múa”. Các bạn có biết nhà thơ danh tiếng nhất thời Thịnh Đường không? Ông tên là Lí Bạch – người nổi tiếng với những áng thơ hay, đẹp. Trước đây, ông là một cậu bé lười biếng, chỉ động vào quyển sách cũng khiến ông ngáp ngán, ngáp dài. Nhưng khi gặp một bà cụ đang mài một thỏi sắt thành một cây kim, ông về nhà và ngẫm nghĩ, rồi chuyên cần học hành, dùi mài kinh sử. Không phải lúc nào, thiên tài cũng là những người bẩm sinh, có những người phải kiên trì học hành mới thành tài được. “Ông hoàng phát minh” Ê-di-xơn – người sáng chế hơn 1300 phát minh vĩ đại từng bị đội sổ hồi đi học. Ông liên tục bị điểm không Toán, đến lớp toàn bị bạn bè cười chê. Hay Niu-tơn – cha đẻ của vật lí học cận đại liên tục bị đội sổ lúc đi học và gần như xếp cuối trường học. Nhưng các ông ấy đã quyết đứng lên, cố gắng học hỏi nhiều hơn, nhiều hơn nữa, tất cả đều nhờ lòng kiên trì, bền bỉ. Đó thực sự là những tấm gương mà học sinh ngày nay nên học hỏi. Nhưng có khi, có những tấm gương ngay trước mắt mà ta không để ý. Các bạn có biết các kì thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp quốc gia? Tất cả những người đoạt giải, bạn có tự hỏi tại sao họ lại học giỏi như vậy không? Bởi họ kiên trì, bền bỉ trong học tập. Sẽ chẳng có gì khó nếu ta quyết tâm học hành thật chăm chỉ. Các bạn hãy vạch rõ mục đích, kiên nhẫn thực hiện nó, rồi lúc đó, con đường thành công sẽ mở ra...

Ông cha ta thật khéo léo khi nhẹ nhàng khuyên bảo con cháu mà chỉ dùng hình ảnh của cây kim. Nhờ lời khuyên đó, ta lại có thêm một bài học đáng quý nữa: “Lòng kiên nhẫn là con đường dẫn đến thành công”.

Nguyễn Anh Phương
(Trường THCS Giảng Võ)

Đề 39: Những suy nghĩ về tài nguyên nước hiện nay.

Bài làm

Tài nguyên nước là thành phần chủ yếu của môi trường sống. Nguồn tài nguyên thiên nhiên này rất quan trọng đối với sự tồn vong của sự sống trên Trái Đất. Tuy nhiên, nước ta đang phải đối mặt với nguy cơ ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên này.

Ba phần tư diện tích trên Trái Đất là các đại dương, biển, hồ, sông ngòi. Nước có rất nhiều vai trò trong cuộc sống. Vai trò của nước vô cùng quan trọng đối với thiên nhiên. Nước chiếm một lượng lớn trong tế bào thực vật, bảo đảm cho thực vật có một hình dạng và cấu trúc nhất định. Nước hòa tan chất màu có trong đất. Rễ cây thấm hút nước chuyển hóa lên lá, quang hợp ánh sáng, tạo chất dinh dưỡng nuôi cây phát triển. Nước nối liền cây với đất và khí quyển, góp phần tích cực trong việc bảo đảm mối liên hệ khăng khít sự thống nhất giữa các cơ thể và môi trường. Với một số loài cây, nước là môi trường sống của chúng. Vì vậy, nếu không có nước, cây sẽ chết và có ảnh hưởng không nhỏ đối với môi trường. Trái Đất sẽ thiếu oxy cho sự sống và có thể sẽ trở thành hành tinh chết. Các cơn mưa cung cấp cho cây cối lượng nước cần thiết để cây phát triển. Những loài động vật sống trên cạn và dưới nước cũng rất cần nước, đặc biệt là những loài động vật sống dưới nước. Nếu thiếu nước, động vật sẽ chết. Do đó, sự phong phú của hệ sinh thái sẽ bị giảm sút. Nếu không có nước, đất đai sẽ cằn cỗi, cuộc sống của con người bị đe dọa. Nước quan trọng đối với chúng ta như không khí vậy. Nước chiếm 74% trọng lượng trẻ sơ sinh, 55% đến 60% cơ thể nam trưởng thành, 50% cơ thể nữ trưởng thành. Nước cần thiết cho sự tăng trưởng và duy trì cơ thể bởi nó liên quan đến nhiều quá trình sinh hoạt quan trọng. Các quá trình tiêu hóa, hấp thụ thức ăn,... đều cần có nước. Nước duy trì sự sống trong cơ thể ta. Hai phần ba lượng nước trong cơ thể con người là thành phần cơ bản của 50 ngàn triệu tế bào sống. Chính vì vậy, cung cấp đầy đủ nước cho cơ thể là nhu cầu cần thiết bậc nhất của con người. Chúng ta có thể nhịn đói cả tháng nhưng không thể nhịn khát quá năm ngày. Ngoài ra, nước biển còn cung cấp muối cho con người. Trong sản xuất nông nghiệp, nước đóng vai trò quan trọng nhất, quyết định đến năng suất cây trồng và vật nuôi. Nước giúp cho cây trồng xanh tốt, đem lại vụ mùa bội thu, mọi người có

dây đủ lương thực, thực phẩm. Đặc biệt đối với các quốc gia nghèo, nơi sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân thì nước lại càng có ý nghĩa sống còn. Trong sản xuất công nghiệp, nước cũng đóng vai trò quan trọng. Nước dùng để tẩy rửa nguyên vật liệu, nước tham gia các quá trình trao đổi nhiệt, tham gia các phản ứng chế tạo vật chất mới.... Trong giao thông đường thủy, sông và biển giúp con người đi lại thuận tiện hơn. Đặc biệt, khi giao thông đường thủy kết hợp với công nghiệp, mọi người có thể dễ dàng vận chuyển và buôn bán hàng hóa, góp phần phát triển giao thông và kinh tế. Trong xây dựng, nước cần thiết cho thủy điện. Các nhà máy thủy điện từ đó tạo ra dòng điện phục vụ cho nhân dân. Nước còn được xem là nguồn khoáng sản và năng lượng to lớn của nhân loại. Đây là một tiềm năng cần được con người khai thác và sử dụng hợp lý. Có thể nói, thiên nhiên và con người tạo thành một vòng tuần hoàn của tự nhiên. Nếu một thành phần trong vòng tuần hoàn đó mất đi thì các thành phần khác cũng không thể tồn tại. Qua đó, ta cũng thấy được nước quan trọng đối với Trái Đất như thế nào.

Tuy vậy, tình trạng sử dụng nước hiện nay đang trở thành mối lo của toàn cầu. Sự biến đổi khí hậu đã làm nước trở thành một thứ xa xỉ. Nước đang bị sử dụng lãng phí và không hợp lý. Các đô thị thường được ưu tiên sử dụng nước sạch. Và đáng buồn hơn, nước sạch còn được dùng để tưới vườn và sân golf. Trong khi đó, nông dân phải gieo trồng trên các vùng đất khô cằn hoặc trả tiền để mua từng xô nước. Rất nhiều sản phẩm đang khiến lượng nước sạch tiêu hao mau chóng. Cụ thể, 1,5 tấn nước được dùng để sản xuất một máy tính, 6 tấn nước được dùng để làm ra một cái quần bò, 60 lít nước để sản xuất 1kg cà chua. Lượng nước sạch được dùng trên thế giới hằng năm tương đương với 10 con sông Nin. Trong khi ở nhiều nơi, nước bị sử dụng một cách lãng phí thì trên thế giới, tình trạng thiếu nước trầm trọng đang diễn ra ngày càng nhiều. Khoảng 700 triệu người tại 40 quốc gia đang chịu ảnh hưởng do thiếu hụt nguồn nước. Khoảng một tỉ người không có nước ngọt. Theo Tổ chức y tế thế giới WHO, hằng năm có hơn 1,6 triệu người trên thế giới tử vong do không được tiếp cận và sử dụng nguồn nước sạch, 90% trong số đó là trẻ em dưới 5 tuổi và ở các quốc gia đang phát triển. Tại châu Á và châu Phi, 141 triệu dân cư ở các thành phố lớn không được bảo đảm về nước ngọt và nước sạch. Tại các nước đang phát triển như Brazil và Ấn Độ, 820 triệu người sống tại các khu nhà ổ chuột đang thiếu nước sạch. WHO cảnh báo đến năm 2025, số người không có nước sạch sinh hoạt sẽ tăng gấp 3 so với mức khoảng 1 tỉ người hiện nay. Tình trạng thiếu hụt nước sạch, những căn bệnh liên quan đến nguồn nước bị ô nhiễm sẽ càng thêm trầm trọng. Cùng với việc thiếu nước, hiện nay, ô nhiễm nguồn nước cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Các nguồn nước bị ô nhiễm bao gồm: nước biển, nước sông hồ, nước ngầm. Khi nước bị ô

nhiễm, trong thành phần của nó tồn tại các chất khác, mà các chất này có thể gây hại cho con người và cuộc sống các sinh vật trong tự nhiên. Ở đại dương, nguyên nhân chính gây ô nhiễm nguồn nước là do sự cố tràn dầu. Váng dầu ở các vùng ven biển tạo nên “thủy triều đen”. Ô nhiễm nước còn có nguyên nhân từ các loại chất thải và nước thải công nghiệp chưa xử lý được thải ra các con sông, các loại phân bón hóa học và thuốc trừ sâu ngấm vào nguồn nước ngầm và nước ao hồ, nước thải sinh hoạt được thải ra từ các khu đô thị, khu dân cư ven sông. Các chất độc hại đó đã làm nhiễm bẩn nước sông, hồ và nước ngầm trên đất liền. Sau đó, chúng lại bị đưa ra biển là nguyên nhân dẫn đến hiện tượng “thủy triều đỏ”, làm chết ngạt các sinh vật sống trong nước. Các hiện tượng thủy triều đỏ, thủy triều đen,... gây những hậu quả nghiêm trọng cho toàn Trái Đất. Vì vậy, cung cấp nước sạch đang trở thành một nhiệm vụ khó khăn trên toàn thế giới.

Vậy, chúng ta phải làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên nước của chúng ta? Trước hết, mỗi chúng ta cần có ý thức tự giác tiết kiệm nước hàng ngày. Tùy theo mục đích sử dụng mà chúng ta có thể dùng nước sạch, nước giếng, nước mưa, nước sông, nước tái sử dụng. Sử dụng nước cho ăn uống, sinh hoạt vệ sinh cá nhân, sản xuất thực phẩm, các ngành sản xuất cần nước tinh sạch, ta sử dụng nước sạch từ công ti cấp nước, nước giếng hoặc nước sông đã qua hệ thống xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép. Sử dụng để tưới cây, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh chuồng trại, ta có thể sử dụng nước giếng, nước sông rạch hoặc nước thải đã được xử lý. Trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, ta nên nuôi trong chuồng trại có hệ thống xử lý chất thải, không chăn thả rong rêu dẫn đến ô nhiễm nguồn nước và môi trường. Chúng ta cũng cần tự giác không vứt rác xuống sông, hồ, bảo vệ nguồn nước. Để kêu gọi mọi người tham gia tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, thế giới đã chọn ngày 22-3 là Ngày Nước thế giới.

Nước là một yếu tố sinh thái, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường. Nước là nguồn tài nguyên quan trọng có khả năng tái tạo vô cùng quý giá. Mỗi con người chúng ta cần có những thái độ tích cực đối với nước. Bởi vì, nguồn nước quyết định ít nhiều đến sự phát triển của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc.

Trần Nguyễn Ngọc Trâm
(Trường THCS Thăng Long)

Đề 40: Hãy chứng minh rằng : Thể thao có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người.

Bài làm

Thể thao có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, nhất là trong cuộc sống bận bịu hiện nay khi con người gặp nhiều stress từ công việc, cuộc sống và cần thư giãn.

Hoạt động thể thao vừa lành mạnh, vừa mang lại nhiều ích lợi. Một trong những ích lợi chính của thể thao là tăng cường sức khỏe cho con người.

Từ xưa, con người đã biết đến tác dụng này của thể thao. Dân tộc ta vốn tầm vóc nhỏ bé nên khi xây dựng đất nước, Bác Hồ đã kêu gọi toàn dân tập thể dục. Và chính Bác cũng gương mẫu tập thể dục đều đặn hằng ngày. Bác nói : “Không có sức khỏe thì làm gì cũng không xong”, “tập thể dục là cách tốt nhất để rèn luyện sức khỏe”. Hay như người phương Tây vốn to lớn hơn ta mà cũng siêng năng tập thể thao. Nhờ vậy họ vượt bậc ta trong mọi hoạt động. Ngày nay vì thế mà những vận động viên thể thao thường có sức khỏe tốt hơn người bình thường chúng ta. Như bạn thấy đó, giữa một người siêng vận động và một người suốt ngày ngồi lì một chỗ thì người siêng vận động bao giờ cũng khỏe mạnh hơn và cơ thể săn chắc hơn.

Trong khi giúp cơ thể khỏe mạnh thì thể thao cũng góp phần giúp đem lại niềm vui và tạo ra những giá trị tinh thần to lớn. Khi tập thể thao và nỗ lực khi tập, con người sẽ cảm thấy vui vẻ hơn, phấn chấn hơn. Đó cũng là lí do mà nhiều người chọn bắt đầu buổi sáng bằng việc tập thể thao. Bạn sẽ không ngờ về hiệu quả làm việc của mình sau khi tập thể thao. Hơn nữa, tập thể thao sẽ giúp rèn luyện những đức tính cần thiết cho bạn. Đó là sống trung thực, tự tin, biết cách làm việc tập thể. Trong quá trình tập, bạn còn thân được thêm với nhiều người bạn mới. Trên thế giới, thể thao được xem như chiếc cầu gắn kết các nước với nhau. Những đại hội thể thao hằng năm giúp tăng hòa hợp và thiện chí giữa các dân tộc.

Vừa nhiều ích lợi, thể thao vừa phù hợp với tất cả mọi người. Từ trẻ con, người lớn tuổi, từ đàn ông đến phụ nữ,... mỗi người có thể chọn cho mình một môn thể thao phù hợp. Chúng ta còn chần chừ gì mà không tham gia thể thao để thay đổi cuộc sống của mình chứ! Đá bóng, cầu lông, chạy bộ,... những môn thể thao thú vị đang chờ đợi bạn.

Nào chúng ta cùng tập thể thao thôi!

Hà Đặng Phan Anh
(Trường THCS Đống Đa)

ĐỀ 41: Chứng minh ý thơ:

“Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh”.

Bài làm

Bác Hồ – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, dù bận rất nhiều việc vẫn luôn quan tâm, dành tình thương cho thiếu nhi.

Bác yêu trẻ lắm, tình yêu trẻ đã trở thành bản tính trong Bác. Tình yêu trẻ ăn sâu vào lối sống của Bác. Ngày thường Bác rất thân thiết với thiếu nhi. Dịp Bác bày tỏ tình cảm với thiếu nhi nhiều không kể xiết được : ở nhà trẻ, ở nhà trường, ở quảng trường, ở ngay trong vườn, ở trong Phủ Chủ tịch. Các cháu thường xúm xít quanh Bác như đàn cháu nhỏ vây quanh ông, chứ không phải tôn kính đứng xa như trước vị lãnh tụ của đất nước. Giữa Bác và các cháu dường như không có bất kì khoảng cách nào, các cháu gọi Bác một cách thân mật là “Bác Hồ” và Bác cũng âu yếm các cháu như với đàn cháu ruột vậy. Nghệ sĩ Ái Liên kể có lần Bác nhờ chú bảo vệ đưa Ái Xuân, Ái Vân là con cô đến chơi. Ba Bác cháu trò chuyện rất lâu, Ái Xuân, Ái Vân còn hát cho Bác nghe nữa. Bác còn cho kẹo để hai em mang về làm quà cho ba mẹ, hai đứa trẻ cứ quyến luyến Bác mãi. Ngay cả lúc khó khăn như khi đi chạy giặc, Bác cũng nghĩ đến các cháu. Bác ăn cháo bẹ nhường cơm cho bé gái, Bác cùng nằm giường nứa, cùng làm việc trên bàn nứa như các cháu. Người ta bảo tính Bác muốn “cộng khổ” với các cháu.

Bác cũng thường dạy : Mười năm trồng cây còn trăm năm trồng người. Bác nhận thức được tầm quan trọng của việc “trồng người” và luôn nhắc mọi người phải thực hiện theo. Còn bản thân Bác luôn là một tấm gương về lòng yêu trẻ. Với Bác, đất nước là nhà nên việc yêu thương thiếu nhi là điều đương nhiên.

Tình yêu thương ấy có xuất phát từ tấm lòng Bác. Chắc hẳn những ai biết Bác sẽ đều hiểu tấm lòng Bác. Nhưng để tăng sức thuyết phục thì chúng ta nên lắng nghe câu chuyện được anh Kháng – người phục vụ của Bác ghi lại :

“Tính Bác rất dễ xúc động. Có một đêm Bác ngủ trên gác một căn nhà, tới 4 giờ sáng Bác thức giấc. Ngoài trời gió vun vút, đập vào cửa kính, ngồi trong nhà còn thấy lạnh, thế mà đã có trẻ con rao hàng dưới đường. Bác khoác áo, mở cửa sổ, ngó nhìn cho tới khi em bé đi khuất mới từ từ khép cửa lại”.

Báo *Dân chúng* của nước Pa-ra-goay đã từng nhận xét rằng : “Chủ tịch Hồ Chí Minh có trái tim bao la như vũ trụ, có lòng yêu thương vô hạn với trẻ em”, quả không sai. Trong nước, Bác yêu thiếu nhi Việt. Bác hay thăm nom, vui cùng các cháu. Tết Trung thu hay dịp khai giảng Bác lại viết thư động viên các cháu. Ra nước ngoài, Bác lại gần gũi, thân thiết với thiếu nhi Việt kiều và ngoại quốc. Năm 1946, trong dịp sang thương thuyết với chính phủ Pháp, Bác Hồ vui cùng các cháu thiếu nhi Việt kiều và cũng lần ấy, Bác dành quả táo ngon cho một em gái nhỏ. Cử chỉ ấy làm mọi người ai cũng bất ngờ .

Bác Hồ yêu thương thiếu nhi và cũng hi vọng nhiều ở thiếu nhi. Bác luôn dạy các cháu nhiều điều hay lẽ phải, Bác mong các cháu trở thành người tốt để xây

dựng đất nước. Bác hi sinh cuộc đời vì đất nước và cũng để cho các cháu có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tình yêu của Bác dành cho thiếu nhi kể sao cho xiết. Và thiếu nhi Việt Nam cũng đã luôn biết ơn Bác, làm theo lời Bác dạy.

Nguyễn Lan Anh
(Trường THCS Nguyễn Huệ)

Đề 42: Phân tích nghệ thuật tương phản – tăng cấp trong tác phẩm “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Sống chết mặc bay là tác phẩm nổi tiếng của Phạm Duy Tốn. Tác phẩm còn sống mãi với thời gian một phần là do nội dung mang giá trị hiện thực sâu sắc, một phần là do nghệ thuật viết. Tác giả đã kết hợp khéo léo phép tương phản và tăng cấp.

Phép tương phản (còn gọi là đối lập) trong nghệ thuật là việc tạo ra những hành động, những cảnh tượng, những tính cách trái ngược nhau làm bật một ý tưởng bộ phận hoặc tư tưởng chính của tác phẩm. Trong truyện, có hai mặt tương phản cơ bản là: hình ảnh giữa quan với dân và trách nhiệm của quan với thái độ của dân. Cùng là lúc một giờ đêm nhưng đối với dân, đó là lúc công việc nguy cấp. Đối với quan lại, một giờ đêm lại thể hiện sự ăn chơi thâu đêm suốt sáng. Ở khúc đê sắp vỡ, “nước sông Nhị Hà lên to quá”, “dưới sông thời nước cứ cuộn cuộn bốc lên”. Còn ở trong đình – nơi vững chãi, cao ráo, “đèn thấp sáng trung”, nha lệ, kẻ hầu đi lại rộn ràng. Ngoài đê, hàng trăm dân phu vất vả chống đê vỡ. Ở đình, mọi người chỉ toàn là các chức sắc: quan phụ mẫu, nha lại, thầy đề, thầy đội, chánh tổng, thầy thông nhì. Một nơi thì toàn người dân khổ cực còn một nơi chỉ có quan lại. Dân “chân lấm tay bùn”, “lướt thướt như chuột lột”, “ai ai cũng mệt lử”. Trong khi đó, quan nhàn hạ chơi bài. Quan phụ mẫu “uy nghi, chễm chệ ngồi trên sập mới kê ở gian giữa”. Hắn có người gãi chân, người quạt lại có người chực điếu dóm. Hắn còn mang cả bát yến hấp đường phèn, đồng hồ, ống thuốc bạc, ngoáy tai, vi thuốc. Thật là sung sướng đủ điều! Khi đê vỡ, dân buồn thảm vì “nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết”, “kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn”, “chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu”. Họ bị nỗi đau mất vật chất lẫn tổn hại về tinh thần: mất người thân, mất mùa,... Trong lúc đó, quan lại cười hả hê vì thắng ván bài. Trách nhiệm của quan với thái độ của dân là mặt tương phản thứ hai. Trách nhiệm của quan là đốc thúc, điều hành việc hộ đê. Có quan thì nhân dân sẽ

phấn chấn hơn, có thể công việc sẽ hiệu quả hơn. Mang danh nghĩa là đi hộ đê nhưng quan lại chơi bài, chẳng thèm quan tâm dân làm việc thế nào. Lúc đê sắp vỡ đến lúc đê vỡ, quan đều gắt lên: “Mặc kệ”. Việc đe dọa đến tính mạng con người lại thuộc chức trách của quan phụ mẫu vậy mà hãn cũng mặc kệ. Không những mặc kệ mà quan còn bắt phải giữ phép tắc: “Không còn phép tắc gì nữa à?”, đê vỡ thì xử tội dân: “thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày”. Đây là thái độ vô trách nhiệm, lại còn đẩy trách nhiệm cho dân. Qua hai mặt tương phản, hình ảnh tên quan đi hộ đê được tác giả khắc họa rất rõ ràng. Hãn đi hộ đê nhưng lại mang những đồ như là đi du lịch thể hiện lối sống xa hoa vô độ. Dân thì vất vả “dem thân hèn yếu mà đối với sức mưa to nước lớn” còn quan lại nhàn hạ chơi bài. Điều này không chỉ làm nổi bật sự vô trách nhiệm mà còn nhấn mạnh lòng lang dạ sói của tên quan. Quan nhàn hạ sung sướng thế rồi còn hách dịch với kẻ dưới: hay gắt lên, sai: “điếu, mày!”, “ngồi khểnh vuốt râu, rung đùi”. Như vậy, tác giả dựng cảnh tương phản nhằm làm nổi bật sự vất vả khốn cùng của dân, làm nổi bật bản chất xấu xa của tên quan.

Tác giả không chỉ sử dụng nghệ thuật tương phản trong bài văn mà còn kết hợp tăng cấp rất tài tình. Phép tăng cấp là lần lượt đưa thêm chi tiết và chi tiết sau phải cao hơn chi tiết trước, qua đó làm rõ thêm bản chất một sự việc, một hiện tượng muốn nói. Tác giả sử dụng phép tăng cấp trong việc miêu tả mức độ thiên tai đồng thời là sự vất vả của dân và trong việc miêu tả mức độ “lòng lang dạ thú” của quan. Thiên tai dữ dội là nỗi lo lớn của dân. Đầu tác phẩm tác giả giới thiệu hoàn cảnh: “Trời mưa tầm tã”, sau đó lại viết: “Ấy vậy mà trên trời thời vẫn mưa tầm tã trút xuống” rồi “ngoài kia tuy mưa gió âm ỉm”. Trời cứ mưa làm nước càng dâng cao: “Nước sông Nhị Hà lên to quá”, “dưới sông thời nước cứ cuốn cuộn bốc lên” cuối cùng đê vỡ “nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu”. Nước càng dâng cao đồng nghĩa với việc nguy cơ đê vỡ càng cao: “hai ba đoạn đã thấm lậu, khéo thì vỡ mất” rồi “đê vỡ mặc đê”, “mấy mươi đê lở, ruộng ngập”, cuối cùng thì đê vỡ. Sự vất vả của dân cũng tăng cấp. Từ chiều đến lúc một giờ đêm, ai nấy “hết sức giữ gìn”, “lướt thướt như chuột lột”, “ai ai cũng mệt lử cả rồi”. Sau đó tác giả lại đưa thêm các chi tiết “chân lấm tay bùn”, “dân phu rối rít”, “tiếng người kêu râm rĩ”. Việc miêu tả mức độ “lòng lang dạ thú” của quan cũng được tăng cấp. Hãn đã vô trách nhiệm chơi bài trong đình. Khi có người báo đê sắp vỡ, hãn còn mặc kệ. Đến khi đê vỡ, hãn còn dọa cắt cổ, bỏ tù, đổ trách nhiệm cho dân được. Khi quan ù vẩn bài to khi đê vỡ, hãn còn cười hả hê được, không cần biết trong khi đó hàng trăm nghìn người đang đau khổ một phần là do mình. Hãn ham mê cờ bạc đến mức mặc kệ tất cả mọi thứ xung quanh. Từ đó, nghệ thuật tăng cấp khắc họa sâu sắc bản chất xấu xa của tên quan.

Trong tác phẩm *Sống chết mặc bay*, tác giả đã lựa chọn nghệ thuật tương phản và tăng cấp rất hợp lí rồi đan xen rất khéo léo hai nghệ thuật làm cho bài văn sâu sắc lại không mất đi tính tự nhiên. Việc kết hợp này làm nổi bật nỗi khổ của dân và bản chất xấu xa của tên quan. Từ đó, ta thêm hiểu về tác giả không chỉ tinh tế, thương dân mà còn rất tài tình. Nghệ thuật của bài văn đặc biệt làm cho tác phẩm có giá trị để đời.

Vũ Thanh Hoa
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

C. LẬP LUẬN GIẢI THÍCH

I – MỘT SỐ ĐỀ BÀI

1. Giải thích câu nói: Trên con đường dẫn đến thành công không có dấu chân của những kẻ lười biếng.

2. Hiểu thế nào về ý nghĩa câu tục ngữ:

*"Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần".*

3. Những ý kiến của em về vấn nạn ùn tắc giao thông hiện nay và biện pháp khắc phục.

4. Giải thích và chứng minh ý nghĩa câu ca dao:

*"Trăng lên khỏi núi mặt trăng
Tình ta với bạn khăng khăng một niêm".*

5. Giải thích và chứng minh lời khuyên trong câu:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

6. Hiện tượng học sinh chưa thích học môn Ngữ văn và những suy nghĩ của em về cách làm thay đổi hiện tượng này.

7. Giải thích lời khuyên của Bác Hồ:

*"Vì lợi ích mười năm trồng cây
Vì lợi ích trăm năm trồng người".*

8. Vì sao những tân trò mà Va-ren bày ra với Phan Bội Châu lại được Nguyễn Ái Quốc gọi là "những trò lố"?

9. Vì sao nhà văn Phạm Duy Tốn đặt tên cho truyện ngắn của mình là *Sống chết mặc bay*?
10. Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: “Thất bại là mẹ thành công”.
11. Em hãy giải thích lời khuyên của Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi”.
12. Do không được nghe giảng về câu tục ngữ: “Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền”, nhiều người không hiểu những từ Hán Việt trong câu ấy nghĩa là gì, người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không.

II – MỘT SỐ DÀN BÀI

Đề 1: *Sự cần thiết của kỉ luật trong chính sách cuộc sống.*

Mở bài:

Kỉ luật là điều rất cần thiết trong cuộc sống.

Thân bài:

1. Thế nào là kỉ luật?

2. Tại sao kỉ luật lại cần thiết trong đời sống?

– Ý thức kỉ luật giúp ta giữ gìn trật tự, luật pháp, không gây lộn xộn.

– Bất cứ nơi đâu cũng phải có kỉ luật hay quy luật. Mọi vật trong thiên nhiên phải trải qua một quy luật nhất định...

– Thử tưởng tượng bạn đang xếp hàng chờ mua đồ thì có một người vô ý thức chen ngang, làm ảnh hưởng đến cả hàng người.

– Trận động đất và sóng thần vừa qua ở Nhật Bản đã cho ta thấy một ví dụ điển hình về kỉ luật.

– Kỉ luật cũng góp phần làm sinh hoạt hằng ngày trở nên có tổ chức, ngăn nắp hơn.

3. Ích lợi của kỉ luật:

– Kỉ luật giúp ta hoàn thiện con người, rèn tính trật tự, cẩn thận, tự giác.

– Kỉ luật bảo vệ lợi ích chung, nếu không xã hội sẽ trở nên rối loạn.

Kết bài:

Mỗi người cần rèn luyện ý thức kỉ luật của mình trong đời sống hằng ngày.

Đề 2: Giải thích và chứng minh câu ca dao:

*“Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.*

Mở bài:

Ông cha ta từ xưa đã có câu ca dao:

*“Ơn cha nặng lắm ai ơi,
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.*

Thân bài:

1. Giải thích nghĩa của câu ca dao:

- Câu ca dao đề cao, tỏ lòng tôn kính với công ơn của cha mẹ.
- Ơn cha rất sâu nặng.
- Nghĩa mẹ “Chín tháng cưu mang” được so sánh với trời – thể hiện sự bao la, rộng lớn vô bờ bến của người mẹ.

⇒ Cho ta thấy công lao và ơn dưỡng dục của cha mẹ.

2. Công lao, vai trò của cha mẹ đối với con:

- Công sinh thành.
- Công nuôi dưỡng.
- Công dạy dỗ.

3. Ta phải làm gì để báo đáp công ơn cha mẹ?

Kết bài:

Câu ca dao vừa ca ngợi công lao của cha mẹ, vừa là một lời khuyên đúng đắn cho ta.

Đề 3: Giải thích và chứng minh ý nghĩa câu ca dao:

*“Trăng lên khỏi núi mặc trăng
Tình ta với bạn khăng khăng một niềm”.*

Mở bài:

Câu ca dao hay về tình bạn:

*“Trăng lên khỏi núi mặc trăng
Tình ta với bạn khăng khăng một niềm”.*

Thân bài:

1. Giải thích câu ca dao

a) Nội dung.

b) Ý nghĩa: Ca ngợi tình bạn chân thành, thủy chung.

2. Bàn luận và chứng minh

a) Tình bạn trong cuộc sống.

b) Những tình bạn đẹp.

3. Làm thế nào đó có một tình bạn đẹp.

Kết bài:

– Câu ca dao đã nâng cao giá trị của tình bạn chân thực.

– Cần trân trọng tình bạn.

III – MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

Đề 43: Kỉ luật có cần thiết trong nhà trường không?

Bài làm

Có nhiều ý kiến cho rằng: “Kỉ luật là rất cần thiết trong nhà trường”. Vậy kỉ luật là cần thiết trong nhà trường như thế nào và nếu thiếu kỉ luật thì nhà trường sẽ ra làm sao? Đây là một vấn đề đáng để chúng ta bàn luận.

Vậy thì, kỉ luật là gì? Kỉ luật là những phép tắc, quy định một tổ chức đề ra nhằm buộc mọi người trong tổ chức đó phải nghiêm chỉnh chấp hành nó.

Vậy tại sao kỉ luật cần thiết trong nhà trường? Trước hết, kỉ luật là rất cần thiết đối với học sinh. Kỉ luật giúp cho học sinh có ý thức hơn đối với những việc mình làm, giúp họ đạt kết quả cao hơn trong học tập. Kỉ luật còn giúp cho học sinh có thể tự khép mình vào khuôn khổ, không làm những điều sai trái hay bị sa đà vào các tệ nạn xã hội. Và kỉ luật cũng rất cần thiết đối với nhà trường. Nó rất cần thiết trong việc quản lí học sinh. Nhờ kỉ luật, nhà trường có thể ngăn chặn những hành vi sai trái ảnh hưởng đến nhà trường của học sinh; ngăn không cho học sinh sa vào các tệ nạn, giúp học sinh có thể tự hoàn thiện dần những nhân cách tốt, đức tính tốt của học sinh. Từ đó, kỉ luật là rất cần thiết đối với học sinh cũng như đối với nhà trường. Nếu thiếu kỉ luật thì nhà trường sẽ không thể quản lí nổi học sinh và lúc đó học sinh sẽ trở nên vô ý thức, vô kỉ luật, sẽ làm những điều mình thích, theo suy nghĩ của mình cho dù nó có làm ảnh hưởng đến nhà trường hay mọi người xung quanh mà vẫn không bị kỉ luật hay bị xử phạt gì. Học sinh lúc

này sẽ dễ làm đánh mất nhân cách của bản thân, dễ bị sa ngã và lâm vào những tệ nạn xã hội. Học sinh không tự chủ được bản thân sẽ gây hại cho gia đình, những người xung quanh và cả xã hội.

Có nhiều học sinh cho rằng kỉ luật là mất tự do, mất dân chủ?! Nhưng thực chất kỉ luật lại chính là tự do, là dân chủ. Một người luôn chấp hành nghiêm túc kỉ luật thì những công việc làm theo kỉ luật sẽ trở thành thói quen, nếp sống tốt. Những người luôn tuân thủ nghiêm túc kỉ luật thì sẽ thấy không hề bị gò bó, mất tự do một chút nào và những người đó sẽ tự thấy kỉ luật cần thiết cho mình. Nếu được dạy dỗ từ lúc còn bé trong một môi trường có kỉ luật tốt thì lớn lên chúng ta sẽ tự giác trong việc giữ gìn kỉ luật thật tốt.

Như vậy chúng ta đã biết được tầm quan trọng của kỉ luật trong nhà trường và những tác hại nặng nề của việc thiếu kỉ luật. Nhưng làm thế nào để giữ vững được kỉ luật trong nhà trường? Về phía bản thân học sinh, chúng ta phải tự ý thức được rằng cần giữ kỉ luật thật tốt. Chúng ta phải tự giác chấp hành kỉ luật nghiêm chỉnh; không làm điều gì vi phạm kỉ luật, gây ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh và đến nhà trường. Đồng thời chúng ta cũng phải nhắc nhở, khuyên nhủ các bạn phải chấp hành kỉ luật như mình. Còn về phía nhà trường, trước hết, chúng ta cần phải nâng cao ý thức giữ gìn kỉ luật cho học sinh. Nên đưa ra những hình thức kỉ luật xử phạt thật nặng đối với những học sinh cố tình vi phạm. Đồng thời chúng ta cũng cần phải đưa ra những sự động viên, khen thưởng kịp thời đối với những học sinh chấp hành nghiêm chỉnh kỉ luật để làm gương sáng cho các bạn khác noi theo.

Như vậy, chúng ta đã chứng minh được rằng kỉ luật là một điều rất cần thiết trong học tập và chúng ta phải có nhiệm vụ làm tốt các biện pháp để giữ vững được kỉ luật trong nhà trường bền chặt.

Nguyễn Đức Trí
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

ĐỀ 44 : *Giải thích, chứng minh câu:*

*“Ơn cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.*

Bài làm

Trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi ta vẫn gặp những hiện tượng con cái bất hiếu, vô lễ với cha mẹ. Những hành vi vô đạo đức đó đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến truyền thống đạo đức của dân tộc, xúc phạm đến tình phụ tử, mẫu tử thiêng liêng. Để khuyên răn, giáo dục những người con đó, từ xưa ông cha ta đã có

một câu ca dao mà hẳn ai cũng biết: “Ôn cha nặng lắm ai ơi – Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”. Quả thật, câu ca dao là một triết lí, một lời khuyên vô cùng đúng đắn cho chúng ta.

Câu ca dao đã ca ngợi tình yêu bao la vô bờ bến của cha mẹ, đề cao, tỏ lòng tôn kính với những người đã có công sinh thành ra mình. Ôn cha không ai cân được, không ai đo được, cũng chẳng ai đong đếm được. Nhưng ai cũng đều cảm thấy mình mang ơn cha rất nặng, công cha không kể xiết! Cha là người dạy ta những bài học làm người đầu tiên trên trường đời, là người bảo ban, chỉ dạy ta khi ta mắc lỗi, giúp ta trưởng thành hơn. Người mẹ cũng vậy, mẹ là người đã mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày ròng rã để sinh ra ta, cưu mang ta gần ấy ngày tháng. Đến khi con lớn, mẹ cũng là người nuôi nấng, chăm sóc ta từng bữa ăn đến giấc ngủ. Đứa trẻ nào khi bắt đầu cất tiếng nói cũng là tiếng gọi mẹ đầu tiên, đơn giản vì mẹ là người gần gũi, thân thiết nhất với mình. Nghĩa tình của mẹ được so sánh với trời, thể hiện sự bao la, rộng lớn vô bờ bến của tình yêu người mẹ. Bầu trời không có điểm bắt đầu, cũng không có điểm kết thúc, nhưng luôn cao vời vợi, hết như tình yêu của mẹ lớn lao vô tận. Câu ca dao đã cho ta thấy công lao sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ đối với con cái.

Công cha nghĩa mẹ thật to lớn và vô tận xiết bao! Tình yêu của cha bao la tha thiết, cha dạy con những bài học làm người đầu tiên. Chẳng thế mà tục ngữ xưa đã nói: “Con có cha như nhà có nóc – Con không cha như nòng nọc đứt đuôi.” Người cha là trụ cột gia đình, thế nên khi con còn có cha cũng như căn nhà vững chãi vẫn còn nóc nhà che chắn, khi cha mất rồi thì con chơi vơi, hụt hẫng như chú nòng nọc mới sinh đã đứt đuôi. Cha luôn mong muốn cho con mình giỏi giang, trưởng thành hơn, thế nên cha mới nghiêm khắc, mới đánh mắng con, mong con nhận ra khuyết điểm và sửa chữa kịp thời. Công lao của cha còn được so sánh với núi Thái Sơn – một ngọn núi cao nổi tiếng ở Trung Quốc, mà ngày xưa trong thơ văn, các nhà văn, nhà thơ thường mượn hình ảnh này để nói lên sự lớn lao của sự vật. Trong gia đình, cha gánh vác, gánh vác những công việc nặng nhọc nhất, xông xáo với đời lo xây dựng cơ nghiệp. Đối với nhà, cha là trụ cột vững chắc của vợ con. Công lao của cha nhiều vô kể. Bởi vậy dân gian ta mới có câu so sánh cha như ngọn núi sừng sững hiên ngang. Và nếu chỉ có cha không thì liệu người con có thể hình thành, phát triển và tu dưỡng nhân phẩm một cách hoàn thiện không? Vị trí của người mẹ lại càng không thể thiếu trong gia đình Việt Nam. Mẹ đã mang nặng đẻ đau ra ta, chăm chút cho ta từng li từng tí, từ lúc còn đỏ hỏn cho tới khi trưởng thành. Khi ta mới sinh ra cũng là mẹ cho ta bú, bàn tay mẹ đỡ ta dậy lúc trượt ngã, khi lớn cũng là mẹ khuyên nhủ, bảo ban ta khi ta mắc sai lầm. Một câu ngạn ngữ của Đức đã nói: “Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc – Đừng để buồn lên mắt mẹ

nghe không?”. Những ai khi còn mẹ, có thể vô tâm, không nghĩ đến mẹ, nhưng khi mẹ họ đã mất đi thì họ sẽ không bao giờ tìm lại được một tình thương nào bao la, thiêng liêng như của mẹ. Công nghĩa của mẹ cũng được so sánh với nước trong nguồn – dòng nước chảy không bao giờ cạn, như tình yêu vô tận của mẹ. Mẹ còn dạy ta những bài học đầu tiên bằng sự dịu dàng, nhân hậu của mình. Vị thánh hiền Khổng Tử hồi nhỏ đã từng trốn học đi chơi, mẹ của ông thấy vậy đã cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung mà nói rằng: “Con đang học mà bỏ về nhà cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy!” làm Khổng Tử hối lỗi. Người mẹ với lòng nhân hậu đã dạy cho con những bài học thuở ấu thơ. Cha mẹ suốt đời làm việc vất vả nuôi dạy con cái, dựng vợ gả chồng, mong các con có cuộc sống hạnh phúc, tốt đẹp, tràn đầy tình yêu thương. Lúc về già, cha mẹ cũng chỉ mong được ở cùng con cái cho bớt cô đơn, được ngắm nhìn cháu con sum họp vui vầy trong một gia đình và được con cháu báo hiếu là niềm vui cuối đời. Công lao của cha mẹ thật to lớn xiết bao!

Vậy chúng ta phải làm gì để báo đáp công ơn của cha mẹ? Cha mẹ là người sinh ra ta, đồng thời cha mẹ cũng là người có công nuôi dạy ta bao năm tháng, từ một đứa trẻ ngây thơ trở thành một trang thiếu niên có hiểu biết. Cơm ăn, áo mặc hằng ngày, thuốc thang chữa trị khi ta đau ốm và biết bao vật dụng cho ta, tất cả đều do công sức lao động gian nan, vất vả và mồ hôi công sức của cha mẹ. Ta hiểu biết điều hay lẽ phải, biết cách cư xử trong gia đình, trong xã hội cũng là nhờ công lao dạy bảo, giáo dục của cha mẹ. Để đáp lại sự sinh thành và dưỡng dục ấy, đạo làm con phải giữ tròn chữ hiếu. Đó chính là đền đáp xứng đáng của người con đối với cha mẹ. Ca dao xưa đã dạy: “Một lòng thờ mẹ kính cha – Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”. Để tỏ rõ lòng hiếu thảo, chúng ta không cần dâng của ngon vật lạ cho cha mẹ, chỉ cần dành thời gian hỏi thăm, chuyện trò với cha mẹ mỗi ngày là đủ. Người con có hiếu là người yêu thương kính trọng cha mẹ, vâng lời cha mẹ, biết tuân theo những lời chỉ bảo đúng đắn của cha mẹ. Người con có hiếu phải biết làm cho cha mẹ vui lòng bằng cách chăm chỉ học tập, bằng những lời nói và việc làm có đạo đức như đi thưa, về trình và luôn giúp đỡ cha mẹ trong công việc gia đình. Nhất là khi cha mẹ già yếu, ốm đau, người con càng phải hết lòng chăm sóc, phụng dưỡng với tất cả tình cảm quý trọng của mình. Đó chính là món quà đền đáp trọn vẹn mà bất cứ vị phụ huynh nào cũng muốn được nhận từ con cái.

Qua câu ca dao, chúng ta càng thấm thía thêm về công lao sinh thành, dưỡng dục của bố mẹ đối với mình. Hình ảnh cha mẹ thật thiêng liêng, cao cả nhưng cũng thật bình dị, gần gũi, thân thương. Câu ca dao vừa ca ngợi công ơn trời bể của cha mẹ, vừa là một lời khuyên cho ta nhớ và trân trọng những công ơn to lớn đó.

Đặng Phan Anh
(Trường PTDL Lương Thế Vinh)

Đề 45: Từ câu ca dao sau, hãy trình bày suy nghĩ về tình bạn:

*“Trăng lên khỏi núi mặc trăng
Tình ta với bạn khăng khăng một niềm”.*

Bài làm

Trong cuộc sống, những người bạn đóng vai trò rất quan trọng đối với chúng ta. Trong kho tàng ca dao xưa, nhân dân ta cũng có rất nhiều câu ca dao ca ngợi tình bạn. Một trong những câu ca dao hay về tình bạn là:

*“Trăng lên khỏi núi mặc trăng
Tình ta với bạn khăng khăng một niềm”.*

Trăng và núi là tượng trưng cho hai người bạn. Trăng mà không có núi thì thật lạc lõng làm sao. Núi mà có trăng thì núi mới đẹp. Vậy mà trăng nở lòng “lên khỏi núi”. Mượn hình ảnh “trăng lên khỏi núi”, nhân dân ta muốn nói đến sự xa nhau của hai người bạn. Mặc dù vậy nhưng tình cảm giữa ta và bạn vẫn “khăng khăng một niềm”. Không có gì có thể làm thay đổi tình bạn gắn bó khăng khít, bền chặt giữa ta và bạn.

Câu ca dao giàu hình ảnh ấy đã ca ngợi tình bạn đẹp. Đó là tình bạn chân thật, thủy chung, dù có thế nào vẫn luôn sát cánh bên nhau. Qua đó, ta hiểu thêm rằng, người bạn thật sự là người bạn luôn bên ta chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng ta kể cả lúc ta gặp hoạn nạn. Người bạn thật sự là người bạn còn ở bên ta khi tất cả những người khác đã rời bỏ ta.

Trong cuộc sống có hai loại tình bạn. Tình bạn giả – loại tình bạn chiếm đa phần là tình bạn đến với nhau chỉ để mưu lợi cá nhân. Khi ta là một người giàu có, tương lai rộng mở, những người bạn này luôn sát bên ta. Nhưng họ bên ta chỉ để lợi dụng, nhờ vả. Và đến khi ta sa cơ, họ là những người đầu tiên lạnh lùng quay bước. Hoặc, họ cố gắng làm ta đi trật hướng, cố gắng làm ta lún sâu vào việc làm sai (mà ta không hề hay biết) để họ có cơ hội vươn lên. Những kẻ này không xứng đáng là bạn. Còn tình bạn thật – loại tình bạn trên đời cũng không hiếm là tình bạn đến với nhau không vì gì cả! Đó là những người bạn luôn bên ta cho dù ta gặp khó khăn, hoạn nạn. Khi đó những người bạn ấy sẽ vực ta dậy, an ủi và động viên ta, tiếp thêm cho ta nghị lực. Khi ta làm một việc gì sai, họ sẽ là những người chỉ cho ta thấy sai lầm và giúp ta sửa chữa nó.

Tình bạn đẹp rất đáng quý. Trước hết, đó là tình bạn vô tư, trong sáng, đầy tin tưởng. Đó là những người bạn đến với nhau chỉ để có một người cùng kề vai sát cánh bên, để tìm thấy một chỗ dựa tinh thần, để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn

trong cuộc sống. Đó là những người không bao giờ đứng chắn trên con đường ta đi, trừ khi ta đang đi xuống dốc. Đó là những người không bao giờ có những toan tính nhỏ nhen, vụ lợi, không có sự đố kỵ, hơn thua. Những người bạn ấy là kết quả của cả một quá trình gắn bó lâu dài giữa những người bạn thân thiết. Tình bạn cao quý là món quà vô giá dành cho những ai biết tôn trọng và nâng niu nó. Vì vậy, vai trò của tình bạn là làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn. Tình bạn làm lòng ta ấm áp thêm nhiều và nghị lực tăng thêm vạn lần. Cuộc sống không có bạn bè thì sẽ thế nào? Không có bạn, ta không có người cùng chia sẻ, không có người động viên ta khi ta thất bại. Cuộc sống ấy thật lạnh lẽo, tẻ nhạt và cô độc biết bao! Đó là một cuộc sống vô vị.

Tình bạn tốt và xấu luôn lẫn vào nhau. Nếu ta không chọn bạn, ta rất có thể có một tình bạn giả. Ngược lại, nếu ta có một người bạn tốt mà không biết vun đắp cho tình bạn thì tình bạn ấy cũng khó mà bền lâu. Vậy nên ta cần “chọn bạn mà chơi”. Ta cần kĩ lưỡng xem xét trước khi quyết định người đó có phải bạn thân mình hay không. Nhưng để có một tình bạn đẹp, quan trọng nhất, ta cần phải là một người bạn tốt. Ta cần quan tâm tới người bạn của mình, chia sẻ với họ những niềm vui, xoa dịu cho họ những nỗi buồn. Chỉ khi cánh tay ta có rộng mở thì mới nhận được lại tình cảm của bạn. Đó là những yếu tố quan trọng nhất để có một tình bạn đẹp.

Trong cuộc sống cũng có không ít những tình bạn đẹp.

Có những tình bạn được lưu danh muôn thuở trong thơ văn như tình bạn của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà*, Nguyễn Khuyến đã đón tiếp bạn không bằng thịt cá, đến bữa cơm rau dưa, đến ngay cả miếng trầu cũng “không có”. Nhưng vật chất thiếu thốn không làm tình bạn của họ bị sút mẻ. Chỉ cần tấm lòng, cần “ta với ta” là đủ. Tình bạn thâm thiết giữa hai nhà nho đã vượt lên trên những nghi thức, những ràng buộc vật chất thường tình.

Xung quanh ta cũng có biết bao nhiêu tình bạn đẹp. Chúng ta chắc hẳn cũng biết câu chuyện cảm động về cậu học trò Nguyễn Văn Giáp ở Thanh Hóa đã năm năm liền công bạn là Vũ Doãn Lợi đến trường. Trường học cách nhà hai bạn đến 10 ki lô mét nhưng ngày nào Giáp cũng chăm chỉ công Lợi đi học mà không quản ngại nắng mưa. Đó là một nghĩa cử cao quý mà ít ai có thể có được. Thật là một tình bạn đẹp!

Chúng ta cũng vậy, ai cũng có ít nhất một người bạn thân. Người bạn đó có giúp đỡ ta vượt qua mọi khó khăn, người bạn đó có luôn cùng ta chia sẻ mọi buồn vui trong cuộc sống? Chắc chắn câu trả lời là có. Tại sao ư? Chỉ đơn giản thôi: vì đó là một người bạn chân thực. Nếu ta chân thực với họ thì họ cũng sẽ là một người bạn chân thực với ta.

Câu ca dao đã nâng cao giá trị của tình bạn chân thực. Người bạn tốt là một thiên sứ mà Chúa Trời ban tặng cho ta để ta có một bờ vai nương tựa mỗi khi khó khăn, vấp ngã, là người sẽ mãi mãi sát cánh bên ta trong suốt đường đời. Tình bạn là niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi con người. Tình bạn rất đáng quý nên ta cần trân trọng.

Trần Thuỳ Linh
(Trường THCS Nguyễn Công Trứ)

Đề 46: Giải thích lời khuyên trong câu tục ngữ:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

Bài làm

Trong cuộc sống, con người hơn con vật ở chỗ là biết dùng lời nói để trao đổi với nhau. Vì thế lời nói có giá trị đặc biệt đối với mỗi người. Để khuyên mọi người có một cách nói năng đúng đắn, ông cha ta đã căn dặn:

*"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".*

Vậy lời nói là gì? Lời nói là hình thức giao tiếp bằng ngôn ngữ. Lời nói theo ta suốt cả cuộc đời. Ngay từ khi còn nằm trong nôi, chúng ta đã biết bập bẹ hóng chuyện, khi lớn hơn một chút, ta lại biết gọi bố, gọi mẹ, nói những tiếng đơn giản đầu tiên. Hơn nữa, trong muôn loài, chỉ có con người là biết nói, vì thế, chúng ta càng phải trân trọng lời nói và không nên sử dụng chúng tùy tiện.

Sở dĩ không được ăn nói tùy tiện là vì lời nói đánh giá trình độ văn hóa của mỗi con người. Thế nên mới cần "lựa lời", là chọn lọc những từ ngữ đúng mực với mục đích câu nói. Khi giao tiếp, việc "lựa lời" là rất quan trọng. Chỉ cần chút sơ ý sẽ bị người khác hiểu lầm, dễ dẫn đến xích mích. Ăn nói dễ hiểu, dễ nghe sẽ khiến mọi người có cảm tình, vì phần lớn con người ta thích "nói ngọt lọt đến xương". "Ngọt" chỉ đơn giản là để "cho vừa lòng nhau".

Trong cuộc sống, lời nói rất quan trọng. Nó như một con dao hai lưỡi. Một mặt sẽ đem lại những hiệu quả tốt, mặt khác cũng có thể lại dẫn tới những hậu quả khôn lường. Một lớp trưởng có tài ăn nói sẽ được các thành viên trong lớp yêu mến, nể phục. Một người cha tốt là người biết cách dạy con bằng những lời nói chân thành, nhẹ nhàng, ý nghĩa chứ không phải roi đòn. Trái lại: một người giám đốc chỉ thích xu nịnh, vụ lợi, thường xuyên quát mắng nhân viên sẽ chỉ

nhận được những ánh mắt khinh bỉ của người ngoài. Thực tế, nhân viên thường chỉ âm ức, khinh ghét cấp trên trong lòng chứ họ không dám đứng lên đấu tranh. Một lần nữa, lại vì lời nói! Nó có thể cướp mất miếng ăn của họ. Lời nói quả thực là rất đáng sợ.

Nhưng cũng lại giả sử nếu trên thế giới không có lời nói. Khi đó mọi người sẽ phải sử dụng ngôn ngữ hình thể để trao đổi với nhau. Mọi việc trở nên rối tung và khó khăn hơn bao giờ hết. Không lời nói, không tiếng cười, không âm nhạc,... tất cả như chìm vào một khoảng lặng đáng sợ, băng giá, khô khốc. Lời nói dù đem đến nhiều điều khó xử nhưng cũng không thể thiếu trong đời sống được.

Vậy để thực hiện được lời nói này, chúng ta phải làm thế nào? Ta cần chọn lời nói, ngôn ngữ phù hợp với từng hoàn cảnh, đối tượng. Không những thế, ta cần biết kiểm chế cảm xúc của bản thân để tránh xảy ra xích mích, cãi vã. Nhưng muốn có khả năng ăn nói, giao tiếp hoàn hảo, ta lại phải trải qua một quá trình rèn luyện lâu dài nữa. “Nói” nghe thì dễ, nhưng để mà “cho vừa lòng nhau” thì không phải ai cũng làm được. Nhưng nếu nghe một lời nói dễ chịu mà giả dối thì cũng không đúng. Lời nói trước hết phải chân thật, sau đó mới tốt đẹp. Có khi, dù chỉ là vô tình, ta chọc ghẹo ai đó bằng những lời khó nghe, chỉ để sướng cái miệng của mình và đem lại tiếng cười cho những người khác mà không biết họ khó chịu và tủi thân thế nào. Từ đó ta mất giá trị trong mắt họ và trở thành đứa vô duyên, không biết cách ăn nói. Bởi vậy nên trước khi phát ngôn một điều gì đó, ta cần “uốn lưỡi bảy lần” để tránh nói ra những điều làm tổn thương người khác. Không có gì mà trong các cửa hàng buôn bán, người ta treo biển “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”. Người bán hàng sử dụng lời nói kéo khách hàng xích gần lại với mình hơn. Lời nói có khi đem lại hạnh phúc cho người khác, nhưng nếu bất cẩn nó lại khiến người ta cảm thấy đau khổ. Nếu phát ngôn bừa bãi là một thói quen rồi, xin hãy dừng lại và sửa chữa. Đừng nghĩ “Lời nói chẳng mất tiền mua” là lời nói được hạ thấp trở thành một thứ rẻ mạt mà sử dụng không chút suy nghĩ. Thực ra, nó rất quý giá mà không tiền nào có thể mua được. Một lời đã nói cho đi thì không thể lấy lại. Vì thế hãy quý trọng từng lời nói và sử dụng chúng vào những mục đích tốt đẹp, để giữ được nét đẹp và sự phong phú của ngôn ngữ, cũng như vẻ đạo đức của bản thân mình.

Câu ca dao là một bài học sâu sắc về lời nói. Mỗi người hãy tự rèn luyện để có được cách nói văn minh, lịch sự, đạt được mục đích như mong muốn.

Nguyễn Phương Thảo
(Trường THCS Cao Bá Quát)

Đề 47: Giải thích lời khuyên :

*"Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần".*

Bài làm

Với mỗi người, tình cảm gia đình là quan trọng nhất. Trong kho tàng ca dao, tục ngữ Việt Nam, có rất nhiều câu nói về điều này, nhất là tình cảm anh em. Một trong số những câu đó là:

*"Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần".*

Tay và chân là những bộ phận quan trọng trong một cơ thể bình thường. Tuy mỗi bộ phận đảm nhận một nhiệm vụ riêng nhưng chúng có liên hệ rất khăng khít với nhau, bổ sung cho nhau để người hoạt động một cách dễ dàng, chính xác. Thiếu đi dù chỉ một trong hai bộ phận này, người ta sẽ rất khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày, bởi tay không thể thay thế cho chân mà chân cũng không thể thay thế cho tay. Anh em trong một gia đình cũng vậy! Dù là hai người khác nhau nhưng cùng chung cha mẹ sinh ra, cùng chung một dòng máu, cùng lớn lên bên nhau, gắn bó một cách mật thiết với nhau từ khi nhỏ tới lúc lớn, hỗ trợ, bổ sung cho nhau, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn: "Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần". "Rách" và "dở" là hoàn cảnh khốn khó, khổ sở; "lành" và "hay" là hoàn cảnh đầy đủ ấm no. Nói chung lại: "rách", "lành", "dở" và "hay" thể hiện hoàn cảnh sướng khổ của mỗi người trong cuộc đời. "Đùm bọc", "đỡ đần" có nghĩa là giúp đỡ, chia sẻ cho nhau mọi niềm vui, nỗi buồn. Câu ca dao này đã nêu lên một cách ứng xử hợp tình hợp lý cho tình huống trên: Dù tình cảm thay đổi nhưng tình anh em vẫn còn y nguyên. Lúc ta gặp khó khăn, có thể bạn bè sẽ bỏ mặc, nhưng anh em thì không bao giờ làm thế. Bởi cả hai "máu mủ ruột già", người kia bỏ mặc người này sẽ cảm thấy đau quặn như đau cho chính bản thân mình. Tuy nhiên, anh em nên lấy cái tình ra mà giúp đỡ giúp đỡ nhau, không nên so đo, tính toán thiệt hơn, tránh gây ra mâu thuẫn trong gia đình.

Phải quan tâm, giúp đỡ đối với anh em của mình là một điều nên làm, hợp tình, hợp lý. Nếu có anh em bên cạnh giúp đỡ thì có những vấn đề khó khăn cũng sẽ dễ dàng được giải quyết. Dù mỗi người có những nhược điểm riêng, nhưng vì chung một dòng máu nên vẫn cần thông cảm và đùm bọc nhau. Trong câu chuyện *Sự tích trầu cau*, khi người em bỏ đi, người anh thậm chí còn mặc vợ ở nhà để đi kiếm em, và sau đó hai anh, một người hóa đá, một người hóa cây, cây luôn tỏa bóng che mát cho tảng đá. Từ đây ta hiểu ra rằng: tình cảm anh em một nhà là bất

nguồn cho những tình cảm khác. Vì thế, dù sau này có nhiều mối quan hệ khác ngoài xã hội, nhưng ta vẫn phải giữ nguyên tình anh em hòa thuận, khăng khít. Đó là yếu tố dẫn đến hạnh phúc gia đình. Tình anh em là tình cảm gắn bó nhất trên thế gian này! Vì thế, câu ca dao đã nêu lên bài học đạo đức quý giá cho mỗi con người. Từ hình ảnh “tay chân”, người xưa đã diễn đạt hết sức khéo lời khuyên: anh em một nhà phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Chúng ta cần nhớ mãi lời răn dạy quý báu này của cha ông.

Mai Phương Thảo
(Trường THCS Lê Ngọc Hân)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i>	3
Phần thứ nhất: VĂN MIÊU TẢ VÀ VĂN TỰ SỰ	5
A. Văn miêu tả	5
I – Một số đề bài	5
II – Một số dàn bài	6
III – Một số bài làm của học sinh	7
Đề 1. Miêu tả cảnh làng quê.	7
Đề 2. Tả cảnh biển Sầm Sơn.	8
Đề 3. Tả một cảnh đẹp nơi em ở. (Tả Hồ Tây)	12
Đề 4. Hãy miêu tả cảnh Đèo Ngang sau khi đọc bài thơ <i>Qua Đèo Ngang</i> của Bà Huyện Thanh Quan.	13
Đề 5. Em hãy dựa vào bài thơ <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> của Lí Bạch, tả lại cảnh thác núi Lư.	14
B. Văn tự sự	15
I – Một số đề bài	15
II – Một số dàn bài	15
III – Một số bài làm của học sinh	16
Đề 6. Tả và kể về một người bạn của em.	16
Đề 7. Kể lại câu chuyện "Nhà tranh bị gió thu phá" theo bài thơ của Đỗ Phủ.	27
Đề 8. Kể một chuyện vui vừa xảy ra với em và các bạn.	30
Đề 9. Kể câu chuyện dựa vào bài thơ của La Phông-ten.	32

Phần thứ hai: VĂN BIỂU CẢM	35
A. Khái quát	35
I – Nhu cầu biểu cảm	35
II – Văn biểu cảm	35
III – Để làm tốt một bài văn biểu cảm	38
IV – Cách làm một bài văn biểu cảm	41
V – Những kiểu bài văn biểu cảm thường gặp	52
B. Biểu cảm về thiên nhiên	62
I – Một số đề bài	62
II – Một số dàn bài	62
III – Một số bài làm của học sinh	63
Đề 10. Phát biểu cảm nghĩ về cây tre.	63
Đề 11. Phượng vĩ – loài hoa em yêu.	65
Đề 12. Cảm nghĩ về hoa sen.	68
Đề 13. Cây bàng – bạn của học trò.	69
Đề 14. Cây đa làng tôi.	70
C. Biểu cảm về cảnh đẹp	72
I – Một số đề bài	72
II – Một số dàn bài	72
III – Một số bài làm của học sinh	73
Đề 15. Quê hương với tôi.	73
Đề 16. Mùa thu của em.	75
Đề 17. Mùa hè thú vị.	75
Đề 18. Biểu cảm về đêm trăng đẹp.	76
Đề 19. Quê hương em.	77

D. Biểu cảm về tác phẩm văn học	79
I – Một số đề bài	79
II – Một số dàn bài	79
III – Một số bài làm của học sinh	80
Đề 20. Cảm nghĩ khi đọc bài thơ <i>Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh</i> của Lí Bạch.	80
Đề 21. Biểu cảm về sách.	83
Đề 22. Biểu cảm về bài <i>Cổng trường mở ra</i> của Lý Lan.	86
Đề 23. Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ <i>Cánh khuya</i> của Hồ Chí Minh.	88
Đ. Biểu cảm về con người	90
I – Một số đề bài	90
II – Một số dàn bài	90
III – Một số bài làm của học sinh	91
Đề 24. Cảm nghĩ về thầy, cô giáo.	91
Đề 25. Cảm nghĩ về bà của em.	92
Đề 26. Cảm nghĩ của em về ông.	96
Đề 27. Mẹ – người mà em yêu quý nhất đời.	100
Đề 28. Biểu cảm về bố.	104
E. Một số dạng bài biểu cảm khác	106
I – Một số đề bài	106
II – Một số dàn bài	106
III – Một số bài làm của học sinh	108
Đề 29. Về một con vật nuôi gắn bó với em.	108
Đề 30. Biểu cảm về món quà tuổi thơ.	109
Đề 31. Biểu cảm về tình bạn.	113

Đề 32. Về công ơn cha mẹ.	115
Đề 33. Biểu cảm về món ăn yêu thích.	116
Đề 34. Con mèo nhà em.	118
Phần thứ ba: VĂN NGHỊ LUẬN	120
A. Khái quát	120
I – Nhu cầu nghị luận và văn nghị luận	120
II – Để làm tốt một bài văn nghị luận	122
B. Lập luận chứng minh	139
I – Một số đề bài	139
II – Một số dàn bài	139
III – Một số bài làm của học sinh	141
Đề 35. Hãy chứng minh bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.	141
Đề 36. Chứng minh tính chân lí trong bài thơ (“Không có việc gì khó... Quyết chí ắt làm nên” – Hồ Chí Minh).	143
Đề 37. Qua cuộc gặp gỡ tưởng tượng giữa Va-ren và Phan Bội Châu trong tác phẩm <i>Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu</i> (Nguyễn Ái Quốc), hãy phân tích về hai nhân vật này.	146
Đề 38. Hãy chứng minh lời khuyên của câu tục ngữ: “Có công mài sắt, có ngày nên kim”.	149
Đề 39. Những suy nghĩ về tài nguyên nước hiện nay.	151
Đề 40. Hãy chứng minh rằng: Thể thao có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người.	153
Đề 41. Chứng minh ý thơ “Ai yêu các nhi đồng – Bằng Bác Hồ Chí Minh”.	154
Đề 42. Phân tích nghệ thuật tương phản – tăng cấp trong tác phẩm <i>Sống chết mặc bay</i> của Phạm Duy Tốn.	156

C. Lập luận giải thích	158
I – Một số đề bài	158
II – Một số dàn bài	159
III -- Một số bài làm của học sinh	161
Đề 43. Kỉ luật có cần thiết trong nhà trường không?	161
Đề 44. Giải thích, chứng minh câu : “Ôn cha nặng lắm ai ơi – Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang”.	162
Đề 45. Từ câu ca dao sau, hãy trình bày suy nghĩ về tình bạn : “Trăng lên khỏi núi mặt trăng – Tình ta với bạn khăng khăng một niềm”.	165
Đề 46. Giải thích lời khuyên trong câu tục ngữ : “Lời nói chẳng mất tiền mua – Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”.	167
Đề 47. Giải thích lời khuyên : “Anh em như thể chân tay – Rách lành dùm bọc dớ hay dờ dẩn”.	169

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Tổng biên tập kiêm Phó Tổng Giám đốc NGUYỄN QUÝ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung :

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TỈNH

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập lần đầu và tái bản :

NGUYỄN THỊ BÉ

Trình bày bìa:

ĐINH THUỶ LINH

Sửa bản in :

ĐINH THÁI HƯƠNG

Chế bản:

THÁI MỸ DUNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội – Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
giữ quyền công bố tác phẩm.

BỒI DƯỠNG TẬP LÀM VĂN LỚP 7 QUA NHỮNG BÀI VĂN HAY

Mã số : T7V46a2-ĐTH

Số đăng kí KHXB : 61-2012/CXB/246-32/GD

In 3.000 cuốn (QĐ52TK), khổ 17 x 24 cm tại Công ty CP In Phú Thọ.
Số in: 542. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2012.